

DƯ HOA

GÀO THÉT TRONG MÙA BỤI

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

DƯ HOA

GÀO THÉT TRONG MÙA BỤI

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương 1: Cửa Nam	1
Lễ cưới	14
Cái chết	22
Chào đời	45
Chương 2	50
Tình bạn	50
Sơ Hài	59
Cái chết của Tô Vũ	79
Ban thưở nhỏ	81
Chương 3	95
Xa vời	95
Tuổi già như ngon đèn trước gió	112
Tan biến dần	126
Chương 4	137
Đe Doa	137
Vứt Bỏ	151
Vu cáo hãm hại	171
Về đến cửa Nam	185

Chương 1: Cửa Nam

Năm 1965, một em bé bắt đầu sợ đêm tối một cách khó diễn tả.

Tôi hồi tưởng lại một đêm mưa bụi lay phay. Lúc đó tôi đã ngủ. Tôi bé tí tẹo, như một thứ đồ chơi để trên giường. Những giọt nước trên mái hiên nhỏ tí tách, chứng tỏ sự tồn tại của tỉnh mạch. Tôi dần dần đi vào giấc ngủ, dần dần quên nước mưa nhỏ giọt. Phải nói là lúc này, khi tôi lặng lẽ đi vào giấc ngủ một cách an toàn, hình như hiện ra một con đường vắng vẻ, cây cối và những khóm cỏ lần lượt rẽ lối. Tiếng gọi như gào khóc của một người đàn bà từ xa vọng đến. Tiếng khản đặc đột nhiên nổi lên trong đêm yên tĩnh vô cùng, khiến tôi ở tuổi ấu thơ trong hồi tưởng lúc này cứ sợ run bần bật.

Tôi đã nhìn thấy mình, một đứa trẻ sợ hãi khủng khiếp tròn tròn mắt. Trong đêm tối khuôn mặt cậu mờ nhoà. Tiếng gào khóc của người đàn bà kéo dài lâu lắm. Tôi sốt ruột và sợ hãi chờ đợi một giọng nói khác cất lên trả lời tiếng gào khóc của người đàn bà để chị nín đi, nhưng không có. Bây giờ tôi có thể ý thức được nguyên nhân mình sợ hãi lúc đó. Đó là vì tôi luôn luôn không nghe thấy tiếng trả lời cất lên. Giữa đêm tối mênh mông thanh vắng trong mưa không còn gì khiến người ta run sợ hơn tiếng gào khóc bơ vơ cô độc.

Một ký ức tiếp theo ngay sau đó, là mấy con cừu non màu trắng từ bãi cỏ xanh bên sông đi đến. Rõ ràng đây là ấn tượng đối với ban ngày, là một sự vỗ về đối với sự lo lắng không yên do ký ức trước gây nên. Chỉ có điều tôi khó xác định vị trí của mình khi có được ấn tượng này.

Có thể là mấy hôm sau, hình như tôi nghe thấy tiếng trả lời người đàn bà gào khóc. Đó là lúc chiều tối, một trận mưa rào vừa tạnh, mây đen trên trời vẫn còn ung ung như khói đặc cuộn cuộn. Tôi ngồi bên ao cá sau nhà. Trong cảnh sắc âm uớt, một người đàn ông lạ mặt đi đến chỗ tôi. Ông mặc bộ quần áo đen, khi bước đến bộ quần áo đen bay phần phật như lá cờ dưới bầu trời u ám nặng nề. Cảnh tượng này đang đến gần, làm cho trái tim tôi bỗng dung tái hiện tiếng gào khóc của người đàn bà. Bắt đầu từ xa cho tới khi đến gần, ánh mắt sắc như dao của người đàn ông không quen biết luôn luôn chăm chú nhìn tôi. Giữa lúc tôi hoảng sợ muôn phần, ông quay người đi sang một bờ ruộng, dần dần cách xa tôi. Chiếc áo đen to rộng bị gió thổi hất tung kêu lật phật. Sau khi thành người lớn nhớ lại chuyện xưa, tôi cứ dừng lại lâu lắm ở chỗ này, cảm thấy ngạc nhiên tại sao lúc đó mình lại hiểu tiếng bay lật phật của bộ quần áo là câu trả lời tiếng gào khóc của người đàn bà trong đêm mưa.

Tôi còn nhớ một buổi sáng trong vắt, tôi chạy theo sau mấy bạn nhỏ trong thôn. Dưới chân là đất to mềm và cỏ xanh rung rinh theo gió. ánh nắng lúc ấy hình như càng giống thứ màu sắc êm dịu quét lên người chúng tôi, chứ không phải ánh sáng chói chang. Chúng tôi tung tăng chạy nhảy như những con cừu non bên sông. Hình như chạy đã lâu lắm. Chúng tôi chạy đến một cái miếu thờ cũ kỹ. Tôi đã nhìn thấy mấy cái mạng nhện to đùng.

Có lẽ là trước đó, một cậu bé trong thôn từ xa đang đi tới. Đến bây giờ tôi vẫn nhớ, mặt cậu xanh xao vàng vọt. Đôi môi cậu bị gió thổi rét run. Cậu nói với chúng tôi: Bên kia có một người chết.

Người chết nằm ngửa dưới mạng nhện. Tôi nhìn ông, chính là người đàn ông mặc quần áo đen đi đến chỗ tôi chiều tối qua. Tuy hiện giờ tôi cố gắng nhớ lại tâm tình của mình lúc đó, nhưng tôi không nhớ ra. Chuyện đã qua trong hồi tưởng mất hẳn nội dung ban đầu, chỉ còn lại cái vỏ ngoài. Cái chết đột nhiên của người đàn ông xa lạ, đối với đứa trẻ sáu tuổi như tôi, chỉ gây được sự ngạc nhiên thoáng qua, không có sự than thở kéo dài. Ông nằm ngửa trên đất bùn ẩm ướt, hai mắt nhắm lại trông có vẻ thanh thản thoải mái. Tôi để ý những vết bùn lấm đốm chi chít trên bộ quần áo đen, giống như những đoá hoa không tên xám xịt trên bờ ruộng. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy người chết. Trông vào y như ông đang ngủ. Đây là cảm thụ chân thực lúc tôi mới lên sáu. Té ra chết là lúc con người đang ngủ.

Từ đó trở đi tôi đâm ra sợ tối. Trước mắt tôi là cảnh mình đứng ở đầu thôn. Màn đêm buông xuống giống như nước lũ đang cuộn cuộn ập đến, nuốt trứng mắt tôi, cũng nuốt trứng tất cả. Trong một thời gian rất dài, nằm trên giường trong đêm tôi không dám ngủ. Cảnh vắng vẻ chung quanh khiến tôi càng sợ hãi vô cùng. Tôi đánh vật với giấc ngủ hết lần này đến lượt khác. Bàn tay chắc nịch của nó cứ lôi tôi xềnh xệch. Tôi cố sống cố chết liều mạng chống chọi. Tôi sợ sẽ như người đàn ông xa lạ, một khi ngủ say là mãi mãi không tỉnh nữa. Nhưng cuối cùng tôi đã mệt phờ, không biết làm thế nào hơn, tôi đã rơi vào trong sự yên tĩnh của giấc ngủ. Sáng hôm sau thức dậy, tôi thấy mình vẫn còn sống. Nhìn ánh sáng lọt qua khe cửa, tôi vui mừng vô kể, mình đã được cứu sống.

Ký ức cuối cùng lúc mới lên sáu là tôi đang chạy. Ký ức đã tái hiện niềm vinh quang ngày xưa của nhà máy đóng thuyền trong thành phố. Chiếc thuyền xi măng đầu tiên họ chế tạo sẽ đến sông Cửa Nam. Tôi và anh trai chạy ra bờ sông. ánh nắng ngày xưa sao mà rực rỡ thế. Nó chiếu lên người mẹ trẻ của tôi.

Chiếc khăn đội đầu kẻ ô vuông màu lam của mẹ bay trong gió thu ngày ấy. Em trai tôi ngồi trong lòng mẹ, mở to cặp mắt lạ lùng. Bố tôi có giọng cười sang sảng, chân trần đi trên bờ ruộng. Tại sao lại xuất hiện người đàn ông cao lớn mặc quân phục? Giống như một chiếc lá bay vào rừng cây, ông ta chen vào giữa những người trong gia đình tôi.

Bên sông đã đứng kín người. Anh trai dắt tôi chui qua đũng quần của những người lớn đi vào. Tiếng người ồn ào phủ lên chúng tôi. Chúng tôi bò đến bờ sông. Từ đũng quần hai người lớn, như hai con rùa, chúng tôi thò đầu lên ngó ngó nghiêng nghiêng.

Giờ phút xúc động lòng người là khi tiếng trống tiếng chiêng nổi lên rầm trời. Trong tiếng người hò reo ầm ĩ hai bên bờ sông, tôi đã nhìn thấy chiếc thuyền xi măng lái đến. Trên thuyền treo mấy sợi thừng dài dài. Trên thừng kết đầy những tờ giấy màu sắc sỡ, không biết cơ man nào hoa tươi nở trong không trung? Khoảng chục chàng trai đánh trống gõ chiêng trên thuyền. Tôi hỏi anh trai: Anh ơi, thuyền này làm bằng gì?

Anh tôi quay lại trả lời: Làm bằng đá.

Thế tại sao nó không chìm?

Dốt - Anh tôi đáp - Em không trông thấy dây thừng treo kia à

Ông Vương Lập Cường mặc quân phục đột nhiên xuất hiện trong cảnh tượng như thế, khiến ký ức của tôi đối với Cửa Nam buộc phải gián đoạn năm năm. Người đàn ông cao lớn này kéo tay tôi đi khỏi Cửa Nam, ngồi lên chiếc tàu thủy nổ máy xinh xịch đi trên dòng sông rộng dài đến gần thị trấn có tên là Tôn Đăng. Tôi không biết mình đã bị bố mẹ đem cho người khác. Tôi cứ tưởng nơi mình đến là một cuộc đi chơi thú vị. Trên con đường mòn, ông nội tôi ốm yếu bệnh tật đi ngang qua sát vai tôi. Trước ánh mắt lo lắng của ông, tôi dương dương tự đắc nói với ông: Bây giờ cháu không có thời gian nói chuyện với ông nữa.

Năm năm sau, khi tôi một mình trở về Cửa Nam, lại gặp ông nội đi trên lối mòn này.

Tôi về nhà không bao lâu, một gia đình người thành phố họ Tô chuyển đến ở Cửa Nam. Một buổi sáng mùa hè, hai đứa con trai gia đình họ Tô khiêng từ trong nhà ra một cái bàn gỗ tròn nhỏ, đặt dưới bóng cây, ngồi ăn cơm sáng.

Đây là cảnh tôi nhìn thấy lúc mười hai tuổi. Hai cậu bé thành phố mặc quần áo mua ở cửa hàng ngồi tại chỗ. Tôi ngồi một mình bên bờ ao, mặc quần đùi vải dệt thủ công khâu bằng tay. Sau đó tôi nhìn thấy anh trai mười bốn tuổi dẫn cậu em chín tuổi đi đến chỗ con nhà họ Tô. Cũng như tôi, anh và em trai tôi đều cởi trần, giống như hai con chạch đen chui dưới trời nắng.

Trước đó, tôi nghe thấy anh trai ở bên kia sân phơi, giục: Đi, xem xem người thành phố ăn món gì.

Trong khá đông trẻ em ở bên kia sân phơi, chỉ có cậu em trai chín tuổi muốn cùng anh trai đi đến chỗ hai người lạ mặt. Khi anh trai tôi ngẩng đầu sải bước, tỏ ra anh dũng vô cùng, còn thằng em lon ton bám sát. Chiếc rổ cắt cỏ khoác trên tay hai đứa cứ lắc la lắc lư dọc đường.

Hai cậu bé thành phố bỏ đĩa bát trong tay xuống, chăm chú nhìn anh em tôi một cách cảnh giác. Anh em tôi không đứng lại, khệnh khạng đi qua trước cái bàn tròn nhỏ, lại còn vòng ra đằng sau nhà người

thành phố đi về. So với anh trai, vẻ khệnh khạng của thằng em ra bộ khí thế lắm.

Sau khi về sân phơi, tôi nghe thấy anh trai bảo: Người thành phố cũng ăn dưa muối như cánh ta.

Không có thịt à?

Làm đếch gì có.

Thằng em lúc đó đứng ra sửa lại: Trong dưa muối của họ có mỡ. Trong dưa muối của chúng ta không có.

Có thể anh trai đẩy thằng em một cái: Thôi đi, mỡ thì có gì ghê gớm đâu, nhà mình cũng có.

Thằng em tiếp tục nói: Đó là mỡ thơm, nhà mình không có.

Mày thì biết gì.

Em ngửi thấy mà.

Năm tôi mười hai tuổi, sau khi bố nuôi Vương Lập Cường chết, một mình tôi trở về Cửa Nam. Hình như lại bắt đầu cuộc sống được người ta nhận nuôi. Trong thời gian này, tôi thường có những cảm giác kỳ lạ, dường như ông Vương Lập Cường và bà Lý Tú Anh mới là bố mẹ thật sự của tôi. Còn gia đình ở Cửa Nam đối với tôi chỉ là bố thí mà thôi. Sự xa lánh và cách bức, trước tiên là do một trận cháy lớn. Tôi và ông nội sau lần gặp bất ngờ cùng về Cửa Nam, một vụ cháy lớn vừa vùn sảy ra ở ngay nhà tôi.

Trong những ngày sau đó, sự trùng hợp này khiến bố tôi thường nhìn tôi và ông nội với con mắt đầy vẻ hồ nghi, hình như vụ cháy nhà do chúng tôi gây ra. Có lúc tôi vô tình đứng cùng ông nội, bố tôi căng thẳng kêu oai oái, làm như ngôi nhà tranh ông vừa dựng, lại sắp sửa cháy nốt.

Tôi về Cửa Nam hôm trước, thì hôm sau ông nội qua đời. Ông nội ra đi, bố tôi cũng hết nghi kỵ đối với chúng tôi. Nhưng cảnh ngộ của tôi trong gia đình không vì thế mà được cải thiện. Anh trai ghét tôi là do ảnh hưởng của bố. Mỗi lần tôi xuất hiện bên anh. Anh xồn xồn đuôi ngay. Tôi cách biệt anh em mình càng ngày càng xa. Bọn trẻ trong thôn thường chơi với anh, vậy là tôi cũng xa luôn bọn chúng.

Tôi đành phải hoài niệm lâu dài đời sống trong gia đình ông Vương Lập Cường, hoài niệm cả bạn tuổi thơ ở Tôn Đãng. Tôi nghĩ đến nhiều chuyện cũ hân hoan, đồng thời cũng không thoát khỏi những chuyện buồn. Tôi ngồi một mình bên bờ ao. Trong thời gian đã qua, cát bụi dậm trường, đầy vẻ mệt mỏi. Tôi cười một mình và nước mắt rung rung, khiến dân làng vô cùng kinh ngạc. Trong con mắt họ, tôi cũng càng ngày càng giống một quái vật. Cho đến sau này có người cãi nhau với bố tôi, tôi đã trở thành vũ khí trong tay họ. Họ bảo, chỉ có đồ lạc loài mới sinh ra thằng con như tôi.

Trong suốt thời gian tôi ở Cửa Nam, anh trai chỉ có một lần duy nhất xin tôi tha thứ. Anh đã bỏ liềm vào đầu tôi, máu chảy đầy mặt.

Việc này xảy ra ở chuồng cừu nhà tôi. Đầu tiên tôi bị đánh vào đầu một đòn choáng váng, không biết đã xảy ra chuyện gì, tôi chỉ thấy thái độ của anh mình đột nhiên thay đổi, sau đó mới cảm thấy máu chảy xuống mặt.

Anh tôi chặn đứng ở cửa, tỏ vẻ kinh hoàng bối rối, van xin tôi rửa sạch máu. Tôi cứ khẳng khẳng đẩy anh, chạy ra đầu thôn, ra chỗ bố tôi ngoài đồng.

Lúc ấy dân làng đều đang tưới phân trên ruộng rau. Gió thổi đến. Tôi ngửi thấy mùi phân thum thum. Khi đến gần ruộng rau, tôi nghe thấy mấy người đàn bà kêu rú lên. Tôi lơ mơ nhìn thấy mẹ tôi chạy đến. Đến trước mặt tôi, mẹ tôi hỏi một câu sao vậy. Tôi không trả lời, đi thẳng đến chỗ bố.

Tôi nhìn thấy bố cầm cái gáo phân dài dài, vừa dơ lên khỏi thùng phân, dừng lại ở không trung, nhìn tôi chạy đến.

Tôi nghe thấy mình nói một câu: Anh trai đánh.

Bố tôi vút gáo tưới phân, nhảy lên bờ, hấp ta hấp tấp chạy về nhà.

Nhưng tôi đâu biết, sau khi tôi đi, anh trai đã lấy liềm cõ tình rạch một vết trên mặt thẳng em tôi. Khi em tôi há mồm sắp oà khóc, anh đã giải thích với nó rồi xin nó tha. Anh xin tha không có tác dụng đối với tôi, nhưng đối với thẳng em lại khác.

Khi tôi về đến nhà, không nhìn thấy anh trai bị trừng phạt, mà là bố cầm sợi dây thừng đang đứng chờ tôi dưới gốc cây du.

Do thẳng em vu cáo, sự thực đã bị bóp méo thành do tôi lấy liềm bổ vào mặt thẳng em tước, sau đó anh tôi mới trị lại tôi.

Bố tôi trói tôi vào thân cây. Tôi suốt đời khó quên trận đòn ấy. Khi tôi bị đánh, bọn trẻ con trong thôn háo hức xúm lại xem. Hai người anh em của tôi vô cùng tươi tỉnh đứng tại chỗ duy trì trật tự.

Sau chuyện này, tôi đánh hai dấu to nhỏ lên trang cuối cùng quyển vở tập làm văn. Từ đó trở đi, lần nào bị bố và anh đánh, tôi cũng ghi vào vở.

Nhiều năm sau, tôi vẫn giữ quyển vở bài tập này. Nhưng mùi mốc từ quyển vở cũ nát toả ra, khiến tôi khó lòng nhận rõ tâm tình xin thề trả nợ thuở nào, thay vào đó là sự ngạc nhiên nho nhỏ. Sự ngạc nhiên này khiến tôi nhớ lại cây liễu ở Cửa Nam. Tôi còn nhớ vào một buổi sáng đầu xuân, tôi ngạc nhiên phát hiện trên cành cây khô mọc đầy mầm mới xanh non. Rõ ràng đây là một cảnh tượng tốt đẹp. Nhiều năm sau, khi tái hiện trong ký ức lại liên quan mật thiết với quyển vở bài tập làm văn ám chỉ nỗi tủi nhục ngày xưa. Có lẽ là ký ức chẳng, sau khi vượt lên những ân oán đời thường, ký ức đã tự đến.

Khi cảnh ngộ của tôi trong gia đình càng ngày càng trở nên tồi tệ, lại xảy ra một chuyện. Chuyện này đã dẫn đến sự cách bức giữa tôi và những người trong nhà, mãi mãi không thể nào xoá bỏ, không những khiến tôi thanh danh bê bối trong gia đình, mà còn bê bối trong cả làng cả tổng.

Ruộng phân trăm của gia đình họ Vương trong thôn kề sát ruộng nhà tôi. Hai anh em trai nhà họ Vương khoẻ mạnh nhất trong thôn. Anh cả nhà họ Vương lúc ấy đã lấy vợ. Đứa con lớn nhất bằng tuổi em tôi. Tranh cãi vì đất phân trăm là chuyện cơm bữa ở Cửa Nam. Tôi không nhớ rõ lắm nguyên nhân cụ thể của cuộc tranh cãi đó, chỉ nhớ vào một buổi chiều tối, tôi ngồi cạnh bờ ao nhìn bố mẹ và anh em mình đứng tại đó cãi nhau hoài với sáu người trong gia đình họ Vương. Người nhà tôi tỏ ra thân cô thế cố, có nghĩa là giọng nói yếu hơn họ. Nhất là em trai tôi, khi chửi mắng nói không sõi bằng thẳng bé cùng tuổi nhà họ Vương. Dân làng hầu như đều đứng tại đó. Một vài người đứng ra khuyên đều bị hai bên chặn lại. Sau đó tôi đột nhiên thấy bố mình vung nắm đấm xông tới, nhưng bị Vương Việt Tiến, em trai nhà họ Vương nắm cổ tay, tổng luôn một quả ngã dúi xuống ruộng lúa. Bố tôi buột mồm chửi to, ước

Bác sĩ đèo hai đứa con ông, đi trên con đường mòn giữa cánh đồng. Hai cậu bé thành phố ngồi trên xe, hò reo xúc động vô cùng. Cậu em ngồi đằng trước cứ kính coong, kính coong bóp chuông liên tục. Bọn

trẻ trong thôn hết sức hâm mộ cảnh này.

Năm mười sáu tuổi học năm thứ nhất phổ thông trung học, tôi mới lần đầu tiên có ý định lý giải từ ngữ gia đình. Đối với gia đình mình ở Cửa Nam và gia đình bố nuôi Vương Lập Cường ở Tôn Đãng, tôi do dự rất lâu. Cuối cùng để lý giải đã đi đến quyết định ôn lại cảnh tượng cũ.

Trước khi xảy ra vụ phong ba ruộng phân trăm, lần đầu tiên tôi tiếp xúc với bác sĩ.

Lúc ấy tôi về Cửa Nam mới được mấy tháng. Ông nội tôi vẫn còn sống. Sau đúng một tháng ở nhà tôi, ông đến ở nhà chú tôi. Lần đó tôi sốt cao hai ngày, nằm trên giường miệng khô cổ rất, đầu óc mê mết. Đúng lúc ấy con cừu cái nhà tôi sắp đẻ, người nhà đều có mặt trong chuồng. Tôi nằm một mình trong nhà, mơ mơ màng màng, nghe thấy tiếng người ồn ào. Giọng gay gắt của người anh em tôi lúc nào cũng nổi trội hẳn lên.

Sau đó mẹ đến bên giường tôi, nói một câu gì đó lại đi ra. Khi mẹ vào lần nữa, bên cạnh có một người. Tôi nhận ra bác sĩ Tô. Bác sĩ đặt lòng bàn tay lên trán tôi một lát. Tôi nghe ông nói:

Có đến ba mươi chín độ.

Sau khi hai người đi ra, tiếng nói bên chuồng cừu bắt đầu ồn ào. Bàn tay bác sĩ vừa đặt nhẹ lên trán tôi, tôi đã có cảm giác thân thiết cảm động. Chẳng bao lâu tôi nghe thấy tiếng hai cậu bé nhà họ Tô nói ở bên ngoài, sau đó mới biết chúng đem thuốc đến cho tôi.

Bệnh tình đã đỡ, sự lưu luyến đối với người lớn của đứa trẻ có nội tâm tiềm ẩn như tôi bắt đầu nôn nóng. Lúc sáu tuổi, trước khi tôi dời Cửa Nam, giữa tôi và bố mẹ thân thiết biết chừng nào. Sau đó trong năm năm sống ở Tôn Đãng, ông Vương Lập Cường và bà Lý Tú Anh cũng giành cho tôi lòng yêu mến của người lớn. Nhưng sau khi trở về Cửa Nam, tôi bỗng trở nên bơ vơ không nơi nương tựa.

Thời gian đầu, tôi thường xuyên đứng chờ trên đường ông bác sĩ hết giờ làm việc về nhà, nhìn ông từ xa đi đến, cứ tưởng tượng khi đi qua trước mặt, ông sẽ nói với tôi những lời thân thiết, nóng lòng chờ đợi bàn tay to rộng của ông đặt lên trán mình một lần nữa.

Nhưng ông bác sĩ chưa bao giờ để ý đến tôi. Bây giờ nghĩ lại, ông hoàn toàn không chú ý tôi là ai, tại sao cứ đứng ở đây. Ông thường vội vã đi qua bên tôi, thi thoảng cũng liếc tôi một cái, nhưng bằng ánh mắt của một người xa lạ, nhìn một người xa lạ khác.

Hai người con trai của ông bác sĩ, Tô Vũ và Tô Hàng không bao lâu sau, cũng nhập vào giữa bọn trẻ nhà quê. Hôm ấy anh em tôi đang cắt cỏ ở bờ ruộng. Tôi nhìn thấy hai cậu bé nhà họ Tô lưỡng lự đi đến. Chúng vừa đi vừa bàn nhau chuyện gì. Anh tôi, anh tôi hồi ấy cảm thấy mình có thể chỉ huy tất cả, vung liềm trong tay hỏi chúng: Này, các cậu có muốn cắt cỏ không?

Tô Vũ sống ở Cửa Nam trong thời gian rất ngắn, chỉ có một lần đến nói chuyện với tôi. Đến nay tôi còn nhớ về bên lén của cậu ấy lúc bấy giờ. Nụ cười của cậu ấy trông có vẻ ngượng ngịu rõ rệt. Cậu hỏi tôi:

Cậu là em trai của Tôn Quang Bình phải không?

Nhà họ Tô chỉ ở Cửa Nam có hai năm. Tôi nhớ buổi chiều hôm họ chuyển đi. Bầu trời u ám. Ông bác sĩ chở đi chuyển xe cuối cùng. Hai đứa con trai mỗi đứa đẩy một bên. Mẹ chúng xách hai cái làn đựng các thứ linh tinh bám theo sau.

Năm Tô Vũ mười chín tuổi bị chết vì vỡ mạch máu não. Khi tôi biết tin Tô Vũ chết đã là chiều hôm sau. Hôm ấy tan học về nhà, khi đi qua ngôi nhà gia đình họ Tô trước kia ở, trong lòng trào lên nỗi buồn thương, nước mắt tôi ứa ra.

Trong ký ức của tôi, sau khi vào học phổ thông trung học, anh tôi đã thay đổi rõ rệt. Bây giờ nghĩ lại, quả tình tôi rất nhớ lúc mười bốn tuổi. Anh tôi hồi đó tuy ngang ngược, nhưng tính kiêu ngạo lại khó quên. Anh tôi ngồi trên bờ ruộng chỉ huy anh em nhà họ Tô cắt cỏ cho mình. Hình ảnh này luôn luôn đại diện cho hình tượng của anh tôi trong một thời gian rất dài.

Vào học trung học phổ thông không bao lâu, anh tôi bắt đầu kết bạn với học sinh thành phố. Cùng lúc ấy, anh càng ngày càng tỏ thái độ lạnh nhạt đối với học sinh nông thôn. Đi đôi với bạn học thành phố của anh tôi tới tập đến nhà mình, bố mẹ tôi cũng rạng rỡ mặt mày. Thậm chí mấy cụ già trong thôn cũng nhận xét, trong đám trẻ con nhà quê, anh tôi là cậu bé có chí khí, có triển vọng hơn cả.

Trong thời gian này có hai chàng trai thành phố thường xuyên đến cạnh thôn luyện giọng vào lúc sáng sớm. Tiếng họ lúc trầm khi bổng cao thấp không đều, nhất là lúc thét lên như vỡ giọng, nghe rùng mình nổi gai ốc. Lúc đầu dân làng cứ tưởng là ma gào.

Việc này để lại cho anh tôi ấn tượng sâu sắc. Có lần về mặt ủ ê, anh nói:

- Khi chúng ta muốn trở thành người thành phố, thì người thành phố lại muốn trở thành ca sĩ.

Hiển nhiên, trong đám trẻ nông thôn, anh tôi là người tiếp thu sớm nhất sự nhắc nhở của hiện thực. Anh bắt đầu có dự cảm cuộc đời mình không giống học sinh thành phố. Đây là cảm nhận đầu tiên đối với lòng tự ty. Nói một cách công bằng, anh tôi kết giao với bạn học thành phố là sự tiếp tục của tính luôn luôn kiêu ngạo. Bạn học thành phố đến nhà rõ ràng đã nâng cao giá trị của anh trong thôn.

Mối tình đầu tiên của anh tôi nảy sinh khi anh lên học năm thứ hai trung học phổ thông. Anh phải lòng một bạn gái to khỏe, là con gái ông thợ mộc trong thành phố. Mấy lần tôi nhìn thấy anh móc từ cặp sách ra một gói hạt dưa, len lén cúi cho cô ở một góc nào đó trong trường.

Cô thường xuyên cắn hạt dưa của gia đình chúng tôi xuất hiện trên bãi tập. Tính bừa bãi trắng trợn khi cô nhả vỏ hạt dưa, hình như cô đã con cái thành bầy. Một lần sau khi cô nhả vỏ hạt dưa, tôi nhìn thấy mép cô cứ bám mãi một vệt nước bọt.

Lúc bấy giờ anh tôi và các bạn đã bắt đầu bàn đến đàn bà. Tôi ngồi cạnh bờ ao sau nhà nghe những lời trước đây mình chưa nghe bao giờ. Những câu trắng trợn về vú, về đùi bay ra cửa sổ đằng sau nghe phát khiếp. Sau đó họ bắt đầu nói đến bản thân. Lúc đầu anh im lặng không nói. Được bạn bè khích lệ, anh đã nói quan hệ của mình với cô bạn gái. Anh tin lời thề của họ tuyệt đối giữ bí mật, mặt khác khi hứng chí, nổi máu lên, hiển nhiên anh cũng đã khoa trương quan hệ với bạn gái.

Sau đó không lâu, cô bạn học đứng ở giữa bãi tập, có mấy nữ sinh trắng trợn như cô đứng bên cạnh. Cô gọi anh tôi đến.

Tôi nhìn thấy anh thấp thỏm không yên bước tới. Có thể anh dự cảm sẽ xảy ra chuyện gì. Đây là lần đầu tiên tôi thấy anh sợ hãi. Cô hỏi:

Cậu bảo tôi thích cậu phải không?

Anh trai tôi mặt đỏ bừng. Lúc ấy tôi đã bỏ đi. Tôi không nhìn thấy cảnh khốn đốn tốt cùng sau khi không biết làm thế nào của ông anh xưa nay lúc nào cũng tự tin.

Trong tiếng cười ồ cổ vũ của mấy bạn gái bên cạnh, cô vút số hạt dưa ăn thừa vào mặt anh tôi.

Hôm ấy, sau khi tan học, anh tôi về rất muộn, bỏ cả ăn nằm ra giường, hầu như suốt một đêm, trong mơ mơ màng màng, tôi nghe thấy tiếng trở mình trên giường của anh. Hôm sau anh vẫn cố nhịn nhục cắn sách đến trường.

Anh biết bạn học thành phố phản bội mình. Không vì thế mà anh tỏ ra mảy may tức giận, thậm chí ngay đến một lời ngỏ ý trách móc cũng không. Anh tiếp tục chơi thân với họ. Tôi biết anh làm như thế là không muốn để người làng trông thấy bạn thành phố bỗng chốc không ai đến nữa. Nhưng cố gắng của anh cuối cùng vẫn thất bại. Sau khi họ tốt nghiệp phổ thông trung học, người nào người ấy lần lượt tham gia công tác, không còn thời gian rỗi rãi chơi bời như trước, cho nên anh tôi cũng đến lúc bị họ vứt bỏ.

Khi bạn học thành phố không còn đến nhà tôi, vào một buổi sắp tối, Tô Vũ bất ngờ đến nhà. Từ sau ngày chuyển đi, đây là lần đầu tiên Tô Vũ đến Cửa Nam. Lúc ấy tôi và anh trai đang ở ruộng rau. Mẹ tôi đang nấu cơm nhìn thấy Tô Vũ đến, cứ tưởng Tô Vũ đến tìm anh tôi. Xúc động vô cùng, mẹ tôi ra đứng đầu thôn gọi anh tôi. Nhiều năm sau, khi nhớ lại cảnh ấy, tôi cảm động khảng khái muôn phần. Khi anh tôi nhảy lên bờ về đến nhà, câu đầu tiên Tô Vũ hỏi anh lại là: Tôn Quang Lâm đâu?

Thế là trong ngạc nhiên, mẹ tôi hiểu ra Tô Vũ đến tìm tôi. Anh tôi bình tĩnh hơn nhiều. Có vẻ tuy tiện, anh bảo Tô Vũ: Nó đang ngoài ruộng rau.

Tô Vũ không ngờ, lúc đó mình nên nói với mẹ con họ vài câu. Không một chút tỏ ra lịch sự, Tô Vũ bỏ mặc hai người, đi ra ruộng rau gặp tôi.

Tô Vũ đến tìm tôi là để báo tin cậu đã tham gia công tác. Nơi cậu đến là nhà máy phân hoá học. Hai chúng tôi ngồi trên bờ ruộng rất lâu, cùng nhìn ngôi nhà ngày xưa của gia đình họ Tô trong gió chiều, Tô Vũ hỏi: Hiện giờ ai đang ở?

Tôi lắc đầu. Có một cô bé thường xuyên ra khỏi đây, cũng có thể thường hay nhìn thấy bố cô bé, nhưng tôi không biết họ là ai.

Tô Vũ ra về vào lúc tối. Tôi nhìn thấy Tô Vũ lưng còng mắt hút trên con đường thông ra thành phố. Không đầy một năm, Tô Vũ qua đời.

Khi tôi tốt nghiệp phổ thông trung học, đã khôi phục chế độ thi ruyên cao đẳng đại học. Sau khi đỗ đại học, tôi lại không thể nào đi báo tin cho Tô Vũ như khi Tô Vũ tham gia công tác đến báo tin cho tôi.

Tôi đã từng nhìn thấy Tô Hàng trên một con đường trong thành phố. Tô Hàng cười xe đạp cùng với mấy người bạn, tươi cười hơn hờ đi qua bên cạnh tôi.

Tôi dự thi đại học không nói với ai trong gia đình. Tiền báo danh cũng mượn của một người trong thôn. Một tháng sau có tiền, tôi đem đến trả bạn học. Bạn nói:

Anh cậu trả hộ rồi.

Tôi hết sức ngạc nhiên. Sau khi tôi nhận được giấy báo, anh đã chuẩn bị cho tôi một số đồ cần dùng. Lúc này bố tôi đã qua lại với bà goá ở chênh chéch cửa nhà tôi. Bố tôi thường xuyên chui ra khỏi chần bà goá vào lúc nửa đêm, rồi lại về chui vào chần của mẹ tôi. Ông không còn thì giờ quan tâm việc nhà. Khi anh trai báo tin tôi với bố, nghe xong, ông chỉ nói một tiếng làm vì:

Thế nào? Còn cho thằng nhóc đi học hả, hời cho nó quá!

Khi bố biết, tôi sẽ vĩnh viễn cút khỏi nhà, ông tỏ ra vui lắm.

Mẹ tôi biết điều hơn bố. Những ngày trước khi tôi đi, mẹ tôi thường lo lắng không yên nhìn anh tôi. Bà càng hy vọng anh tôi thi đậu đại học. Bà biết, một khi tốt nghiệp đại học sẽ có thể trở thành người thành phố.

Khi tôi đi, chỉ có một mình anh trai tiễn. Anh gánh hành lý của tôi đi trước. Tôi bám sát theo sau. Đọc đường không ai nói một câu. Những ngày này cử chỉ của anh trai khiến tôi cảm động. Tôi luôn muốn tìm cơ hội bày tỏ lòng cảm ơn của mình đối với anh. Nhưng sự im lặng bao trùm chúng tôi khiến tôi khó nói. Mãi đến lúc ô tô nổ máy, tôi đột nhiên nói với anh:

Em còn nợ anh một đồng.

Anh nhìn tôi không hiểu.

Tôi nhắc anh:

Tiền báo danh.

Anh hiểu ý tôi. Tôi nhìn mắt anh có vẻ buồn buồn. Tôi nói tiếp:

Em sẽ trả anh.

Ô tô lao đi. Tôi thò đầu ra cửa sổ xe nhìn anh. Đứng dưới cây ngoài bến xe, anh nhìn chiếc xe tôi ngồi đi xa dần, tần ngần như đánh mất cái gì.

Sau đó ít lâu, mảnh đất ở Cửa Nam được huyện trung dụng xây nhà máy dệt sợi bông. Trong vòng một đêm, người cả làng biến thành dân thành phố. Tuy ở mãi Bắc Kinh, tôi vẫn có thể tưởng tượng ra niềm vui sướng và xúc động của họ. Mặc dù có một vài người trước khi chuyển tỏ vẻ xụi xị. Tôi nghĩ, họ hết sướng sinh buồn đó thôi. Ông La coi kho đi đâu cũng bô bô chân lý của mình:

Nhà máy sớm muộn gì cũng đóng cửa. Dân cày không bao giờ sập tiệm.

Nhưng sau bao nhiêu năm về thăm quê, tôi gặp ông La ở một ngõ phố. Ông già mặc chiếc áo bông vừa rách vừa bẩn, dương dương tự đắc khoe:

Hiện nay tôi lĩnh lương hưu.

Sau khi tôi đi khỏi Cửa Nam, là quê hương, Cửa Nam luôn luôn không làm cho tôi cảm thấy thân thiết. Lâu nay tôi vẫn bám giữ suy nghĩ của mình. Nhìn lại dĩ vãng, hoặc hoài niệm quê hương, kỳ thực chỉ là cố làm ra vẻ trấn tĩnh sau khi không biết làm thế nào trong hiện thực. Cho dù có một thứ tình cảm nào đó, chẳng qua cũng chỉ là trang sức mà thôi. Một hôm, có cô gái hỏi quê hương và tuổi thơ của tôi bằng lời nói sáo rỗng, tôi đã dùng dùng nổi giận:

- Dựa vào đâu, em bắt anh tiếp nhận cái hiện thực đã trốn chạy.

Nếu Cửa Nam vẫn còn có chỗ đáng để hoài niệm, rõ ràng chính là ao cá. Khi tôi được tin Cửa Nam bị

trung dụng, phản ứng đầu tiên của tôi là quan tâm đến số phận của cái ao. Nơi mà tôi cảm thấy âm cúng, đã bị người ta chôn vùi như chôn vùi Tô Vũ.

Hơn mười năm sau trở lại quê hương, một buổi tối, tôi đi một mình đến Cửa Nam. Cửa Nam ngày xưa, bây giờ đã trở thành nhà máy, tôi không còn ngửi thấy mùi phân thoang thoảng trong gió. Tôi cũng không nghe thấy tiếng đung đưa sột soạt của lúa và hoa màu. Mặc dù tất cả đã thay đổi hoàn toàn, tôi vẫn phán đoán chính xác vị trí của ao cá và địa chỉ nhà mình trước kia. Khi đi đến đó, tự nhiên trái tim tôi hồi hộp. Dưới sáng trắng tôi nhìn thấy ao cá ngày xưa vẫn tồn tại. Ao cá đột nhiên xuất hiện khiến tôi đứng trước một cuộc tiên công về tình cảm. Ao cá trong hồi ức thường đem lại cho tôi sự ấm cúng. Lần xuất hiện chân thực này đã đánh thức hiện thực trong quá khứ của tôi. Nhìn vật bản trôi nổi trên mặt nước, tôi biết ao cá không phải tồn tại để an ủi tôi. Nói một cách chính xác hơn, là một dấu mốc của quá khứ, nó không những không biến mất trong ký ức của tôi, mà vẫn bám giữ trên mảnh đất Cửa Nam, nhắc nhủ tôi mãi mãi.

Lễ cưới

Những ngày tháng tôi ngồi cạnh bờ ao, với hơi thở tràn đầy sức trẻ, Phùng Ngọc Thanh trong thôn đi qua đi lại đã từng đem đến cho tôi mơ ước khôn nguôi. Cô gái trẻ thường xuyên xách thùng gỗ đi đến, khi đến cạnh sân giếng, cô tỏ ra hết sức thận trọng. Sự thận trọng của cô khiến tôi dâm lo. Tôi lo rêu xanh bên giếng làm cô trượt chân ngã. Khi cô cúi xuống thả gầu vào trong giếng, mớ tóc đuôi sam ở sau lưng đã rơi sang trước ngực rũ xuống. Tôi nhìn thấy nó lắc la lắc lư đẹp vô cùng.

Vào một mùa hè, hay nói một cách khác là năm cuối cùng Phùng Ngọc Thanh ở Cửa Nam. Một buổi trưa, khi nhìn thấy Phùng Ngọc Thanh đi đến, tôi đột nhiên có cảm giác khác thường. Lúc đó Phùng Ngọc Thanh mặc chiếc áo sơ mi vải hoa lấm tấm. Tôi nhìn thấy hai vú cô nhảy nhót trong vải áo. Cảnh tượng này khiến da đầu tôi rần rật tê tê. Mấy hôm sau đi học qua cổng nhà Phùng Ngọc Thanh, cô gái béo tốt đầy đà đang đứng ở cổng, đón nắng ban mai chải đầu. Cổ cô nghiêng về bên trái. ánh nắng ban mai chảy trên cổ trắng ngần, chảy xuống theo đường cong thân hình xinh đẹp của cô. Hai cánh tay cô dơ cao. Lông nách cô màu nhạt hiện rõ trong gió sớm. Hai hình ảnh này thay nhau xuất hiện. Từ đó về sau, khi lại trông thấy Phùng Ngọc Thanh, ánh mắt tôi dâm ra rụt rè. Tình cảm của tôi đối với Phùng Ngọc Thanh đã trở nên phức tạp. Ham muốn đầu tiên xuất phát từ tâm lý, tôi đã nhắm vào cô.

Sau đó ít lâu, một cử chỉ của anh Tôn Quang Bình trong đêm đã khiến tôi ngạc nhiên. Chàng trai mười lăm tuổi rõ ràng đã phát hiện sớm hơn tôi sự cám dỗ toả ra từ thân thể Phùng Ngọc Thanh. Đêm trăng sáng đó, khi Tôn Quang Bình gánh nước từ giếng về nhà, gặp Phùng Ngọc Thanh giữa đường. Trong giây lát hai người đi qua sát vai nhau, Tôn Quang Bình đột nhiên thò tay vào ngực Phùng Ngọc Thanh, rồi rút ngay lại. Tôn Quang Bình bước vội về nhà. Phùng Ngọc Thanh ngỡ ngàng trước cử chỉ của anh. Cô đứng sững tại chỗ, mãi cho đến lúc trông thấy tôi, cô mới trở lại trạng thái bình thường, đi ra giếng

gánh nước. Tôi để ý khi mức nước, cô luôn luôn hất mớ tóc đuôi sam trước ngực về phía sau.

Trong mấy ngày đầu, tôi luôn luôn cảm thấy Phùng Ngọc Thanh sẽ tìm đến nhà. Tôi thiếu bố mẹ cô cũng sẽ sang. Mấy ngày đó Tôn Quang Bình thường nhìn ra cổng với ánh mắt hốt hoảng không yên. Việc sợ hãi luôn luôn không xảy ra, anh mới dần dần trở lại trạng thái bình thường. Một lần tôi nhìn thấy Tôn Quang Bình và Phùng Ngọc Thanh gặp nhau. Tôn Quang Bình nở nụ cười lấy lòng. Phùng Ngọc Thanh hằm hằm nét mặt, bước thật nhanh.

Tôn Quang Minh em trai tôi cũng để ý đến sự căm giận của Phùng Ngọc Thanh. Cậu bé mười tuổi còn hết sức lạ lùng, chưa hiểu tí gì về sinh lý, nhìn thấy Phùng Ngọc Thanh đi đến, đã dám nói bô bô: Vú to!

Cậu em tôi bắn thiu, lúc ấy ngồi bệt trên đất, tay đang nghịch một hòn gạch vỡ buồn tẻ. Khi cậu ta cười nhả nhổ với Phùng Ngọc Thanh, nước dãi ngu xuẩn đang chảy ra mép.

Sắc mặt Phùng Ngọc Thanh đỏ ửng, cúi đầu đi về nhà. Mồm cô hơi xếch, rõ ràng cô đang cố kìm nụ cười của mình.

Chính mùa thu năm ấy, số phận của Phùng Ngọc Thanh đã thay đổi hoàn toàn. Tôi nhớ rất rõ, trưa hôm ấy tan học về, đi qua cầu gỗ, tôi đã nhìn thấy Phùng Ngọc Thanh hoàn toàn khác hẳn ngày thường. Cô ôm chặt eo Vương Việt Tiến giữa đám đông vây xem. Cảnh tượng này là một đòn choáng váng đối với tôi lúc đó. Cô gái đại diện cho toàn bộ mơ ước của tôi. Với thân hồn mù mịt, cô đang nhìn những người chung quanh. Trong mắt cô chan chứa nỗi buồn và đáng vẻ van xin. Mà ánh mắt của những người xem cô lại thiếu sự đồng tình tương xứng, nhiều người trong họ tỏ ra hiếu kỳ. Bị ôm chặt, Vương Việt Tiến cười hi hi, nói với những người xung quanh:
- Các bạn xem, cô ta bị ỉn biết chừng nào.

Tiếng cười của mọi người không hề ảnh hưởng đến cô. Vẻ mặt của cô chỉ càng thêm nghiêm túc và cố chấp. Có lúc cô nhắm mắt. Trong giây phút Phùng Ngọc Thanh nhắm mắt, lòng tôi ngổ ngang trăm mối tơ vò. Thứ cô đang ôm chặt đâu có thuộc về cô. Sớm muộn gì cái thân thể ấy sẽ bỏ đi. Bây giờ tôi nhớ lại chuyện cũ, hình như nhìn thấy thứ cô ôm không phải con người, mà chỉ là không khí. Thà mất danh dự, chịu xấu hổ, Phùng Ngọc Thanh đã đi ôm một thứ trống rỗng.

Vương Việt Tiến mềm nặn rần buông, lúc hấn chửi, khi hấn cười, đều không làm cho Phùng Ngọc Thanh buông tay. Ra vẻ bất lực, hấn nói:

Sao lại có hạng đàn bà như thế!

Trước sự tiếp tục nhục mạ của Vương Ngọc Tiến, từ đầu chí cuối, Phùng Ngọc Thanh vẫn không tranh cãi. Có lẽ thấy không thể tranh thủ được sự đồng tình của những người bên cạnh, ánh mắt cô quay ra nhìn dòng sông đang chảy.

Đù mẹ mày, rút cuộc định làm gì ông hả?

Vương Việt Tiến quát một câu oang oang, hằm hằm lôi cô, bóp hai tay cô vào nhau. Tôi nhìn thấy Phùng Ngọc Thanh quay mặt đi nghiêng răng nghiêng lợi.

Sau khi cố gắng thất bại, Vương Việt Tiến bắt đầu hạ giọng. Hấn hỏi:
Nói đi, cô đòi tôi làm gì?

Lúc này Phùng Ngọc Thanh mới khẽ nói:

Anh dẫn tôi đi bệnh viện kiểm tra.

Khi nói câu này, Phùng Ngọc Thanh không mảy may xấu hổ. Giọng cô hết sức bình tĩnh. Hình như sau khi tìm ra mục tiêu, cô bắt đầu bình chân như vại. Lúc này cô liếc nhìn tôi. Tôi cảm thấy ánh mắt của cô và thân thể mình cùng run rẩy.

Lúc này Vương Việt Tiến nói:

Thì cô hãy buông tay ra đã nào, nếu không tôi đưa cô đi sao được.

Do dự một lát, Phùng Ngọc Thanh buông tay. Được giải thoát, Vương Việt Tiến co cẳng chạy. Vừa chạy hần vừa quay lại bảo:

Cần đi cô tự đi.

Phùng Ngọc Thanh hơi chau mày nhìn Vương Việt Tiến đang bỏ chạy, sau đó lại nhìn người đứng xem. Cô đã nhìn thấy tôi lần thứ hai. Cô không đuôi theo Vương Việt Tiến, mà đi một mình đến bệnh viện trong thành phố. Trong thôn có mấy đứa trẻ tan học không về nhà, cứ đi theo cô đến bệnh viện. Tôi đứng trên cầu nhìn cô đi xa. Khi đi Phùng Ngọc Thanh dỡ mớ tóc đuôi sam vừa giờ bị rối. Tôi nhìn thấy cô lấy ngón tay chải mái tóc đen nhánh dài bẫm gót, rồi vừa đi vừa bện lại.

Cô gái thường ngày hay then thùng xấu hổ, lúc này tỏ ra hết sức bình tĩnh. Nỗi lo trong lòng cô chỉ thoáng lộ ra qua sắc mặt nhợt nhạt. Phùng Ngọc Thanh gạt ra ngoài tất cả. Khi đăng ký lấy số ở bệnh viện, y như một người đàn bà đã lấy chồng, cô bình tĩnh lấy số khám phụ khoa. Sau khi ngồi trong phòng phụ khoa, cô vẫn bình tĩnh trả lời câu hỏi của bác sĩ. Cô nói:

Kiểm tra xem có phải thụ thai không?

Chú ý đến cột ghi rõ chưa kết hôn trong bệnh án, bác sĩ hỏi cô:

Chị vẫn chưa kết hôn phải không?

Vâng!- Cô gật gật đầu.

Ba cậu bé cùng thôn tôi trông thấy cô cầm chiếc lọ thủy tinh nho nhỏ màu hạt dẻ đi vào nhà vệ sinh nữ. Khi đi ra về mặt cô trang trọng. Lúc chờ kết quả hoá nghiệm nước tiểu, cô ngồi trên chiếc ghế băng ngoài hành lang, giống như một người bệnh. Hai mắt cô chăm chăm nhìn vào cửa sổ phòng hoá nghiệm.

Sau đó biết mình không có thai, cô mới dần dần mất bình tĩnh. Đi đến một cột điện bê tông ngoài bệnh viện, cô dựa người vào đó, hai tay bưng mặt khóc nức nở.

Bố cô hỏi trai tráng có thể uống một hơi hết một lít rượu trắng. Bây giờ về già vẫn uống được già nửa lít. Lúc xáo máo tối, đứng trước cửa nhà họ Vương, ông dậm chân buột mồm chửi tướng. Trong gió chiều, tiếng chửi của ông bay khắp làng. Nhưng đối với đám trẻ con trong thôn, mọi lời chửi mắng của ông không địch nổi một câu đầy oan uổng duy nhất:

Mày đã ngủ với con gái tao!

Mãi đến sau nửa đêm, trên mồm trẻ trong thôn vẫn còn bám câu này, y như cục thò lò bám trên mũi .

Khi nhìn thấy ông, bọn trẻ con từ xa đã đồng thanh nói to:

Mày đã ngủ với con gái tao.

Trong mấy đám cưới tôi nhìn thấy tận mắt ở Cửa Nam, đám cưới của Vương Việt Tiến khiến tôi khó quên.

Chàng trai cao to đã từng bị Tôn Quang Bình cầm dao thái rau đuối chạy toé khói khắp chốn, sáng sớm

hôm ấy diện bộ quần áo ka ky Tôn Trung Sơn mới cứng, sắc mặt hồng hào như một cán bộ ở tỉnh về, chuẩn bị qua sông đi đón cô dâu mới. Lúc bấy giờ mọi người trong nhà họ đều bận tíu tít cho lễ cưới của hân sắp đến. Chỉ có hân không biết làm gì bởi vì đã mặc bộ quần áo mới. Khi tới đến trường đi qua trước nhà hân, hân đang thuyết phục một thanh niên cùng thôn đi phù rể đón dâu. Hân nói với chàng trai:

Không có ai khác, chỉ có cậu chưa lấy vợ.

Chàng trai nói:

Mình đã hết tuổi thiếu niên từ lâu.

Lời thuyết phục của hân qua loa lớt phớt, như việc công hàng ngày. Người bị thuyết phục cũng không phải không muốn đi, chẳng qua là vì vô vị mà tỏ ra thế thôi.

Đám cưới đã mổ hai con lợn và mấy chục con cá trăm cỏ. Việc giết mổ đều làm tại sân phơi. Tiết lợn và vẩy cá chiếm cứ sân phơi một buổi sáng, mãi đến khi chúng tôi tan học về, sân phơi mới được gột rửa sạch, kê hai mươi chiếc bàn tròn. Lúc ấy vẩy cá bám đầy mặt Tôn Quang Minh. Khắp người sực nức mùi tanh, cậu ta nói với Tôn Quang Bình đi ngang qua:

Anh thử đếm xem em có bao nhiêu con mắt?

Tôn Quang Bình quát em như bố quát:

Rửa hết đi!

Tôi trông thấy Tôn Quang Bình túm cổ áo sau gáy Tôn Quang Minh, kéo xềnh xệch ra cầu ao. Lòng tự tôn nhỏ nhỏ của Tôn Quang Minh bị tổn thương. Cậu ta buột mồm chửi to bằng cái giọng the thé.

- Dù mẹ mày, Tôn Quang Bình.

Đoàn người đón dâu xuất phát vào buổi sáng. Trong tiếng trống và chũm chọe nhịp phách chũch choạc hỗn loạn, một đội ngũ thống nhất mục tiêu, nhưng rời rạc phân tán vượt qua con sông mà về sau Tôn Quang Minh bị mất mạng, đi đến nhà bạn giường chiếu của Vương Việt Tiến.

Cô dâu đến từ thôn bên là một cô gái béo tròn béo trọc, then thà then thùng đi đến gần thôn. Hình như cô cứ tưởng trong thôn không ai biết cô đã từng nhiều lần đến trong đêm, cho nên khi tỏ ra e then là chuyện đương nhiên.

Đám cưới ấy, Tôn Quang Minh ăn đủ một trăm năm mươi hạt đậu tằm, đến nỗi trong giấc ngủ đêm hôm ấy, cậu ta vẫn đánh rầm tum tùm. Sáng hôm sau, khi Tôn Quang Bình chỉ ra điều này với mình, cậu ta cứ cười hì hì lâu lắm. Cậu ta nhận mình đã ăn năm cái kẹo hoa quả, còn đậu tằm cậu không có thì giờ đếm. Một ngày trước khi chết, Tôn Quang Minh còn ngồi trên ngưỡng cửa dò hỏi Tôn Quang Bình trong thôn ai sắp sửa kết hôn. Cậu thề đám cưới tới sẽ ăn mười cái kẹo hoa quả. Khi nói câu này, mũi cậu ta thò lò đến tận mồm.

Tôi thường hay nhớ lại cảnh tượng dũng mãnh tranh cướp kẹo hoa quả và đậu tằm chiều hôm ấy của cậu em chết sớm. Khi chị dâu của Vương Việt Tiến bung cái rổ tre ra, Tôn Quang Minh không phải người xông vào đầu tiên, mà cậu ấy đã ngã ra đất trước. Trong rổ đậu tằm chỉ lẫn có mấy chục chiếc kẹo hoa quả. Chị dâu nhà họ Vương đổ ra chỗ bọn trẻ đang xúm đen xúm đỏ số thức ăn trong rổ như ném thóc cho gà. Khi anh tôi Tôn Quang Bình xô đến, bị đùi gối của một cậu bé khác vô ý thúc vào má. Tính tình nóng nảy, anh tôi chỉ biết đánh lại cậu bé kia, không cướp được gì. Tôn Quang Minh lại khác hẳn. Khi sà vào cướp đậu tằm và kẹo hoa quả, cậu ta bị ăn các kiểu đòn. Đến nỗi sau đó mồm đầy bùn đất, cậu ngồi bệt ra đất lâu lắm, nghe răng thè lưỡi xuýt xoa, vò tai vò đầu và bảo Tôn Quang Bình, chân cậu cũng đầy rẫy vết thương.

Tôn Quang Minh vồ được bảy cái kẹo hoa quả và đầy một nắm đậu tằm. Ngồi trên đất, cậu cẩn thận tách chúng ra khỏi đá vụn và đất. Đứng một bên, Tôn Quang Bình hằm hằm nhìn bọn trẻ túm tụm nhìn em mình một cách tham lam, làm cho không đứa nào dám đến cướp kẹo cướp đậu trong tay em mình.

Nhưng Tôn Quang Minh chỉ chia cho Tôn Quang Bình một chiếc kẹo hoa quả và vài hạt đậu tằm. Nhận xong Tôn Quang Bình hết sức không hài lòng. Anh nói:

Chút xíu thế này à!

Tôn Quang Minh xoa tai mình bị chen đỏ ửng, do dự nhìn Tôn Quang Bình, sau đó hình như có vẻ thương hại, đưa cho anh một chiếc kẹo hoa quả và một nhúm đậu tằm. Khi anh trai vẫn chưa có ý bỏ đi, giọng the thé, cậu ta nói đầy vẻ đe dọa:

Anh còn đòi, em sẽ khóc bây giờ.

Cô dâu về thôn vào lúc trưa. Cô gái mặt tròn mông tròn, tuy cúi đầu, nhưng vẻ tự đắc đối với hôn nhân rõ rệt như nụ cười của cô. Chàng rể có dáng vẻ như thế, hiển nhiên đã quên khuấy mấy hôm trước bị Phùng Ngọc Thanh ôm chặt như thế nào. Hắn hơn hớn chạy đi chạy lại, tay phải vẫy chào chúng tôi hết sức vụng về. Lúc này trái tim tôi ấm áp niềm vui tĩnh lặng. Bởi vì Phùng Ngọc Thanh tốt đẹp trong con mắt và trái tim tôi đã không còn bị Vương Việt Tiến vấy bẩn. Nhưng khi tôi nhìn vào trong nhà Phùng Ngọc Thanh. Một nỗi buồn thương khó nói bỗng trào lên. Tôi đã nhìn thấy hoá thân của mơ ước trong tim mình đang hết sức chăm chú nhìn sang bên này. Phùng Ngọc Thanh đứng trước nhà, thần tình mù mịt, nhìn nghi thức đang tiến hành không liên quan gì đến cô. Trong tất cả mọi người, chỉ có Phùng Ngọc Thanh được thể nghiệm mùi vị bị gạt ra rìa như thế nào.

Sau đó họ ngồi ăn uống trên sân phơi trong thôn. Bố tôi Tôn Quảng Tài, buổi tôi đi ngủ bị sỏi cổ. Lúc này nửa bên vai để trần, ông ngồi tại chỗ y như một hảo hán lục lâm. Mẹ tôi đứng đằng sau uống một hớp rượu trắng mừng đám cưới, phun vào vai bố tôi. Bố được tay mẹ xoa bóp, cứ lắc la lắc lư. Ông kêu ái à ái à, tỏ ra yếu đuối đáng yêu. Nhưng điều này cũng không ảnh hưởng đến việc đánh chén của ông. Khi ông gấp miếng thịt to tướng bỏ vào mồm, khiến Tôn Quang Bình và Tôn Quang Minh đứng bên cạnh thèm nhỏ dãi. Tôn Quảng Tài chốc chốc lại quay đầu đuổi con trai:

Cút!

Họ ăn uống suốt từ trưa cho mãi đến tối mịt. Cao trào của lễ cưới diễn ra vào buổi chiều. Lúc đó Phùng Ngọc Thanh tay cầm sợi dây thừng xuất hiện một cách bất ngờ. Vương Việt Tiến không nhìn thấy cô đến. Lúc ấy hắn đang chạm cốc với một chàng trai trong thôn. Khi có người vỗ vai hắn, hắn đã nhìn thấy Phùng Ngọc Thanh đứng ngay đằng sau. Chàng trai mặt mày hớn hớn, sắc mặt lập tức tái xám. Tôi còn nhớ sân phơi ồn ào lúc đó bỗng trở nên nhón nháo âm ỉ. Đứng ở xa tôi vẫn nghe rõ tiếng Phùng Ngọc Thanh lúc bấy giờ:

Anh đứng dậy.

Vương Việt Tiến lặp lại sự hoảng loạn của hôm bị Tôn Quang Bình vác dao thái rau đuối chém. Giống như ông già động tác chậm chạp, anh chàng cao to đứng dậy. Phùng Ngọc Thanh cầm chiếc ghế anh ta ngồi, đi đến dưới một thân cây cạnh sân phơi. Dưới hàng trăm con mắt dõi nhìn, Phùng Ngọc Thanh đứng trên ghế. Dưới bầu trời mùa thu, thân hình Phùng Ngọc Thanh tỏ ra mạnh mẽ vô cùng. Nhìn tư thế hơi ngẩng lên của cô, tôi thấy đẹp mê hồn. Cô buộc sợi dây lên cành cây.

Lúc này ông già La kêu toáng lên:

Sắp chết người bây giờ!

Đứng trên ghế, Phùng Ngọc Thanh hình như ngạc nhiên liếc nhìn ông, sau đó với động tác điềm đạm nho nhã, cô thắt một vòng tròn có thể chui đầu vào. Tiếp theo cô nhảy khỏi ghế. Khi nhảy khỏi ghế, tư thế của cô toát lên sự nhanh nhẹn hoạt bát của người con gái. Sau đó cô trang trọng bỏ đi.

Sau khi Phùng Ngọc Thanh bỏ đi, sân phơi im phăng phắc lại ảm ảm sôi nổi. Vương Việt Tiến sắc mặt tái xám, toàn thân run rẩy, bắt đầu ngoác mồm chửi rủa. Khi thể hiện sự căm phẫn của mình, hấn tỏ ra hèn kém của kẻ thiếu lễ phải cần thiết. Tôi vốn cứ tưởng anh ta sẽ bước đến giựt đứt sợi dây thừng, nhưng kết quả anh ta đã ngồi lên chiếc ghế người ta đưa cho, không đứng dậy nữa. Cô dâu đã biết tổng tất cả mọi chuyện của anh ta, lúc này lại tương đối bình tĩnh hơn nhiều. Ngồi tại chỗ, ánh mắt cô thần thờ. Động tác duy nhất của cô là uống một hơi cạn bát rượu trắng. Chàng rể của cô chốc chốc lại nhìn trộm sợi dây thừng và sắc mặt cô dâu. Sau đó anh trai hấn tháo dây thừng. Hấn vẫn luôn luôn nhìn vào chỗ đó. Cảnh tượng này kéo dài rất lâu. Sợi dây thừng đến với đám cưới một cách náo nhiệt khác thường, y như đội chiếu phim về làng, làm cho buổi lễ cưới vẫn còn chưa kết thúc đã treo xà tự vẫn.

Chẳng mấy chốc cô dâu đã say. Cô khóc thét lên, nghe rợn tóc gáy, đồng thời chệnh cha chệnh choáng đứng lên tuyên bố:

Tôi phải treo cổ.

Khi cô lão đà lão đảo đi đến chỗ dây thừng không còn treo lơ lửng, bị chị dâu Vương Việt Tiên ôm chặt. Người đàn bà đã có hai con gọi to Vương Việt Tiến:

Mau mau dìu thím vào trong nhà.

Khi cô dâu được mấy người đưa vào nhà, vẫn cố chấp gào lên:

Tôi phải treo cổ.

Một hồi lâu, Vương Việt Tiên cùng mấy người mới đi ra khỏi nhà. Nhưng họ vừa đi ra, cô dâu lại bám sát theo sau. Lần này tay cô lăm lăm cầm con dao thái rau, kề sát vào cổ. Người ta nghe không rõ cô hòe hay cô cười, chỉ nghe thấy cô hét:

Các người xem đây.

Lúc này Phùng Ngọc Thanh đang ngồi trên hè trước nhà, từ xa đã nhìn thấy tất cả. Tôi không quên được dáng vẻ trầm tư, mặt hơi nghiêng, tay phải tỳ dưới cằm của cô lúc bấy giờ. Gió thổi phát phơ những sợi tóc của cô trước mắt. Hình như cô nhìn mà không thấy cảnh tượng hỗn tạp xa xa, hình như ngấm mình trong gương. Chính là giờ phút ấy Phùng Ngọc Thanh không còn quan tâm đến lễ cưới đang tiến hành. Cô bắt đầu u mê mù mịt đối với số phận của mình.

Mấy hôm sau có một ông bán hàng rong đi qua thôn. Người đàn ông trạc bốn mươi tuổi, mặc bộ quần áo màu tro, đặt gánh hàng ở trước nhà Phùng Ngọc Thanh. Bằng giọng lơ lớ của người nơi khác, anh ta xin Phùng Ngọc Thanh đứng trước cửa một bát nước.

Bọn trẻ trong thôn xúm quanh ông một lúc rồi đi hết. Người bán hàng rong đến nơi cách thành phố quá gần, rõ ràng là qua đường. Nhưng ông ta cứ ngồi trước nhà Phùng Ngọc Thanh mãi cho đến lúc tối mịt.

Mấy lần tôi đi qua đó, thường nghe thấy giọng khản đặc của người bán hàng rong. Ông ta mệt mỏi kẻ lẽ nổi gian truân lang thang lên bắc xuống nam. Khi mỉm cười, ông ta tỏ vẻ cay đắng, còn Phùng Ngọc Thanh chăm chú lắng nghe, ánh mắt biến ảo khôn lường. Vẫn dáng vẻ tay tỳ dưới cằm, cô ngồi trên ngưỡng cửa. Người bán hàng rong chỉ thi thoảng ngoái cổ, nhìn Phùng Ngọc Thanh mấy lần.

Người bán hàng rong rời khỏi Cửa Nam vào lúc sáng trắng vắng vặc. Sau khi ông ta đi, Phùng Ngọc Thanh cũng biến khỏi Cửa Nam.

Cái chết

Tôn Quang Minh, em trai tôi học đòi vẻ tự kiêu trên mặt anh trai. Một buổi trưa hè, cậu lội ra bờ sông mò ốc. Lại một lần nữa tôi nhìn thấy cảnh tượng lúc ấy. Tôn Quang Minh mặc một chiếc quần đùi, cầm cái rổ cắt cỏ để ở góc nhà ra đi. Nắng ngoài trời rọi vào lưng trần cậu bé. Nhìn vào, lưng cậu đen nhánh.

Bây giờ trước mặt tôi thường xuất hiện ảo giác lơ mờ. Hình như tôi có thể nhìn thấy dòng chảy của thời gian. Thời gian hiện ra màu tối xám trong suốt. Tất cả đều nằm trong màu tối xám ẩn kín này. Không phải chúng ta sống trên đất. Thực tế chúng ta đang sống trong thời gian. Cánh đồng, đường phố, sông ngòi, nhà ở là bạn trong thời gian chúng ta ở. Thời gian đẩy chúng ta lên trước hoặc sau, đồng thời thay đổi hình dáng của chúng ta.

Trong ngày hè, em trai tôi đi ra khỏi nhà và bỏ mạng, phải nói là bình thường không có gì khác lạ. Cậu đã ra khỏi nhà trăm ngàn lần. Do kết cục xảy ra sau khi Tôn Quang Minh ra khỏi nhà lần ấy, ký ức của tôi đã sửa lại cảnh tượng lúc bấy giờ. Khi ánh mắt tôi vượt qua con đường hồi ức rộng dài nhìn lại Tôn Quang Minh, cậu bé không phải từ ngôi nhà đi ra. Em trai tôi không cần thận đã đi ra khỏi thời gian. Một khi thoát ly khỏi thời gian, cậu đứng lại, còn chúng ta tiếp tục đi lên phía trước trong sự xô dịch của thời gian. Tôn Quang Minh đã nhìn thấy thời gian đem theo những người chung quanh và cảnh sắc chung quanh. Tôi đã nhìn thấy cảnh chân thực như thế này: Sau khi người sống chôn người chết, người chết sẽ vĩnh viễn nằm tại chỗ, còn người sống tiếp tục đi. Cảnh chân thực này là ám thị mà thời gian giành cho những người vẫn để vết tích trong hiện thực.

Cậu bé lên tám trong thôn, tay xách rổ cắt cỏ đứng bên ngoài chờ Tôn Quang Minh em trai tôi. Tôi chú ý đến sự thay đổi tế nhị trên người em trai. Tôn Quang Minh đã không còn bám sau anh trai Tôn Quang Bình như trước kia. Cậu thích chạy đến giữa mấy cậu bé bảy tám tuổi Tôn Quang Bình không thèm để ý, từ đó mà được hưởng chút uy quyền của Tôn Quang Bình trong đám trẻ thôn quê. Khi tôi ngồi bên bờ ao, thường xuyên nhìn thấy Tôn Quang Minh đi đi lại lại điều võ dương oai như một hoàng thân dưới sự tùm tùm của mấy đứa trẻ lạch tã lạch tạch chỉ chực vấp ngã khi đi.

Trưa hôm ấy, từ cửa sổ đằng sau, tôi trông thấy Tôn Quang Minh đi ra phía bờ sông. Chân đi đôi giày cỏ to rộng của bố, lê trên đường đất tung bụi mù mịt. Đôi giày rộng của bố chở cái mông lép kẹp và cái đầu nhỏ thó của em trai đi về phía trước. Khi đến trước ngôi nhà của gia đình họ Tô vừa chuyển đi, Tôn Quang Minh đội cái rổ lên đầu. Vậy là thân thể luôn nghịch ngợm của em tôi bỗng trở nên cứng

đor. Tôn Quang Minh hy vọng duy trì kỹ thuật của mình đến bờ sông. Nhưng cái rổ không chịu hợp tác với cậu đã rơi xuống ruộng lúa bên đường. Tôn Quang Minh chỉ ngoái đầu lại một cái rồi tiếp tục đi. Cậu bé tám tuổi lội xuống ruộng nhặt rổ cho Tôn Quang Minh. Cứ thế tôi luôn luôn nhìn theo Tôn Quang Minh dương dương tự đắc đi đến cái chết chưa biết. Còn cậu bé vẫn sống lâu dài đi đằng sau, loạng quàng loạng quạng và mệt mỏi khoác hai cái rổ hai bên hông lẻo đẻo đuổi theo con người sẽ chết đi phía trước.

Cái chết chưa đến thẳng với Tôn Quang Minh. Thông qua cậu bé tám tuổi, nó tìm đến em trai tôi. Khi Tôn Quang Minh mò ốc dọc ven sông, cậu bé tám tuổi không sao thoát khỏi niềm si mê với nước, bắt đầu dịch dần ra chỗ sâu không biết trước, tiếp theo trong chớp mắt đã đắm hụt, bị chìm trong nước sông. Cậu bé dẫy dựa gào thét trong nước. Tiếng gào thét đã cướp mất em tôi.

Để cứu cậu bé, Tôn Quang Minh mới chết đuối. Nói em tôi quên mình cứu người, rõ ràng là nói quá. Em tôi chưa cao thượng đến mức nguyện lấy cái chết của mình đổi sự sống của người khác. Hành vi trong giây lát của nó xuất phát từ uy quyền của mình đối với mấy đứa trẻ bảy tám tuổi. Khi cái chết tấn công cậu bé dưới quyền Tôn Quang Minh, cậu sơ xuất cho rằng mình có thể dễ dàng cứu được.

Cậu bé được cứu hoàn toàn không thể nhớ được cảnh tượng lúc bấy giờ. Nó chỉ biết há mồm tròn mắt nhìn người hỏi mình. Vài năm sau có người nhắc đến việc này, mặt cậu nửa tin nửa ngờ, hình như đây là chuyện người ta bịa đặt. Nếu không có người trong thôn nhìn thấy tận mắt, rất có thể Tôn Quang Minh bị coi là tự chết đuối.

Lúc sự việc xảy ra, người đó vừa vặn bước lên cầu gỗ. Ông nhìn thấy Tôn Quang Minh đẩy cậu bé một cái, tình hình tiếp theo là cậu bé hốt hoảng chạy lên bờ, còn Tôn Quang Minh dẫy dựa trong nước. Khi em trai tôi dẫy dựa trong nước thò đầu lên lần cuối cùng, tròn hai mắt nhìn thẳng vào mặt trời chói lọi kéo dài những mấy giây, cho đến lúc cậu bị chìm ngấm. Buổi trưa mấy hôm sau, em tôi được chôn cất, tôi ngồi bên bờ áo nắng chói chang, cũng định nhìn thẳng vào mặt trời. Nhưng ánh nắng chói loà khiến tôi cup mắt ngay. Thế là tôi tìm ra sự khác nhau giữa sống và chết. Người đang sống không thể nhìn rõ mặt trời. Chỉ có mắt người sắp chết mới có thể xuyên qua ánh sáng nhìn rõ mặt trời.

Khi người ấy hồn xiêu phách lạc chạy về, tôi không biết đã xảy ra chuyện gì. Tiếng gào của ông rào rào như mảnh kính vỡ vụn. Lúc bấy giờ Tôn Quang Bình đang lấy liềm gọt dưa ăn. Tôi nhìn thấy anh mình quăng liềm chạy khỏi nhà. Tôn Quang Bình vừa chạy vừa gọi bố. Bố Tôn Quang Tài từ ruộng rau chạy ra. Hai bố con chạy thục mạng ra bờ sông. Mẹ tôi cũng xuất hiện trên con đường ấy. Chiếc khăn vuông đội đầu cầm trong tay khi mẹ chạy cứ vung lên vung xuống. Tôi nghe thấy tiếng khóc thảm thiết của mẹ. Tiếng khóc của mẹ trong giờ phút ấy khiến tôi cảm thấy, cho dù em tôi còn sống cũng lại chết đi.

Lâu nay tôi cứ lo lo trong nhà lại một lần nữa xảy ra chuyện gì. Cái tẻ quái gở xa lánh người nhà của tôi đã được dân làng quen, cho là thường. Đối với tôi, bị người ta lãng quên trái lại càng hay. Nhưng một khi trong nhà có chuyện gì xảy ra, tôi sẽ nổi hấn lên, lại được người ta chú ý. Khi trông thấy dân làng đều chạy ra bờ sông, tôi cảm thấy một sức ép ghê gớm. Hoàn toàn có thể tuân theo lẽ thường, tôi chạy ra bờ sông. Nhưng tôi lại lo hành vi của mình bị người nhà và dân làng cho là vui mừng trên tai hoạ của người khác. Những giờ phút thế này, tôi đành phải chọn cách tránh xa. Hôm ấy, mãi đến nửa đêm tôi mới về nhà. Sau khi trời tối, tôi ra bờ sông. Dưới sáng trăng, nước sông chảy dạt dào. Một vài

thứ đèn từ đất liền trôi theo sóng trên mặt nước. Tiếng nước chảy dào dạt vui tai như thường ngày. Dòng sông vừa cướp mất em tôi không hề thay đổi sự tĩnh lặng trước kia. Tôi nhìn lửa đèn trong thôn xa xa, nghe thấy tiếng người ồn ào bay theo gió. Tiếng khóc như gào thét của mẹ khi đứt khi nối, còn có cả tiếng khóc của mấy người đàn bà đi theo mẹ. Đây là cảnh xa xăm thương xót một người đã ra đi. Còn dòng sông vừa nuốt đi một tính mạng lại tỏ ra không có chuyện gì hết. Giờ phút ấy tôi biết dòng sông cũng có mạng sống. Nó nuốt mất em trai tôi, là bởi vì nó cần sinh mạng khác để bổ sung cho sinh mạng nó. Những người đàn bà gào khóc và những người đàn ông đau buồn ở xa xa cũng thế, cần có sinh mạng khác để bổ sung sinh mạng mình. Từ ruộng rau, họ cắt những cây rau xanh mọc lên trong hân hoan, hoặc giết mổ một con lợn. Những người ăn mạng sống khác cũng coi như không có chuyện gì xảy ra như dòng sông lúc này.

Tôn Quang Minh được Tôn Quảng Tài và Tôn Quang Bình nhảy xuống nước vớt lên. Hai bố con vớt được Tôn Quang Minh dưới cầu gỗ. Khi Tôn Quang Minh được bế lên bờ, mặt nó đã xanh như cỏ. Tôn Quảng Tài mết bơ phờ, cầm hai chân Tôn Quang Minh dốc ngược, cõng con chạy trên đường. Thân thể Tôn Quang Minh xóc mạnh trên lưng bố. Đầu cậu va đập đều đều vào bắp chân bố. Anh trai tôi chạy theo sau. Buổi trưa mùa hè ấy, ba thân hình ướt sũng khi chạy trên con đường bụi mù, hình như cứ dúi dụi vào nhau. Đằng sau ba bố con vẫn là bà mẹ cầm chiếc khăn vuông đội đầu gào khóc, còn có cả đám dân làng nhón nháo.

Tôn Quảng Tài đang chạy, đầu ngẩng dần ra sau. Ông thở hổn hển, chân bước mỗi lúc một chậm, cuối cùng đã dừng lại, mồm gọi Tôn Quang Bình. Tôn Quang Bình tiếp nhận em trên lưng bố, dốc ngược tiếp tục chạy. Tôn Quảng Tài tụt lại phía sau nói đứt đứt nối nối: Chạy... Dừng dừng lại... Chạy...

Bố tôi đã nhìn thấy đầu Tôn Quang Minh dốc ngược đang rỏ nước. Đó là nước trên người và tóc em tôi. Tôn Quảng Tài cứ tưởng mồm Tôn Quang Minh ộc ra nước. Lúc ấy ông vẫn chưa biết Tôn Quang Minh đã vĩnh viễn tắt thở.

Chạy được hai mươi mét, Tôn Quang Bình bắt đầu lão đà lão đảo. Tôn Quảng Tài vẫn giục: Chạy... chạy...

Tôi nhìn thấy thân anh trai cuối cùng ngã vật xuống. Tôn Quang Minh bị văng sang một bên. Tôn Quảng Tài lại một lần nữa nhắc con chạy tiếp. Tuy nhiên ông chạy loạn choạng, chỉ chực ngã. Tốc độ ông chạy lúc đó chậm kinh khủng.

Khi mẹ tôi và dân làng đuổi đến cổng nhà tôi, bố tôi biết con trai mình đã chết. Do căng thẳng và mệt mỏi quá độ, Tôn Quảng Tài quỵ trên đất nôn thốc nôn tháo. Tôn Quang Minh thì nằm ngửa duỗi chân duỗi tay dưới cây du. Lá cây che nắng hè chang chang cho nó. Anh tôi Tôn Quang Bình đến sau cùng. Sau khi trông thấy bố nôn mửa, cũng quỵ xuống gần đó bắt đầu nôn trước mặt bố.

Lúc này chỉ có mẹ tôi tỏ ra buồn đau của người thường. Trong lúc gào thét và nức nở, thân bà cũng nhô lên hạ xuống. Bố và anh tôi cuối cùng đã hết nôn. Hai bố con bụi bám đầy người vẫn quỵ tại chỗ, thần thờ nhìn mẹ tôi gào khóc trước mặt.

Xác em tôi được đặt ở giữa bàn trên một cái chiếu rách, trên xác phủ tấm ga trải giường.

Sau khi bố và anh tôi trở lại trạng thái bình thường, việc đầu tiên là ra giếng múc một xô nước thay nhau uống ừng ực. Sau đó mỗi người xách một cái làn ra thành phố mua đậu phụ. Khi đi sắc mặt bố tái xanh, ông bảo với người bên cạnh nói lại với người nhà của thằng bé được cứu: Tôi về sẽ đến tìm họ.

Tối hôm ấy, dân làng ai cũng dự cảm sắp có chuyện xảy ra. Từ thành phố trở về, khi bố và anh tôi mời bà con đến ăn cơm đậu phụ truy điệu người chết, hầu như mọi người đều đến. Chỉ có người trong gia đình cậu bé được cứu mãi mới đến.

Bố cậu bé được cứu, sau chín giờ tôi mới đến một mình. Mấy anh em ông không ai đến. Xem ra ông sẵn sàng tự gánh chịu tất cả. Ông nghiêm nghị bước vào nhà. Đầu tiên quỳ bên xác người chết khấu đầu ba cái, sau đó đứng lên, ông nói:

- Hôm nay dân làng đều có mặt - Ông đã nhìn thấy đội trưởng - Đội trưởng cũng đến. Để cứu con tôi, Tôn Quang Minh bị chết. Tôi rất đau đớn. Tôi không có cách nào để Tôn Quang Minh sống lại, chỉ có thể đem sang một ít tiền - Ông móc túi lấy tiền đưa cho Tôn Quang Tài - Đây là một trăm đồng. Ngày mai tôi lại bán nốt những thứ đáng giá trong gia đình, góp tiền cho ông. Chúng ta đều là bà con trong thôn, ông cũng biết, tôi không có nhiều tiền, thôi thì có bao nhiêu, tôi đưa cho ông ngàn này.

Tôn Quang Tài đứng lên tìm cho ông chiếc ghế và giục:

Ông hãy ngồi xuống đã.

Giống như một cán bộ thành phố, bố tôi khẳng khái xúc động nói:

- Con tôi chết không thể sống lại. Ông đưa cho bao nhiêu tiền cũng không đền được mạng con tôi. Tôi không đòi tiền ông. Con tôi chết vì cứu người là anh hùng.

Sau đó bị Tôn Quang Bình cướp lời. Cũng khẳng khái xúc động, anh tôi nói:

- Em tôi là anh hùng, cả nhà tôi đều cảm thấy kiêu hãnh. Ông đền thứ gì chúng tôi cũng không lấy.

Chúng tôi chỉ cần ông tuyên truyền sự tích anh hùng của em tôi để người khác cũng biết.

Cuối cùng bố tôi nói:

Ngày mai ông ra thành phố bảo họ phát trên đài.

Ngày hôm sau tổ chức đám tang Tôn Quang Minh. Xác em tôi được chôn giữa hai cây bách gần sau nhà. Khi đưa đám, tôi luôn luôn đứng ở xa. Cô đơn lâu dài và bị ghẻ lạnh, khiến tôi dường như không còn tồn tại là một người trong thôn. Tiếng khóc cuối cùng như gào thét của mẹ bay lên dưới trời nắng chói chang. Vết đau thương của bố và anh trai, tôi ở xa không nhìn rõ. Xác Tôn Quang Minh được bó chiếu khiêng ra đó. Dân làng đi rải rác trên con đường từ đầu thôn đến phần mộ. Bố và anh tôi đặt thi thể em vào trong huyệt, rồi lấp đất. Thế là em trai chính thức kết thúc những năm tháng chung sống với con người.

Tối hôm ấy tôi ngồi cạnh cầu ao sau nhà, cứ nhìn mãi ngôi mộ em trai cao lù lù trong yên tĩnh dưới sáng trăng. Tuy em nằm ở xa, nhưng lúc này tôi cảm thấy em đang ngồi cạnh mình. Cũng như tôi, cuối cùng em tôi đã xa cách bố mẹ, anh trai và bà con trong thôn. Lối đi khác nhau, song rút cuộc gần như vậy. Chỉ có điều em tôi ra đi càng tỏ ra quyết đoán và nhẹ nhàng.

Bởi ngăn cách nội tâm, tôi cách xa hiện trường lúc em chết và đám tang, do vậy tôi dự cảm sẽ bị gia đình và thôn xóm chỉ trích mạnh mẽ hơn. Nhưng bao nhiêu ngày đã trôi qua, không ai có lời nói và

việc làm khác thường. Điều này khiến tôi thâm ngạc nhiên. Cũng chính giờ phút ấy, như trút được gánh nặng, tôi thấy mình đã bị hoàn toàn lãng quên. Tôi được bố trí ở vị trí dân làng ai cũng biết, ai cũng phủ định tôi.

Ngày thứ ba sau khi chôn em tôi, loa phát thanh có dây trong nhà đã đưa tin sự tích anh hùng của Tôn Quang Minh quên mình cứu người. Đây là giờ phút bố tôi đặc ý nhất. Ba ngày qua, chỉ cần loa cất tiếng là bố tôi cầm chiếc ghế đầu ra ngồi bên dưới. Sự chờ đợi của bố tôi sau khi được thực hiện trong giờ phút ấy, ông xúc động chạy khắp nơi giống như con vịt hơn hờ vỗ cánh. Buổi chiều việc đồng áng thư thả, giọng oang oang, bố tôi ra ra vào vào các gia đình trong thôn:
Đã nghe thấy gì chưa?

Lúc đó, đứng dưới cây du trước nhà, anh tôi hai mắt lấp lánh nhìn bố mình. Nét mặt hồng hào rạng rỡ, bố và anh tôi bắt đầu sống trong vài ngày ngắn ngủi. Hai bố con luôn luôn háo hức cảm thấy chính quyền sẽ lập tức cử người đến tìm mình. ảo tưởng của hai người, bắt đầu từ huyện cho mãi đến Bắc Kinh. Giờ phút huy hoàng nhất là ngày lễ quốc khánh trong năm, là thân thuộc của anh hùng, gia đình tôi sẽ nhận được giấy mời lên thành lầu Thiên An Môn. Khi ấy anh trai tôi tỏ ra thông minh sáng suốt hơn bố nhiều. Trong đầu anh ngoài chứa đầy những ảo tưởng trống rỗng, còn có một suy nghĩ tương đối thiết thực. Anh nhắc bố, cái chết của em mình có khả năng khiến anh kiếm được một chân cán bộ nhân viên gì đó trong huyện. Tuy anh còn đang đi học, nhưng thế nào chẳng được xét vào diện đối tượng bồi dưỡng. Lời anh đã tăng thêm thành phần thực tế trong ảo tưởng trống rỗng đến loá mắt của bố tôi. Lúc ấy bố tôi cứ rôi rít xoa hai tay, không biết biểu đạt sự xúc động trong lòng như thế nào.

Với niềm phấn khởi không thể kìm chế, bố con nhà họ Tôn nhồi nhét cho dân làng những suy nghĩ và tưởng tượng hết sức không chắc chắn của mình trong từng giai đoạn. Thế là tin nhà họ Tôn sắp sửa chuyển đi đồn rằm trong thôn. Lối nói kinh khủng nhất là gia đình tôi có thể dọn lên ở Bắc Kinh. Khi tin này đến tai nhà tôi, một buổi chiều nào đó tôi đã nghe thấy bố vô cùng sung sướng nói với anh trai:
- Không gió làm gì có sóng, dân làng ai cũng nói thế, xem ra người Nhà nước sẽ đến nay mai.

Cứ thế, trước tiên bố tôi nhồi nhét ảo tưởng của mình trong dân làng, sau đó củng cố ảo tưởng của mình bằng tin đồn lan truyền trong dân chúng.

Trong khi chờ đợi cái tên đẹp bố anh hùng đến với mình, Tôn Quảng Tài quyết định trang trí lại bộ mặt của gia đình. Ông cảm thấy cứ để cái nhà bừa bộn thế này sẽ ảnh hưởng đến nhận xét đúng đắn của người nhà nước cử đến đối với gia đình. Làm đẹp bộ mặt bắt đầu từ ăn mặc. Bố tôi vay tiền sắm cho mỗi người một bộ quần áo mới. Thế là tôi bắt đầu được gia đình coi trọng. Xử sự đối với tôi như thế nào đã trở thành chuyện đầu đầu của bố. Mấy lần tôi nghe thấy ông nói với anh trai:
Nếu không có thằng nhãi thì tốt.

Sau một thời gian rất dài gia đình coi thường tôi, xác nhận tôi là kẻ dư thừa gây phiền toái cho gia đình. Mặc dù vậy, một buổi sớm, mẹ tôi cầm một bộ quần áo mới đến trước mặt bảo tôi mặc. Cả gia đình làm bộ làm tịch mặc lên người bộ quần áo đồng màu. Quen với quần áo rách rưới, buộc phải mặc bộ quần áo mới cứng đơ, tôi suốt ngày thấp thỏm không yên. Cái thằng tôi mất dần trong con mắt của người nhà và bạn học, bây giờ lại được người ta chú ý đến.

Khi Tô Vũ tỏ vẻ ngạc nhiên thốt lên:

Cậu đã mặc quần áo mới.

Tôi hoảng loạn biết chừng nào. Tuy Tô Vũ nói rất bình thản, tôi cảm thấy không có chuyện gì xảy ra.

Hai hôm sau, bố tôi đột nhiên phát hiện cách làm của mình dở hơi. Ông cảm thấy gia đình mình nên tỏ ra chất phác và gian khổ trước những người nhà nước cử đến. Vậy là số quần áo rách nhất, cũ nhất trong nhà đều được đem ra mặc. Mẹ tôi ngồi dưới ngọn đèn dầu suốt một đêm. Sáng hôm sau cả nhà đều mặc quần áo vá chằng vá đụp, trông y như vẩy cá. Chúng tôi giống như bốn con cá đáng cười bơi ra khỏi nhà đón nắng sớm mai. Khi trông thấy anh trai lưỡng lự cặp sách đi học, lần đầu tiên tôi cảm thấy tâm tình anh mình cũng có lúc giống tôi.

Tôn Quang Bình thiếu hẳn tính kiên định không lay chuyển trong khi chờ đợi vận may đến của bố Tôn Quang Tài. Tôn Quang Bình mặc quần vá áo rách, sau khi ăn đủ lời chê tiếng cười của nhà trường, dù có cho làm vua cũng không muốn tiếp tục mặc quần áo rách rưới. Do đó anh tôi đã tìm được một lý do có sức mạnh mẽ nhất. Anh nói với bố:

- Mặc thứ quần áo chỉ ở xã hội cũ mới có là bôi nhọ, là vu cáo xã hội mới của Đảng cộng sản.

Câu này làm cho ông bố mấy ngày đứng ngồi không yên. Trong mấy ngày đó, bố tôi luôn luôn giải thích với bà con làng xóm, nhà tôi mặc quần rách áo vá không có ý gì khác, mà là để ôn nghèo nhớ khổ:

- Cứ nghĩ đến cảnh khổ của chế độ cũ, càng cảm thấy vị ngọt của xã hội mới chúng ta.

Người của nhà nước mà bố và anh tôi ngày đêm ngóng đợi, hơn một tháng sau vẫn không xuất hiện trong thôn. Vậy là dư luận trong làng đã chuyển hướng, chọc thẳng vào vết đau của bố và anh tôi.

Trong những ngày việc đồng áng rảnh rỗi, họ có đủ thời gian truy tìm căn nguyên. Kết quả phát hiện, mọi tin đồn đều xuất phát từ gia đình tôi. Bố và anh tôi bị dân chúng trêu chọc bằng những ngôn từ hài hước rôm rả. Bất cứ ai cũng có thể rướn mày nháy mắt hỏi Tôn Quang Tài và Tôn Quang Bình:

Người nhà nước đến chưa?

Ảo tưởng luôn luôn bao trùm gia đình tôi bắt đầu bị chọc thủng lỗ chỗ. Tôn Quang Bình là người đầu tiên rút khỏi ảo tưởng. Với lối suy nghĩ thực dụng chạy theo lợi ích trước mắt của một chàng trai, anh đã cảm thấy trước bố, tất cả đều không bao giờ xảy ra.

Trong những ngày đầu vỡ mộng, tôi thấy Tôn Quang Bình tỏ ra trầm buồn u uất, thường hay nằm khườn một mình trên giường. Bởi lúc bấy giờ bố tôi vẫn giữ vững ảo tưởng, quan hệ giữa hai bố con cũng trở nên càng ngày càng lạnh nhạt. Bố tôi đã có thói quen ngồi dưới loa phát thanh. Mặt thần thờ, ông ngồi tại chỗ, nước dãi chảy dài từ cái mồm nửa mở nửa ngậm. Hiển nhiên, Tôn Quang Bình không muốn nhìn dáng vẻ đần độn của bố. Có lần tôi đã nghe thấy anh rất khó chịu nói với ông:

Đừng nghĩ chuyện ấy nữa.

Nghe vậy, đương nhiên bố tôi đã nổi giận lôi đình. Tôi trông thấy ông đứng phắt dậy chửi toáng lên, nước bọt bắn tung toé:

Mẹ kiếp, mày cút xéo!

Không hề chịu lép, anh tôi đánh trả mạnh hơn:

Câu ấy bố đi mà nói với gia đình họ Vương.

Lúc bấy giờ bố tôi gào lên như trẻ con, lao đến chỗ Tôn Quang Bình. Ông không nói tao đánh chết mày, mà bảo:
Tao liều mạng với mày.

Nếu không có mẹ, với thân hình gầy guộc và tiếng khóc của của bà đã ngăn cản hai người đàn ông gầm gừ như chó, thì cái gia đình vốn đã tồi tàn rệu rạo của tôi rất có thể trở thành đồng đồ nát.

Nét mặt hầm hầm ra khỏi nhà, vừa vặn nhìn thấy tôi, Tôn Quang Bình liền bảo:
Lão già muốn vào quan tài mất rồi.

Thực tế bố tôi đã ném cánh cô độc rất lâu. Giữa tôi và anh đã hoàn toàn mất hẳn sự tâm đầu ý hợp khi em trai tôi chết, hai anh em không thể lại hăng hái sôi nổi cùng nhau khắc họa viễn cảnh tốt đẹp. Anh tôi rút lui trước, khiến bố tôi một mình bị hất hủi trong ảo tưởng, hơn nữa ông còn tự chống lại lối nghĩ tai hại người nhà nước sẽ không bao giờ đến. Vì vậy, khi anh tôi nhìn bố mỗi lúc một trở nên chướng tai gai mắt, bố tôi cũng đang tìm cơ hội cãi nhau với anh. Sau lần tranh cãi ấy, trong một thời gian rất dài, hai người như quân hần quân thù, nếu không quắc mắt coi khinh, thì cũng lạnh lùng nhìn nhau.

Bố tôi Tôn Quảng Tài lúc nào cũng chú ý con đường mòn vào thôn. Ông mong ngóng đến mỗi mắt đại diện của nhà nước mặc bộ quần áo Tôn Trung Sơn tìm đến nhà. Bọn trẻ trong thôn đứa nào cũng đi guốc trong bụng ông. Thế là thường hay có mấy đứa chạy đến trước cửa nhà tôi lu loa:
Ông Tôn Quảng Tài ơi, người mặc quần áo Tôn Trung Sơn đã đến ngoài kia kìa!

Thời gian đầu lần nào ông cũng hốt hoảng. Khi xúc động, bố tôi tỏ ra nôn nóng không yên cả về tâm hồn lẫn thể xác. Tôi nhìn thấy ông sắc mặt nhợt nhạt chạy ra đầu thôn. Khi quay về trông ông tung hứng như kẻ mất hồn mất vía. Lần cuối cùng ông bị mắc lừa là dịp sắp sang đông. Một cậu bé chín tuổi tự chạy đến gọi to:
Ông Tôn Quảng Tài có mấy người mặc quần áo Tôn Trung Sơn đến ngoài kia.

Vợ cái cán chổi, bố tôi xông ra:
Tao giết mày thằng nhóc con.

Cậu bé quay người bỏ chạy. Chạy ra xa xa, cậu đứng lại nói tiếp:
Cháu nói dối ông, cháu sẽ là thằng chó đẻ chó nuôi.

Lời thề bố lão hết sức vô trách nhiệm đối với bố mẹ mình của cậu bé, làm cho bố tôi sau khi quay vào nhà đứng ngồi không yên. Ông xoa tay đi đi lại lại, lẩm bầm bầm:
Nếu đến thật thì làm thế nào? Chẳng chuẩn bị gì hết.

Bởi trong lòng không yên, bố tôi vẫn chạy ra đầu thôn. Ông đã nhìn thấy cánh đồng trống không và mấy cây cô quạnh. Lúc ấy tôi ngồi bên bờ ao gần đó, nhìn thấy bố mình đứng như phỗng ở đầu thôn. Gió lạnh thổi vù vù, bố phải ôm chặt áo trước ngực. Sau đó ông ngồi xồm, có lẽ do đùi gối bị lạnh, hai tay bố cứ nắn bóp đùi gối liên tục. Buổi chiều tối sắp bước sang đông, bố tôi ngồi run run ở đầu thôn, mắt nhìn con đường mòn vươn dài tít tắp.

Bố tôi cố bám ảo tưởng của mình, mãi đến lúc sắp sang xuân mới không thể không đau đón từ bỏ. Lúc

bây giờ nhà nào trong thôn cũng vọng đến tiếng đã bánh tết. Do chia năm sẻ bảy, gia đình tôi không hề có không khí ăn tết. Sau đó mẹ tôi cố bạo phôi hời bố:

- Tết này nhà mình ăn thế nào?

Ngồi dưới loa phát thanh lúc đó, bố tôi buồn rười rượi, im lặng hồi lâu, ông mới nói:

- Xem ra, người mặc quần áo Tôn Trung Sơn không đến.

Tôi bắt đầu để ý bố thường nhìn trộm anh trai. Rõ ràng bố muốn hoà giải với anh tôi. Đêm ba mươi tết, cuối cùng bố đã nói chuyện với con trai cả. Lúc ấy Tôn Quang Bình ăn xong cơm tối đang chuẩn bị đi, bố gọi lại bảo:

Có việc cần bàn với anh.

Hai người vào trong nhà, bắt đầu thì thầm với nhau. Sau khi đi ra, sắc mặt hai người có vẻ nghiêm túc. Sáng hôm sau, tức mùng một tết, hai bố con ông Tôn ra khỏi cửa, đi tìm người nhà cậu bé được cứu sống.

Xem chừng đã hết hy vọng trở thành bố anh hùng, ông Tôn Quảng Tài đã nhìn nhận lại sức hấp dẫn của tiền bạc. Ông đòi gia đình kia bồi thường cái chết của Tôn Quang Minh. Vừa mở mồm ông đã đòi người ta năm trăm đồng. Họ giật mình trước cái giá ông đòi trả. Họ bảo bố con nhà họ không kiếm đâu ra nhiều tiền thế. Sau đó họ nhắc ông hôm nay mùng một tết, để hôm khác sang bàn.

Cha con ông Tôn cứ khăng khăng đòi họ trả tiền ngay. Nếu không sẽ đập nát mọi đồ đạc trong gia đình. Ông Tôn Quảng Tài nói:

Không đòi lấy lãi đã là hời cho nhà ông lắm rồi.

Lúc ấy tôi tuy ở xa, nhưng tiếng tranh cãi vọng lại nghe rất rõ. Tôi đã hiểu chuyện gì xảy ra. Sau đó tôi nghe thấy tiếng đập đồ đạc nhà người ta của bố và anh trai.

Hai hôm sau có ba người mặc đồng phục cảnh sát về thôn. Lúc đó chúng tôi đang ăn cơm, có mấy đứa trẻ chạy đến cổng gọi to:

Ông Tôn Quảng Tài, những người mặc quần áo Tôn Trung Sơn đã đến.

Khi ông Tôn Quảng Tài cầm cán chổi chạy ra, đã trông thấy ba viên cảnh sát đang đi tới. ông đã hiểu tất cả. Ông nói to với cảnh sát:

Các anh định đến bắt người hả?

Đây là lúc bố tôi oai phong lắm liệ nhất. Ông nói với cảnh sát:

- Xem các anh dám bắt ai? - Ông vỗ ngực mình nói - Tôi là bố của anh hùng.- Tiếp theo ông chỉ vào Tôn Quang Bình - Đây là anh trai của anh hùng- Sau đó chỉ vào mẹ tôi - Đây là mẹ của anh hùng - Bố cũng nhìn tôi đứng bên cạnh, nhưng không nói gì - Tôi xem các anh dám bắt ai?

Cảnh sát không hề quan tâm lời bố tôi, chỉ lạnh lùng nói:

Ai là Tôn Quảng Tài?

Bố tôi đáp;

Tôi đây.

Cảnh sát nói với ông:

Ông đi theo chúng tôi.

Bố tôi luôn mong ngóng người mặc quần áo Tôn Trung Sơn đen. Rút cuộc những người đen lại mặc đồng phục cảnh sát. Sau khi bố tôi bị giải đi, đội trưởng dẫn người nhà bị đập phá đến nhà tôi. Đội trưởng nói với anh trai và mẹ tôi, đòi chúng tôi đền bù tổn thất. Tôi đi đến bờ ao sau nhà, nhìn đồ dùng trong nhà bị người ta đem đi. Qua một vụ cháy lớn, đồ đạc khó khăn biết chừng nào mới sắm được bây giờ lại trở thành sở hữu của người khác.

Nửa tháng sau, bố tôi ra khỏi trại giam, trắng trẻo như đứa trẻ vừa ra khỏi tử cung. Trước kia, da dẻ bố thô ráp sần sùi quá thể, bây giờ đi đến với chúng tôi, trông bố da mịn thịt non như một cán bộ thành phố. Đi đến đâu, ông cũng toang toác phải kiện lên Bắc Kinh. Có ai hỏi bao giờ ông đi, bố trả lời ba tháng nữa có tiền tàu sẽ đi. Nhưng ba tháng sau, bố không đi Bắc Kinh, mà bỏ vào trong chăn của bà goá ở chênh chéch trước cửa.

Hình tượng bà goá để lại trong ký ức tôi là một người đàn bà bốn mươi tuổi to khỏe, mồm rộng, chân đất, đi thoăn thoắt trên bờ ruộng. Dấu vết nổi bật nhất của bà là bà thường hay nhét áo lót vào trong quần. Vì thế cái mông núng na núng nính của bà không hề dè sẻn phát tán một cảm giác đầy đà ngồn ngồn. Thời đó đàn bà goá ăn mặc như thế tỏ ra nổi bật khác thường và kỳ lạ. Thời đó ngay đến thiếu nữ son trẻ cũng không dám phơi eo phơi mông ra như vậy. Bà goá đã chẳng còn eo để mà nói, cái mông to phè lắc lư, kéo theo cả người lắc lư. Bộ ngực của bà lại không phốp pháp tương xứng, trái lại phẳng phiu như đường bê tông thành phố. Tôi nhớ ông già La đã từng nói, thịt ở ngực bà dồn cả xuống mông. Ông già La còn có một câu:
Như thế lại đâm tiện, bóp mông bà cũng bóp vú một thể.

Lúc còn bé, chập choạng tối ngoài đồng về, tôi thường nghe thấy bà goá đơn đả mời chài cánh trai trẻ trong thôn:
Tối sang nhà chơi nhé!

Cánh trai trẻ được mời chào thường trả lời:
Mẹ kiếp, ai thèm ngủ với mẹ, cái món kia nhẽo nhèo nhèo.

Thời đó tôi đâu có hiểu hàm ý cuộc đối thoại giữa họ. Sau khi khôn lớn dần, tôi mới bắt đầu biết đời sống khoái lạc da thịt của bà goá trong thôn. Hồi đó tôi thường xuyên nghe thấy câu nói đùa như thế này: Ban đêm khi có người trèo cửa sổ mò vào trước giường của bà goá, trong tiếng thở hổn hển và tiếng rên sung sướng, bà goá nói một cách hàm hồ không rõ:
Không được đâu, đang có người!
Khi kẻ đến chậm bỏ đi, còn nghe thấy bà hện:
Tối mai đến sớm nhá!

Chuyện cười này thật ra phản ánh một tình hình chân thực. Sau khi màn đêm buông xuống, giường của bà goá rất hiếm có lúc rỗi. Cho dù là đêm hè nóng nực nhất, tiếng rên hư hử của bà goá vẫn vượt qua cửa sổ, bay đến sân phơi có người làng hóng mát, khiến ông già La cảm khái muôn phần:
Trời nóng như thế này, đúng là anh hùng lao động.
Bà goá cao to chắc nịch thích ngủ với trai trẻ. Trong ký ức của tôi cho đến tận bây giờ còn vang vọng cái giọng ồm ồm khi bà đứng đầu bờ ruộng. Một lần bà nói trước mặt mấy chị em trong thôn:
Cánh trai trẻ khỏe lắm, sạch sẽ không hôi mồm.

Nhưng khi ông đội trưởng nhiệm kỳ trước hơn năm mươi tuổi về sau bị lao phổi qua đời đến trước giường, bà vẫn hờn hờ kết nạp. Có lúc bà cũng khuất phục trước quyền lực. Về sau bà bắt đầu già yếu, thể là loại dòng dòng trung niên bà cũng vui vẻ chấp tất.

Giữa lúc này, bố tôi Tôn Quảng Tài liền mò vào chiếc giường gỗ đã dần dần trở nên cô quạnh của bà goá, như một nhà từ thiện. Một buổi chiều đầu xuân, bố tôi vác năm ki lô gam gạo tẻ đi vào nhà bà goá. Lúc ấy bà đang ngồi trên ghế băng khâu lót giày. Bà liếc mắt nhìn ông Tôn Quảng Tài đi vào.

Bố tôi cười nhăn nhó để bao gạo trước chân bà, đang định ôm cổ bà, bà dơ tay ngăn:

- Hượm đã nào - Bà nói - Tôi đâu phải hạng người hề trông thấy tiền là tôi mất tôi mũi lại.

Vừa nói bà vừa thò tay sờ dưới háng bố tôi mấy cái. Bố tôi cười hỏi lại:

Thế nào?

Còn được - Bà trả lời.

Sống một thời gian dài theo nề nếp quy củ, ảo tưởng bị tan vỡ và sự trớ trêu của hiện thực đối với ông, bố tôi bỗng vỡ lẽ. Từ đó trở đi, ông Tôn Quảng Tài thường xuyên đi dẫn dắt bọn trẻ trong thôn, với khẩu khí của người đã từng trải, ông đặc ý nói:

- Nhân lúc còn trẻ, các cậu nên tranh thủ ngủ thêm với mấy con đàn bà, còn những chuyện khác toàn là giả dối.

Bố tôi khệnh khạng trèo lên chiếc giường gỗ chạm hoa kiêu cổ lỗ sĩ của bà goá, Tôn Quang Bình đều nhìn thấy hết. Phớt bơ dân làng, bố tôi tự tiện ra vào nhà bà goá khiến Tôn Quang Bình cảm thấy hết sức bẽ mặt. Hôm nay ăn no uống đủ, khi bố tôi sắp sửa sang nhà bà goá, anh tôi nói:

Ông nên biết đủ.

Mặt tỉnh khô, bố tôi trả lời:

Chuyện ấy chẳng bao giờ biết đủ.

Trong thời gian Tôn Quảng Tài đi vào nhà bà goá với tinh thần hăng hái, rồi lại đi ra với điệu bộ mệt mỏi. Với tâm lý u buồn tôi len lén nhòm trộm mẹ mình. Trong những ngày ngậm đắng nuốt cay, mẹ tôi ít nói, lúc nào cũng luôn chân luôn tay làm việc gì đó, coi như không xảy ra chuyện gì. Lần nào Tôn Quảng Tài chui ra khỏi chăn của bà goá, về nhà leo lên giường vợ trong đêm, mẹ tôi đã nghĩ gì. Tôi thường nghĩ mãi điều này. Tôi suy đoán ý nghĩ của mẹ một cách độc ác, đồng thời lại mang lòng xót thương.

Chuyện xảy ra sau đó khiến tôi cảm thấy, mẹ tôi làm như không có việc gì, thật ra đang ẩn chứa một uất hận mạnh mẽ. Mẹ tôi hận thù đối với bà goá khiến tôi cảm thấy lòng dạ hẹp hòi của đàn bà. Đã bao nhiêu lần tôi nhủ thầm mẹ mình, mẹ nên hận bố chứ không phải bà goá. Lúc bố xuống khỏi giường bà goá đến bên mẹ, mẹ nên từ chối ông. Nhưng mặc dù thế nào, mẹ đều không từ chối, còn rộng lòng đón ông như trước.

Rút cuộc lòng phần nộ của mẹ tôi đã bùng nổ trong lúc tưới phân trên ruộng rau. Lúc đó bà goá đang tưới tỉnh, hờn hờ từ bờ ruộng đi đến. Sắc thái của bà goá khiến mẹ tôi đột nhiên run bắn người. Thù hận tích góp lâu nay đã sai khiến chiếc gàu tưới trong tay mẹ vung về hướng bà ta. Nước phân theo gió đã bắn lên thân thể đang hơn hớn đặc ý của bà. Lúc ấy giọng bà vang lên như kèn đồng:

Mất bà mù hủ!

Phần nộ vô cùng, tiếng mẹ tôi run run:

Mẹ vào thành phố nằm ra bãi mà ngủ, để bọn đàn ông xếp hàng đú đờn.

- Úi - Bà goá không hề chịu lép - Bà có tư cách gì mà nói thế. Về nhà rửa sách đi, chồng bà bảo cái chỗ ấy hôi ngút trời.

Hai người đàn bà giọng the thé công kích nhau bằng những lời bẩn thỉu khó nghe, giống như hai con vịt cạc cạc kêu loạn xạ, âm ỉ cả thôn giữa ban trưa. Mẹ tôi, một người đàn bà gầy yếu, sau đó đã dùng cảm lao đầu vào bà goá trên bờ ruộng.

Vừa vặn lúc ấy, Tôn Quang Tài từ thành phố đi về, tay cầm một chai rượu trắng, để ra sau lưng đang chênh choáng đi đến. Từ xa, ông đã trông thấy hai người đàn bà đầu tóc rũ rượi giằng xé nhau. Cảnh tượng này khiến ông khoái trá vô cùng. Đến gần vài bước, khi nhận ra là ai, ông hoảng loạn bước sang một bờ ruộng định bỏ chạy. Nhưng người làng chặn lại nói:

Ông mau mau lại khuyên đi.

- Không được, không được - Bố tôi lắc đầu lia lịa - Một người là vợ, một người là con đĩ, người nào tôi cũng để mất lòng, có lỗi.

Lúc này, mẹ tôi yếu đuối đã bị đánh ngã ra đất. Cái mông to bè của bà goá cuời lên thân mẹ tôi. Từ xa nhìn thấy cảnh này, lòng tôi buồn vô hạn. Sau một thời gian dài chịu tủi nhục, cuối cùng đã bùng nổ, mẹ tôi thu được vẫn là sự tủi nhục.

Quả thật, có lẽ không thể tiếp tục chứng kiến cảnh này, mấy người đàn bà trong thôn chạy đến can, lôi bà goá. Khi dời khỏi thân mẹ tôi, bà ta nghiêng nhiên là kẻ chiến thắng. Bà ta ngẩng đầu đi về nhà, vừa đi vừa nói:

Muốn động thổ trên đầu Thái tuế hả.

Mẹ tôi gào khóc trong ruộng rau, vừa khóc vừa nói:

Nếu Tôn Quang Minh còn sống, nó không tha cho mày.

Ông anh tôi đã từng vung dao thái rau xông thẳng lên phía trước trong vụ phong ba đất phần trăm, lúc ấy lại mất tăm mất tích không thấy bóng. Tôn Quang Bình tự nhốt mình trong nhà. Anh biết mọi chuyện xảy ra ở ngoài, nhưng anh không muốn gia nhập cuộc đấu tranh xem ra vô vị đối với mình. Tiếng khóc của mẹ chỉ có thể tăng thêm cảm giác xấu hổ đối với gia đình, nhưng không thể thức tỉnh sự phần nộ vì mẹ trong anh.

Người mẹ bị đánh bại đành phải gửi gắm hy vọng vào thằng em đã chết. Đó là một cọng rơm duy nhất có thể bám của người mẹ khi tuyệt vọng.

Anh trai không hề động lòng trước tủi nhục của mẹ, đầu tiên tôi cứ tưởng anh không muốn xuất đầu lộ diện làm cho tiếng xấu của gia đình đồn xa. Xét cho cùng anh tôi không còn là Tôn Quang Bình trong cơn phong ba ruộng phần trăm. Tôi đã cảm nhận được nỗi buồn bám giữ lâu dài trong tim anh. Sự bất mãn đối với gia đình của anh càng ngày càng biểu hiện trong lời nói. Tuy tôi và anh vẫn còn đối lập, nhưng do cùng bất mãn đối với gia đình, giữa chúng tôi có lúc có những thoả thuận ngầm tế nhị.

Sau đó không lâu, vào một đêm khuya tôi sắp dời Cửa Nam, tôi nhìn thấy một bóng người nhẩy ra khỏi cửa sổ nhà bà goá mò vào nhà tôi. Tôi lập tức nhận ra Tôn Quang Bình. Bây giờ tôi mới biết còn một nguyên nhân khác, khi mẹ tôi và bà goá đánh nhau, tại sao anh tôi lúc đó lại không hề động lòng.

Khi anh gánh chăn nệm đưa tôi ra nhà ga, mẹ tiễn chúng tôi ra đầu làng. Trong gió sớm, mẹ lúng túng nhìn chúng tôi không biết làm thế nào, hình như không biết số phận sẽ trôi dạt về đâu. Khi nhìn mẹ lần cuối cùng, tôi thấy tóc mẹ đã hoa râm. Tôi nói với mẹ:
Con đi mẹ ạ!

Mẹ không hề phản ứng, ánh mắt mẹ mơ màng hình như đang nhìn đi chỗ khác. Giờ phút ấy, trái tim tôi trào dâng một tình cảm ấm cúng. Hình tượng của mẹ khiến tôi chua xót trong lòng. Số phận của mẹ hoá thành làn gió nhẹ trong không trung trước mặt đang tiêu tan một cách vô hình. Lúc bấy giờ tôi cảm thấy mình đã ra đi là đi mãi không bao giờ trở lại. Nhưng so với bố và anh trai, giống như em trai, tôi vứt bỏ mẹ không tàn nhẫn. Tàn nhẫn là bố và anh trai. Họ vứt bỏ mẹ mà leo lên giường của bà goá thù hận nhất của đời mẹ. Không hề có hiểu biết, mẹ vẫn dốc sức để duy trì gia đình.

Sau khi tôi ra đi, bố tôi Tôn Quảng Tài càng ra sức biến mình thành một kẻ vô lại không hơn không kém. Đồng thời ông còn bắt đầu thực hành chức trách của một gã cửu vạn, chở sang nhà bà goá to khoẻ một số đồ dùng của gia đình, nhằm giữ mối quan hệ giữa hai người lâu dài như suối chảy róc rách. Lòng trung thành của Tôn Quảng Tài thu được hiệu quả tương ứng. Trong thời gian này, bà goá đã kiểm điểm bản thân, trở nên trong sạch, ít ham muốn. Người đàn bà gần năm mươi tuổi xem ra khó có thể chấn hưng lại sự ham muốn tình dục ngày xưa đang đi đến tàn tạ.

Tôn Quang Bình lúc ấy đã mất đi lòng dũng cảm của lứa tuổi mười bốn. Anh cũng học được nét ngậm đắng nuốt cay của mẹ. Anh lẳng lặng quan sát mọi việc bố làm. Có lúc mẹ nơm nớp lo âu nói với anh, nhà mình lại bị đem đi một vật gì đó, anh thường an ủi mẹ:
Sau này lại sắm.

Trên thực tế, cho mãi đến sau này Tôn Quang Bình cũng không đem lòng thù hận bà goá, mà còn luôn luôn thầm cảm ơn bà ta. Những đêm anh ra vào cửa sổ đằng sau nhà bà goá, khiến anh về sau trong một thời gian rất dài cũng đứng ngồi không yên. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu đành phải ngồi nhìn bố làm mưa làm gió, chứ không can thiệp. Bà goá luôn luôn giữ kín chuyện của anh không nói với bất cứ ai. Có lẽ bà goá hoàn toàn không biết, trong những ngày ấy, chàng trai thường hay đến vụng trộm là ai. Xưa nay bà không quen vắn hỏi nguồn gốc của những người đàn ông đến với xác thịt mình, trừ phi leo lên giường bà giữa ban ngày ban mặt như Tôn Quảng Tài, khiến bà có thể nhìn một cái biết người đó là ai.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học về nhà làm ruộng, lòng tự tin trên mặt Tôn Quang Bình đã mất hết. Những ngày đầu, tôi thường xuyên nhìn thấy anh nằm trên giường mắt mở thao láo. ánh mắt lơ mơ khiến tôi hiểu anh. Bằng tâm tình của mình, tôi thấy rất rõ nguyện vọng lớn nhất của anh chính là đi khỏi Cửa Nam tìm cuộc sống hoàn toàn mới. Mấy lần tôi nhìn thấy Tôn Quang Bình đứng ở đầu bờ, thần thờ nhìn ông già mệt mỏi, mặt đầy nếp nhăn, thân đầy bùn đất từ ruộng bước lên. Tôi nhìn thấy nỗi buồn và sự trống rỗng lộ rõ trong mắt anh. Trông người mà nghĩ đến ta, Tôn Quang Bình nghĩ đến phần cuối đời của mình.

Sau khi ngầm thừa nhận sự an bài của hiện thực đối với bản thân, Tôn Quang Bình bắt đầu cảm thấy một cách mạnh mẽ khát vọng không rõ ràng của mình đối với đàn bà. Nhu cầu đối với đàn bà của anh lúc này đã khác nhu cầu đối với bà goá hồi trước. Anh cần một người đàn bà lúc nào cũng bảo vệ

mình, hầu hạ mình, đồng thời lại có thể chuyển hoá những đêm buồn chán không yên thành sự bình tĩnh không có đòi hỏi gì khác. Thế là anh đính hôn.

Cô gái ấy có khuôn mặt bình thường, ở trong một nhà gác hai tầng thôn bên. Dưới cửa sổ đằng sau nhà cô là con sông đã cướp mất tính mạng thằng em tôi. Bởi vì là nhà gác đầu tiên xây dựng ở nông thôn gần đó, nên nhà cô nức tiếng giàu có. Không phải Tôn Quang Bình nhằm trúng nhà giàu. Anh tôi biết nhà cô xây đã một năm vẫn chưa trả hết nợ, không thể sắm cho con gái một thứ đồ cưới đáng để đem khoe. Bà mỗi bó chân trong thôn khi đi lại vẫn hoạt bát như con bọ chó đã đem đến món quà này. Chiều hôm ấy khi bà mỗi cười tí mắt đi vào, Tôn Quang Bình biết sẽ xảy ra chuyện gì, đồng thời biết mình thứ gì cũng đồng ý.

Toàn bộ quá trình cưới xin của Tôn Quang Bình, bố Tôn Quảng Tài đều bị gạt ra rìa. Báo tin với bố không phải mẹ, mà là bà goá. Sau khi biết tin, bố tôi lập tức cảm thấy trách nhiệm của mình đã đi trình sát:

Phải đi xem mặt cô gái ngủ với con trai mình như thế nào?

Sáng hôm ấy, ông Tôn Quảng Tài chấp hai tay ra đằng sau, cúi người, hí hửng đi sang nhà thông gia tương lai. Còn ở xa, ông đã trông thấy ngôi nhà lầu rất oách của gia đình cô gái. Do đó khi gặp bố cô, câu đầu tiên ông đã khen:

Thằng nhóc Tôn Quang Bình thật có phúc.

Ngồi trong nhà cô gái, ông Tôn Quảng Tài ung dung tự nhiên như ngồi trên giường bà goá. Khi nói chuyện với bố cô gái, ông hay văng tục. Anh trai cô cầm chai không ra đi, lại xách về một chai rượu đầy. Mẹ cô gái đi vào bếp, tiếng động từ bếp vọng lên khiến bố tôi cứ phải nuốt nước bọt ừng ực. Lúc ấy bố tôi đã quên lú chuyện đi là để xem mặt con dâu tương lai, trái lại gia đình cô đã nghĩ đến việc này.

Bố cô gái ngẩng mặt gọi một cái tên mà ông Tôn Quảng Tài nghe xong lại quên ngay. Cô gái suýt nữa trở thành chị dâu tôi ở trên gác đáp mấy tiếng, nhưng không muốn xuống. Anh cô chạy lên gác, lát sau anh đi xuống tươi cười nói với ông Tôn Quảng Tài:

Nó không chịu xuống.

Lúc ấy tỏ ra rất độ lượng, ông Tôn Quảng Tài nói rồi rít:

Không sao, không sao, cháu không xuống, tôi sẽ lên.

Sau khi nhòm vào bếp một cái, ông Tôn Quảng Tài lên gác xem mặt cô gái. Tôi dám khẳng định, bố chỉ nhìn một cái đã mến ngay. Ông Tôn Quang Tài sau khi lên gác một lúc, người nhà cô ở bên dưới liền nghe thấy một tiếng kêu sồn gai ốc. Bố cô ở gác dưới ngồi tại chỗ ngạc nhiên há mồm tròn mắt. Mẹ cô ở trong bếp vô cùng hoảng hốt chạy ra. Trong khi cả nhà cùng ngơ ngác khó hiểu, tại sao có tiếng kêu rú lên vừa giờ, thì ông Tôn Quảng Tài cười tí mắt đi xuống, mồm khen rồi rít: Xinh lắm, xinh lắm.

Tiếng khóc trầm buồn trên gác vọng xuống, tiếng khóc hình như bị dẽ bịt mồm.

Bố tôi vẫn tỏ vẻ tự nhiên ngồi cạnh bàn. Khi anh trai cô gái chạy lên gác, ông Tôn Quảng Tài nói với bố cô:

Con gái ông chắc khoẻ lắm.

Nghe vậy, bố cô gái gật gật đầu không biết làm thế nào, ông hết sức hoài nghi lo lắng nhìn ông Tôn Quảng Tài. Ông Tôn Quảng Tài tiếp tục nói:

- Mẹ kiếp, Tôn Quang Bình có phúc thật.

Từ cầu thang, anh trai cô gái xồng xộc lao xuống, nhằm trúng ông khách đâm một quả búa bổ, cả ông Tôn Quảng Tài lẫn chiếc ghế ngã lộn nhào.

Chiều hôm ấy ông Tôn Quảng Tài mắt mũi sưng vù về đến thôn, nhìn thấy Tôn Quang Bình, câu đầu tiên ông nói:

Tôi đã rút bỏ việc hôn nhân của anh.

Bố tôi đừng dùng nổi giận, quát om sòm:

- Đâu lại có hạng người lêu láo thế không biết, tôi chỉ thay con trai sờ nắn xem xương thịt con bé có chắc khoẻ không, thế mà nó vô lễ đánh tôi thành thế này.

Tin từ thôn bên truyền đến lại khác. Món quà đầu tiên bố tôi Tôn Quảng Tài tặng con dâu tương lai là thò tay sờ vú người ta.

Chuyện hôn nhân của anh tôi vì thế mà chấm dứt. Mẹ tôi ngồi ở dưới bếp lấy tạp dề len lén lau nước mắt khóc một ngày. Về việc này, Tôn Quang Bình không đánh nhau to với ông Tôn Quảng Tài như phỏng đoán của dân làng. Biểu thị mạnh mẽ nhất của anh là mấy ngày liền không nói chuyện với bất cứ người nào trong thôn.

Trong hai năm sau đó, không còn nhìn thấy bà mối trong thôn cười tí mắt đến với anh. Trong thời gian này, chỉ có ban đêm nằm trên giường, anh mới nghiền răng nghiền lợi nghĩ đến ông Tôn Quảng Tài. Ban ngày, có lúc anh nhớ đến em trai ở xa tận Bắc Kinh. Thời gian này tôi thường hay nhận được thư của anh. Nhưng trong thư anh không nói gì. Nội dung thư trống rỗng khiến tôi nhận ra nội tâm trống rỗng của anh.

Năm hai mươi bốn tuổi, Tôn Quang Bình lấy một cô cùng thôn. Cô gái có tên là Anh Hoa. Trong nhà chỉ có một ông bố nằm liệt giường. Cuộc hôn nhân của hai người bắt đầu từ cái ao. Một chiều tối âm u và ẩm thấp, từ cửa sổ sau trong nhà, Tôn Quang Bình nhìn thấy Anh Hoa đang giặt quần áo. Anh Hoa mặc quần áo vá, do đời sống khó khăn, lúc này cô vừa giặt, vừa luôn luôn lau nước mắt. Cái bóng sau lưng của Anh Hoa lúc ấy cứ run lập cập trong gió bắc mùa đông. Cảnh tượng này đã đánh thức nỗi bi ai của Tôn Quang Bình. Sau đó hai con người mà bà mối trong thôn đều không muốn đến nhà, đã tự đến với nhau.

Sau cuộc gặp gỡ giữa anh tôi và cô Anh Hoa ở bờ ao, đám cưới duy nhất của Tôn Quang Bình diễn ra vào năm sau. Về nghèo túng khốn khổ của đám cưới, khiến những người có tuổi trong thôn dễ dàng nhớ lại chuyện kết hôn của thằng ở trong gia đình địa chủ chế độ cũ. Cảnh cô dâu mới Anh Hoa vác cái bụng chưa vượt mặt đi lạch dạch về nhà chồng đã đem đến cho đám cưới nghèo túng những nụ cười hóm hỉnh, sáng sớm hôm sau, khi mặt trời chưa mọc, Tôn Quang Bình mượn một chiếc xe bò chở Anh Hoa lên bàn đẻ bệnh viện trong thành phố. Đối với trai gái tân hôn, sáng sớm trong buồng cưới đang là lúc thơ mộng, như keo như sơn, hai bên ủ ấm cho nhau. Nhưng hai vợ chồng nhà này phải đội gió rét

thầu xương, đến gõ cửa kính khoa sản Bệnh viện trong thành phố trước khi mặt trời mọc. Hai giờ chiều cùng ngày, một cậu bé sau đó đặt tên là Tôn Hiểu Minh đã chào đời trong tiếng gào thét giận dữ.

Hôn nhân của Tôn Quang Bình là tự xây tổ kén nhốt mình. Sau khi cưới vợ, anh có nghĩa vụ không thể thoái thác, chăm sóc bố vợ liệt giường liệt chiếu. Thời gian này ông Tôn Quảng Tài vẫn chưa kết thúc cuộc sống cừu vạ của mình, nhưng có điều an ủi là ông Tôn Quảng Tài coi như đã biết điều, không còn khệnh khạng vác của nhà đem cho bà goá. Thời gian này ông Tôn Quảng Tài đã biểu hiện một phần tài hoa khác của ông, tức là đi ăn cắp. Cuộc sống túng quẫn cả trong lẫn ngoài của Tôn Quang Bình kéo dài mấy năm liền, cho mãi về sau, có lẽ bố vợ anh không yên tâm, trong một đêm đã vĩnh viễn nhắm mắt. Đối với Tôn Quang Bình, gian nan nhất không phải bố vợ nằm liệt giường, bố đi ăn cắp, mà là thời gian đẻ Tôn Hiểu Minh. Tôn Quang Bình lúc đó quay liên tục như chong chóng, từ ngoài đồng đến nhà Anh Hoa, rồi về nhà mình, người ta rất hiếm gặp anh đi trong thôn. Như một con thỏ, anh chạy đi chạy lại những ba nơi.

Bố vợ ra đi, Tôn Quang Bình như trút được gánh nặng. Nhưng đời sống thật sự yên bình còn lâu mới đến. Sau đó không lâu, ông Tôn Quảng Tài lại thói nào tật ấy, do đó đã làm cho Anh Hoa phải đau khổ, khóc lóc suốt ba ngày ba đêm.

Vào một ngày hè năm cháu tôi Tôn Hiểu Minh lên ba, bố tôi ngồi trên ngưỡng cửa nhìn Anh Hoa ra giếng gánh nước. Ông Tôn Quảng Tài nhìn thấy hình vẽ bông hoa hồng to in trên quần đùi hết căng lên rồi lại chùng trên cái mông béo núng nính của Anh Hoa, hai đùi bên dưới quần chị đen lóng lánh dưới ánh nắng. Bị cả thời gian lẫn bà goá giày vò hành hạ, bố tôi đã như đóng bã thuốc, không hề còn sức sống. Nhưng thân thể cường tráng của Anh Hoa đã khiến ông ngạc nhiên nhớ lại tình lực dồi dào ngày xưa của mình. Ông Tôn Quảng Tài không phải nhớ lại bằng cái đầu, mà nhớ lại bằng thân thể như cây khô của mình, khiến bố tôi đã sống lại lòng ham muốn tình dục từng oanh liệt một thời. Khi Anh Hoa xách xô nước đang đi, mặt đỏ bừng, bố tôi ho một tiếng rõ to, giữa lúc có người trong thôn đi gần đó, con ma lao phổi đã thò tay bóp cả hình vẽ bông hoa hồng trên quần đùi lẫn da thịt bên trong của con dâu. Cháu tôi Tôn Hiểu Minh đã nghe thấy tiếng kêu dấy nẩy khủng khiếp của mẹ nó.

Hôm ấy Tôn Quang Bình vào thành phố, khi về nhà nhìn thấy mẹ ngồi trên ngưỡng cửa, nước mắt ngăn nước mắt dài, mồm lẩm bà lẩm bẩm:

Gây nghiệp chương rồi con ơi.

Sau đó là cảnh tượng Anh Hoa đầu tóc rũ rượi ngồi khóc ở mép giường.

Biết rõ tất cả, Tôn Quang Bình sắc mặt tái nhợt, xồng xộc đi vào bếp, cầm cái rìu sáng loáng đi ra. Bước đến bên Anh Hoa đang khóc, anh giận:
Em phải chăm nom chu đáo con trai và mẹ.

Anh Hoa hiểu ý, bắt đầu gào khóc. Chị nín áo chồng, nói rồi rít:
Anh - đừng - đừng làm thế.

Mẹ tôi lúc ấy đã quỳ ở cửa, dang hai cánh tay ngăn Tôn Quang Bình. Giọng khản đặc, mẹ tôi cứ run lẩy bà lẩy bẩy trong buổi chiều hôm đó. Tuy mắt lờ mờ, nhưng thần thái trang trọng, bà nói với Tôn Quang Bình:

Con giết ông ấy, người chịu thiệt vẫn là con.
Thần sắc của mẹ khiến anh tôi phát khóc, bước tới, anh nói với mẹ:
Mẹ đứng lên, không giết ông ấy, con sống sao nổi với dân làng.
Mẹ tôi vẫn trơ trơ quỳ tại chỗ. Tiếng bà nghẹn lại:
- Hãy nhìn thằng bé ba tuổi con ơi, con chớ có liều mạng với ông ấy.
Anh tôi cười gượng, nói với mẹ:
Thật tình, con không có cách nào khác.

Anh Hoa bị nhục khiến Tôn Quang Bình cảm thấy phải tính sổ tất cả với ông Tôn Quảng Tài. Mấy năm qua, anh luôn luôn nhẫn nhịn sự xỉ nhục do ông mang đến. Đối với anh tôi, hành vi lần này của ông Tôn Quảng Tài là buộc hai người đều đi đến chỗ chết. Trong uất ức, Tôn Quang Bình nhận thức rõ, nếu không tỏ thái độ, sẽ khó có chỗ đứng trong thôn xóm.

Chiều hôm ấy, dân làng ai ai cũng ra khỏi nhà, trong ánh nắng chói chang, cũng như trong ánh mắt nẩy lửa, Tôn Quang Bình đã tái hiện dáng vẻ tay cầm con dao thái rau lúc mười bốn tuổi. Anh tôi cầm rìu đi đến chỗ bố tôi.

Lúc bấy giờ, ông Tôn Quảng Tài đang đứng dưới một thân cây trước cửa nhà bà goá. Nhìn thấy Tôn Quang Bình đi đến, bố tôi nơm nớp hoài nghi lo lắng. Anh tôi nghe thấy bố nói với bà goá:
Có lẽ nào thằng nhóc định giết tôi.
Sau đó ông nói với Tôn Quang Bình:
Con, ta là bố con.

Tôn Quang Bình không nói không rằng. Anh bước tới trong dáng vẻ cổ chấp. Khi anh đến mỗi lúc một gần, tiếng nói của bố tôi bắt đầu hoảng loạn:
Con chỉ có một bố, giết đi sẽ không còn.
Bố tôi nói xong câu này, Tôn Quang Bình đã đến gần trước mặt. Bố tôi hoảng sợ kêu lên:
Định giết bố thật à.
Nói rồi, ông quay người chạy, vừa chạy vừa kêu rít rít:
ôi, nó giết người làng nước ơi!

Chiều hôm ấy yên tĩnh vô cùng. Bố tôi ngoài sáu mươi tuổi bắt đầu hoảng sợ bỏ chạy. Trên con đường mòn thông ra thành phố, ông chạy mệt lử, không sao chịu nổi. Anh tôi xách rìu bám sát đằng sau. Tiếng kêu cứu mạng của bố tôi liên tiếp vọng đến. Lúc này ông đã lạc giọng, đến nỗi ông già La đứng ở đầu làng hỏi người bên cạnh đang nhìn bố tôi:
Tôn Quảng Tài đang kêu phải không?

Lớn gần bảy mươi, bố tôi chạy bạt mạng, quả thật khó cho ông. Khi chạy lên cầu, ông ngã lăn ra đất. Thế là ông ngồi tại chỗ khóc hu hu. Tiếng khóc của ông the the như trẻ con.

Sau khi đuổi đến cầu, anh tôi nhìn thấy bố nhếch nhác khôn khổ. Nước mắt đục lờ lờ khiến mặt bố tôi nhoè nhoẹt như con bướm, nước mũi nước dãi bám trên môi run rẩy. Hình tượng của bố khiến anh tôi đột nhiên cảm thấy chém đầu ông là điều không thể tưởng tượng nổi. Tôn Quang Bình luôn luôn kiên định không lay chuyển ý chí, lúc này đã tỏ vẻ do dự. Nhưng khi nhìn thấy dân làng ủa đến, anh biết mình không có sự lựa chọn nào khác. Tôi không biết lúc ấy tại sao anh lại nhắm vào tai trái bố. Trong

giấy lát ánh nắng bùng lên, anh túm chặt tai bố, dơ rìu xẻo một cái, như cắt một miếng vải. Máu tươi chảy loang ra, chỉ phút chốc đã như chiếc khăn lụa đỏ cuốn chặt cổ. Lúc đó bố tôi khóc thét lên, không biết đã xảy ra chuyện gì, mãi đến khi ngạc nhiên cảm thấy nước mắt mình quá nhiều, thò tay sờ, nhìn thấy máu, mới ôi, ôi kêu lên mấy tiếng, rồi ngất xỉu.

Chiều hôm ấy, trong khi đi về nhà, toàn thân anh tôi run rẩy. Giữa mùa hè nóng nực, Tôn Quang Bình ôm chặt hai cánh tay, có vẻ bị rét run. Khi anh đi qua dòng người từ trong thôn ùn ùn ủa ra, người ta đã nghe rõ tiếng hai hàm răng run lập cập va vào nhau. Cả mẹ tôi lẫn chị dâu Anh Hoa sắc mặt xám ngoét, nhìn Tôn Quang Bình đi đến. Hai người đàn bà lúc này cùng cảm thấy trước mắt nẩy đom đóm. Cười nhặt với mẹ và vợ một cái, anh tôi đi vào trong nhà. Sau đó anh bắt đầu mở hòm lục tử tìm áo bông. Khi mẹ và Anh Hoa vào trong nhà, anh tôi đã mặc xong áo bông, ngồi trên giường, mặt đầm mồ hôi, mà người run lẩy bẩy.

Nửa tháng sau, bố tôi đầu cuốn kín băng, nhờ một người mở hiệu thư tín trong thành phố, viết cho tôi một bức thư gửi lên Bắc Kinh. Trong thư toàn lời đường mật, kể lể dài dòng công ơn nuôi dạy. Cuối thư, ông sai tôi thay bố đến Trung Nam Hải kiện anh trai. Suy nghĩ kỳ cục vớ vẩn của bố đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Thực tế, khi bố viết thư cho tôi, anh tôi đã bị bắt. Khi anh bị giải đi, mẹ tôi kéo Anh Hoa ra đường, chặn cảnh sát mặc đồng phục. Bà khóc thất thanh, nói to với cảnh sát: Giải chúng tôi đi, hai mẹ con tôi tù thay cho nó, hai người vẫn còn trẻ ư?

Anh tôi đã phải ngồi tù hai năm. Khi anh ra tù, mẹ tôi đang ôm lay ớn lạnh. Hôm thả anh, mẹ tôi dẫn thằng cháu nội năm tuổi Tôn Hiếu Minh ra đứng đầu làng. Khi trông thấy Anh Hoa cùng chồng đi về thôn, mẹ tôi đột nhiên nôn ra máu, ngã ra đất.

Từ đó trở đi, bệnh tình của mẹ càng ngày càng quá ra, bước đi loạng choạng, chỉ chực ngã. Anh tôi định đưa mẹ vào bệnh viện điều trị, mẹ khẳng khẳng không chịu đi. Mẹ nói:

Chết thì chết, cũng không tiêu tiền.

Khi anh tôi công bằng được mẹ đi vào thành phố, mẹ tôi bực quá khóc, đấm lưng anh thùm thụp, nói: Mẹ sẽ hận con đến chết.

Nhưng sau khi đi qua cầu gỗ, mẹ tôi bình tĩnh lại. Nằm trên lưng anh tôi, mặt mẹ bắt đầu tỏ vẻ thẹn thùng như thiếu nữ.

Mẹ tôi qua đời trước lúc sang xuân. Buổi tối mùa đông hôm đó mẹ liên tục nôn ra máu. Đầu tiên bà cảm thấy có một ngụm máu ộc ra mồm, bà không nhổ ra đất, sợ bẩn nền nhà, bắt tội Tôn Quang Bình phải lau rửa. Đã nằm trên giường không dậy nổi, tối hôm đó, mẹ tôi lại xuống đất, tìm cái chậu rửa mặt để trước giường.

Sáng sớm hôm sau, khi anh tôi vào buồng mẹ, nhìn thấy đầu mẹ lặn xuống mép giường. Trong chậu rửa mặt có một lớp máu đỏ sẫm, nhưng không dây bẩn ga trải giường. Anh tôi gửi thư nói, hôm ấy ngoài trời có mưa tuyết. Mẹ tôi thoi thóp sống qua một ngày cuối cùng trong giá lạnh. Chị Anh Hoa luôn luôn túc trực bên giường mẹ. Lúc sắp ra đi mẹ tỏ ra khoan thai và bình tĩnh. Đến đêm, người đàn bà suốt đời trầm lặng ít nói bắt đầu nói to, giọng sang sảng. Mọi lời nói đều nhằm vào chồng, mặc dù khi

chồng chờ đồ đạc trong nhà đem sang cho bà goá, mẹ không nói một câu, nhưng tiếng nói khi sắp tắt thở chứng tỏ mẹ vẫn canh cánh bên lòng. Trước khi chết, mẹ tôi cứ nói đi nói lại:
Đừng đem bỏ đi, tôi còn phải dùng.
Trả lại tôi cái chậu rửa chân....
Mẹ kể ra tất cả những thứ bị chồng đem đi.

Đám tang của mẹ tôi sang hơn nhiều đám tang của em trai Tôn Quang Minh. Thi thể mẹ được đặt trong quan tài. Toàn bộ quá trình đám tang, bố tôi bị đẩy vào vị trí trước kia của tôi, có nghĩa là ông cũng tách ra khỏi người nhà. Bởi lánh xa đám tang, bố tôi bị chỉ trích, giống như tôi bị người ta chỉ trích trước kia, tuy nhiên quan hệ giữa bố tôi và bà goá đã được mọi người ngầm xác nhận. Khi trông thấy quan tài mẹ tôi không ra khỏi đầu làng, thần tình hoảng hốt, bố tôi hỏi một người trong thôn:
Bà già ấy chết rồi à?

Sau đó cả một buổi chiều, dân làng nhìn thấy bố tôi uống rượu trong nhà bà goá, coi như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng nửa đêm hôm ấy, dân làng ai ai cũng nghe thấy tiếng khóc sồn tọc gáy từ ngoài đồng vọng về. Anh tôi đã nghe ra tiếng khóc đau đớn của bố tôi trước mộ mẹ tôi. Sau khi bà goá ngủ say, bố tôi đã len lén ra trước mộ, nỗi đau buồn đã khiến ông quên khuấy mình đang gào khóc to. Sau đó ít lâu, anh tôi đã nghe thấy tiếng mắng chửi và tiếng ra lệnh rõ ràng ngắn gọn của bà goá:
Về đi.

Bố tôi nức nở đi về nhà bà goá. Tiếng bước chân của ông nghe chừng ngần ngừ, do dự như đứa trẻ lạc lối.

Sau khi ham muốn tình dục hùng hực ngày xưa tiêu tan theo gió, bà goá đã chính thức tiếp nhận ông Tôn Quảng Tài.

Trong năm cuối cùng của cuộc đời, ông Tôn Quảng Tài tỏ ra yêu chuộng rượu vô cùng. Buổi chiều nào ông cũng vào thành phố mua rượu, mưa gió không ngăn cản nổi. Khi về đến nhà chỉ còn chai không. Tôi có thể tưởng tượng sự lãng mạn của bố khi uống rượu dọc đường. Khi ông già còng lưng đi trên con đường nước mưa lầy lội, hoặc bụi đất mù mịt, được men rượu cổ vũ, bố tôi hơn hờ như một thiếu niên nhìn thấy mái tóc bay bay của người yêu.

Thứ rượu ông yêu chuộng vô hạn đã đưa ông xuống mồ.

Hôm ấy ông thay đổi thói quen uống rượu dọc đường lâu nay. Ông đã sống những giờ phút mê say lòng trong một quán rượu nhỏ thành phố. Khi say ngất ngưỡng về nhà, dưới sáng trắng, ông bước vào hồ phân đầu làng. Khi ngã, ông không hốt hoảng kêu lên, chỉ lẩm bầm một câu:
Đừng đẩy tớ.

Sáng sớm hôm sau được người ta phát hiện, ông nằm sấp, nổi lều phều trên nước phân, dòi trắng bò lúc nhúc đầy người. Ông đã chôn thân vào chỗ bẩn thỉu nhất. Nhưng khi chết ông không biết việc này. Ông hoàn toàn có lý do tỏ ra không còn áy náy gì khi chết già tại nhà.

Đêm hôm ấy, sau khi ông Tôn Quảng Tài lặn xuống hồ phân, một con ma rượu khác, ông già La sau đây cũng chênh cha chênh choáng đi qua chỗ đó. Dưới sáng trắng, khi mắt ông lơ mơ nhìn thấy ông Tôn Quảng Tài, không biết nổi trên nước phân là một người chết. Ngồi xồm bên hồ phân, ông nghiên cứu mãi, u mê không hiểu, tự hỏi mình:

Lợn nhà ai thế nhỉ?

Sau đó ông đứng lên gọi to:

Lợn nhà ai rơi xuống

Chưa gọi xong, ông già La đã dơ tay bịt mồm, sau đó hết sức cẩn thận nói với mình:

Đừng gọi, mình hãy len lén vớt nó lên cái đã.

Ông già La hoàn toàn bị rượu điều khiển chạy loang loáng về nhà lấy một chiếc sào tre phơi quần áo và một sợi dây thừng, thoăn thoắt trở lại chỗ cũ. Đầu tiên ông lấy sào tre đẩy Tôn Quảng Tài sang bên kia, sau đó cầm dây thừng vòng sang đây, cúi xuống cạnh hố phân, buộc dây thừng vào cổ ông Tôn Quảng Tài, lằm bằm lằm bằm nói:

Lợn nhà ai gầy thế này, cổ gần bằng cổ người.

Tiếp theo, ông đứng dậy để dây thừng lên vai kéo lên phía trước. Ông cười hì hì bảo:

Sờ thì gầy, kéo lại rất béo.

Sau khi ông già La kéo ông Tôn Quang Tài lên, khi cúi xuống cởi dây thừng mới nhìn rõ là ông Tôn Quảng Tài. Ông Tôn Quảng Tài nghe rằng cười với ông già La. Ông già La trước tiên ngạc nhiên giật nảy người, tiếp theo tức giận đập lia lịa vào mặt ông Tôn Quảng Tài, buột mồm chửi to:

- Tôn Quảng Tài, Tôn Quảng Tài, con chó già, chết rồi còn đóng giả vờ con lợn đánh lừa ta.

Sau đó ông già La đá một phát, ông Tôn Quảng Tài lặn xuống hố phân. Sau khi ông Tôn Quảng Tài lặn xuống, nước phân tung toé bắn đầy mặt ông già La. Ông già La lau mặt chửi:

Mẹ kiếp, nguoi vẫn còn trên ta.

Chào đời

Mùa thu năm 1958, chàng trai Tôn Quảng Tài gặp Trịnh Ngọc Đạt sau này làm cục trưởng Cục thương nghiệp trên đường đi Cửa Nam. Lúc về già, Trịnh Ngọc Đạt đã kể cho con trai Trịnh Lượng cảnh tượng lúc bấy giờ. Trịnh Ngọc Đạt những năm cuối đời đang bị bệnh ung thư phổi hành hạ, khi kể thở hắt hắt. Mặc dù vậy, Trịnh Ngọc Đạt vẫn tái hiện cảnh tượng lúc bấy giờ, cười sang sảng.

Là một thành viên của nhóm công tác nông thôn, Trịnh Ngọc Đạt đến Cửa Nam kiểm tra công việc. Chàng trai Trịnh Ngọc Đạt diện bộ quần áo Tôn Trung Sơn màu tro, chân đi đôi giày đá bóng mác giải phóng, trong gió đồng, mái tóc dài vừa phải bay phất phơ về đằng sau. Còn bố tôi Tôn Quảng Tài mặc áo cân vạt cài khuy, chân đi giày vải do mẹ tôi tự khâu dưới đèn dầu.

Nửa tháng trước, bố tôi chở một thuyền rau xanh sang bán ở huyện bạn. Bán xong ông đột nhiên có ý nghĩ kỳ lạ, quyết định hưởng thụ thú vị ngồi ô tô, một mình đi về trước, hai người khác cùng thôn chèo

thuyền không về sau.

Tôn Quảng Tài sắc mặt đỏ bừng, khi gần đến Cửa Nam thì gặp Trịnh Ngọc Đạt mặc quần áo Tôn Trung Sơn. Thế là vị cán bộ thành phố liền nói chuyện với anh nông dân Tôn Quảng Tài.

Cảnh phồn vinh lộn xộn đang bày ra trên cánh đồng thời đó. Một số lò cao nhỏ xây gạch xanh nằm lọt thỏm giữa bạt ngàn mạ lúa nước.

Trịnh Ngọc Đạt hỏi:

Công xã nhân dân có tốt không?

Tốt - Tôn Quảng Tài đáp - ăn cơm không mất tiền.

Trịnh Ngọc Đạt chau mày:

Sao lại nói thế.

Sau đó Tôn Quảng Tài hỏi Trịnh Ngọc Đạt:

Anh lấy vợ chưa?

Rồi.

Đêm qua vẫn ngủ với vợ chứ?

Trịnh Ngọc Đạt rất không quen lối hỏi này, anh si mặt nghiêm túc nói:

Không nên nói bậy bạ lung tung.

Không hề để ý đến thái độ của Trịnh Ngọc Đạt, Tôn Quảng Tài nói với anh:

- Nửa tháng nay mình chưa ngủ với vợ - Chỉ vào đống quần mình nói tiếp - Trong này đang mét tinh biểu tình.

Trịnh Ngọc Đạt không nhìn Tôn Quảng Tài, quay mặt đi,

Tôn Quảng Tài và Trịnh Ngọc Đạt chia tay ở đầu thôn. Trịnh Ngọc Đạt đi vào thôn. Tôn Quảng Tài đi thẳng ra ruộng rau cạnh làng. Mẹ tôi và mấy chị em trong thôn đang xới cỏ trong ruộng rau. Khuôn mặt mẹ trẻ khỏe, hồng hào như quả táo, chiếc khăn kẻ ô vuông màu xanh da trời không bám một hạt bụi. Tiếng cười thanh giòn vui vẻ của mẹ bay theo gió lọt vào tai bố đang rạo rức lửa tình. Nhìn bóng dáng sau lưng rung rung của vợ khi xới cỏ, Tôn Quảng Tài đói khát cất tiếng gọi:

Này.

Mẹ tôi quay lại, nhìn thấy bố khí thế hùng hục đang đứng trên đường mòn, cũng cất tiếng trả lời tương ứng:

Ôi.

Lại đây bảo - Bố tôi tiếp tục nói.

Sắc mặt mẹ đỏ ửng, lấy khăn đội đầu phủi đất trên quần áo. Sự thờ ơ của mẹ khiến bố nổi cơn thịnh nộ, ông quát:

Người ta đang bí bách sắp chết đây, có mau mau lại đây không hả.

Trong tiếng cười ồ của mấy người phụ nữ, thân thể run run, mẹ chạy đến chỗ bố.

Bố tôi lúc ấy không giữ được lòng kiên trì cho đến khi về nhà. Vừa đến trước cửa đề ngỏ nhà ông La ở đầu làng, bố gọi vào bên trong:

Có ai ở nhà không?

Sau khi xác định trong nhà không có ai, bố tôi liền chạy vào. Mẹ tôi vẫn đứng bên ngoài. Bố tôi sốt ruột giục rồi rít:

Vào đi.
Mẹ tôi lưỡng lự:
Đây là nhà người ta.
Em cứ vào đi.
Sau khi mẹ đi vào, bố nhanh chóng khép cửa, kéo chiếc ghế băng ở góc tường ra giữa nhà, rồi ra lệnh:
Mau lên, cởi mau lên.
Mẹ tôi cúi xuống vén áo cởi giải rút. Nhưng nửa phút sau, vẻ mặt như có lỗi, mẹ bảo bố:
Dây rút bị thắt nút, không cởi được.
Bố nôn nóng cứ giậm chân bình bịch:
Em hại anh đấy hả?
Mẹ cúi xuống tiếp tục cởi, tỏ vẻ bất lực không biết làm thế nào.
Được rồi, được rồi, để anh.

Bố ngồi xổm, cầm dải rút nghiêng răng nghiêng lợi rút thật mạnh. Dải rút đứt, cổ bố liền bị sái. Trong lúc lửa ham muốn tình dục đang bốc cao ngùn ngụt, bố tôi vẫn còn thì giờ ôm cổ kêu oai oái. Mẹ tôi vội vàng lấy tay xoa bóp cổ cho bố. Bố tôi bỗng dung nổi giận quát to:
Còn không nằm xuống hả.

Mẹ tôi ngoan ngoãn nằm xuống, dơ một chân lên trời. Mắt mẹ vẫn lo lắng nhìn cổ bố. Tay ôm cổ, bố trèo lên người mẹ, thực hành sứ mạng làm tình trên ghế băng. mấy con gà nhà ông La cũng lục cục nhập cuộc một cách hết sức nhiệt tình. Hình như chúng không hài lòng để Tôn Quảng Tài xơi một mình tất cả. Chúng xúm lại mổ tới tấp vào chân bố. Đây là lúc nên tập trung chú ý, nhưng bố buộc phải phân tán tư tưởng, cứ vẩy mạnh chân xua đuổi mấy con gà khôn nạn. Bị xua ra, bọn gà lại xô đến mổ chân tiếp. Chân bố cứ xua cứ vẩy một cách vô ích. Đến giây phút cuối cùng, bố thốt lên một tiếng trầm buồn:
Kệ mẹ chúng nó.

Sau đó là tiếng rên khiến người nghe rùng rợn. Bởi vì gà mổ bàn chân, toàn thân bố ngửa ngáy, tiếng rên cực kỳ sung sướng của bố bị đứt quãng, tiếp theo bố cười khúc khích, người nghe có cảm giác nặng đầu nhẹ đuôi.

Tất cả đã chấm dứt, bố ra khỏi nhà ông La, đi tìm Trịnh Ngọc Đạt. Mẹ xách quần về nhà. Mẹ cần một sợi dây rút mới.

Khi bố tôi tìm được Trịnh Ngọc Đạt, Trịnh Ngọc Đạt đang ngồi trong nhà Ban chỉ huy đội sản xuất nghe báo cáo. Bố vẫy tay gọi Trịnh Ngọc Đạt có vẻ thần bí. Trịnh Ngọc Đạt ra ngoài, bố tôi hỏi:
Có nhanh không?
Nhanh cái gì? - Trịnh Ngọc Đạt không hiểu hỏi lại.
Mình làm xong chuyện ấy với vợ rồi - Bố tôi nói.
Cán bộ Đảng cộng sản Trịnh Ngọc Đạt nghiêm sắc mặt khẽ mắng:
Đi đi.

Những năm cuối đời, khi nhắc lại chuyện này, Trịnh Ngọc Đạt mới phát hiện nhiều thú vui ẩn chứa bên trong. Thế là ông tỏ ra độ lượng và thông cảm đối với hành vi thời đó của bố tôi. Ông nói với Trịnh Lượng:

Nông dân mà, thế cả thôi.

Bố mẹ tôi làm tình trên ghế băng lần ấy, chính là sự mở đầu sớm nhất cuộc đời tôi dang dặc sau này.

Tôi chào đời giữa mùa gặt bận mải. Khi sinh tôi, đúng lúc Tôn Quảng Tài đang dùng dùng nỗi giận ở ngoài đồng vì đói bụng khó chịu nổi. Đối với cái đói khó chịu nổi thời đó, bố tôi đã quên từ lâu, nhưng ông vẫn còn lảng máng nhớ cảnh hằm hằm nổi giận lúc bấy giờ. Lần đầu tiên tôi được nghe tình hình chào đời của mình, chính là do bố kể khi mồm ông nong nặc hơi men. Một chiều tối mùa hè năm tôi lên sáu, bố tôi đã bô bô kể lại chuyện này. Chỉ con gà mái đang đi gần đấy, ông nói: Mẹ đẻ mà chẳng khác gì nó đẻ trứng.

Do mẹ đã mang thai hơn chín tháng, nên những ngày đầu tắt mặt tối gặt hái, mẹ tôi không đi làm đồng. Đúng như sau này mẹ tôi kể lại. Lúc bấy giờ – Không phải không có sức, mà không cúi được lưng.

Mẹ gánh vác việc đem cơm ra đồng cho bố. Thế là dưới ánh nắng chói mắt, mẹ tôi bụng to, khoác cái làn, đầu đội chiếc khăn kẻ ô màu xanh da trời, mang cơm trưa ra đồng cho bố. Trong tưởng tượng của tôi sau này, cảnh tượng mẹ tươi cười, lạch bạch đi từng bước đến chỗ bố, hấp dẫn biết chừng nào.

Trưa hôm đẻ tôi, bố Tôn Quảng Tài chốc chốc lại uốn thẳng cái lưng mệt mỏi rồi ngóng nhìn con đường mòn, mà bóng mẹ tôi bụng to vượt mặt vẫn luôn mất hút không thấy tăm hơi. Nhìn xung quanh, bà con nông dân đều đã ăn, tiếp tục gặt. Bị cơn đói hành hạ, đứng ở đầu bờ, Tôn Quảng Tài dùng dùng nỗi giận, chửi mắng om xòm.

Sau hai giờ chiều mẹ tôi mới xuất hiện trên đường mòn. Đầu mẹ vẫn đội chiếc khăn vuông kẻ ô màu xanh da trời, sắc mặt nhợt nhạt trông phát khiếp. Bởi cái làn nặng, khi bước đi, người mẹ nghiêng hẳn sang một bên.

Bố tôi đã đầu choáng mắt hoa, nhìn thấy mẹ đi lao đảo, hình như cảm thấy đáng đáp của bà đã thay đổi, nhưng ông không quan tâm, quát bà đang đến gần:

Định để người ta chết đói hả.

Không phải - Mẹ tôi trả lời rất khẽ - Tôi đẻ rồi.

Vậy là bố mới phát hiện, cái bụng to tròn của mẹ đã lép kẹp.

Bây giờ mẹ tôi đã cúi được lưng, tuy cúi xuống khiến mẹ suy yếu đứng trước một cơn đau dữ dội, nhưng mẹ vẫn tươi cười lấy cơm canh từ làn ra cho bố, đồng thời khẽ nói với chồng:

- Kéo dễ xa quá, đi lấy không tiện. Con đẻ ra còn phải lau rửa cho nó. Đáng lẽ em đem cơm cho anh từ sớm, chưa ra khỏi cửa đã đau. Em biết sắp đẻ, định đi lấy kéo, đau quá không đi nổi....

Sốt ruột quá, bố tôi ngắt lời mẹ:

Con trai hay con gái?

Con trai - Mẹ tôi đáp.

Tình bạn

Sau khi nhà họ Tô chuyển khỏi Cửa Nam, tôi rất ít được gặp Tô Vũ và Tô Hàng, mãi đến năm vào học trung học cơ sở, chúng tôi mới bắt đầu gặp lại. Tôi ngạc nhiên phát hiện, hai anh em thân tình như chân tay khi ở Cửa Nam, bây giờ trong nhà trường, quan hệ giữa hai người lại có vẻ lạnh nhạt như tôi và Tôn Quang Bình, hơn nữa hai người cũng khác nhau.

Tô Vũ thời ấy, ngoài gầy yếu còm nhom, đã rất giống một người lớn. Hồi đó, Tô Vũ mặc bộ quần áo vải ka ki màu xanh nước biển. Sau khi người cậu lớn như thổi, bộ quần áo đã trở nên vừa cộc vừa chật. Có hôm Tô Vũ không đi tất, ống quần vì ngắn nên cộc hõn, tôi nhìn rõ cổ chân hở ra ngoài. Sau khi Tô Vũ lên học phổ thông trung học, không còn đeo cặp sách sau lưng như các bạn nam khác, mà cặp sách học trong ngày ở nách. Khác với các bạn, Tô Vũ không bao giờ nghênh ngang đi giữa đường, mà thường hay cúi đầu đi cẩn thận trên mép ngoài rìa đường.

Lúc đầu Tô Vũ không làm tôi chú ý, mà là Tô Hàng, Tô Hàng với mái tóc chải va dơ lin bóng mượt, hai tay rút túi quần, miệng huýt sáo với bạn gái, quả thật đã khiến tôi đắm mê sự phong lưu hào phóng của cậu ấy. Anh bạn học cùng lớp của tôi cầm một quyển sách ố vàng, khế đọc với chúng tôi một câu trên sách:

Lấy gái tân không? Giá rẻ vô cùng.

Tô Hàng đã đem đến cho bọn tôi mới chỉ hiểu võ vế, nửa vời về sinh lý những phong cách lối sống của thanh niên ngoài xã hội.

Thời bấy giờ, tôi sợ cô đơn vô cùng. Tôi không muốn đứng một mình ở một góc lúc ra chơi. Trong khi Tô Hàng có nhiều bạn xúm xít vây quanh, đứng giữa bãi tập cười ha ha, thì tôi- một cậu bé đến từ nông thôn nhút nhát đi từng bước ra bãi tập. Lúc ấy tôi vô cùng hy vọng Tô Hàng sẽ nói to với mình: Chúng ta đã quen nhau từ lâu.

Tôi đi đến bên cậu. Tô Hàng không nhớ lại kỷ niệm ở Cửa Nam. Nhưng cậu không giục tôi đi ra. Thế là tôi vẫn khấp khởi mừng thầm cậu đã kết nạp tôi.

Đúng, Tô Hàng đã kết nạp tôi, cậu để tôi cùng các bạn đứng trên bãi tập hò hét và cười đùa âm ỉ.

Còn ban đêm, trên đường phố tối om, cậu ấy luân lưu truyền đến tay chúng tôi điều thuốc lá thơm ngậm trên môi. Đám học sinh chúng tôi bám theo cậu đi hết chỗ này đến nơi khác trên đường phố. Khi có cô

gái nào xuất hiện, chúng tôi cùng cậu thốt lên những tiếng kêu hình như đau khổ, thật ra lại vui sướng: Chị ơi, sao chị phớt lờ em.

Tôi run run cùng nói với cậu, vừa sợ hãi cảm thấy tội ác đang đến, vừa thể nghiệm niềm vui sướng và xúc động vô cùng.

Tô Hàng làm cho chúng tôi hiểu, sau bữa cơm tôi đi ra ngoài có ý nghĩa hơn nhiều ngồi ru rú trong nhà, cho dù sau khi về bị trừng phạt nghiêm khắc như thế nào. Đồng thời cậu ấy cũng dạy chúng tôi nên yêu con gái như thế nào. Cậu ấy dạy chúng tôi nhiều lần, không được đánh giá con gái bằng thành tích học tập tốt hay xấu, mà nên chọn yêu những cô ngực nở mông to.

Cậu ấy nhồi nhét cho chúng tôi tiêu chuẩn đánh giá con gái hoàn toàn mới, nhưng bản thân lại phải lòng một bạn gái còi nhắt lớp. Đó là một cô bé mặt tròn tròn, bẹn hai mớ tóc đuôi sam hơi vểnh lên. Ngoài cặp mắt đen láy của cô, chúng tôi thực tình không tìm được chỗ nào hấp dẫn khác. Tô Hàng mê thích cô gái này, đúng là khiến chúng tôi ngạc nhiên. Khi trong chúng tôi có bạn hỏi cậu: Thế còn bộ ngực? Bộ ngực cô ấy đâu? Mông gì mà lép thế?

Câu trả lời của Tô Hàng là câu trả lời của một người đàn ông chín chắn. Cậu nói:

- Phải nhìn bằng con mắt phát triển, rồi sẽ biết, không đầy một năm nữa, ngực và mông của cô bé sẽ to ra. Lúc đó cô bé sẽ đẹp nhất toàn trường.

Phương thức theo đuổi của Tô Hàng là bập ngay nói thẳng. Cậu viết một bức thư đầy rẫy những lời đường mật gập vào vở bài tập tiếng Anh của cô gái. Thế là trong giờ học tiếng Anh sáng hôm đó, cô học sinh trung học đột nhiên hét lên khiến tôi giật mình, sau đó khóc hu hu như chiếc đàn ac-cooc-di-on. Trong mắt tôi, Tô Hàng nên là một chàng trai dũng cảm, song lúc ấy sắc mặt cậu xám ngoét như người chết.

Nhưng một khi ra khỏi lớp, cậu đã mau chóng trở lại phong thái như trước. Lúc tan học buổi sáng, cậu lại huyết sáo mồm, đến bên cô gái còi, cùng đi với cô, lại còn luôn luôn ngoái lại nháy mắt với chúng tôi. Thế là cô gái đáng thương lại bắt đầu xụi xụi khóc. Một bạn gái to béo đẩy đà đi bên cô, lúc này đã đứng ra bảo vệ chính nghĩa. Cô ưỡn ngực chen vào giữa hai người, đồng thời bởi tức giận, cô khẽ mắng một câu:

Đồ lưu manh.

Chúng tôi nhìn thấy Tô Hàng bỗng quay lại chần cô bạn gái béo tốt. Sắc mặt cậu lúc ấy bảo là phần nộ, chẳng thà nói là hưng phấn. Cuối cùng cậu đã tìm được một cơ hội thể hiện lòng dũng cảm. Chúng tôi nghe thấy cậu hư trương thanh thế, nói:

Bạn thử nhắc lại một lần nữa xem nào.

Không hề lép vế, bạn gái kia nói luôn:

Chính mày là lưu manh.

Chúng tôi không ai ngờ, Tô Hàng lại vung tay đâm vào bộ ngực nở nang của cô gái. Cô gái ngạc nhiên, kêu thất thanh, rồi hu hu khóc, ôm ngực chạy.

Khi chúng tôi đi đến bên Tô Hàng, cậu mừng quýnh, cứ mân mê ngón tay trở và ngón tay giữa bảo chúng tôi, cú đâm vừa giờ hai ngón tay này có cảm giác mềm mềm, còn ba ngón kia không có khoái cảm ấy, cho nên cậu không thèm để ý chúng, sau đó cậu xuýt xoa thốt lên:

Gặt hái bắt ngờ, đúng là gặt hái bắt ngờ.

Tôi hiểu sinh lý đàn bà đầu tiên hoàn toàn do Tô Hàng kêu gọi. Tôi còn nhớ một buổi tối mùa xuân, đám bạn học chúng tôi đi theo cậu trên phố. Tô Hàng bảo chúng tôi, bố mẹ cậu có một quyển sách đóng bìa cứng rất to, trong sách có một tấm ảnh màu chụp bộ phận sinh dục của đàn bà. Cậu nói với chúng tôi:

Đàn bà có ba cái lỗ.

Giọng nói thần bí của Tô Hàng và tiếng bước chân của vài người lèo tèo trên phố tối hôm ấy, khiến tôi thở gấp và căng thẳng. Một tri thức mới lạ đe dọa tôi, đồng thời lại cuốn hút tôi.

Mấy hôm sau, khi Tô Hàng đem quyển sách đóng bìa cứng đến lớp, tôi đứng trước sự lựa chọn khó khăn. Hiển nhiên tôi và các bạn trai khác cùng xúc động mặt đỏ như nhau, nhưng sau khi tan học Tô Hàng chuẩn bị mở quyển sách, tôi đã sợ hoàn toàn. Lúc trời vẫn còn sáng, tôi không dám lao vào hành vi xem ra có vẻ mạo hiểm. Cho nên khi Tô Hàng bảo nên có một đĩa ra gác cửa, tôi sẵn sàng vui vẻ nhận. Khi làm kẻ đứng gác, tôi thấy ham muốn trong tim mình bị tác động mạnh mẽ, nhất là lúc nghe thấy những tiếng ồ lên ngạc nhiên dài ngắn khác nhau từ bên trong vọng ra, trái tim tôi háo hức.

Tôi đã đánh mất cơ hội, rất khó có lần nữa. Tuy về sau Tô Hàng thường hay đem quyển sách đó đến trường, nhưng cậu ấy chưa bao giờ nghĩ đến cũng nên cho tôi xem. Tôi biết mình chẳng là gì trong con mắt của cậu ấy, tôi chỉ là một trong số nhiều bạn học xúm xít quanh cậu, mà lại là một đĩa không đáng kể hạng bét. Mặt khác cũng tại tôi quá nhút nhát xấu hổ, không chủ động hỏi xem. Mãi đến nửa năm sau, Tô Hàng mới cho tôi xem tấm ảnh màu.

Tô Hàng có lúc táo bạo khiến tôi ngạc nhiên. Tấm ảnh màu chỉ cho bạn trai xem, dần dần cậu ta đâm ngán. Một hôm cậu lại cầm quyển sách đi đến chỗ một bạn gái. Thế là chúng tôi đã nhìn thấy bạn gái kia chạy hoảng loạn trên bãi tập, chạy xuống dưới bức tường vây, bạn ấy khóc hu hu. Còn Tô Hàng trở về chỗ chúng tôi cười ha ha. Khi chúng tôi lo lắng nhắc nhở cậu, bạn gái kia có thể đi tố cáo, cậu không hề lo lắng, trái lại còn an ủi chúng tôi:

- Không đâu, bạn ấy nói thế nào, bạn ấy bảo Tô Hàng cho em xem cái đó à. Bạn ấy có dám nói ra không? Không đâu, các cậu yên tâm.

Sự thật im ắng sau đó đã chứng tỏ Tô Hàng nói đúng. Mạo hiểm của Tô Hàng về chuyện này đã thành công, càng làm cho cậu táo bạo trong thời gian nghỉ hè sau đó. Tô Hàng và một bạn học có tên là Lâm Văn rong chơi trên một con đường mòn nhà quê dưới trời nắng oi bức. Tôi có thể nghĩ đến chắc chắn hai đứa đã dùng những lời nói tục tĩu nhất để biểu đạt sự yêu thích của mỗi người đối với một bạn gái nào đó. Sở dĩ Lâm Văn trở thành bạn tốt nhất của Tô Hàng trong thời gian đó, là vì cậu này đã cầm một cái gương nhỏ nhìn trộm bạn gái trong nhà vệ sinh. Nhưng hành vi táo bạo của Lâm Văn không làm cho Tô Hàng nhìn thấy gì, trái lại đã làm cho cậu ấy hiểu ra một điều. Khi Tô Hàng cũng định thử xem tác dụng của cái gương, với sự lão luyện của một người từng trải, Lâm Văn đã ngăn cản. Lâm Văn nói:

- Soi gương trong nhà vệ sinh, chỉ có con gái mới nhìn rõ của con trai, con trai hoàn toàn không nhìn rõ của con gái.

Cứ thế hai cậu đi giữa làng quê. Khi hai cậu đi vào một thôn trang, chỉ nghe thấy tiếng ve sầu kêu ra rả, không nghe thấy bất cứ tiếng gì khác. Trong thời gian này, những ai có thể ra đồng, đều ra đồng gặt

lúa. Đi dưới lá cây, câu chuyện hai cậu đang nói, làm cho thân thể hai cậu nóng nực hơn mùa hè. ánh nắng chói chang rực rỡ lúc đó trải dài mênh mông vô hạn, hình như cảnh tượng sau khi ham muốn lan tràn thành tai hoạ. Hai thiếu niên rạo rức không yên, đi đến trước một ngôi nhà khói bếp đang bay nghi ngút. Đến trước cửa sổ ngôi nhà, Tô Hàng ngó nhìn vào, sau đó Lâm Văn nhìn thấy bạn vẫy tay một cách thần bí. Háo hức của Lâm Văn không kéo dài được bao lâu. Ghé đầu vào cửa sổ, nhìn thấy một bà già trạc bảy mươi tuổi đang ngồi đun bếp, khiến cậu hết sức thất vọng. Nhưng cậu nhận ra ngay Tô Hàng đang căng thẳng. Thấy Tô Hàng thở gấp, Lâm Văn hỏi:
Cậu muốn xem cái ấy thật à ?

Lâm Văn hiểu ý bạn định làm gì. Cậu chỉ vào bà già đang đun bếp ngạc nhiên hỏi:
Cậu muốn xem của bà ấy?
Tô Hàng cười ngượng, xúc động giục:
Chúng mình cùng vào.

Lâm Văn có thể đem gương vào nhà vệ sinh soi nhìn, lúc này lại tỏ ra do dự. Cậu hỏi:
Già thế này ư?
Tô Hàng mặt đỏ bừng, khẽ đáp:
Nhưng là thật.

Không thuyết phục được bản thân cùng hành động với bạn, nhưng thấy bạn tỏ ra căng thẳng không yên, Lâm Văn cũng hưng phấn cuống lên giục:
Cậu vào đi, mình canh gác.

Trước khi nhẩy cửa sổ vào bếp, Tô Hàng quay đầu cười với bạn. Lâm Văn hiểu vị trí mình đang đứng quan trọng hơn Tô Hàng.

Lâm Văn không đứng trước cửa sổ. Cậu có thể dễ dàng tưởng tượng cảnh Tô Hàng chồm lên thân bà già. Làm một lính gác, cậu phải thực hiện nghiêm chức trách. Đứng xa cửa sổ mấy bước, cậu có thể nhìn rõ người đi đến.

Tiếp theo cậu nghe thấy tiếng người ngã ra đất, hình như lăn một vòng, sau đó là mấy tiếng kêu hốt hoảng ối ối. Tuy nhiên bà già bảy mươi tuổi vẫn chưa biết xảy ra chuyện gì. Sau khi bà hiểu ra, Lâm Văn đã nghe rõ giọng già nua giận dữ:
Đồ súc vật, tao có thể làm bà nội mày.
Câu chửi khiến Lâm Văn cười thầm. Cậu biết cuộc mạo hiểm của Tô Hàng đã thành công một nửa. Tiếp theo cậu nghe thấy tiếng kêu hình như xám hối của bà già:
Gây nghiệp chướng.

Bà già không chống đỡ nổi cuộc tấn công như vũ bão của Tô Hàng. Bởi vì tuổi cao sức yếu, lòng phần nộ của bà đành phải chuyển hoá thành sự thương hại đối với bản thân. Giữa lúc này Lâm Văn đã quá sớm nhìn thấy một người đàn ông lớn tuổi đang từ xa đi đến. Người đàn ông cởi trần, tay cầm liềm, khiến Lâm Văn hoảng sợ, vội vàng chạy đến bên cửa sổ. Cậu nhìn thấy Tô Hàng đang quỳ trên đất, liềm lĩnh kéo quần bà già, còn bà già thì nấn bóp bả vai có thể bị treo xương của mình, mồm làu bàu nói gì nghe không rõ. Được Lâm Văn báo động, Tô Hàng lao ra ngoài cửa sổ như con chó mắc bệnh dịch. Sau đó hai đứa chạy thực mạng ra bờ sông. Tô Hàng luôn luôn ngoái đầu nhìn lại. Cậu nhìn thấy một

người đàn ông cầm liềm đuổi theo sau. Trên đường chạy trốn, bên tai Lâm Văn lúc nào cũng nghe thấy tiếng kêu tuyệt vọng của Tô Hàng:
Toi đời rồi, phen này toi đời rồi.

Trên con đường thông ra thành phố trưa hôm ấy, hai cậu cầm đầu cầm cổ chạy, bụi tung mù mịt. Hai cậu đã chạy đến thành phố, phổi đứa nào cũng đau nhói, mồm đầy mùi hôi, thân đầy cát bụi.

Trong các thầy giáo phổ thông trung học, thầy giáo dạy nhạc cử chỉ nho nhã đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc nhất. Thầy là người giảng bài bằng tiếng phổ thông duy nhất trong tất cả thầy cô. Khi thầy ngồi dạy chúng tôi hát trước cây đàn ác- cooc - đi - ôn, vẻ mặt và tiếng hát của thầy khiến tôi mê hồn. Trong một thời gian rất dài tôi đều chăm chú nhìn thầy bằng ánh mắt cảm mến. Tác phong nho nhã khác mọi người của thầy, về sau đã trở thành tấm gương trong con mắt và trái tim tôi. Thầy cũng là người không phân biệt đối xử nhất trong số các thầy cô giáo. Thầy đối xử với mọi học sinh bằng nụ cười như nhau. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ bài giảng đầu tiên của thầy. Thầy mặc áo sơ mi màu trắng, quần màu xanh đen, cặp quyển sách nhạc bước vào lớp. Giọng sáng lảnh như trên đài phát thanh, thầy trình trọng nói:

Âm nhạc bắt đầu từ chỗ ngôn ngữ dần dần biến mất.

Những học sinh đã quen thầy cô giáo nhà quê giảng bài bằng tiếng địa phương, lúc ấy cười ầm lên.

Mùa xuân năm thứ ba, hay nói một cách khác, trong thời gian Tô Hàng cho chúng tôi xem tám ảnh màu, Tô Hàng khiến tất cả thầy cô giáo đau đầu nhức óc. Cậu đã giễu cợt tác phong lịch sự nho nhã của thầy giáo dạy nhạc bằng việc làm thô tục của mình ngay trong giờ dạy nhạc. Tô Hàng cởi giày đá bóng của mình để trên bệ cửa sổ, gác hai chân lên bàn. Mùi hôi chân trong tất ni lông bốc lên bay khắp lớp. Trước sự khiêu khích thô tục của cậu, thầy dạy nhạc của chúng tôi vẫn say sưa hát. Tiếng hát tròn vành rõ chữ của thầy và mùi hôi chân của Tô Hàng cùng một lúc gây tác dụng. Chúng tôi cũng cùng một lúc tiếp nhận sự tấn công của cái đẹp và xấu. Mãi đến khi bản nhạc chấm dứt, thầy mới dời khỏi đàn ác-cooc- đi - ôn, đứng dạy nói với Tô Hàng:
Đề nghị em đi giày vào.

Nào ngờ, lời nói của thầy khiến Tô Hàng ha ha phá lên cười. Ngồi trên ghế, toàn thân cậu rung rung, quay đầu nói với chúng tôi:

Ông ấy lại còn “đề nghị” cơ chứ.

Thầy giáo vẫn nho nhã lịch sự nói:

Đề nghị em không nói năng bừa bãi.

Lúc này, Tô Hàng càng cười to hơn. Cậu ho một tràng dài, vỗ ngực nói:

Ông ấy lại “đề nghị”, buồn cười chết đi mất, buồn cười chết đi mất.

Thầy giáo sắc mặt tím tái, đi đến trước bàn Tô Hàng, cầm đôi giày đá bóng để trên bệ cửa sổ vứt đi. Khi thầy quay người, Tô Hàng đi chân không chen lên, đến trước cây đàn gió, cầm quyển sách nhạc cũng vứt qua cửa sổ. Hiển nhiên thầy giáo không lường trước trò này. Thầy há mồm trợn mắt nhìn Tô Hàng trèo qua cửa sổ, nhặt đôi giày lại trèo vào, vẫn để đôi giày lên bệ cửa sổ, gác hai chân lên bàn, nhìn thầy giáo tỏ vẻ thách thức, thế trận đã sẵn sàng.

Trước cử chỉ ngang ngược của Tô Hàng, tác phong nho nhã lịch sự của thầy giáo bị đánh gục. Đứng

trên bục giảng, thầy hơi ngửa mặt lên trời. Về mặt thầy buồn thảm như gặp cơn cơn ác mộng. Lâu lắm thầy mới nói với chúng tôi:
Em nào ra nhật giúp thầy quyển sách.

Lúc tan học, trong khi rất đông bạn bè xúm lại hoan hô thắng lợi của Tô Hàng, thì tôi đã lánh xa. Trong tôi lúc ấy trào lên một nỗi buồn khó lòng diễn tả. Tô Hàng bôi nhọ một cách dễ dàng tấm gương trong tương lai của tôi.

Chẳng bao lâu, tôi và Tô Hàng mỗi người một ngả. Thực tế, sự quyết liệt giữa tôi và Tô Hàng chỉ là thể nghiệm nội tâm cá nhân tôi. Trong con mắt của Tô Hàng, tôi có cũng được không cũng chẳng sao. Khi tôi không còn đi ra giữa bãi tập, không còn xúm quanh Tô Hàng như các bạn khác, kẻ luôn luôn ý thức được điều này chỉ có một mình tôi. Tô Hàng hình như hoàn toàn không nhận ra, trong số bạn học suốt ngày xúm xít bên cậu, đã không có tôi. Cậu ta vẫn tươi cười hơn hở, còn tôi một thân một mình, nấp vào trong cô đơn. Nhưng tôi đã ngạc nhiên phát hiện, khi đứng bên Tô Hàng trước kia, tâm tình tôi lại hoàn toàn không khác với cô đơn sau này. Thế là tôi biết, mình đến bên Tô Hàng chỉ là để cố tỏ ra bình tĩnh và hư trương thanh thế.

Về sau, khi tôi thăm trách anh trai Tôn Quang Bình chơi với đám học sinh thành phố, có lúc tôi xấu hổ tự hỏi, chẳng phải mình cũng đã từng có quá trình như thế?

Bây giờ hồi tưởng lại, tôi hết sức cảm ơn Tô Hàng chiều hôm ấy đã dùng cành liễu đánh tôi. Lúc ấy tôi ngạc nhiên vô cùng. Tôi hoàn toàn không ngờ Tô Hàng lại đột nhiên vung cành liễu đánh mình. Lúc bấy giờ có một đám bạn học nữ đi đến bên chúng tôi. Trong đó có ba cô Tô Hàng ra sức ái mộ. Tôi hiểu tâm tình Tô Hàng lúc đó, nhưng tôi khó tiếp thu phương thức khoe khoang bản thân của cậu ta. Ban đầu tôi cứ tưởng cậu đùa. Cậu đánh tôi như quất mắng trâu bò. Tôi cố gượng cười ra sức tránh. Nhưng cậu cứ đuổi theo không tha, hơn nữa lại vụt mạnh cành liễu vào mặt tôi, đau đớn khiến tôi ngạc nhiên vô cùng. Khi tôi nhìn thấy một số bạn nữ đứng lại kinh ngạc nhìn chúng tôi, trong lòng bỗng trỗi dậy nỗi tủi nhục. Tô Hàng dương dương tự đắc, luôn quay lại huýt sáo mồm với các cô, đồng thời quất tháo om sòm, ra lệnh bắt tôi nằm sấp xuống đất. Lúc đó tôi hiểu tại sao cậu ta đánh tôi. Tôi đã không nằm sấp, cũng không giăng cành liễu, tôi quay người chạy vào lớp học. Các bạn tôi ở phía sau vui cười. Tô Hàng đuổi theo tiếp tục đánh tôi. Tôi vẫn không đánh lại, chỉ biết cầm cổ chạy. Chiều hôm đó nước mắt chịu nhục đã làm nhoè mắt tôi.

Thật ra, chính lần chịu nhục ấy, mới khiến tôi nửa năm sau xây dựng tình bạn thân mật với Tô Vũ. Tôi không còn giả vờ giả vịn ra về ta đây có rất nhiều bạn bè, mà trở về tôi trong cô đơn, bắt đầu đời sống độc lập của mình với cái tôi chân chính. Có lúc tôi cũng khó chịu nỗi sự dầy vò của trống trải vì cô quạnh. Nhưng tôi thà bảo vệ tự tôn của mình bằng phương thức như vậy, chứ không muốn trả giá chịu nhục để đổi lấy thứ bạn hời hợt bên ngoài. Lúc này tôi đã chú ý đến Tô Vũ. Về cô đơn đi sang một bên đường của Tô Vũ khiến tôi cảm thấy vô cùng thân thiết. Tô Vũ đang còn là thiếu niên đã bộc lộ đáng vẻ ngông ngang trăm tuổi thơ lòng chỉ có ở người lớn tuổi. Tô Vũ lúc bấy giờ vẫn chưa thoát ra khỏi bóng đen do chuyện quan hệ của bố tôi với bà goá khi ở Cửa Nam đem đến. Khi tôi ngấm ngấm chú ý đến Tô Vũ, Tô Vũ cũng đang lặng lẽ chú ý đến tôi. Sau này tôi mới biết, thái độ không tỏ ra chơi bời với bất cứ bạn nào của tôi đã từng cảm hoá Tô Vũ.

Tôi biết, rất lâu nay Tô Vũ đã chú ý đến mình. Tô Vũ thường xuyên ngẩng lên nhìn tôi đi sang một bên

đường như mình. Lúc ấy các bạn của chúng tôi đi ở giữa, họ cứ túm năm tụm ba thành từng tốp, vừa đi vừa cười nói bô bô. Chỉ có hai đứa chúng tôi thơ thẩn đi một mình. Nhưng cuộc sống hạnh phúc của Tô Vũ khi ở Cửa Nam để lại trong tôi ấn tượng rất khó phai mờ, đã cản trở bất cứ suy nghĩ nào của tôi kết bạn với Tô Vũ. Mặt khác, chuyện mình không có bạn khiến tôi rất khó tưởng tượng, một học sinh hơn tôi những hai lớp sẽ chia tay kết bạn với mình.

Mãi đến lúc sắp kết thúc kỳ học, Tô Vũ mới bắt đầu nói chuyện với tôi. Lúc ấy chúng tôi đi ở hai đầu đường. Khi Tô Vũ nhìn tôi, không ngờ cậu ấy đứng lại và mỉm cười với tôi. Tôi không sao quên được cảnh tượng Tô Vũ mặt đỏ ửng lúc đó. Người bạn dễ xấu hổ đã gọi tôi:
Tôn Quang Lâm.

Tôi đứng lại. Hiện nay tôi không sao nhớ được tình cảm lúc bấy giờ. Tôi cứ đứng trơ nhìn Tô Vũ. Rất nhiều bạn đi qua giữa chúng tôi. Cho đến lúc còn lại một khoảng trống rất lớn, Tô Vũ mới bước đến hỏi tôi:
Bạn còn nhớ mình không?

Khi tôi đến với Tô Hàng lần đầu tiên, tôi chờ đợi Tô Hàng sẽ nói câu như thế. Nhưng về sau Tô Vũ đã chủ động nói với tôi câu này. Lúc ấy suýt nữa nước mắt tôi trào ra. Tôi gật gật đầu nói:
Bạn là Tô Vũ.

Từ sau lần ấy, mỗi khi tan học về, hễ gặp nhau trong trường, là hai đứa tự nhiên đi bên nhau. Tôi thường xuyên trông thấy Tô Hàng ở xa xa nhìn chúng tôi một cách nghi ngờ không hiểu nổi. Quan hệ duy trì được một thời gian, thì mỗi khi đi đến cổng trường sắp sửa phải chia tay, hai đứa đều bắt đầu cảm thấy không yên. Tô Vũ bắt đầu đưa tôi về nhà. Cậu ấy thường tiễn tôi đi đến chỗ cầu gỗ thông về Cửa Nam mới quay lại. Tô Vũ đứng tại chỗ vẫy tay chào tôi, sau đó quay người đi xa dần.

Mấy năm trước khi tôi về quê thăm lại Cửa Nam, cây cầu gỗ cũ kỹ đã được thay bằng cầu mới bê tông. Đứng trong buổi chiều tối mùa đông, tôi hồi tưởng lại một kỷ niệm, hôm ấy tôi và Tô Vũ đứng trên cầu rất lâu. Đó là một buổi chiều tối đầu tiên của mùa hè. ánh mắt Tô Vũ thèn thẹn nhìn Cửa Nam hơi đỏ đỏ trong ráng chiều. Bằng giọng bình tĩnh như buổi chiều tối, cậu ấy ôn lại một kỷ niệm êm đềm. Một buổi tối mùa hè ở Cửa Nam, vì nóng quá cậu không muốn bỏ màn, mẹ cậu ngồi ở mép giường quạt mát và đuổi muỗi cho cậu, chờ sau khi con ngủ say bà mới bỏ màn.

Ngày ấy nghe những lời có liên quan đến mẹ Tô Vũ, tôi thấy buồn buồn. Lúc đó tôi rất khó có được sự ấm áp đến từ gia đình mình.

Tiếp theo Tô Vũ nói với tôi, ngay tối hôm đó cậu đã nằm mơ một giấc mơ kinh khủng:
- Hình như mình giết người. Cảnh sát lùng bắt khắp nơi, mình liền chạy về định nấp trong nhà, kết quả sau khi đi làm về, mẹ phát hiện ra mình, lấy dây thừng trói mình vào thân cây trước cửa, định giao mình cho cảnh sát. Mình khóc dẫy nẫy, van xin bố mẹ đừng làm thế, bố mẹ cứ mắng xoi xoi.

Tiếng khóc của Tô Vũ trong mơ đã làm mẹ thức giấc. Khi mẹ đánh thức cậu, người cậu toát mồ hôi, tim đau nhói. Mẹ cậu mắng:
Khóc cái gì, điên hả?
Giọng mẹ hình như rất chán ghét, khiến Tô Vũ lúc ấy tuyệt vọng vô cùng.

Khi thiếu niên Tô Vũ kể cho thiếu niên tôi nghe chuyện này, có lẽ cả hai chúng tôi rất khó hiểu điều đó có ý nghĩa gì. Hơn mười năm sau khi Tô Vũ chết, đứng một mình trên cầu thông ra Cửa Nam, nhớ lại chuyện xưa, tôi mới dần dần nhận thấy, từ tuổi ấu thơ, Tô Vũ hẳn cảm đã bị vướng mắc bởi hai sự thực: Hạnh phúc và tuyệt vọng.

Sợ Hãi

Năm mười bốn tuổi, tôi đã phát hiện một cử chỉ thần bí trong đêm tối, từ đó tôi có được một cảm nhận thú vị. Khi có sự sung sướng mạnh mẽ tột độ trong giây lát, con người biểu đạt sung sướng bằng phương thức sợ hãi. Từ đó về sau khi tiếp xúc với từ sợ hãi, hiển nhiên sự lý giải của tôi quá khác với anh em cùng tuổi, mà bắt đầu tiếp cận ý đồ của Goethe. Ông già người Đức quá cố đã từng nói: Sợ hãi và run rẩy là chí thiện của con người.

Thoạt tiên, trong đêm tối yên tĩnh, qua cao trào hưng phấn không yên, đi vào chôn hù không, phát hiện quần đùi có một mảng ướt sũng, tôi bỗng dưng giật mình hoảng sợ. Con hoảng sợ lần đầu, tôi vẫn chưa đến mức chỉ trích hành vi của mình, chỉ là sợ hãi về sinh lý một cách đơn thuần. Đầu tiên tôi hiểu mảng ướt sũng là đái dầm. Điều cảm thấy xấu hổ của cậu bé vô tri như tôi vẫn chưa phải là cử chỉ mờ ám. Tôi thấp thỏm không yên bởi ở độ tuổi này mình vẫn còn đái dầm, đồng thời cũng tỏ ra hoảng loạn, nghi ngờ mình mắc bệnh. Mặc dù vậy, xuất phát từ khát vọng hưng phấn không yên của cơ thể trong giây lát, tôi đã không tự chủ lặp đi lặp lại nhiều lần sự run rẩy của niềm hoan lạc.

Buổi trưa hè năm mười bốn tuổi, khi tôi ra khỏi nhà, đi đến trường trong thành phố, ánh nắng rực rỡ lại khiến sắc mặt tôi nhợt nhạt. Chính lúc này tôi sắp sửa tiến hành một hành vi xấu hổ, tôi phải giải ỉn số vật chảy ra ban đêm. Ở lứa tuổi thời ấy, tôi đã không thể làm mọi việc theo chuẩn mực được coi là chính xác. Ham muốn trong lòng đã bắt đầu lặng lẽ sai khiến một phần lời nói và việc làm của mình. Đã có một thời gian tôi khao khát muốn biết, xét đến cùng chất chảy ra là thứ gì. Hành vi này không thể hoàn thành trong nhà. Nơi tôi lựa chọn chỉ có thể là nhà vệ sinh của trường học buổi trưa. Thời điểm ấy nhà vệ sinh vắng vẻ không một bóng người. Trong hồi tưởng của tôi sau này, nhà vệ sinh cũ nát ấy khiến toàn thân tôi run bắn, dẫn đến trong một thời gian dài tôi đều chỉ trích mình đã hoàn thành hành vi xấu xa ở một nơi xấu nhất. Hiện nay tôi đã thôi tự chỉ trích mình. Sự lựa chọn nhà vệ sinh của mình thời đó khiến tôi nhận ra, tuổi thiếu niên không có chỗ giành riêng cho mình. Sự lựa chọn này do hiện thực bắt buộc, không phải tôi tự nguyện.

Tôi không muốn miêu tả môi trường kinh khủng lúc đó, cứ nghĩ đến bầy ruồi nặng bay à à loạn xạ và tiếng ve sầu kêu ra rả ở bên ngoài, cũng đủ khiến tôi căng thẳng khó chịu. Tôi còn nhớ, khi rời nhà vệ sinh, đi qua bãi tập dưới trời nắng, tôi cảm thấy chân tay rã rời. Phát hiện mới nhất đem đến cho tôi là không biết làm gì sau cơn mơ màng. Tôi đi vào nhà gác lớp học đối diện, hy vọng mình có thể nằm

ngủ trong lớp không có người. Nhưng tôi đã giật mình nhìn thấy một bạn gái đang làm bài tập trong lớp. Vẻ bình thản của bạn gái khiến tôi bỗng cảm thấy tội lỗi nặng nề của mình. Tôi không dám đi vào lớp học, đứng ở cửa sổ hành lang buồn rười rượi. Tôi không biết tiếp theo nên làm gì, hình như ngày cuối cùng của cuộc đời đã đến. Sau đó tôi nhìn thấy một chị quét dọn vệ sinh đã có tuổi, gánh đôi thùng gỗ đi vào nhà vệ sinh mình vừa đi ra. Cảnh tượng này khiến toàn thân tôi run bắn.

Về sau, khi đã quen dần với run rẩy của thân thể, tôi không còn sợ tội ác sau khi màn đêm buông xuống. Khi tôi càng ngày càng hiểu mình làm gì, sự chỉ trích bản thân bắt đầu tỏ ra lực bất tòng tâm trước sự quyền rũ của sinh lý. Cảnh yên tĩnh trong đêm thường giành cho tôi lòng khoan dung và sự an ủi. Giờ phút tôi mệt mỏi vô cùng sắp đi vào giấc ngủ, thì cảnh tượng hiện ra trước mắt thường là tà áo màu tươi mới nào đó bay bay trong không khí xám nhạt, giọng trang nghiêm phán xét mình, bắt đầu lìa xa tôi.

Nhưng sáng ra, một khi bước trên đường đến lớp, cái cùm nặng nề cũng đến với tôi cùng một lúc. Khi đi gần đến trường, nhìn thấy những bạn gái quần áo sạch sẽ, tôi bỗng dung mặt đỏ tía tai. Dưới ánh nắng, tiếng nói cười hân hoan thể hiện cuộc sống lành mạnh của các bạn lúc đó khiến tôi cảm thấy tốt đẹp chưa từng có. Sự bản thủ của bản thân đã khơi dậy trong tôi lòng căm hờn đối với mình. Tôi đau khổ nhất là về điều cốt trong ánh mắt các bạn thỉnh thoảng lại lướt qua mắt tôi. Ngoài sợ hãi, tôi đã không có quyền hưởng hạnh phúc và xúc động khi được ánh mắt các bạn gái nhìn mình. Trong giờ phút này tôi thường hạ quyết tâm thay đổi bản thân, nhưng sau khi màn đêm buông xuống, tôi vẫn chứng nào tật ấy, đi theo vết xe đổ. Trong thời gian này, tôi tỏ ra mềm yếu trong sự thù hận đối với bản thân. Giờ ra chơi, tôi ra đứng thần thờ ở chỗ vắng. Tôi tránh Tô Vũ, người bạn càng ngày càng lưu luyến trong lòng. Tôi nhận thấy mình không xứng đáng có người bạn tốt đẹp như thế. Khi nhìn thấy Tô Vũ không hay biết gì, bước đến với mình một cách hữu hảo, tôi đau lòng lảng ra chỗ khác.

Mạng sống của tôi chia làm hai phần ban ngày và ban đêm. Ban ngày, tỏ ra chính trực và dũng cảm, tôi hành hạ bản thân một cách lạnh lùng. Nhưng một khi đêm đến, ý chí của tôi liền bị đánh gục. Tôi nhanh chóng sà vào lòng ham muốn, ngay đến bản thân cũng hết sức ngạc nhiên. Trong thời gian này, tâm linh tôi rối bời, tôi thường cảm thấy rõ rệt, mình bị xé làm đôi, hai phần của tôi hăm hăm nhìn nhau như quân hăn quân thù.

Lòng ham muốn, xông lên trong đêm một cách dũng cảm. Trong giờ phút ấy tôi càng ngày càng cần sự viện trợ của hình tượng đàn bà. Tôi tuyệt đối không muốn vấy bẩn ai, mà thực sự không biết làm thế nào. Tôi chọn đúng bạn học gái tên là Tào Lệ. Cô gái xinh đẹp trong mùa hè mặc quần soóc kiểu Tây đi học, làm cho những bạn trai nhanh chóng chín chắn về sinh lý hồn xiêu phách lạc. Họ cứ xuýt xoa khen bộ giò của cô phơi ra dưới ánh nắng. Nghe tiếng xì xầm của họ, tôi vốn còn thiếu nhạy cảm thật sự đối với thể xác đàn bà, kinh ngạc vô cùng. Tôi rất không hiểu tại sao họ không khen mặt cô gái. Đối với tôi thuở ấy, mặt cô xem ra xinh đẹp vô cùng, chỉ có nụ cười của cô mới có thể khiến tôi cảm thấy ngọt ngào vô hạn. Cô đã trở thành bạn tưởng tượng không thể thiếu của tôi ban đêm. Tuy sự chú ý của tôi đối với thân thể cô không thực tế bằng các bạn trai khác. Tôi cũng chú ý cặp đùi của cô, độ bóng bẩy ánh lên từ đùi cô khiến tôi run run. Nhưng tôi yêu chuộng nhất vẫn là mặt cô. Giọng cô từ bất cứ nơi nào vọng đến cũng khiến tôi rạo rức không yên.

Cứ thế sau khi màn đêm buông xuống, Tào Lệ xinh đẹp lại đến bên tôi trong tưởng tượng. Tôi chưa bao giờ có ý định xấu động đến xác thịt cô. Hai chúng tôi thường đi dạo bên bờ sông vắng bóng người.

Tôi bịa ra những lời cô nói và ánh mắt cô nhìn tôi, khi tảo bạo nhất, tôi nguy tạo được hơi thở trên người cô, thứ hơi thở gần như bãi cỏ lúc sáng sớm. Tưởng tưởng vượt ra ngoài khuôn khổ duy nhất, là lần tôi vuốt ve mái tóc cô bay ngược gió. Sau đó khi tôi chuẩn bị vuốt má cô, tôi đột nhiên sợ hãi, cảnh cáo mình không được làm thế.

Tuy tôi ngăn chặn một cách có hiệu quả việc mình vuốt má ngọt ngào của Tào Lệ. Ban ngày đến, tôi vẫn cảm thấy mình rất hèn hạ đã làm tổn thương đến cô, khiến tôi khẽ bước vào lớp học là lo lắng sợ hãi. Tôi không dám nhìn Tào Lệ. Thỉnh thoảng tôi lại không thể làm điều này. Giọng cô lúc nào cũng sẵn sàng đột nhiên lọt vào tai, khiến tôi vừa cảm thấy hạnh phúc vừa đau khổ vô cùng. Một lần khi cô ném một cục giấy cho một bạn gái, vô tình ném trúng tôi. Cô đứng tại chỗ lúng túng không biết làm thế nào, sau đó mặt đỏ bừng, cô ngồi xuống, cúi đầu chỉnh sửa cặp sách của mình trong tiếng cười ồ của các bạn nam nữ. Thần thái không yên lúc đó của cô chấn động tôi sâu sắc. Một cục giấy còn con đã làm cô xấu hổ như thế, trong đêm tôi tưởng tượng về cô không thể không coi là bản thiêu. Nhưng chẳng bao lâu cô đã thay đổi hoàn toàn.

Tôi đã nhiều lần phải vứt bỏ việc làm tổn thương ngấm ngấm đối với Tào Lệ. Tôi thử chơi bời với một cô gái khác trong tưởng tượng. Nhưng thường là không được bao lâu, hình tượng của Tào Lệ đã thay thế nhanh chóng cô gái kia. Mọi cố gắng của tôi đều khiến tôi không thể thoát khỏi Tào Lệ. Trong thời gian này, điều có thể an ủi tôi là, tuy tôi đã nhiều lần làm tổn thương cô trong tưởng tượng, nhưng cô vẫn xinh đẹp, khi chạy trên bãi tập, thân hình cô vẫn hoạt bát mê hồn.

Đi đôi với việc buông thả mình, tôi lại càng ngày càng lún sâu trong giày vò bản thân. Tô Vũ lớn hơn tôi hai tuổi đã chú ý đến nét mặt tiêu tụy và hành vi kỳ quặc né tránh cậu ấy của tôi. Thời gian đó không chỉ nhìn thấy Tào Lệ là sự giày vò to lớn đối với bản thân, mà nhìn thấy Tô Vũ, tôi cũng rất xấu hổ. Tư thế nhỏ nhẽ của Tô Vũ khi đi trên bãi tập trải kín nắng vàng tỏ ra trong sạch và bình thản không cầu xin ai. Sự bản thiêu của tôi khiến tôi không có quyền tiếp tục giao du với cậu. Khi ra chơi, tôi không còn đến lớp trung học phổ thông thăm Tô Vũ như thường lệ, mà đi một mình ra bờ ao cạnh trường, âm thầm chịu đựng tất cả mọi điều mình gây ra.

Tô Vũ đã mấy lần đến bên ao cá. Lần đến đầu tiên cậu hết sức sẵn đón hỏi tôi, xét đến cùng đã xảy ra chuyện gì. Giọng đầy vẻ quan tâm của Tô Vũ khiến tôi lúc ấy suýt nữa khóc. Tôi không nói gì cả, cứ nhìn sóng nước lăn tăn. Từ đó về sau lần nào đến, Tô Vũ cũng không nói gì. Chúng tôi im lặng đứng bên nhau chờ kẻo vào học, sau đó cùng chia tay.

Tô Vũ không thể biết nỗi giày vò tôi chịu đựng trong lòng. Thần thái tôi khiến Tô Vũ sinh nghi, nghi tôi có phải đã bắt đầu chán cậu. Từ đó về sau Tô Vũ trở nên thận trọng, cậu không còn ra bờ ao thăm tôi. Tình bạn thân mật một thời giữa chúng tôi từ đó bị ngăn cách, đồng thời nhanh chóng xa lánh. Có khi gặp nhau trên đường đi học, đứa nào cũng tỏ ra có vẻ căng thẳng và không yên. Trong thời gian này, tôi chú đến Trịnh Lượng. Cậu học sinh đáng cao nhất toàn trường bắt đầu xuất hiện bên cạnh Tô Vũ. Tiếng cười sang sảng của Trịnh Lượng và Tô Vũ với cử chỉ nhỏ nhẽ đứng một bên bãi tập say sưa nói chuyện. ánh mắt ai oán của tôi đã nhìn Trịnh Lượng đứng ở vị trí đáng ra là của tôi.

Tôi đã ném mùi mất tình bạn. Tô Vũ nhanh chóng kết bạn với Trịnh Lượng khiến tôi bất mãn vô cùng. Nhưng khi gặp Tô Vũ, vẻ buồn thương và nghi hoặc để lộ ra trong ánh mắt Tô Vũ vẫn cảm hoá tôi sâu sắc, đã đốt lên nguyện vọng tha thiết tiếp tục tình bạn trước kia giữa tôi và Tô Vũ. Nhưng với những

tội ác ban đêm càng lún càng sâu, một khi phải làm điều này, đối với tôi quả là khó khăn chồng chất khó khăn. Thời gian này ban ngày khiến tôi sợ hãi muôn phần. Những lúc nắng vàng rực rỡ, tôi căm thù mình vô cùng. Bởi phải xa Tô Vũ, mối thù này càng trở nên mạnh mẽ. Thế là một buổi sáng tôi quyết định nói với Tô Vũ việc làm bẩn thỉu và xấu xa của mình. Làm thế một mặt là để trừng phạt thật sự đối với bản thân, mặt khác cũng là để bày tỏ với Tô Vũ lòng thành của tôi. Tôi có thể tưởng tượng dáng vẻ sợ hãi của Tô Vũ sau khi nghe tôi nói. Hiển nhiên Tô Vũ không thể nghĩ đến tôi lại xấu xa như thế.

Nhưng chiều hôm ấy khi tôi dừng cảm gọi Tô Vũ ra bờ ao và giữ dừng cảm cho đến lúc nói hết, nét mặt Tô Vũ không hề sợ hãi, mà nói với tôi một cách nghiêm chỉnh:

Đây là thủ dâm.

Thần thái của Tô Vũ khiến tôi hết sức ngạc nhiên. Tôi nhìn thấy nụ cười ngượng ngịu của cậu. Tô Vũ bình tĩnh nói:

Mình cũng như cậu.

Lúc ấy tôi cảm thấy mình trào nước mắt. Tôi nghe thấy mình oán trách:

Tại sao cậu không nói sớm với mình?

Tôi mãi mãi khó quên buổi chiều đứng bên bờ ao với Tô vũ. Bởi vì lời nói của Tô Vũ, ban ngày đã trở lại tốt đẹp, bãi cỏ và cây cối gần đó xanh mơn mớn dưới ánh nắng, mấy bạn học nam tại đó cất tiếng cười ha ha thoải mái. Tô Vũ chỉ bọn họ nói với tôi:

Ban đêm các bạn ấy cũng thế.

Một buổi tối sau đó không lâu, đó là một buổi tối mùa đông vừa qua đi, tôi và Tô Vũ, có cả Trịnh Lượng đi trên một đường phố yên tĩnh. Đây là tối đầu tiên tôi đi với Tô Vũ. Tôi nhớ hai tay mình rút túi quần. Tôi vẫn còn chưa ra khỏi cái giá lạnh của mùa đông, mãi đến khi phát hiện tay mình trong túi quần bắt đầu ra mồ hôi, tôi mới ngạc nhiên hỏi Tô Vũ:

Sang xuân rồi phải không?

Lúc đó tôi đã mười lăm tuổi, đi cùng với hai người bạn cao hơn mình nhiều, đối với tôi là giờ phút khó quên. Khi Tô Vũ đi ở bên phải tôi, tay cậu luôn bá vai tôi.. Trịnh Lượng đi ở bên phải, lần đầu tiên Trịnh Lượng chơi với tôi. Khi Tô Vũ nhiệt tình giới thiệu tôi với Trịnh Lượng, Trịnh Lượng không vì tôi thấp nhỏ mà tỏ ra lạnh nhạt. Cậu tỏ vẻ rất mừng nói với Tô Vũ:

Còn phải giới thiệu cậu ấy sao?

Tối hôm ấy Trịnh Lượng đã để lại cho tôi một ấn tượng sâu sắc. Dưới sáng trăng bóng dáng cao to của Trịnh Lượng đem lại cho người ta một cảm giác vô cùng tin tưởng. Khi đi lên phía trước, cậu ấy thương vung cánh tay. Chính giờ phút này, ba chúng tôi khẽ nói đến thủ dâm. Tô Vũ đã khởi ra chuyện này. Tô Vũ luôn luôn lảm lì ít nói đột nhiên cất tiếng bằng một giọng bình tĩnh, khiến tôi thâm ngạc nhiên. Nhiều năm đã trôi qua, khi hồi tưởng lại cảnh này, tôi mới hiểu dụng ý của Tô Vũ. Lúc bấy giờ tôi vẫn chưa hoàn toàn thoát ra khỏi sức ép nặng nề của tâm linh do thủ dâm đem đến. Tô Vũ làm như thế là để giúp đỡ tôi. Sự thực cũng là từ sau đó, tôi mới hoàn toàn thở phào nhẹ nhõm. Giọng thần bí của ba anh em nói chuyện hồi bấy giờ, cho đến nay vẫn khiến tôi cảm thấy thân thiết và ngọt ngào.

Thái độ của Trịnh Lượng hào phóng thoải mái. Bạn học cao to ấy nói với chúng tôi:

Ban đêm không ngủ được, làm một cái rất linh nghiệm.

Thần thái của Trịnh Lượng làm tôi nghĩ đến mấy hôm trước mình còn tự giày vò bản thân. Vì thế tôi đã

nhìn Trịnh Lượng với ánh mắt tràn đầy hâm mộ.

Mặc dù buổi tối ấy đem lại cho tôi sự nhẹ nhõm tự tại, nhưng về sau một câu vô tình của Trịnh Lượng đã đem đến cho tôi nỗi lo mới. Khi nói câu này Trịnh Lượng không biết mình đang biểu đạt một thứ vô tri. Cậu nói:

- Cái thứ ấy trên cơ thể con người giống như nước trong phích nước nóng, chỉ có ngần ấy thôi, anh nào chăm dùng đến ba mươi tuổi sẽ hết. Anh nào tiết kiệm đến tám mươi tuổi vẫn còn.

Câu nói của Trịnh Lượng khiến tôi sa vào trong căng thẳng sợ hãi cực độ đối với sinh lý. Do thời gian trước quá ư phung phí, trong đêm tôi luôn luôn cảm thấy chất nước ấy trong cơ thể mình đã sắp hết. Nỗi sợ hãi này khiến tôi lo nơm nớp trong khi thực hiện mơ ước cuộc sống tương lai, nhất là mơ ước đối với tình yêu. Bởi vướng mắc về tâm lý, tôi không những không thể trở lại những tưởng tượng ngọt ngào trước kia, trái lại càng ngày càng tin chắc vào sự cô độc sau này của mình. Một buổi tối, khi tôi nghĩ đến mình trở thành một lão già bước đi lảo đảo, đi một mình trên bãi tuyết mùa đông, tôi buồn thương vô hạn cho cảnh thê thảm của mình.

Nhiều đêm về sau này, cử chỉ của tôi trong đêm không còn là tìm khoái cảm về sinh lý, mà dần dần trở thành sự chứng minh về sinh lý. Sau mỗi lần thí nghiệm thành công, niềm an ủi giành cho mình vô cùng ngắn ngủi, liên tiếp ập đến vẫn là nỗi sợ hãi. Tôi biết rõ sự rủi ro mình gánh chịu của mỗi lần chứng minh, tôi thường cảm thấy thứ thể lỏng cuối cùng trong cơ thể vừa chảy ra. Lúc đó tôi căm thù và hối hận đối với sự chứng minh vừa hoàn thành. Nhưng chưa được ba hôm, nỗi lo lắng đối với hư không trong cơ thể lại khiến tôi lao vào cuộc chứng minh. Tôi lớn khôn trong trạng thái sắc mặt luôn luôn nhợt nhạt. Tôi thường xuyên đứng bên bờ ao ở Cửa Nam nhìn bóng mình trong nước. Tôi đã nhìn thấy cái cằm gầy choắt và cặp mắt đầy vẻ mệt mỏi của mình lay động uể oải trong nước. Sóng lẫn lẫn khiến tôi trông thấy hình như mặt mình đầy nếp nhăn. Nhất là lúc trời âm u, tôi đã nhìn rõ tận mắt khuôn mặt sâu muện và già nua quá sớm của mình.

Mãi đến năm hai mươi tuổi, tôi mới biết câu trả lời chính xác. Lúc đó tôi đang học đại học ở Bắc Kinh. Tôi quen một nhà thơ thanh danh hiển hách lúc bấy giờ. Đây là vị danh nhân đầu tiên tôi quen biết. Phong độ tùy tiện và tính lảm cẩm của ông khiến tôi thường xuyên ngồi hai tiếng ở đầu bên kia của thành phố chỉ để nói chuyện với ông mấy phút. Khi may mắn, tôi có thể trao đổi với ông một tiếng đồng hồ. Mặc dù sau ba lần đến, ông vẫn không nhớ tên tôi. Nhưng thái độ thân thiết và sự điều cốt gay gắt đối với đồng nghiệp của ông, khiến tôi không vì thế mà cảm thấy khó chịu. Đi đôi với việc tán trên trời dưới biển, ông cũng có thể chăm chú lắng nghe những lời nói dài dòng của tôi, hơn nữa còn thỉnh thoảng uốn nắn cho tôi những chỗ ông cho là sai.

ở chỗ nhà thơ độc thân bốn mươi tuổi, tôi thường xuyên gặp một số đàn bà mỗi người một vẻ, chứng tỏ nhà thơ này cởi mở, thông thoáng. Đi đôi với sự trao đổi giữa chúng tôi không ngừng sâu sắc, có lần tôi thận trọng nhắc nhở ông, liệu có nên lập gia đình. Tôi động vào chuyện riêng tư thầm kín của ông, không làm ông bức, ông chỉ tùy tiện bảo:

- Việc quái gì phải lấy vợ?

Lúc ấy tôi bối rối không yên. Hoàn toàn xuất phát từ sự quan tâm đối với người mình sùng kính, tôi mới tiếp tục nói:

Ông không nên dùng thứ kia hết quá sớm.

Tôi thẹn thà thẹn thùng nói ra câu này khiến ông vô cùng ngạc nhiên. ông hỏi:

Sao cậu lại nghĩ thế?

Thế là tôi nói cho ông nghe câu Trương Lượng nói trong buổi tối mấy năm trước. Nghe xong, ông cười sảng sặc, điếc cả tai. Tôi không sao quên nổi cảnh tượng lúc đó ông ngồi co ro trên ghế xô pha cười rung người. Sau đó, lần đầu tiên ông giữ tôi lại ăn cơm. Ông xuống gác mua hai gói mì tôm làm bữa ăn tối.

Cuối cùng nhà thơ đã lấy vợ vào năm bốn mươi năm tuổi. Vợ ông là một người đàn bà xinh đẹp, hơn ba mươi tuổi. Nét hung dữ trên người chị cũng nổi trội như khuôn mặt xinh đẹp của chị. Nhà thơ đã từng sống tự do phóng khoáng trước kia được nếm mùi cay đắng của số phận. Giống như đứa trẻ có di ghê, khi ra khỏi nhà, trong túi ông chỉ đủ tiền tàu xe đi về. Không chế tiền tiêu chỉ là một trong những thủ đoạn của vợ. Mũi tím mắt sưng, ông vẫn còn thường xuyên chạy đến chỗ tôi tránh vại hôm. Nguyên nhân chỉ tại có một bà gọi điện thoại cho ông. Mấy ngày sau, vẫn phải tôi hộ tống, ông mới dám về nhà bầm bả xin lỗi. Tôi nói với ông:

Ông không nên buồn nản, ông không sợ gì hết, ông có sai gì đâu?

Nhưng ông cười đùa tí tởn bảo:

Vẫn là nhận lỗi hay hơn.

Tôi còn nhớ người đàn bà xinh đẹp ngồi trong ghế xô pha sai chồng vừa bước vào cửa:

Đem rác đồ đi.

Nhà thơ của chúng ta khi bụng đầy sọt rác đã tỏ ra hí hửng. Ông làm tưởng lao động có thể khiến mình bình an vô sự. Nhưng sau khi ông về, bà vợ không hề khách sáo nói với tôi:

Cậu về đi.

Sau đó đóng cửa. Tôi nghe thấy tiếng người lớn mắng trẻ con ở bên trong. Hiển nhiên người đàn bà làm vợ biết kẻ bị mình chửi mắng là một nhà thơ tài hoa. Thế là tôi nghe thấy những lời răn dạy khiến mình há mồm trợn mắt. Trong lời răn dạy của bà đầy rẫy những Đường thi, từ Tống, thuật ngữ chính trị hiện đại và lời ca thịnh hành không sao đếm xuể. Xen vào lời răn dạy của bà vợ là lời nói nhiệt thành của ông chồng:

Nói hay lắm.

Hoặc:

Hoặc anh bỗng chợt hiểu.

Giọng vợ ông mỗi lúc một khảng khái sôi nổi. Trên thực tế lúc ấy chị đã không phải vì răn dạy chồng, mà hoàn toàn vì răn dạy bản thân. Giọng chị chứng tỏ chị đang say sưa trong thao thao bất tuyệt.

Biểu hiện lợi hại nhất của bà vợ, là dán lên tường trong nhà những bản xám hời, bản kiểm điểm và giấy cam đoan chồng viết, giống như bày đồ trang sức, để khi bạn của chồng đến chơi nhìn cho sướng. Lúc đầu ông bạn tôi thường tím tái sắc mặt, về sau ông cũng có thể giả dờ coi như không có chuyện gì. Ông nói với chúng tôi:

Lợn chết không sợ nước sôi.

Ông đã từng nói:

- Cô ta không những huỷ hoại mình về thể xác, mà còn huỷ hoại về tinh thần một cách lạnh lùng.

Tôi hỏi ông:

Tại sao hỏi đó ông lấy chị ấy?

Hỏi đó mình đâu có biết cô ta là con mụ đánh đá.

Những lời tôi và các bạn khác khuyên ông ly hôn, cuối cùng ông khai hết với vợ. Ông phản bội chúng tôi, khiến người nào cũng nhận được điện thoại đầy vẻ đe dọa của vợ ông. Hôm kỷ niệm ngày sinh hai mươi lăm tuổi, tôi nhận được lời rửa sẽ chết đột ngột ở đầu đường xá chợ.

Mùa xuân năm mười lăm tuổi, một hôm tắm trưa xong mặc quần áo, tôi phát hiện thân thể mình có thay đổi kỳ lạ. Tôi nhìn thấy bụng mình có mấy sợi lông tơ dài dài, khiến tôi khi vẫn còn chịu sức ép về tâm lý do cử chỉ trong đêm, lại tăng thêm sợ hãi mới. Mấy sợi lông nhỏ bé như khách không mời mà đến, đột nhiên xuất hiện trên làn da nhẵn nhụi của tôi. Lúc ấy tôi há mồm tròn mắt nhìn chúng rất lâu. Tôi không tìm được thái độ thích hợp để đối phó, chỉ sợ hãi cảm thấy trên thân mình đã mất đi sự vô lo vô nghĩ trước kia.

Khi đi trong nắng đến trường, mọi vật chung quanh đều bày ra trước mặt như cũ, chỉ có thân thể tôi thay đổi. Cái thứ xấu xí ẩn trong quần đùi tôi lúc đó, khiến tôi bước đi hết sức nặng nề. Tuy tôi ghét chúng, nhưng phải giữ bí mật cho chúng, bởi vì tôi không thể phủ nhận chúng là một phần của thân thể tôi.

Sau đó không lâu, lông tơ trên chân tôi cũng mọc nhanh. Tôi phát hiện ra chúng khi cởi quần dài trong mùa hè. Khi tôi mặc quần cộc đi học, lông tơ rõ rệt trên đùi vì lộ ra ngoài, khiến tôi cảm thấy mình khôn đốn tột bậc. Chỉ cần có ánh mắt của bạn gái nhìn vào, là tôi đứng ngồi không yên. Mặc dù hôm sau tôi nhổ cho bằng sạch những sợi lông tơ mọc rõ rệt trên chân, nhưng tôi vẫn lo Tào Lệ đã nhìn thấy chúng.

Lúc bấy giờ trong lớp có một bạn dáng cao nhất. Lông tơ trên chân cậu đã mọc đen sì, nhưng cậu vẫn phoi chúng ra ngoài, đi tự nhiên như không. Có một thời gian tôi thường lo cho cậu. Khi thi thoảng bắt gặp các bạn gái liếc mắt nhìn lông chân cậu, tôi cứ thấp thỏm không yên, lo cho bản thân.

Một buổi trưa sắp đến kỳ nghỉ hè, tôi đến trường rất sớm. Lúc ấy có mấy bạn gái cười nói âm ỉ trong lớp, khiến tôi nhút nhát không dám vào. Mãi đến bây giờ, khi trong nhà có đầy con gái hay người lạ mặt, bắt tôi đi vào một mình vẫn là một việc đáng sợ. Nhiều ánh mắt cùng đổ dồn vào tôi một lúc, tôi sẽ lúng túng sợ hãi. Lúc ấy tôi định bỏ đi ngay, nhưng tôi nghe thấy tiếng Tào Lệ. Tiếng cười của cô cuốn hút tôi. Sau đó tôi nghe thấy các bạn hỏi Tào Lệ thích bạn trai nào. Tôi ngạc nhiên bởi sự táo bạo của các bạn. Tôi càng ngạc nhiên Tào Lệ không vì thế mà xấu hổ. Giọng trả lời của cô lộ rõ niềm vui. Cô bảo các bạn thử đoán xem.

Sự căng thẳng lúc ấy khiến tôi hít thở đứt quãng. Các bạn kể ra một chuỗi tên người, có Tô Hàng, có cả Lâm Văn, những tên ấy không liên quan đến tôi. Sự lãng quên của các bạn đối với tôi khiến tôi rất buồn. Cùng lúc đó sự phủ nhận của Tào Lệ đã giành cho tôi hy vọng trong chốc lát. Rất nhanh chóng, khi có một giọng nhắc đến tên bạn trai có lông chân đen sì, Tào Lệ lập tức thừa nhận. Tôi nghe thấy các bạn cười ồ lên. Trong tiếng cười, có ai đó nói:

Tớ biết cậu thích bạn ấy cái gì rồi.

Thích cái gì?

Lông chân của bạn ấy.

Câu giải thích của Tào Lệ khiến tôi sau đó trong một thời gian rất dài tỏ ra mù tịt đối với thế giới. Tào Lệ bảo, trong các bạn học nam, cậu ấy giống người lớn hơn cả.

Tôi lẳng lặng dời lớp học. Khi tôi đi một mình, tiếng cười phóng khoáng của Tào Lệ cứ bám theo sau. Cảnh tượng vừa rồi, nói là khiến tôi bi ai, chẳng thà nói khiến tôi ngạc nhiên. Chính giờ phút đó, lần đầu tiên đời sống hiện ra một bộ mặt hoàn toàn khác với tưởng tượng của tôi. Bạn trai kia, cậu học trò có dáng người cao nhất trường không hề quan tâm đến lông chân mình, khi làm bài tập làm văn, chữ sai viết kín bài, bất cứ thầy cô giáo nào cũng chê bạn ấy. Một học trò như thế lại được Tào Lệ yêu mến. Rõ ràng là người tôi cho là xấu xí, lại tràn đầy sức hấp dẫn đối với Tào Lệ. Tôi luôn luôn ra bờ ao cạnh trường, đứng một mình rất lâu, nhìn ánh nắng và lá cây trôi trên mặt nước, hết sức thất vọng đối với Tào Lệ, dần dần chuyển hoá thành sự thương hại đối với bản thân. Đây là lần đầu tiên trong đời, ước mơ tốt đẹp của tôi tan vỡ.

Tô Vũ đem đến cho tôi lần tan vỡ thứ hai. Đó là bí mật về thân thể đàn bà. Lúc bấy giờ, mơ ước của tôi đối với nữ giới đã có từ lâu, nhưng không hề biết gì về sinh lý của họ. Tôi đã cống hiến toàn bộ phần thuần khiết nhất trên thân thể mình, xây dựng hình tượng nữ giới trong hư không. Hình tượng này xuất hiện qua khuôn mặt Tào Lệ trong đêm, nhưng luôn luôn cách tính dục thực tế xa vời vợi. Trong đêm thời đó, tôi thường nhìn thấy hình thể đàn bà xinh đẹp tuyệt vời bay lượn trong không trung tối om.

Chuyện này bắt đầu từ quyển sách bìa cứng để trên giá sách của bố Tô Vũ. Đối với Tô Vũ, quyển sách này vô cùng quen thuộc. Nhưng phát hiện thật sự của Tô Vũ đối với quyển sách này vẫn là qua Tô Hàng. Sau khi đi khỏi Cửa Nam, hai anh em họ luôn luôn ở trong nhà gác tập thể của bệnh viện. Tô Vũ và Tô Hàng ở gác dưới. Bố mẹ ở gác trên. Nhiệm vụ cần phải hoàn thành mỗi ngày bố mẹ giao cho hai anh em là lau nền nhà. Mấy năm đầu Tô Hàng chịu trách nhiệm lau gác dưới. Cậu không muốn xách chổi lau lên gác trên. Rõ ràng điều này sẽ tăng khó khăn cho công việc. Sau đó Tô Hàng đột nhiên bảo Tô Vũ, từ nay về sau Tô Vũ lau gác trên. Tô Hàng không nói bất cứ lý do nào. Cậu đã quen với ra lệnh cho anh trai. Tô Vũ lẳng lặng tiếp thu đề nghị của Tô Hàng. Thay đổi nho nhỏ này không dẫn đến sự chú ý của cậu. Sau khi Tô Hàng chịu trách nhiệm lau gác trên, ngày nào cũng có hai ba bạn học đến chơi, giúp Tô Hàng lau gác trên. Thế là Tô Vũ ở gác dưới liên tục xuyên nghe thấy họ thì thầm với nhau ở trên gác và tiếng thở vắn than dài quá lạ. Một hôm Tô Vũ bất ngờ xông vào mới biết bí mật trong quyển sách bìa cứng.

Từ đó trở đi, khi gặp tôi, Tô Vũ thường tỏ ra buồn rầu. Cậu ấy mơ ước đối với đàn bà cũng quá ư ảo tưởng như tôi. Khi cái thực tế chột đến, khiến cậu trở tay không kịp. Tôi còn nhớ buổi tối hôm ấy, chúng tôi im lặng đi trên phố, sau đó đứng trên cầu bê tông vừa khánh thành. Tô Vũ lòng đầy ngổn ngang, nhìn sáng trắng và ánh đèn đan xen nhau trên mặt nước, cậu lo lắng nói với tôi: Có một việc cậu nên biết.

Buổi tối hôm ấy, đi dưới ánh trăng người tôi run run. Tôi biết mình sắp nhìn thấy gì. Tô Hàng coi thường tôi, khiến sự tìm hiểu của tôi về bức ảnh màu luôn luôn kéo dài cho đến tận lúc này. Trong thời gian rất dài, tôi đều tỏ ra hồi hồi hận vì lần ấy mình đã xung phong nhận đứng gác.

Buổi sáng hôm sau, tôi ngồi trên ghế gác hai nhà họ Tô. Đó là một chiếc ghế mây đã cũ rách, nhìn Tô Vũ rút từ trên giá ra một quyển sách đóng bìa cứng. Cậu mở cho tôi xem tấm ảnh màu.

Cảm giác đầu tiên của tôi là ghê rợn, nhe nanh múa vuốt. Hình tượng đàn bà tốt đẹp nhất qua tưởng tượng tích lũy của tôi đã nhanh chóng sụp đổ trước tấm ảnh màu. Tôi không nhìn thấy vẻ đẹp như mình

dự kiến. Tôi nhìn thấy một bức tranh xấu tai xấu quái . Trên bức tranh, sự nhe răng múa vuốt hiển nhiên đã toát lên cảnh dữ tợn. Tô Vũ đứng tại chỗ sắc mặt tái nhợt. Tôi cũng sắc mặt tái nhợt. Gập quyển sách bìa cứng lại, Tô Vũ nói:
Lẽ ra mình không nên cho cậu xem.

Bức ảnh màu đã đẩy tôi đi từ tốt đẹp hư ảo đến trần trụi thực tế. Tô Vũ cũng gặp cảnh như thế. Tuy tôi vẫn tiếp tục duy trì ước mơ đẹp đẽ của mình một thời gian. Nhưng tôi thường cảm thấy đã lực bất tòng tâm khi ước ao.

Khi tôi lại tưởng tượng, đàn bà đã mất đi sự thuần khiết ban đầu. Bức ảnh màu đã đưa tôi vào sinh lý thực tế. Tôi bắt đầu các loại tưởng tượng về đàn bà. Tuy tôi cực kỳ sợ hãi cảm thấy sa đoạ đang đến gần, nhưng ham muốn sinh lý thuần túy lại khiến tôi không thể chống đỡ nổi. Cùng với sự tăng lên về độ tuổi, ánh mắt nhìn đàn bà của tôi cũng thay đổi nhanh chóng. Tôi bắt đầu chú ý đến mông và ngực họ, không còn như trước kia, chỉ cuốn hút về vẻ đẹp và ánh mắt.

Mùa thu năm tôi mười sáu tuổi, đội chiếu bóng trong thành phố, cứ cách sáu tháng lại đến Cửa Nam một lần. Thời bấy giờ chiếu phim ban đêm ở nông thôn là ngày lễ lớn. Dân chúng các thôn lân cận, trước lúc trời tối đã xách ghế đến bãi. Nhiều năm qua, vị trí của đội trường sản xuất luôn luôn ngự trị ở giữa sân phơi, không thay đổi. Tôi còn nhớ đỉnh ninh dáng vẻ của ông đội trường lúc trời tối, tay cầm cây sào tre phơi quần áo, đi đến sân phơi, trông rất oai vệ. Sau khi ông ngồi xuống, cây sào tre dài dài gác chéo trên vai. Chỉ cần có người trước mặt che khuất tầm mắt của ông, mặc dù người đó là ai, ông cũng dơ sào tre gõ vào đầu. Đội trường dùng sào tre duy trì và bảo vệ tầm nhìn thông thoáng của ông.

Bọn trẻ con thông thường ngồi ở mặt sau màn ảnh, xem nhân vật bắn súng bằng tay trái, viết chữ bằng tay trái. Lúc còn bé tôi là người xem sau màn ảnh. Năm mười sáu tuổi tôi không còn xem phim ở sau màn ảnh nữa. Một lần có một cô gái khoảng hai mươi tuổi ở thôn bên đứng trước mặt tôi. Mãi cho đến giờ tôi vẫn không biết cô ấy là ai. Sự chen lấn lúc bấy giờ đã đẩy tôi đến sau cô. Ánh mắt tôi chạm qua mái tóc cô đến màn ảnh. Lúc đầu tôi rất bình tĩnh. Nhưng mùi toả ra trên mái tóc cô đã dần dần khiến tôi không yên. Hơi ẩm hơi hổi mang theo hơi người phả vào tôi từng cơn. Tiếp theo một lần chen trong đám đông, tay tôi chạm vào mông cô gái. Lần đụng chạm ngắn ngủi ấy đã khiến tôi điên đảo thần hồn. Một khi sự quyến rũ đã xuất hiện khó mà thoát ra khỏi. Mặc dù sợ hãi vô cùng, tôi vẫn khê chạm tay vào. Cô gái không phản ứng. Điều này rõ ràng đã tăng thêm dũng khí của tôi. Tôi trở lòng bàn tay, hầu như áp vào mông cô. Trong giây lát đó chỉ cần người cô hơi chao đi, là tôi lập tức trốn chạy. Người cô thẳng đơ như cây gỗ không hề nhúc nhích. Bàn tay tôi cảm thấy hơi nóng từ cơ thể cô truyền sang, từ đó làm cho phần tiếp xúc trên tay tôi mỗi lúc một nóng. Tôi khê xê dịch mấy cái, cô vẫn không phản ứng. Khi tôi quay lại, nhìn thấy một người đàn ông cao hơn mình một cái đầu đang đứng đằng sau. Tiếp theo tôi lấn thêm một bước, táo bạo lạ lùng, bóp vào mông cô một cái. Lúc này cô gái cười khúc khích. Tiếng cười của cô bỗng vang lên khi bộ phim đang ở đoạn khô khan nhất, tỏ ra nổi bật khác thường. Chính tiếng cười này đã khiến sự táo bạo tăng dần của tôi tan biến trong tích tắc. Sau khi chen ra khỏi đám đông, lúc đầu tôi còn giả đồ thần nhiên, chưa được mấy bước không giữ nổi, tôi chạy thực mạng về nhà. Sự hoảng hốt khiến tôi nằm xuống giường mà tim vẫn đập thình thình. Giờ phút ấy chỉ cần có tiếng bước chân đến gần cửa nhà mình, là toàn thân tôi run bần bật, phảng phất cô gái dẫn người đến bắt. Sau khi hết phim, bước chân đi đến nhộn nhịp càng khiến tôi sợ hãi . Khi bố mẹ và anh trai đều đã về nằm ngủ, tôi vẫn còn sợ cô gái sẽ tìm đến nhà. Mãi đến lúc giấc ngủ ập đến, tôi mới

cứu được mình.

Trong lúc tôi không biết làm thế nào trước ham muốn của bản thân, thì Tô Vũ cũng sa vào thế bí, chỉ khác là vì chuyện ấy Tô Vũ đã giải thoát được sức ép nặng nề về tâm linh do đời sống ở Cửa Nam đem đến. Bây giờ khi tôi nhìn lại thời gian trước kia, đời sống ấu thơ sung sướng hạnh phúc của Tô Vũ tôi nhìn thấy bên bờ ao thời ấy, thật ra mong manh như làn gió thổi trên mặt nước. Lúc ấy tôi đã loáng thoáng biết đôi chút chuyện gian dú giữa bố Tô Vũ và bà goá, nhưng không biết chuyện này đã đem đến cho Tô Vũ một đòn đau thật sự. Trên thực tế khi sự đối lập giữa tôi và gia đình ngày càng rõ rệt, thì Tô Vũ cũng bắt đầu tỏ ra kinh hoàng đối với gia đình vì việc làm của bố.

Khi gia đình họ Tô chuyển đi, bà goá vẫn còn trẻ. Người đàn bà bốn mươi tuổi không hề che dấu niềm hứng thú mạnh mẽ đối với ông bác sĩ. Trước khi ham muốn tình dục sôi sục của mình sắp sửa hết thời, bà đã mắc cái tật ưa của lạ, có mới nói cũ có thể tùy tiện tìm thấy ở đàn ông. Trước đây những người tụt xuống khỏi giường bà đều là bọn nông dân nhà quê chân lấm tay bùn, sự xuất hiện của bác sĩ Tô khiến bà có cảm giác mới mẻ. Người đàn ông nho nhã đeo kính, trên người thường toả ra mùi cón, khiến bà bỗng nhiên bừng tỉnh nhận ra, tuy có khá nhiều đàn ông mò đến cái giường gỗ chạm hoa của bà, nhưng bọn họ đều cùng một kiểu. Ông bác sĩ mò đến khiến bà ghìem không nổi sung sướng trong lòng. gặp ai bà cũng khoe:
Phản tử tri thức thích lắm.

Nói một cách công bằng, trong thời gian mê thích ông bác sĩ, tối thiểu bà cũng giữ được “trình tiết” hai tuần, không tiếp người khác. Bà biết bác sĩ coi trọng vệ sinh, bà không muốn để tủi ông bác sĩ. Việc câu nử của bà bắt đầu từ giả vờ ốm. Khi biết bà ốm tìm đến nhà, bác sĩ đâu biết mình đang đi vào bẫy. Thậm chí khi đến trước giường bà goá, bà nhìn ông bằng con mắt si dại, ông vẫn không cảnh giác đầy đủ. Với giọng xưa nay luôn bình tĩnh, ông hỏi bà đau ở đâu. Bà bảo đau ở bụng. Bác sĩ đề nghị bà kéo một góc chăn lên, chuẩn bị kiểm tra. Bà goá kéo lên không phải một góc chăn, mà dùng cả chân lẫn tay, bà tung chăn sang một bên, để lộ toàn thân trần truồng trước mặt bác sĩ. Việc làm bất ngờ khiến bác sĩ bối rối. Nhìn thấy thân thể đàn bà vô cùng khoẻ mạnh, khác hẳn vợ mình, ông bác sĩ lắp bắp nói:
Khỏi cần, khỏi cần kéo ra hết.

Bà goá ra lệnh cho ông:
Anh lên đi.

Lúc bấy giờ, ông bác sĩ không co cẳng chạy, mà từ từ quay đi và thông thả ra ngoài. Thân thể cường tráng của bà khiến ông không nỡ bỏ đi.

Thế là nhảy khỏi giường, bà bế thốc ông lên giường một cách dễ dàng. Trong cả quá trình sau đó, bà luôn luôn nghe ông bác sĩ lẩm bẩm:
Tôi có lỗi với vợ, tôi có lỗi với con.

Môm luôn xám hối, bác sĩ cũng không ngăn được hành vi của mình, tất cả đều xảy ra như thường. Xong việc, bà nói với người khác:
Bạn không biết đâu, ông ấy xấu hổ lắm, đúng là một người tử tế.

Về sau giữa hai người không còn xảy ra chuyện gì. Nhưng trong một thời gian rất dài, dân làng thường nhìn thấy bà goá chắc khoẻ, ăn diện như một cô gái Tân Cương, bện vô số đuôi sam nhỏ nhỏ, đi đi lại lại gần nhà ông bác sĩ, tiếp tục mời chài. Vợ ông bác sĩ có lúc đi ra nhìn bà, rồi đi vào, không có chuyện gì xảy ra. Nhiều lần ông bác sĩ bị bà goá chặn đường. Trong khi dân làng trông thấy nụ cười tình tứ quyến rũ của bà goá, thì ông bác sĩ chạy trốn một cách thảm hại.

Năm tôi học lớp tám, vào một buổi tối, đáng vẻ khoan thai, Tô Vũ kể cho tôi nghe chuyện xảy ra trong một buổi tối khác. Cuộc gian díu ngăn ngui giữa bố Tô Vũ và bà goá không gây sóng to gió lớn trong gia đình, chỉ xảy ra một việc âm thầm. Cậu còn nhớ, hôm ấy bố mẹ về rất muộn. Sau khi trời tối mới thấy mẹ về. Khi cậu và Tô Hàng ra đón, bà phớt lờ các con, lẳng lặng lục va li, tìm mấy bộ quần áo, bỏ vào một túi xách, sau đó xách túi đi. Mẹ đi được một lúc thì bố về. Bố hỏi hai anh em, mẹ có về qua nhà không. Sau khi nghe hai con kể lại, bố cũng đi luôn. Nhìn đói mãi đến nửa đêm, bố mẹ vẫn chưa về, hai anh em liền lên giường ngủ. Sáng hôm sau thức dậy, đã thấy bố mẹ đang chuẩn bị bữa sáng trong bếp như mọi ngày.

Tối hôm ấy, giọng Tô Vũ có vẻ lo lắng rõ rệt. Trong thời gian ấy, dù trông thấy một nam một nữ nói chuyện với nhau thân mật, Tô Vũ nhạy cảm và yếu đuối cũng đột nhiên trở nên hoảng loạn. Hành vi của bố, mặc dù được bố mẹ giữ kín như bưng, nhưng cậu vẫn dần dần hiểu hết. Khi nhìn thấy các bạn mình thanh thản vô tư, cậu tỏ ra hâm mộ và biết ơn đối với bố mẹ các bạn. Cậu chưa bao giờ hoài nghi bố mẹ các bạn cũng có chỗ không sạch sẽ. Cậu luôn luôn cho rằng chỉ có gia đình mình mới có chuyện xấu xa. Cậu cũng đã từng tỏ lòng hâm mộ như thế đối với tôi, tuy cậu biết hoàn cảnh tồi tệ của tôi trong gia đình. Khi cậu nhìn tôi một cách hâm mộ, cậu không biết bố tôi Tôn Quảng Tài đang cười hi hi, vác trên vai cái chậu rửa chân bà nội tôi sử dụng khi còn sống đi sang nhà bà goá. Trước sự hâm mộ hữu hảo của Tô Vũ, tôi đành phải đỏ mặt tía tai.

Năm cuối cùng của phổ thông trung học, sau khi Tô Vũ ngày càng chín chắn về sinh lý, cậu bắt đầu khó lòng chống đỡ sự tiến công mạnh mẽ của lòng ham muốn. Mức quyết liệt của cậu cũng ngang với tôi khi lên học phổ thông trung học sau này. Vào một buổi trưa hè, khát vọng đối với nữ giới của cậu đã khiến cậu đi đến chỗ thân liệt danh bại mà hồi bấy giờ chúng tôi đùa nào cũng sợ. Trưa hôm ấy, khi cậu nhìn thấy một thiếu phụ béo tốt đầy đà trong một ngõ yên tĩnh, tự nhiên toàn thân run rẩy. Giờ phút ấy, dục vọng đã làm cậu mất khả năng kìm hãm bản thân. Khi mụ mị đầu óc đi đến chỗ thiếu phụ, cậu hoàn toàn không biết mình sẽ ôm chặt chị. Mãi đến lúc chị kêu lên kinh hoàng, gờ ra chạy thực mạng, cậu mới dần dần ý thức ra mình vừa mới làm gì.

Vì việc này, Tô Vũ đã phải trả giá nặng nề. Cậu bị đưa vào trại cải tạo lao động một năm. Một ngày trước khi đưa đi, cậu bị áp giải đến bàn chủ tịch trên bãi tập nhà trường, trước ngực đeo một tấm biển gỗ. Trên biển viết dòng chữ:
Tên lưu manh Tô Vũ.

Tôi nhìn thấy mấy bạn nam nữ quen biết, cầm giấy nháp trong tay bước lên bục nghiêm khắc phê phán Tô Vũ.

Tôi biết chuyện này rất muộn. Giờ ra chơi buổi sáng hôm ấy, khi tôi đến lớp học của Tô Vũ như mọi lần, mấy học sinh lớn tuổi hỏi tôi:
Bao giờ cậu đi thăm người tù?

Lúc ấy tôi ngó ra không hiểu họ nói gì. Tôi đến chỗ cửa sổ Tô Vũ ngồi, nhìn thấy Trịnh Lượng ở trong đó. Sắc mặt nghiêm nghị, Trịnh Lượng vẫy tay gọi tôi. Sau khi ra, Trịnh Lượng nói với tôi: Tô Vũ có chuyện rồi.

Sau đó tôi mới biết toàn bộ sự thật. Trịnh Lượng hỏi tôi một cách thăm dò: Cậu hận Tô Vũ không?

Lúc ấy nước mắt tôi trào ra. Tôi đau lòng vì tất cả những gì Tô Vũ đã gặp phải. Tôi trả lời Trịnh Lượng:

- Minh không bao giờ hận Tô Vũ.

Tôi cảm thấy tay Trịnh Lượng bá lên vai mình. Tôi đi theo Trịnh Lượng. Mấy người vừa hỏi tôi vừa rồi lúc này lại hỏi:

Các cậu bao giờ đi thăm tù?

Tôi nghe thấy Trịnh Lượng khẽ nói:

Kệ bọn nó.

Sau đó tôi nhìn thấy Tô Hàng đứng ở đầu phía tây bãi tập, đang cùng Lâm Văn nhồi sọ nhân sinh quan ích kỷ, chạy theo lợi ích và hiệu quả trước mắt. Tô Hàng không hề tỏ ra lo lắng không yên vì chuyện của anh trai. Cậu ta nói oang oang:

- Mẹ kiếp, chúng ta sống uống phí hết. Ông anh tớ củ mà củ mủ, đi ôm một người đàn bà. Ngày mai tớ cũng đi ôm một cô.

Lâm Văn thì nói:

Tô Vũ đã làm người. Chúng ta vẫn chưa thể coi là đã làm người.

Nửa tháng sau, Tô Vũ bị cạo trọc đầu đứng trên bục nghe phê đầu. Dưới bầu trời u ám, bộ quần áo màu tro vừa chật vừa ngẩn, bó sát thân thể gầy yếu không chịu nổi gió của cậu. Mặc dù biết trước, tôi vẫn vô cùng ngạc nhiên khi Tô Vũ đột nhiên bị rơi vào cảnh này. Dáng cậu cúi gằm, khiến lòng tôi ngổn ngang trăm mối. ánh mắt tôi lúc này vượt qua đầu đám đông tìm ánh mắt Trịnh Lượng. Tôi nhìn thấy Trịnh Lượng cũng thường quay lại nhìn tôi. Giờ phút này chỉ có tâm tình Trịnh Lượng giống tôi. Mắt chúng tôi đều đang tìm sự chi viện của nhau. Sau khi chấm dứt cuộc phê đầu, Trịnh Lượng đưa tay vẫy tôi, tôi lập tức chạy đến. Trịnh Lượng giục:

- Đi.

Lúc này Tô Vũ đã bị giải xuống bục. Cậu phải đi điều phố một vòng. Rất đông học sinh đi theo sau. Bọn họ hí ha hí hửng, nói nói cười cười. Tôi chú ý đến Tô Hàng. Mấy hôm trước, Tô Hàng còn tỉnh bơ trước tai họa của anh trai, lúc này cậu cúi đầu chán nản đi một mình ở một phía. Rõ ràng hiện thực của cuộc phê đầu đã giáng cho cậu một đòn nặng nề. Khi đội ngũ điều phố đi ra đường lớn, tôi và Trịnh Lượng chen lên. Trịnh Lượng gọi một tiếng:

Tô Vũ.

Tô Vũ cúi đầu đi về phía trước như không nghe thấy. Tôi nhìn thấy sắc mặt Trịnh Lượng đỏ gay, tỏ vẻ căng thẳng không yên. Tôi cũng gọi một tiếng:

Tô Vũ

Gọi xong, tôi lập tức cảm thấy máu dồn lên mặt, nhất là khi ánh mắt của đám đông đổ dồn vào mình, người tôi lạnh toát. Lần này Tô Vũ quay đầu, cười với chúng tôi một cách nhẹ nhõm.

Nụ cười lúc ấy của Tô Vũ khiến chúng tôi ngạc nhiên. Cho mãi về sau tôi mới hiểu tại sao cậu ấy cười. Nhìn vào hoàn cảnh lúc bấy giờ, Tô Vũ gian nan lắm, nhưng cậu ấy đã giải thoát được sức ép của tâm linh trong chuyện này. Về sau cậu ấy nói với tôi:

- Mình đã biết tại sao lúc bấy giờ bố mình làm chuyện ấy.

Biểu hiện của tôi và Trịnh Lượng sau khi Tô Vũ phạm sai lầm, nhất là câu chào tạm biệt Tô Vũ cuối cùng, đã bị thầy giáo chỉ trích lạnh lùng và trừng phạt chúng tôi mỗi đứa phải viết một bản kiểm thảo. Theo họ, chúng tôi không những không tỏ ra cảm phần đối với hành vi lưu manh của Tô Vũ, trái lại còn biểu hiện đồng tình, chứng tỏ chúng tôi là lưu manh chưa có hành vi phạm tội. Một hôm tan học về nhà, tôi nghe thấy mấy bạn gái nhận xét mình ở đằng sau:

- Hắn còn xấu hơn Tô Vũ.

Chúng tôi kiên trì không viết kiểm điểm, mặc dù thầy giáo đe dọa như thế nào, khi gặp mặt, chúng tôi đều tự hào nói với thầy:

Thà chết không viết.

Sau đó không lâu, Trịnh Lượng tỏ ra đau buồn. Trông thấy Trịnh Lượng lúc đó thâm tím mặt mũi, tôi rất ngạc nhiên. Cậu ấy bảo tôi:

Bố mình đánh.

Tiếp theo Trịnh Lượng bảo:

Mình đã viết kiểm điểm.

Nghe nói vậy, tôi vô cùng đau khổ. Tôi bảo Trịnh Lượng:

Cậu làm thế có lỗi với Tô Vũ.

Trịnh Lượng đáp:

Mình cũng chẳng biết làm thế nào.

Tôi quay người đi và nói:

Mình không bao giờ viết.

Bây giờ nghĩ lại, hồi đó tôi dũng cảm là bởi vì tôi không có sức ép của gia đình. Ông Tôn Quảng Tài lúc bấy giờ đang say sưa leo lên leo xuống giường gỗ chạm hoa của nhà bà goá. Mẹ tôi đang ngấm ngầm nuôi hận thù đối với bà ta. Chỉ có Tôn Quang Bình biết tôi đang đứng trước chuyện gì. Tôn Quang Bình lúc đó đã lảm lì ít nói. Ngay trong hôm Tô Vũ mắc sai phạm, anh trai tôi đã bị con gái ông thợ mộc ném hạt dưa vào mặt. Khi tôi bị học sinh lớp cao hơn chê cười, tôi nhìn thấy anh mình đứng ở xa nhìn tôi buồn thiu buồn thiu.

Không biết vì sao trong thời gian ấy tôi tràn đầy uất hận. Tô Vũ đi tù khiến tôi cảm thấy chung quanh mình tất cả đều trở nên xấu xa, khiến người ta phẫn nộ. Có lúc ngồi trong lớp học nhìn cửa kính, đột nhiên tôi nghiêng răng nghiêng lợi mong kính lập tức vỡ tan. Khi một học sinh lớp cao hơn gọi tôi với dáng vẻ khiêu khích:

Này, tại sao cậu vẫn chưa đi thăm tù?

Trong mắt tôi, nụ cười của hắn lúc bấy giờ như nhe nanh múa vuốt. Toàn thân run bắn, tôi vung tay đập mạnh vào mặt hắn.

Tôi nhìn thấy người hấn dúi đi, tiếp theo mặt tôi bị một cú đấm búa bổ. Tôi ngã vật ra đất. Khi tôi sắp sửa bò dậy, hấn đá vào ngực tôi một cái, cú đá đau ê ẩm, khiến tôi chỉ chực nôn. Lúc này tôi nhìn thấy một người lao mạnh vào hấn, nhưng ngay tức khắc người đó cũng bị đánh lăn ra đất. Tôi nhận ra Tô Hàng. Tô Hàng lao vào lúc này khiến tôi bỗng ngỡ ngàng. Tô Hàng bò dậy lại sấn vào. Lần này Tô Hàng ôm eo hấn. Hai người lăn trên đất. Tô Hàng xông vào đã cổ vũ ý chí tôi. Tôi cũng nhanh chóng lao đến, liều mạng ấn chặt chân hấn đang đập lung tung. Tô Hàng bám chặt hai cánh tay hấn. Sau khi tôi cắn vào chân hấn một cái, Tô Hàng cũng cắn vào vai hấn. Hấn đau kêu oai oái. Sau đó hai chúng tôi nhìn nhau, có lẽ vì xúc động, cả hai đưa đầu khóc. Buổi chiều ấy, tôi và Tô Hàng khóc thét lên, húc đầu vào người hấn đang bị đè trên đất.

Bởi chuyện của Tô Vũ, tôi và Tô Hàng bắt đầu một tình bạn ngắn ngủi. Tô Hàng tay cầm con dao nhỏ đã bật lưỡi, đằng đằng sát khí, cùng với tôi đi đi lại lại trong trường. Cậu ấy thề với tôi: Nếu đứa nào dám nói xấu Tô Vũ một câu, cậu ấy sẽ đâm chết.

Có lẽ thời gian trôi đi, vật đổi sao dời, không ai còn nhớ mãi chuyện Tô Vũ. Chúng tôi không còn bị khiêu khích, từ đó cũng không có cơ hội củng cố tình bạn. Tóm lại, khi chúng tôi đối xử với thế giới một cách hung hãn, thế giới đột nhiên trở nên nho nhã lịch sự. Thù hận đã liên kết tôi và Tô Hàng thành một khối. Một khi thù hận nhạt đi, tình bạn giữa tôi và Tô Hàng cũng mất dần.

Sau đó ít lâu, chuyện riêng của Tào Lệ với thầy giáo dạy nhạc cũng bị tổ giác. Tào Lệ yêu thích đàn ông chín chắn, đã khiến cô sa vào lòng thầy giáo dạy nhạc. Khi vừa biết tin này, tôi ngạc nhiên trở mặt ra nhìn. Tôi không thể phủ nhận mình đã chôn vùi nỗi lo lắng không yên rất sâu, mặc dù từ lâu tôi tự hạ thấp, bắt mình tiếp nhận sự thực, có nghĩa là tôi hoàn toàn không tương xứng với Tào Lệ. Nhưng xét đến cùng cô ấy là người con gái tôi đã từng ái mộ và vẫn còn yêu thích.

Tào Lệ đã viết một bản tường trình rất dày về việc này. Lúc ấy thầy giáo dạy toán xem xong, mỉm cười một cách hết sức lạ lùng, trao cho thầy dạy ngữ văn trên cầu thang. Thầy giáo ngữ văn đang hút thuốc, vội vàng mở ra xem. Thầy xem rất chăm chú, điều thuốc lá thơm cháy đến ngón tay vẫn không biết, chỉ giật mình, vút thuốc đi. Nhưng khi Tô Hàng len lén ghé đến xem trộm từ đằng sau, thầy lại phát hiện ra. Kêu lên một chuỗi ơ hơ, ứ hứ lộn xộn, thầy đuổi Tô Hàng.

Chỉ nhìn được một câu, nhưng câu ấy khiến Tô Hàng cả buổi chiều hôm ấy hào hứng sôi nổi. Giọng ngọt xót, cậu khoe câu ấy với tất cả những ai mình gặp. Tô Hàng cũng nói với tôi. Cậu bảo:
- Em không ngồi dậy nổi - Sau đó vẻ mặt tươi tỉnh, cậu đắc ý giải thích - Tào Lệ viết đấy, cậu biết ý tứ gì không? Cái số ta của Tào Lệ đã há ra.

Câu nói “em không ngồi dậy nổi” truyền miệng rất nhiều bạn trai suốt hai ngày. Một số bạn gái thì chào đón câu nói ấy với tiếng cười tự đáy lòng. Cùng lúc đó, trong phòng làm việc của các thầy cô giáo, cô giáo dạy hoá tỏ ra căm phẫn đối với bản tường trình quá ư tỉ mỉ của Tào Lệ. Vẫy vẫy bản tường trình dày cộp kêu loạt soạt trên tay, cô giận dữ nói:
Viết thế này, chẳng phải con bé bỏ thuốc độc?

Còn các thầy giáo đã tìm hiểu kỹ chuyện giường chiếu của Tào Lệ và thầy dạy nhạc, thì người nào người nấy quần áo chỉnh tề, ngồi nghiêm chỉnh, im lặng nhìn cô giáo dạy hoá bằng ánh mắt nghiêm

ngiht.

Hôm ấy khi tan học, sau khi tiếp nhận thăm tra của thầy giáo, Tào Lệ bình tĩnh thán nhiên ra khỏi cổng trường. Tôi để ý thấy cô quàng trên cổ một chiếc khăn lụa màu đen. Cả chiếc khăn lụa lẫn mái tóc cô cùng bay trước gió. Khuôn mặt hơi ngẩng lên của cô bị gió lạnh thổi đỏ ửng.

Lúc này, một đám học sinh nam do Tô Hàng dẫn đầu, tụ tập ở cổng trường chờ Tào Lệ. Sau khi Tào Lệ đi tới gần, cả bọn đồng thanh hô:
Em không ngồi dậy nổi.

Lúc bấy giờ đứng gần đó, tôi trông thấy Tào Lệ đi trong tiếng cười ồ của bọn chúng. Sau đó tôi đã chứng kiến cá tính sắc sảo của Tào Lệ. Cô đứng giữa bọn chúng, hơi ngoái đầu lại nghiêm giọng nói:
Một lũ lưu manh.

Đám bạn học của tôi lúc ấy bỗng im bật. Rõ ràng họ không ngờ Tào Lệ lại trả đũa như vậy. Mãi đến lúc cô đi xa, Tô Hàng mới phản ứng đầu tiên, buột mồm chửi theo bóng sau lưng:
Mẹ kiếp, mày mới là lưu manh, mày vừa lưu manh vừa đánh đá.
Tiếp theo tôi nhìn thấy Tô Hàng ngạc nhiên nói với đồng bọn:
Nó còn bảo chúng ta lưu manh.

Thầy giáo dạy nhạc bị đưa vào trại giam, sau năm năm mới được trả tự do, nhưng thầy bị đẩy về nông thôn, dạy ở một trường phổ thông trung học. Tào Lệ sau đó lấy chồng đẻ con giống như bạn gái khác. Thầy giáo dạy nhạc đến nay vẫn sống một mình, ở trong một gian nhà rách nát, đi trên con đường lầy lội, dạy các em nhỏ nhà quê hát múa.

Mấy năm trước tôi về thăm gia đình, khi ô tô đỗ ở một bên nhỏ nhà quê, tôi đột nhiên nhận ra thầy. Thầy giáo dạy nhạc phong lưu nho nhã ngày nào đã già yếu, mái tóc bạc bay rối tung trong gió lạnh. Thầy mặc một chiếc áo choàng bông màu đen đã cũ. Trên áo choàng có vết bùn lố chỗ. Thầy đang đứng cùng đám người nhà quê, chỉ có chiếc khăn quàng tỏ vẻ phong độ ngày xưa của thầy, do đó thầy không giống những người khác. Lúc đó thầy đứng xếp hàng một cách rất lịch sự trước cửa hiệu bán bánh bao hơi nóng đang bốc lên ngùn ngụt. Thực ra chỉ có thầy đứng xếp hàng. Tất cả người khác đều chen lấn xô đẩy. Riêng thầy đứng thẳng người tại chỗ. Tôi nghe rõ tiếng thầy tròn vành rõ chữ:
Đề nghị bà con xếp hàng.

Sau khi Tô Vũ lao động cải tạo về, tôi ít có dịp gặp. Lúc này Trịnh Lượng đã tốt nghiệp phổ thông trung học. Tô Vũ và Trịnh Lượng thường xuyên chơi với nhau. Chỉ có tối nào ra thành phố, tôi mới gặp Tô Vũ. Khi ở bên nhau chúng tôi vẫn rất ít nói như trước kia, nhưng tôi dần dần cảm thấy Tô Vũ xa lánh mình. Giọng nói của cậu vẫn còn ngượng ngượng. Nhưng chọn chuyện để nói, cậu ấy vẫn thận trọng như trước. Cậu ấy thẳng thắn nói với tôi cảm nhận của mình khi ôm người thiếu phụ ngày đó. Khi nói chuyện này, mặt Tô Vũ có vẻ thất vọng rõ rệt. Trong giây lát ấy, cậu đột nhiên phát hiện, thân thể đàn bà thực tế, khác xa tưởng tượng của mình. Tô Vũ bảo tôi:
Chẳng khác gì mấy khi mình ôm Trịnh Lượng thường ngày.

Lúc ấy ánh mắt Tô Vũ nhìn tôi một cách sắc sảo, còn tôi bối rối quay mặt đi. Tôi không thể phủ nhận câu nói này chọc vào mình. Chính câu nói này của Tô Vũ đã khiến tôi ghen tỵ với Trịnh Lượng.

Sau này tôi mới hiểu, trách nhiệm lúc đầu là tại tôi. Sau khi Tô Vũ trở về, tôi chưa bao giờ dò hỏi cậu đời sống ở trong trại, cứ ngại mình hỏi sẽ làm tổn thương Tô Vũ. Rõ ràng sự thận trọng của tôi đã làm Tô Vũ hoài nghi. Nhiều lần cậu định dẫn dắt nội dung câu chuyện về lĩnh vực này, tôi thường vội vàng lảng tránh. Mỗi đến một buổi tối, sau khi chúng tôi đi ven theo bờ sông rất lâu, Tô Vũ đột nhiên dừng chân, hỏi tôi:

Tại sao chưa bao giờ cậu hỏi mình cuộc sống trong trại lao động cải tạo?

Dưới sáng trăng vẻ mặt Tô Vũ hết sức nghiêm túc. Cậu nhìn tôi khiến tôi lúng túng. Sau đó cậu cười một cách đau khổ và nói:

Mình vừa về, Trịnh Lượng đã sẵn đón dò hỏi, nhưng cậu luôn luôn im lặng

Mình không nghĩ đến hỏi - Tôi lo lắng trả lời.

Trong lòng cậu coi thường mình - Tô Vũ nói gay gắt.

Tuy tôi thanh minh ngay, Tô Vũ vẫn kiên quyết quay người đi. Cậu nói:

Mình về đây.

Khi nhìn Tô Vũ còng lưng đi dưới sáng trăng, tôi rất buồn, cảm thấy Tô Vũ định chấm dứt tình bạn giữa chúng tôi. Tôi không thể tiếp nhận điều này. Tôi bước theo, kể lại chuyện sờ mông một cô gái lúc xem phim trên sân phơi trong thôn. Tôi nói với Tô Vũ:

- Mình luôn luôn định nói chuyện này với cậu, nhưng mình vẫn luôn luôn không dám nói.

Bàn tay của Tô Vũ đã đặt lên vai tôi như tôi từng mong đợi. Tôi nghe thấy tiếng cậu cực kỳ dịu dàng bên tai mình:

Lúc ở trại cải tạo, mình cứ lo cậu coi thường mình.

Sau đó chúng tôi ngồi xuống bậc đá bên bờ sông. Nước sông chảy dào dạt bên chân chúng tôi. Chúng tôi im lặng ngồi bên nhau rất lâu. Tô Vũ nói:

Mình muốn nói với cậu một câu.

Tôi nhìn Tô Vũ dưới sáng trăng. Cậu không nói ngay, mà ngẩng mặt lên. Tôi cũng ngẩng đầu. Tôi nhìn thấy bầu trời đêm rực rỡ. Mặt trăng đang từ từ trôi vào đám mây. Chúng tôi yên lặng nhìn mặt trăng trôi trong không trung sâu thẳm, khi đến gần đám mây, mép mỏng tối sáng lấp lánh, mặt trăng đã luồn vào đám mây. Tô Vũ tiếp tục nói:

- Chuyện mình đã nói với cậu mấy hôm trước, cảm nhận của mình khi ôm người đàn bà.

Trong bóng đêm, mặt Tô Vũ lờ mờ không rõ, nhưng giọng rất sáng láng. Khi mặt trăng chui ra khỏi đám mây, ánh trăng soi sáng bừng mặt Tô Vũ, cậu lập tức im bặt, lại ngẩng mặt nhìn bầu trời.

Mặt trăng đến gần một đám mây khác, sau khi chui vào đám mây, Tô Vũ nói:

Thật ra, không phải ôm vai Trịnh Lượng, mà ôm vai cậu. Hôm ấy mình nghĩ như vậy.

Tôi nhìn thấy mặt Tô Vũ chợt sáng lên. Một lần nữa, sáng trăng đã làm tôi nhìn rõ nụ cười rất tươi của Tô Vũ. Trong đêm trăng khi ẩn khi hiện, nụ cười của Tô Vũ và giọng nói thèn thẹn của cậu sưởi ấm mãi cho tôi.

Cái chết của Tô Vũ

Tô Vũ xưa nay quen dậy sớm, sáng hôm ấy vì vỡ mạch máu não đã bị hôn mê. Thần trí còn lại khiến cậu hé mắt, cầu cứu thế giới này lần cuối cùng bằng ánh mắt cực kỳ yếu ớt.

Với ánh sáng cuối cùng của mạng sống, cậu chăm chú nhìn ngôi nhà mình đã ở lâu năm. Bộ mặt của thế giới hiện ra trước mặt cậu lần cuối cùng sao mà chật hẹp đến thế. Cậu lảng máng cảm thấy đáng Tô Hàng đang ngủ say trên giường, y như một hòn đá cực lớn bịt kín lối ra của cậu. Cậu đang chìm xuống vực thẳm không đáy, hình như có một ít ánh sáng lơ mơ không rõ níu cậu lại, giảm bớt tốc độ chìm. Lúc bấy giờ, ánh sáng rực rỡ ở bên ngoài, bị rèm cửa sô màu lam phớt hồng cuốn hút, nó chỉ tự lấp lánh.

Sau khi thức dậy, mẹ Tô Vũ lịch bạch đi xuống cầu thang. Tiếng bước chân của bà khiến mạng sống thoi thóp của Tô Vũ đập khoả lên chút ít. Thấy Tô Vũ không ra quán trà lấy nước nóng như thường ngày, khi cảm chiếc phích không lên, bà mẹ lập tức tỏ thái độ không hài lòng đối với cậu con trai; Thằng này hư quá.

Ngay đến nhìn, bà cũng không nhìn người bạn của tôi đang dầy dụa trong đau khổ. Người dạy thứ hai là bố Tô Vũ. Vẫn chưa đánh răng rửa mặt, ông đã bị vợ sai đi lấy nước. Thế là ông gọi to:
Tô Vũ, Tô Vũ.

Tô Vũ nghe thấy một âm thanh rất to từ xa vọng đến. Thân thể đang chìm xuống của cậu nhanh chóng nâng lên, dường như có một luồng gió nhẹ đỡ lấy. Nhưng cậu không sao cất được tiếng nói cứu mạng. Đến bên giường nhìn con, thấy mắt con trai đang hé mở, ông mắng Tô Vũ:
Còn không mau mau dậy lấy nước.

Tô Vũ không có sức trả lời, chỉ im lặng nhìn bố. Ông bác sĩ xưa nay vẫn không thích cậu con trai lắm lì ít nói. Đáng về lúc bấy giờ của Tô Vũ khiến ông bức mình. Đi vào bếp xách phích nước, ông hăm hăm giận dữ nói:
Thằng con này giống ai nhỉ?
Còn chẳng phải giống ông.

Tất cả đều dần dần tan biến. Thân thể Tô Vũ lại chìm xuống, như một hòn đá đang rơi trong không khí. Đột nhiên một luồng ánh sáng mạnh mẽ ủa đến lập tức giữ cậu lại, nhưng ánh sáng mất ngay trong nháy mắt. Tô Vũ cảm thấy mình bị quăng đi. Sau khi bố cầm phích nước ra ngoài, hình như trong nhà mù mịt hơi mù. Tiếng động của mẹ ở bếp phát ra giống như chiếc thuyền buồm xa xa. Tô Vũ cảm thấy thân thể mình bồng bềnh trên một thứ dạng nước.

Tô Vũ lúc bấy giờ hiển nhiên khó phân rõ tiếng động trong bếp là gì. Khi bố cậu quay về, bởi ánh sáng bên ngoài chiếu vào quá gần ngủi, thân thể cậu trong chốc lát được nâng lên. Lời đối thoại của bố mẹ và tiếng va chạm của bát đĩa khiến cậu dừng lại trong bóng tối mờ mờ. Trước lúc một lần vắt

vả mãi mãi thanh thoi, người bạn của tôi nằm trong yên tĩnh.

Bố mẹ Tô Vũ ăn sáng xong, lần lượt đi qua trước giường cậu. Khi đi làm, cả hai ông bà không quay lại nhìn con. Khi bố mẹ mở cửa, bạn tôi lại được ánh sáng nâng lên một cách hạnh phúc. Nhưng bố mẹ đã đóng cửa lại ngay.

Tô Vũ nằm lâu dài trong bóng tối lờ mờ, cảm nhận thân thể mình đang chìm dần. Đó là điểm cuối cùng mạng sống đến gần một cách hết sức mệt mỏi. Em trai cậu, Tô Hàng ngủ tít thò lò mãi đến hơn mười giờ mới dậy. Đi đến trước giường anh, Tô Hàng ngạc nhiên hỏi:
Hôm nay nay anh nằm ườn ra thế?

Ánh mắt của Tô Vũ đã tối dần. Thần sắc của ông anh khiến thằng em cảm thấy khó hiểu. Tô Hàng hỏi:
Anh sao thế?

Hỏi xong, Tô Hàng quay người đi vào bếp, bắt đầu đánh răng rửa mặt một cách hết sức chậm chạp. ăn cơm sáng xong, giống như bố mẹ, Tô Hàng cũng không nhìn anh trai, mở cửa ra khỏi nhà.

Đó là luồng ánh sáng cuối cùng ủa vào, khiến cho tính mạng Tô Vũ xuất hiện sự phản chiếu ánh sáng trở lại, đó là tiếng gào thét trong lòng Tô Vũ với em trai, câu trả lời Tô Vũ là cửa đóng sập lại.

Thân thể của Tô Vũ cuối cùng đã chìm xuống một cách không ngăn nổi, tốc độ mỗi lúc một nhanh, đồng thời bắt đầu quay tròn. Sau khi trải qua ngạt thở lâu dài, đột nhiên được yên tĩnh như dần dần biến mất, phảng phất một cơn gió nhẹ đã thổi tan thân thể cậu một cách cực kỳ dễ chịu. Cậu cảm thấy mình hoá thành vô số giọt nước, tan dần trong không khí một cách trong trẻo vui tai.

Sau khi Tô Vũ chết, tôi đến nhà cậu. Tôi nhìn thấy cửa chính cửa sổ nhà họ Tô đóng im ỉm. Tôi đứng bên ngoài gọi mấy tiếng:
Tô Vũ, Tô Vũ.

Trong nhà không có bất cứ động tĩnh nào. Có thể Tô Vũ đi vắng, nghĩ thế, tôi buồn rầu bỏ đi.

Bạn thuở nhỏ

Năm cuối cùng ở quê hương, một buổi chiều từ trường học về Cửa Nam, đến trước một cửa hàng điểm tâm, tôi nhìn thấy ba cậu bé đang đánh nhau. Một cậu bé chảy máu mũi, hai tay ôm chặt eo một cậu lớn. Cậu bị ôm kéo mạnh cổ tay cậu kia. Một cậu khác ở bên cạnh đe dọa:

Mày có buông tay ra không?

Cậu bé có tên là Lỗ Lỗ nhìn thấy tôi, con mắt đen lay láy không hề có ý cầu viện, hầu như chỉ là để tỏ thái độ phớt bơ lời đe dọa vừa rồi.

Cậu bé bị ôm chặt nói với bạn mình:

Mau mau kéo nó ra.

Kéo không ra, mày cứ quay một vòng đi.

Thân cậu lớn quay một vòng, định văng ngã Lỗ Lỗ. Người Lỗ Lỗ dời khỏi mặt đất. Hai tay vẫn bám chặt thân cậu kia. Cậu nhắm mắt để khỏi bị chóng mặt. Cậu lớn sau khi quay mấy vòng không văng được Lỗ Lỗ, mà mình thì mặt mũi hồng hên. Cậu giục bạn:

Mày lôi nó ra.

Lôi thế nào?

Bạn cậu kêu lên, cũng bó tay đành chịu.

Giữa lúc này có một người đàn bà đứng tuổi từ trong cửa hàng điếm tâm đi ra quát ba cậu bé:

Chúng mày vẫn còn đánh nhau à?

Nhìn thấy tôi bà nói:

Đánh nhau suốt hai tiếng đồng hồ rồi, bọn trẻ con tai quái.

Cậu bé bị ôm chặt biện bạch:

Nó không buông tay ra.

Hai chúng mày bắt nạt một thằng bé.

Bà bắt đầu trách móc hai đứa kia. Cậu bé đứng cạnh nói:

Tại nó đánh chúng cháu trước.

Đừng dối trá, tao nhìn rõ hai chúng mày bắt nạt nó trước.

Dù sao thì nó cũng đánh chúng cháu trước.

Lúc này Lỗ Lỗ lại nhìn tôi bằng con mắt đen lay láy. Cậu hoàn toàn không nghĩ đến cũng phải biện bạch, hình như không chút nào hào hứng nói gì với hai đứa kia, cậu chỉ nhìn tôi.

Người đàn bà đứng tuổi bắt đầu đẩy chúng:

Đừng đánh nhau trước cửa hiệu nhà tao. Chúng mày cút hết đi.

Cậu bé bị ôm chặt bắt đầu đi lên trước một cách khó nhọc. Lỗ Lỗ treo người lên thân cậu, hai chân lê trên đất. Một cậu bé khác xách hai cặp sách chạy theo sau. Lúc này Lỗ Lỗ không nhìn tôi nữa, mà ra sức quay lại nhìn cặp sách của mình. Cặp sách của cậu nằm trước cửa hiệu điếm tâm. Bà đưa đi xa khoảng hơn chục mét. Cậu bé bị ôm chặt đứng lại, dơ tay lau mồ hôi trán, sau đó hậm hực nói với bạn:

Mày vẫn không lôi nó ra được.

Không lôi được. Mày cắn vào tay nó.

Cậu bé bị ôm chặt cúi xuống cắn tay Lỗ Lỗ. Hai con mắt đen lay láy nhắm lại. Tôi biết cậu đang chịu đau, bởi vì cậu áp sát đầu vào lưng cậu kia.

Một lát sau, cậu bé bị ôm ngẩng đầu, tiếp tục đe dọa một cách yếu ớt.

Mày có buông tay ra không?

Lỗ Lỗ lại mở mắt, quay đầu nhìn cặp sách của mình.

Mẹ kiếp, vẫn còn loại người này.

Cậu bé đứng bên cạnh dơ chân dọi mạnh vào móng Lỗ Lỗ. Cậu bé bị ôm chặt nói:

Mày bóp dái nó, xem nó có buông tay ra không?

Cậu bạn kia nhìn bốn chung quanh, nhìn thấy tôi, khẽ nói:

Có người đang nhìn chúng ta.

Đầu Lỗ Lỗ luôn luôn quay về phía sau. Khi có một người đàn ông đi vào cửa hiệu điểm tâm, cậu nói to:

Đừng dẫm lên cặp sách của cháu.

- Đây là lần đầu tiên tôi nghe tiếng Lỗ Lỗ nói. Giọng trong trẻo có thể khiến tôi liên tưởng đến tiếng của một thiếu nữ tết nút con bướm sắc sỡ trên đầu.

Cậu bé bị ôm chặt nói với bạn:

Vứt cặp sách của nó xuống sông.

Cậu bé kia chạy đến trước cửa hiệu điểm tâm, nhặt cặp sách, đi xuyên qua đường phố, chạy đến cạnh lan can bê tông bờ sông. Lỗ Lỗ luôn luôn căng thẳng nhìn cậu kia. Để cặp sách lên lan can, cậu kia nói:

Mày có buông tay ra không? Không buông tao vứt xuống.

Lỗ Lỗ buông tay, đứng tại chỗ nhìn cặp sách không biết làm thế nào. Cậu bé được giải thoát cầm cặp sách của chúng trên đất nói với bạn đứng bên bờ sông:

Trả cho nó.

Cậu bé trên bờ sông vứt mạnh cặp sách xuống đất, lại bước lên đá một phát, sau đó mới chạy về chỗ đồng đội.

Lỗ Lỗ đứng tại chỗ hét bọn kia:

Tao đi mách anh tao. Anh tao sẽ thanh toán chúng mày.

Hét xong, Lỗ Lỗ đi đến chỗ cặp sách của mình. Tôi nhìn thấy một cậu bé vô cùng thanh tú. Máu mũi chảy ra chiếc áo sơ mi trắng trên người cậu có vết máu lốm đốm. Ngồi bên cặp sách, cậu bé bỏ sách vở và hộp bút chì bên trong ra xếp lại một lượt. Ngồi trong lúc hoàng hôn, thân thể cậu vì còi cọc mà được người ta yêu thương, sắp xếp xong, cậu đứng dậy, khoác cặp sách vào trước ngực, lấy vạt áo lau bụi trên mặt. Tôi nghe thấy cậu lẩm bầm nói một mình:

Anh tao sẽ thanh toán chúng mày.

Tôi nhìn thấy cậu giơ tay lau nước mắt. Cậu vừa đi vừa khóc không thành tiếng.

Sau khi Tô Vũ chết, tôi lại sống cô đơn. Có lúc gặp Trịnh Lượng, chúng tôi đứng với nhau nói mấy câu chuyện. Nhưng tôi biết Tô Vũ - mối liên hệ duy nhất giữa tôi và Trịnh Lượng đã mất. Cho nên quan hệ giữa tôi và Trịnh Lượng có cũng được, không cũng được. Khi trông thấy Trịnh Lượng tươi cười hơn hờ đi cùng các bạn của nhà máy mới gần gũi kết bạn, suy nghĩ của tôi đã được chứng minh rõ rệt.

Tôi luôn luôn nhớ lại Tô Vũ cúi đầu trầm tư khi chờ tôi ở bên sông. Cái chết của Tô Vũ khiến tình bạn không bao giờ còn trở thành sự chờ đợi tốt đẹp trong tương lai. Nó đã nằm trong quá khứ. Tôi khi ấy lưng đã còng, lưng còng đi một mình ở bờ sông, giống như Tô Vũ lúc còn sống. Tôi bắt đầu thích đi bộ. Đây là sự yêu chuộng Tô Vũ để lại cho tôi. Khi đi cứ luôn luôn suy nghĩ, thường có thể khiến tôi trở về quá khứ một cách dễ dàng, gặp và cười với Tô Vũ ngày xưa.

Đây chính là năm cuối cùng tôi ở quê hương, hay nói một cách khác là đời sống nội tâm của tôi khi sắp bước sang tuổi thành niên. Trong năm này tôi đã quen Lỗ Lỗ.

Sau lần đánh nhau ấy ba ngày, tôi biết tên cậu bé. Lúc đó tôi đang đi trên đường trong thành phố. Tôi nhìn thấy cậu bé ôm cặp sách chạy hấp ta hấp tấp, có năm sáu em bé khác cùng tuổi chạy đuổi theo đằng sau, đồng thanh cất tiếng:

Lỗ Lỗ, Lỗ Lỗ.

Ngoan cố thể.

Lỗ Lỗ quay đầu lại nói với bọn kia:

Tao khinh chúng mày.

Sau đó Lỗ Lỗ phớt lờ tiếng gọi của bọn kia, bồng bồng phần nộ chạy lên trước. Lửa giận trong lòng cậu bé còn lớn hơn thân thể cậu. Thân cậu lão đảo chỉ chực ngã, hình như không chịu nổi. Đi giữa mấy người lớn, cái mông nhỏ bé của cậu cứ vặn vẹo.

Thật sự lúc bấy giờ, tôi không nghĩ đến giữa mình và Lỗ Lỗ sẽ nảy sinh một tình bạn thân mật, mặc dù cậu bé đã để lại trong tôi ấn tượng sâu sắc. Mãi đến khi tôi lại nhìn thấy một lần nữa cảnh tượng ấu đả giữa Lỗ Lỗ và đám trẻ khác. Lần này Lỗ Lỗ đánh nhau với bảy tám đứa cùng tuổi. Mấy đứa kia à à như ruồi tiến công Lỗ Lỗ. Kết quả cuối cùng vẫn là Lỗ Lỗ thất bại. Nhưng cậu lại thét với chúng trong tư thế của kẻ chiến thắng:

Liệu hồn, anh tao sẽ đánh chúng mày.

Mặt cậu bé đầy vẻ căm tức chống lại tất cả bọn chúng. Nhưng cậu thường bị bơ vơ cô lập, khiến tôi xúc cảnh sinh tình, nghĩ đến bản thân. Chính giờ phút ấy, tôi thật sự chú ý đến cậu. Nhìn vẻ ấu trĩ của cậu bé khi đi đường, trong lòng tôi bỗng trỗi dậy một tình cảm triu mến. Hình như tôi đã nhìn thấy tuổi ấu thơ của mình trong cậu.

Một hôm Lỗ Lỗ từ cổng trường đi ra, khi men theo đường giành cho người đi bộ về nhà, ở đằng sau tôi bỗng gọi một tiếng:

Lỗ Lỗ.

Cậu bé đứng lại, quay người nhìn tôi một hồi rất kỹ, sau đó hỏi:

Chú hỏi cháu phải không?

Tôi mỉm cười gật gật đầu với cậu. Cậu hỏi tôi:

Chú là ai?

Câu hỏi đột nhiên khiến tôi đâm hoảng. Đứng trước một cậu bé, tôi mất hết ưu thế của độ tuổi. Cậu quay người đi. Tôi nghe thấy cậu làm bầm:

Không quen người ta, gọi làm gì.

Lần thử này thất bại, tôi mất hết dũng khí. Từ đó trở đi, cứ thấy Lỗ Lỗ đi ra khỏi cổng trường, ánh mắt tôi bắt đầu trở nên thận trọng, đồng thời cũng cảm thấy vui thích được cậu để ý. Khi đi về phía trước, cậu thường ngoái lại nhìn tôi.

Giai đoạn cầm cự trước khi tôi và Lỗ Lỗ quen biết nhau đã khiến tôi sống lại tình bạn giữa mình và Tô Vũ trên đường tan học về nhà hai năm trước. Chúng tôi đều nhìn trộm nhau, nhưng không ai mở mồm hỏi ai. Mãi đến buổi chiều một hôm, Lỗ Lỗ đi thẳng đến chỗ tôi. Cặp mắt đen lay láy đáng yêu, cậu

hỏi:

Chào chú.

Cậu bé đột nhiên chào mình, khiến tôi ngạc nhiên vô cùng, tiếp theo cậu hỏi:

- Chú có thứ gì trẻ con ăn được không?

Vừa giờ hai chúng tôi làm quen còn khó thế, lúc này giọng nói của Lỗ Lỗ làm cho tất cả bỗng trở nên dễ dàng. Có thể nói, cái đói đã mở đầu tình bạn của chúng tôi. Nhưng tôi lại cảm thấy xấu hổ. Tuy tôi đã gần mười tám tuổi, đã là chú trong con mắt của Lỗ Lỗ, nhưng trong người không có một xu. Tôi đành phải lấy tay xoa đầu cậu và hỏi:

Em chưa ăn cơm trưa?

Rõ ràng, cậu bé hiểu tôi không giúp cậu khắc phục được cơn đói. Cậu cúi đầu khẽ đáp:

Chưa.

Sao chưa ăn? - Tôi hỏi tiếp.

Mẹ cháu không cho cháu ăn.

Nói câu này, Lỗ Lỗ không hề có ý trách mẹ, cậu chỉ bình tĩnh nói lên một sự thật.

Chúng tôi bắt đầu đi về phía trước. Tôi vô tình đặt tay lên vai cậu. Tôi nghĩ đến Tô Vũ ngày xưa. Cậu ấy thường bả vai tôi bắt đầu bước đi thân mật. Bây giờ tôi đối xử với Lỗ Lỗ giống như Tô Vũ đối xử với tôi trước kia. Hai chúng tôi cùng đi giữa những người không để ý đến mình.

Sau đó Lỗ Lỗ ngẩng lên hỏi:

Chú đi đâu?

Còn em? - Tôi hỏi lại.

Cháu phải về nhà.

Anh đưa em về. - Tôi nói.

Cậu bé không tỏ ra phản đối. Lúc này mắt tôi bắt đầu mờ nhoà. Tôi nhìn thấy ảo ảnh của Tô Vũ. Cậu đứng trên cầu gỗ thông đến Cửa Nam vẫy tay chào tôi. Điều tôi cảm nhận lúc ấy là tình cảm của Tô Vũ đã đưa tôi về nhà.

Chúng tôi đi vào một ngõ vừa hẹp vừa dài. Đến trước một ngôi nhà cũ nát, Lỗ Lỗ bỏ vai khỏi tay tôi, toàn thân lắc lư bước lên bậc cầu thang, đi được một nửa, cậu quay lại vẫy tay chào tôi như một người lớn và giục:

Chú về đi.

Tôi vẫy tay chào lại, nhìn cậu lên cầu thang. Sau khi cậu đi khuất một lúc, tôi nghe thấy tiếng mắng chửi lạnh lạnh của một người đàn bà, tiếp theo là tiếng vật gì đổ. Sau đó Lỗ Lỗ lại xuất hiện ở cửa cầu thang. Lần này cậu chạy xuống. Tôi nhìn thấy một người đàn bà nổi giận đùng đùng từ bên trong đuôi theo, ném chiếc giày trong tay vào Lỗ Lỗ đang chạy. Chiếc giày không trúng Lỗ Lỗ, rơi bên cạnh chân tôi. Lúc này người đàn bà nhìn thấy tôi, chị vuốt mái tóc bị rối vì xúc động, quay người đi vào.

Tôi hết sức ngạc nhiên khi trông thấy chị, bởi vì tôi nhận ra chị là ai. Tuy hình dáng của chị đã bị thời gian tàn phá một cách lạnh lùng. Nhưng chị vẫn là Phùng Ngọc Thanh. Cô gái thẹn thùng bên lễn ngày nào đã là một người mẹ không hề biết kiêng kị.

Lỗ Lỗ vừa chạy tránh mẹ đuổi đánh, lại đến nhặt cái giày của mẹ đi lên cầu thang. Cậu phải đưa chiếc giày về cho mẹ. Cậu ôm chiếc giày như ôm cặp sách, vịn vẹo thân hình còi cọc đi đến chỗ trừng phạt mình. Tiếng quát của Phùng Ngọc Thanh lại một lần nữa vang lên:
Cút đi.

Tôi nhìn thấy cậu bé cúi đầu đi xuống đây về oan ức. Tôi bước lên xoa đầu cậu. Cậu quay ngoắt người né tránh sự quan tâm của tôi. Nước mắt lưng tròng, cậu đi đến một cánh rừng.

Tình bạn của tôi và Lỗ Lỗ phát triển nhanh chóng. Hai năm trước, tôi được sưởi ấm trong tình bạn của Tô Vũ lớn tuổi hơn mình. Hai năm sau, khi tôi và Lỗ Lỗ ở bên nhau, tôi thường cảm thấy mình đã thành Tô Vũ đang chăm chú nhìn tôi trong quá khứ.

Tôi thích nói chuyện với Lỗ Lỗ. Tuy rất nhiều lời tôi nói, cậu đều như hiểu mà không hiểu. Nhưng đáng vẻ hết sức chăm chú lắng nghe của cậu, nhất là cặp mắt đen láy cứ lập la lập lách nhìn tôi một cách thích thú và sùng bái, tôi cảm thấy mình được sống trong sự tin cậy hoàn toàn và vô điều kiện của một người khác. Khi tôi nói xong mỉm cười với cậu, Lỗ Lỗ há cái mồm sún răng đáp lại tôi cũng bằng nụ cười, mặc dù cậu không hiểu lời tôi nói.

Sau đó tôi mới biết thật ra Lỗ Lỗ không có anh trai. Nhưng tôi luôn luôn tỏ ra im lặng trước sự thực này. Như thế cậu sẽ không cảm thấy tôi đã chú ý đến sự bí ẩn của cậu. Khi cô lập không có ai giúp đỡ, cậu bé đã tìm sự chi viện của anh trai trong tưởng tượng. Tôi biết sự cần thiết và tầm quan trọng của tưởng tượng và hy vọng đối với cậu. Thực tế, đối với tôi cũng thế.

Giống như tôi vì Tô Vũ mà ghen tị với Trịnh Lượng hồi nào, Lỗ Lỗ cũng vì tôi mà ghen tị với Trịnh Lượng, thật ra lần Trịnh Lượng gặp tôi trên phố, tình cảm thân thiết đối với tôi chưa đủ để Lỗ Lỗ không yên. Là một người bạn trong quá khứ và không thân mật, Trịnh Lượng chỉ đến nói với tôi mấy câu, bày tỏ hữu nghị. Trịnh Lượng có đông bạn mới, không hề che dấu sự ngạc nhiên khi tôi và Lỗ Lỗ ở bên nhau. Giữa lúc chúng tôi đang nói chuyện, Lỗ Lỗ bị lạnh nhạt đã lạnh lạnh nói một câu:
Em đi đây.

Tỏ ra rất bức, cậu le te đi một mình. Tôi lập tức chấm dứt cuộc nói chuyện với Trịnh Lượng, đuổi theo cùng đi với Lỗ Lỗ. Nhưng vẻ không vui của cậu luôn kéo dài đến hơn hai mươi mét. Trong thời gian ấy, cậu bỏ ngoài tai lời tôi nói, sau đó bằng giọng trong trẻo, cậu mới cảnh cáo tôi:
Em không thích anh nói chuyện với người ấy.

Thái độ một lòng một dạ và bá chiếm tình bạn của Lỗ Lỗ, khiến tôi từ đó trở đi, khi lại gặp Trịnh Lượng, cứ cảm thấy không yên, tôi thường giả vờ không nhìn thấy Trịnh Lượng và nhanh chóng đi qua. Tôi không vì thế mà cảm thấy bị hạn chế. Tôi biết chắc Trịnh Lượng không thuộc về mình. Trịnh Lượng là bạn của những công nhân trẻ ăn diện hợp thời, miệng ngậm thuốc lá, khi đi đường thích nói bô bô. Chỉ có Lỗ Lỗ mới là bạn duy nhất của tôi.

Hầu như buổi chiều nào tan học, tôi cũng đứng ở cổng trường tiểu học chờ Lỗ Lỗ từ bên trong đi ra. Lỗ Lỗ thơ ấu đã là một cậu bé kìm chế được tình cảm của mình. Chưa bao giờ cậu tỏ ra phấn khởi và xúc động quá mức đối với tôi. Cậu thường mỉm cười bình tĩnh tự nhiên đi đến với tôi. Mãi đến một hôm tôi không đứng ở chỗ thường hay đứng, Lỗ Lỗ mới biểu lộ tình cảm chân thực với tôi. Tôi còn nhớ

hôm ấy khi cậu đi ra cổng trường, bởi vì không nhìn thấy tôi, cậu tỏ ra hốt hoảng. Giống như bị một đòn bất ngờ, cậu dừng tần ngẩn tại chỗ, vẻ thất vọng và không yên thể hiện đan xen trên mặt. Sau đó cậu ngó nghiêng sang chỗ khác, chỉ không nhìn đến chỗ tôi. Khi cậu buồn bã đi về hướng tôi đứng, vẫn chốc chốc quay đầu lại nhìn, tiếp đó cậu mới nhìn thấy tôi đang mỉm cười. Tôi nhìn thấy Lỗ Lỗ bất chấp tất cả chạy ủa đến, cậu căng thẳng bóp chặt tay tôi, lòng bàn tay đầm mồ hôi.

Nhưng tình bạn của tôi và Lỗ Lỗ không kéo dài được bao lâu. Lần thứ ba tôi lại nhìn thấy Lỗ Lỗ không hợp ý với tất cả đám trẻ, lại đánh nhau quyết liệt với chúng. ở cổng trường, khi Lỗ Lỗ đi đến với tôi, một đám trẻ con ở đằng sau chế diễu cậu:

Lỗ Lỗ, anh mày đâu? Mày không có anh. Mày chỉ có một cái rắm thôi.

Đám trẻ này tới tấp dể tay lên mũi vẩy đi vẩy lại, nét mặt nhăn nhó, y như ngửi thấy mùi thối thật. Tôi nhìn thấy mặt Lỗ Lỗ xanh xám bước đến. Bởi vì tức giận đôi vai nhỏ của cậu run bần bật. Khi chạy đến trước mặt tôi, đột nhiên cậu quay lại thét to đe đám trẻ:

Tao đánh chúng mày.

Vung chân múa tay, cậu lao vào giữa đám trẻ con. Lúc đầu tôi còn nhìn được cậu đánh nhau với hai đứa trẻ, sau đó cả đám trẻ ủa đến, trước mắt tôi rồi tung rồi mù. Khi tôi lại nhìn thấy Lỗ Lỗ, đám trẻ con đã thôi đánh. Bụi đất đầy mặt, vết thương đầy người, Lỗ Lỗ bò dậy, lại vung quả đấm xông đến. Thế là lũ trẻ lại ủa đến. Bụi đất và máu tươi trên mặt Lỗ Lỗ khiến tôi toàn thân run rẩy, tôi liền xông vào, đá đít một đứa trẻ, lại túm cổ áo một đứa khác quăng sang một bên. Mấy cậu bé bị đánh đầu tiên, sau khi phát hiện ra tôi, lập tức chạy tán loạn. Mấy đứa còn lại sau đó cũng co cẳng chạy nốt. Sau khi chạy ra xa, chúng giận dữ nói với tôi:

Chú người lớn đánh trẻ con.

Tôi kệ xác bọn chúng, đi đến chỗ Lỗ Lỗ. Lúc này Lỗ Lỗ đã đứng dậy. Tôi bước đến bên cậu, bất chấp chung quanh có bao nhiêu người đang nhìn hoặc chỉ trích tôi, tôi nói to với Lỗ Lỗ:

Em nói với chúng nó, anh là anh trai em.

Nhưng ánh mắt hoảng sợ không yên của Lỗ Lỗ đã làm tiêu tan nghĩa khí sục sôi của tôi. Tôi thấy mặt cậu đột nhiên đỏ bừng. Sau đó cúi đầu đi một mình. Tôi trở mắt ngạc nhiên. Tôi nhìn theo bóng dáng nhỏ thó của cậu mất dần ở xa xa. Cậu luôn luôn không quay đầu lại nhìn tôi. Chiều hôm sau, tôi đứng rất lâu ở cổng trường đều không thấy bóng cậu. Thực tế cậu đã ra về từ cổng bên của trường. Sau đó tôi thỉnh thoảng nhìn thấy Lỗ Lỗ. Cậu thường tỏ ra căng thẳng né tránh tôi.

Coi như tôi đã biết vị trí thật sự của người anh trai hư cấu trong con mắt và trái tim Lỗ Lỗ. Tôi nghĩ đến một câu chuyện đã từng kể cho Lỗ Lỗ. Đó là một câu chuyện tôi tùy tiện bịa ra qua sức tưởng tượng nghèo nàn của mình. Tôi kể, để bảo vệ thỏ con của mình, bố thỏ con đã dũng cảm vật lộn với sói, cuối cùng bị sói cắn chết. Lỗ Lỗ hết sức say mê nghe kể. Sau đó, khi cậu yêu cầu tôi kể nữa, tôi kể lại chuyện này, chỉ sửa bố thỏ thành mẹ thỏ. Cậu trở mắt nghe tôi kể. Sau đó tôi sửa mẹ thỏ thành anh trai. Lần này tôi chưa kể hết, Lỗ Lỗ đã biết, kết thúc chuyện là anh trai bị cắn chết. Nước mắt lưng tròng, cậu đứng dậy đi, buồn bã nói:

Em không nghe nữa.

Sau khi nhìn thấy Phùng Ngọc Thanh, trước mắt tôi thường xuất hiện hai cảnh tượng kiên định như

nhau, Phùng Ngọc Thanh đứng trên cầu gỗ ôm chặt Vương Việt Tiên và Lỗ Lỗ ôm chặt cậu bé hơn tuổi mình. Hai mẹ con giống nhau y hệt.

Tôi luôn luôn không biết gì về quãng đời dài dằng dặc của Phùng Ngọc Thanh sau khi mất bóng khỏi Cửa Nam trong một đêm sáng trắng cho đến khi chị xuất hiện trước mắt tôi một lần nữa. Tôi đã từng cẩn thận dò hỏi Lỗ Lỗ về tình hình bố mẹ cậu. Cậu thường nhìn đi chỗ khác, sau đó hờn hờ chỉ cho tôi xem những thứ khiến người ta cảm thấy khô khan như chim sẻ, hoặc con kiến. Tôi không thể phán đoán cậu không hề biết thật, hay là có ý né tránh. Để tìm bố Lỗ Lỗ, tôi đành phải trở về ký ức xa xôi, người đàn ông bốn mươi tuổi giọng nói địa phương khác, ngồi trên hè nhà Phùng Ngọc Thanh.

Về sau tôi nghe nói, Phùng Ngọc Thanh đã về quê bằng chiếc thuyền xi măng của một nông dân tỉnh ngoài. Một buổi chiều tối mặt trời sắp lặn, tay phải xách chiếc túi du lịch cũ rách, tay trái dắt một cậu bé năm tuổi, Phùng Ngọc Thanh rón rén đi trên tấm gỗ bắc cầu bước lên bờ. Tôi có thể tưởng tượng cặp mắt của chị lúc bấy giờ u ám như bóng đêm sắp buông xuống, sự trớ trêu của số phận đối với chị, khiến chị thần thờ đứng bên sông ngó ngó nghiêng nghiêng.

Phùng Ngọc Thanh không về cư trú ở Cửa Nam. Chị tìm chỗ ở trong thành phố. Một người đàn ông năm mươi tuổi vừa chết vợ đã cho hai mẹ con chị thuê một gian buồng. Ngay đêm đầu tiên, ông ta đã len lén mò sang giường chị. Phùng Ngọc Thanh không từ chối. Đến cuối tháng, ông ta đòi tiền thuê phòng, Phùng Ngọc Thanh đã trả lời: Đêm đầu tiên tôi đã trả tiền ông.

Có lẽ đây là sự mở đầu cuộc sống bán thân nuôi miệng của Phùng Ngọc Thanh. Cùng lúc đó, chị cũng đi lau rửa vải ni lông để kiếm sống.

Phùng Ngọc Thanh đã không còn nhận ra tôi, hay nói một cách khác, xưa nay chị không nhớ đến tôi. Một buổi chiều, khi Lỗ Lỗ chưa đi học về, tôi đi một mình đến chỗ chị. Lúc đó Phùng Ngọc Thanh đang buộc dây phơi quần áo giữa mấy cây xanh trên bãi đất trống trước ngôi nhà gác. Chị thất một chiếc tạp dề nhựa ngang lưng, ôm một gói to màng ni lông bấn đi ra bệ giếng. Người đàn bà hình như sống bằng việc này, khi thả gầu xuống giếng, đã không còn tư thế bưng bưng sức sống ngày xưa. Tóc chị đã cắt ngắn. Mái tóc đuôi sam dài thướt tha ngày xưa, mãi mãi để lại bên bệ giếng Cửa Nam. Chị bắt đầu rửa ni lông. Tiếng máy kêu ầm ỉ rất tai vang lên không ngớt trong buổi chiều tràn ngập ánh nắng. Phùng Ngọc Thanh chìm ngập trong tiếng máy lặp đi lặp lại. Chị tỏ ra thần nhiên, không để ý đến tôi đứng gần đó. Để phân biệt một thiếu nữ và một thiếu phụ khác nhau như thế nào, cùng một lúc tôi đã nhìn thấy cô Phùng Ngọc Thanh ngày xưa và chị Phùng Ngọc Thanh hiện giờ.

Sau đó chị đứng dậy cầm một tấm ni lông to bằng chiếc khăn trải giường đi lại gần chỗ tôi, khi đến bên dây phơi, không hề kiêng kỵ, chị vẩy thật mạnh những giọt nước bám trên tấm ni lông, giọt nước bắn tung toé lên người tôi. Hình như nhận ra điều này, chị liếc mắt nhìn tôi một cái, rồi phơi tấm ni lông lên dây.

Giờ phút này, tôi nhìn rõ khuôn mặt chị đã bị thời gian tàn phá. Những nếp nhăn đã hằn rõ trên mặt chị. Khi ánh mắt đã mất vẻ say mê trẻ trung của chị nhìn vào tôi, giống như lớp bụi đen xám bay vào mình. Chị quay người đi về bệ giếng, cái móng sệ xuống và cái eo to khỏe của chị đập vào mắt tôi một cách lạnh lùng. Lúc này tôi quay người bỏ đi, trong lòng ập đến một nỗi buồn, không phải vì Phùng Ngọc

Thanh quên tôi, mà là lần đầu tiên tôi chứng kiến tận mắt sự tàn lụi tàn khốc của vẻ đẹp. Cô Phùng Ngọc Thanh đón nắng sớm mai, dơ hai cánh tay chải đầu trước cổng nhà, trong ký ức tôi từ nay về sau đã bị phủ lên một lớp bụi dày.

Phùng Ngọc Thanh ban ngày và ban đêm làm hai công việc tính chất khác nhau. Làm việc ban đêm, chị gặp phải kẻ thù nghề nghiệp và sự lung lục của cảnh sát, đã buộc chị phải chọn lối sống khác.

Thời gian ấy tôi đã đi khỏi quê hương. Cuối cùng số phận đã mỉm cười với mình khiến tôi cảm động. Đời sống hoàn toàn mới của tôi mở ra tại Bắc Kinh. Thời gian đầu tôi say mê những đường phố to rộng. Ban đêm tôi thường đứng một mình ở ngã tư rộng rãi. Nhà cao tầng ở chung quanh khiến tôi cảm thấy ngã tư bát ngát như một quảng trường, khó lòng bỏ đi, giống như cừ non say mê cỏ ngon ven sông quên lối về.

Giữa một đêm như thế, trong một ngôi nhà gác cũ kỹ của thành phố quê hương, Phùng Ngọc Thanh loã lồ và một khách làng chơi tổng ngồng đã lộ ra trước mặt cảnh sát đột nhiên ập đến. Lỗ Lỗ đang ngủ say bị ánh đèn chói mắt và tiếng quát oang oang đánh thức. Không hiểu gì hết, cậu bé mở to cặp mắt đen láy, ngơ ngác nhìn tất cả những gì đang diễn ra một cách bất ngờ.

Đã mặc quần áo tử tế, Phùng Ngọc Thanh quát con trai mình:
Nhắm mắt vào ngủ đi.

Thế là Lỗ Lỗ nằm ngay xuống, nhắm mắt lại. Điều duy nhất không theo ý mẹ là cậu cứ thức hoài. Cậu đã nghe thấy toàn bộ cuộc đối thoại của họ. Nghe thấy tiếng bước chân của họ đi xuống gác. Đột nhiên Lỗ Lỗ hoảng sợ cảm thấy mẹ không về.

Sau khi Phùng Ngọc Thanh bị giải đến Cục công an, trước mặt kẻ xét hỏi, người đàn bà ít nói bắt đầu bình tĩnh thao thao bất tuyệt. Chị nói với họ:

- Quần áo trên người các ông, tiền của các ông đều do nhà nước cấp, các ông chỉ cần quản lý tốt việc của nhà nước là được. Cái thứ trên thân tôi là của tôi, không phải nhà nước cấp. Tôi ngủ với ai là việc của tôi. Tôi biết cai quản đồ của mình, không cần các ông phải lo.

Sáng sớm hôm sau, khi ông già gác cổng Cục công an mở cổng, nhìn thấy một cậu bé xinh xinh nhỏ nhắn đứng tại đó buồn rầu nhìn mình. Mái tóc cậu ướt đầm sương sớm. Lỗ Lỗ nói với ông già:
Cháu đến nhận mẹ về.

Cậu bé tự xưng lên chín tuổi, thực tế nhiều nhất chỉ bảy tuổi. Rõ ràng Phùng Ngọc Thanh hy vọng con trai sớm gánh vác trách nhiệm nuôi gia đình. Khi con mới sáu tuổi, chị đã khai liệu lên tám, đưa vào trường tiểu học. Sáng nay cậu bé nảy sinh ý nghĩ hết sức kỳ cục định đi nhận mẹ về.

Chẳng mấy chốc, cậu đã biết nguyện vọng của mình không thể thực hiện được. Lúc đó cậu đứng trước năm người lớn mặc quần áo đồng phục cảnh sát. Họ dụ dỗ cậu bằng những lời đường mật, mong cậu nói ra toàn bộ tình hình mật dâm của Phùng Ngọc Thanh. Lỗ Lỗ thông minh lập tức bóc trần họ. Cậu nói với họ:

- Các ông nói ngọt thế, định lừa cháu phải không, cháu nói để các ông biết – Giọng cậu rất mạnh mẽ - Cháu không nói với các ông bất cứ điều gì.

Khi Lỗ Lỗ biết mẹ không những không thể về nhà, mà còn phải đưa vào trại cải tạo lao động, cậu đã rung rung nước mắt. Nhưng lúc ấy, cậu vẫn tỏ ra bình tĩnh lạ lùng. Cậu lạnh lạnh nói với cảnh sát: Các ông không được đem mẹ cháu đi.

Sau đó nước mắt dần dần, cậu chờ đợi cảnh sát hỏi cậu tại sao, nhưng không người nào hỏi gì, cậu đành phải nói ra:

Các ông đem mẹ cháu đi, ai sẽ trông nom cháu?

Lỗ Lỗ lấy không ai chăm sóc mình làm lý do đe dọa cuối cùng. Khi vẫn còn đứng ngoài cổng, cậu đã nghĩ sẵn chiêu này. Cậu vô cùng tin tưởng nói như thế bọn họ sẽ không thể không trả mẹ cho mình. Nhưng có ai coi trọng lời dọa của trẻ con? Đe dọa của Lỗ Lỗ không thể cứu nổi mẹ, trái lại đã đưa mình vào trại phúc lợi.

Sau khi mẹ bị đưa đi, cậu không hay biết gì. Dường như ngày nào cậu cũng đến Cục công an đòi mẹ, khiến họ ngán tột đỉnh. Họ bảo cậu, Phùng Ngọc Thanh đã đi nông trường cải tạo Thất Kiều, muốn đòi người, cứ đến Thất Kiều mà đòi. Lỗ Lỗ nhớ kỹ tên địa phương Thất Kiều. Đứng trong Cục công an, cậu đau đớn khóc hu hu. Khi họ chuẩn bị lôi cậu ra, cậu nói với họ: Không khiến các ông phải lỗi, cháu tự đi được.

Sau đó cậu quay người, đưa hai cánh tay chùi nước mắt đi ra. Cậu bé lần theo chân tường vừa khóc vừa đi. Tiếp đó chợt nhớ ra có một câu cậu chưa nói với họ. Quay lại Cục công an, cậu nghiêng răng nghiêng lợi nói với họ:

Chờ sau khi khôn lớn, tôi sẽ tổng hết các người vào Thất Kiều.

Lỗ Lỗ chỉ sống một tuần ở trại phúc lợi. Cậu sống chung với một thằng mù hai mươi tuổi, một lãoбет rượu sáu mươi tuổi và một người đàn bà khoảng năm mươi tuổi. Bốn kẻ mồ côi cô đơn ở trong một ngôi nhà dột nát phía tây thành phố. Lãoбет rượu khó quên một người đàn bà tên là Phấn Phấn đã từng chung chăn chung gối thời còn trẻ, suốt ngày kể chuyện cũ với thằng mù cả hai mắt trẻ tuổi sôi nổi. Trong lời kể của ông ta đầy vẻ gợi tình. Người đàn bà có tên là Phấn Phấn có thể là một người xinh đẹp ngọc ngà. Khi lãoбет rượu kể đến chỗ tay ông ta mân mê trên bộ giò trắng bóng của Phấn Phấn, liền há hốc mồm kêu a a liên tục, khiến thằng mù nghe hồi hộp căng thẳng đến mức đứng ngồi không yên. Sau đó lãoбет rượu hỏi thằng mù:

Cậu sờ vào bột mì bao giờ chưa?

Sau khi được trả lời đã sờ, lãoбет rượu đắc ý nói:

Đùi Phấn Phấn nhẵn thín như bột mì.

Người đàn bà sắc mặt nhợt nhạt hầu như ngày nào cũng phải nghe chuyện này, sống lâu dài trong môi trường như thế, bà đã mắc chứng sâu muộn và ngông cuồng. Bà luôn luôn cảm thấy lãoбет rượu và thằng mù đang hùa nhau định hại bà. Khi Lỗ Lỗ mới đến, thần sắc căng thẳng, bà gọi cậu bé đến bên cạnh, chỉ hai người đàn ông gian bên, khề bảo:

Chúng nó định cưỡng hiếp bà.

Người đàn bà năm mươi tuổi sáng nào cũng ra khỏi nhà đến bệnh viện. Bà lúc nào cũng hy vọng bác sĩ có thể khám ra bệnh trong người bà. Như thế bà có thể vào nằm viện điều trị, từ đó có thể thoát khỏi bị

lãoбет rượu và thẳng mù tính kẻ cường hiếp. Nhưng ngày nào bà cũng buồn nản quay về trại phúc lợi.

Lỗ Lỗ đã sống đúng một tuần trong môi trường như thế. Hàng ngày cậu cắp sách đến trường. Khi về đến trại, thường là mặt mày thâm tím, người đầy bụi đất. Thời gian này cậu đã không còn là để bảo vệ anh trai trong bia đặt, mà là để bảo vệ người mẹ thực tế. Sau khi được biết địa danh Thất Kiều ở Cục công an, cậu bé thông minh đã có ý định trong lòng. Cậu không nói kế hoạch của mình với bất cứ ai. Trong trại phúc lợi, cậu không hỏi nhiều bà già và lãoбет rượu về vị trí Thất Kiều. Do đó, sáng sớm hôm ấy, Lỗ Lỗ len lén cuốn chiếu cói, buộc dây thừng khoác sau lưng, cầm cặp sách và chiếc túi du lịch to Phùng Ngọc Thanh đem theo khi trở về. Với lòng tin chắc chắn vào chuyên đi của mình, cậu đi ra bên ô tô. Cậu biết phải tiêu bao nhiêu tiền để mua một chiếc vé, hơn nữa còn biết Thất Kiều không có bến xe. Sau khi bỏ ra năm đồng mẹ để lại mua vé, cậu nắm chặt ba đồng năm hào còn lại, đi vào một quán nhỏ cạnh nhà ga, chuẩn bị mua một miếng thuốc lá thơm Đại Tiền Môn dứt lốt lái xe. Nhưng thực tế, cậu đã nhìn thấy thuốc lá thơm Đại Tiền Môn phải hai xu một miếng, mà ba xu có thể mua được hai miếng. Cậu bạn nhỏ của tôi đứng do dự một lát, cuối cùng đã chọn mua ba hào hai miếng.

Một buổi chiều sắp sang mùa hè, ngồi trên chiếc ô tô chạy về hướng Thất Kiều, tay trái Lỗ Lỗ nắm chặt hơn ba đồng tiền gói trong chiếc khăn tay mùi xoa, tay phải cầm chặt hai miếng thuốc lá. Đây là lần đầu tiên cậu đi ô tô, nhưng không hề sung sướng, mà ngồi nghiêm túc, chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ xe. Cậu luôn luôn hỏi thăm người phụ nữ đứng tuổi ngồi bên cạnh còn cách Thất Kiều mấy cây số. Sau đó biết sắp đến Thất Kiều, cậu đứng lên, chuyển túi du lịch và cuộn chiếu ra cửa xe. Tiếp theo cậu quay sang chú lái xe, đưa cho chú một miếng thuốc đã bị mồ hôi ướt sũng, giọng van xin: Chú ơi, đến Thất Kiều chú đỗ lại một chút được không?

Sau khi nhận miếng thuốc lá thơm, người lái xe chỉ liếc cậu một cái, vút luôn miếng thuốc lá ướt rượt ra ngoài cửa sổ xe, cậu bạn nhỏ của tôi tiu ngủ nhìn đáng vẻ người lái xe không thèm để ý đến mình, cúi đầu đau khổ. Cậu thầm tính toán xuống bên sau Thất Kiều, mình sẽ quay trở lại. Nhưng đến Thất Kiều, người lái xe đã dừng lại cho cậu xuống. Lúc bấy giờ đã gần trưa, Lỗ Lỗ nhìn thấy bức tường vây dài dài ở gần đó. Dây thép gai trên tường vây, khiến cậu nhận định đó là nông trường cải tạo lao động. Cậu bé bảy tuổi khoác bó chiếu trên lưng, xách chiếc túi du lịch to bằng người, đi đến đó trong ánh nắng chói chang.

Đi đến cổng nông trường cải tạo lao động, cậu nhìn thấy một người lính cầm súng đứng gác, bước đến trước mặt, nhìn miếng thuốc lá thơm trong lòng bàn tay, cậu nhớ đến cảnh tượng chú lái xe vừa nãy ném miếng thuốc lá thơm ra ngoài cửa sổ xe, cậu không dám lại đưa miếng thuốc, mà cười bẽn lẽn với người lính gác trẻ, rồi nói:

- Cháu muốn sống với mẹ cháu - Chỉ vào chiếu cói và túi du lịch nói tiếp - Cháu đã chuyển cả nhà đến.

Buổi chiều, Lỗ Lỗ mới được gặp mẹ. Cậu được người lính đứng gác giao cho một người khác dẫn cậu đi một đoạn, trao cho một người râu sòm. Người râu sòm dẫn cậu đến một ngôi nhà nhỏ.

Thế là Phùng Ngọc Thanh mặc bộ quần áo đen đã nhìn thấy con trai mình mặt mày thâm tím. Đứa con bé nhỏ đã đi một mình đến đây, khiến Phùng Ngọc Thanh không cảm nổi nước mắt.

Cuối cùng đã gặp mẹ, Lỗ Lỗ vui sướng nói với mẹ:

Con không đi học nữa, con phải tự học thành tài.

Lúc này Phùng Ngọc Thanh hai tay ôm mặt, khóc thành tiếng. Thế là Lỗ Lỗ cũng khóc. Cuộc gặp mặt của hai mẹ con hết sức ngắn ngủi, không bao lâu, một người đàn ông bước vào dẫn Phùng Ngọc Thanh đi. Lỗ Lỗ vội vàng xách túi du lịch và chiếu cói đi theo mẹ, nhưng bị ngăn lại, cậu hỏi gay gắt: Tại sao?

Người đàn ông kia bảo cậu, hiện nay cậu nên trở về. Cậu lắc đầu quây quây. Cậu nói: - Cháu không về, cháu phải sống với mẹ - Sau đó cậu giục mẹ - Mẹ nói với ông ấy đi, con không về. Nhưng người mẹ quay đầu lại, cũng khuyên cậu về. Cậu đau buồn khóc tướng lên, cậu nói với mẹ: Con đem chiếu đến, con ngủ dưới gầm giường của mẹ, con không chiếm chỗ đâu.

Mấy ngày sau đó, Lỗ Lỗ bắt đầu cuộc sống màn trời chiếu đất. Cậu trải chiếu cói xuống dưới gốc cây mền kết, kê chiếc túi du lịch làm gối, nằm tại chỗ học bài. Đói bụng, cậu lấy tiền mẹ để lại ra quán cơm bình dân gần đó mua ăn. Đây là một cậu bé hết sức cảnh giác. Chỉ cần nghe thấy tiếng bước chân chinh tề, cậu liền vút sách, chống người dậy, mở cặp mắt to đen láy. Khi có một đám phạm nhân mặc quần áo đen, vác cuốc xép hàng đi qua gần đó, ánh mắt vui sướng của cậu có thể nhìn thấy mắt mẹ đang nhìn mình.

Chương 3

Xa vời

Bố tôi nhận xét, ông nội tôi Tôn Hữu Nguyên là một con người nóng như lửa, lúc nào cũng bùng bùng nổi giận. Tôn Quảng Tài là người bố khéo đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Khi ông đánh tôi nứt da rách thịt, thì ông cũng thờ hờn hà hờn hển, bắt đầu xây dựng hình tượng ông nội. Ông nói: Nếu là bố tao, ông ấy đã đánh chết mày từ lâu.

Ông nội tôi đã mất. Giống như mọi người vẫn sống thời đó, bố tôi quen thói đặt lên mộ người chết tội danh đáng sợ như một tên bạo chúa, còn bản thân thì văn minh và nho nhã. Lời bố ngày đó ít nhiều đã có hiệu quả đối với tôi. Giờ phút đau đớn không thiết sống trôi qua, tôi không thể không thâm cảm ơn bố. Xét cho cùng, nói như thế chứng tỏ bố còn coi trọng tính mạng tôi.

Khi trở thành người lớn bắt đầu xác lập hình tượng chân thực của ông nội trong con mắt và trái tim của mình, tôi cảm thấy khó lòng tưởng tượng nổi ông nội tôi giống như một con người nóng như lửa, lúc nào cũng bùng bùng nổi giận. Có lẽ bố dùng bài học tuổi thơ của ông an ủi tôi. Hình như bố đã nói: So với hồi nhỏ tao bị đánh, mày đã ăn thua gì. Nếu hồi ấy tôi hiểu được ý này, khi thân thể bị đánh, lòng tự tôn của tôi vẫn sẽ còn nguyên vẹn. Nhưng đau đớn đã khiến tôi mất hết lý trí. Ngoài kêu oai oái như một con vật, tôi còn biết làm gì hơn?

Sự tôn trọng đối với đàn bà của ông tôi thời đó khiến người ta ngạc nhiên. Thật ra, trong vô tri vô giác, ông tôi đã cảm ơn số phận. Bà nội tôi từng là một người đàn bà được nuông chiều. Năm mười sáu tuổi, đi giày nhỏ thêu hoa, ngồi trong kiệu, bà trở thành vợ người khác. Nhưng hai năm sau, bà lại bị buộc dời khỏi ngôi nhà kín cổng cao tường, nằm trên lưng một người đàn ông độc thân nghèo ngủ li bì. Ông tôi nghèo rớt mồng tơi đã đưa bà đến Cửa Nam cỏ mọc um tùm. Sự xuất thân đáng khoe khoang của bà nội khiến ông Tôn Hữu Nguyên cả một đời u ám.

Bà nội qua đời năm tôi lên ba, luôn luôn giữ thói quen rất không hoà nhập với không khí thời bấy giờ trong gia đình chúng tôi. Bà lấy đó chứng minh mình đã từng sống giàu sang và chưa mất hẳn. Trong mùa đông giá lạnh, gia đình tôi vốn nghèo lại có than đốt sưởi. Bà tôi suốt ngày ngồi bên chậu than hồng, hai mắt lim dim có vẻ nhàn rỗi. Cả đời, bà đều rửa chân bằng nước nóng trước khi đi ngủ. Đôi chân bó nhỏ, hình thù quái gở ngâm trong nước, đỏ dần lên phơn phớt hồng. Trong ký ức tôi ghi sâu mãi ấn tượng này. Tuy ngủ chung với một người làm ruộng hơn ba mươi năm, nhưng đôi chân nhỏ của bà chưa bao giờ lộ ruộng. Thói quen quý tộc khảng khái của bà đã không bị cản trở và kéo dài mấy chục năm trong gia đình nghèo xơ nghèo xác của chúng tôi. Trong mắt bố tôi, ông tôi là một người nóng tính, lúc nào cũng bùng bùng phần nộ. Nhưng trong mắt tôi, ông tôi là một người khiêm nhường, đứng buông thông hai tay trước chậu rửa chân của bà nội.

Một buổi sớm mùa đông, đáng lẽ nên thức dậy, bà nội tôi đã không thức. Bà ra đi đột ngột không hề có triệu chứng báo trước. Ông tôi đau buồn, đành chịu bó tay. Gặp bất cứ ai trong thôn, ông đều cười thèn thẹn, làm như trong nhà có chuyện gì xấu, chứ không phải vợ chết.

Hình như tôi đã chứng kiến cảnh tượng: Ông nội Tôn Hữu Nguyên đứng trong mưa tuyết bay lả tả, mặc chiếc áo bông đen không có cúc, vết bẩn loang lổ, bên trong không áo lót, ông buộc áo bông bằng một sợi dây cỏi, da ngực phơi trong giá lạnh mùa đông, lưng ông gù, hai tay xỏ trong ống tay áo, để mặc hoa tuyết rơi và tan trên da ngực. Trong nụ cười, mắt ông tấy đỏ, rồi ông khóc. Ông muốn truyền sang trái tim đứa cháu chưa hề biết gì nỗi đau của mình Tôi lảng máng nghe thấy ông bảo: Bà cháu đã mất.

Bố bà nội chắc chắn là một người giàu tầm thường nhất thời đó. Với lòng thành kính của kẻ nghèo hèn, ông nội tôi luôn luôn ngưỡng mộ người bố vợ đã từng may mắn được gặp.

Những năm cuối đời, với giọng nói hoang lạnh, ông Tôn Hữu Nguyên kể cho chúng tôi nghe cuộc sống giàu sang phú quý của bà nội ngày xưa, nhưng tai chúng tôi chìm đắm nhiều hơn trong tiếng thở dài không hề có ý nghĩa của ông.

Lúc còn bé, tôi luôn không hiểu, tại sao bố vợ ông nội thường cầm cái thước kẻ trong tay, chứ không phải nên cầm quyển sách đóng buộc chỉ như tôi tưởng tượng. Ông Tôn Hữu Tài cũng đã làm được điều

này, chỉ khác ở chỗ bỏ tôi tay cầm cán chổi. Nhưng công cụ khác nhau, biểu đạt mục đích giống nhau. Vòng linh đáng sợ này có sự khắc nghiệt của thời đại cũ. Bằng sự tâm thương của bản thân, ông giáo dục hai đứa con trai tâm thương như ông, hơn nữa còn có ý nghĩ hết sức kỳ cục, mong chúng làm rạng rỡ tổ tông. Đối với con gái, tức bà nội tôi, ông cũng phớt lờ. Hầu như ông biến mỗi khoảnh khắc đời sống của bà nội tôi thành nghi thức. Bà nội đáng thương của tôi không nhận thấy tuân theo ý cha khiến bà mất đi tự do tối thiểu. Với niềm hạnh phúc mù quáng, bà nghiêm chỉnh tuân theo quy định của bố, lúc nào thức dậy, lúc nào thêu hoa, tư thế đi đứng vân vân. Sau này bà lại truyền cho ông tôi sự uy nghiêm của bố để. Bà vừa lòng thỏa ý thưởng thức sự ưu việt của bản thân trong ánh mắt sợ hãi của ông tôi. Cả cuộc đời ông tôi đều bị sự giàu sang chốc lát như hoa quỳnh của bà bao phủ. Mà cử chỉ khiêm tốn duy nhất của bà là xưa nay bà đều ngồi nghiêng trước mặt ông tôi. Lời răn dạy của bố bà mạnh mẽ biết chừng nào, sau khi đã sớm xa bố trên thực tế, bà vẫn ngoan ngoãn ghép mình trong khuôn phép.

Khi chọn gia đình chồng cho con gái, với ánh mắt sắc sảo của một người đàn ông lấy nghiêm túc cẩn thận làm vinh quang, vừa nhìn một cái, ông đã ưng người đàn ông tương tự mình. Lúc người chồng đầu tiên của bà tôi đi đến trước mặt ông trong tư thế cứng đờ, số phận của con gái ông đã được xác định. Chàng trai ấy, dù nói một câu bình thường nhất cũng phải suy nghĩ kỹ càng, với tôi hiện nay mà nói, xem ra rất khó coi là loại dốt, so với ông tôi, một chàng trai nghèo, tràn đầy sức sống, quả thực anh chàng kia không là cái gì hết. Nhưng anh ta đã được bố bà nội tôi hài lòng cảm mến. Sự cảm mến của bố đã ảnh hưởng trực tiếp đến bà nội tôi. Mỗi lần nhắc đến anh ta với ông tôi, nét mặt bà cũng tỏ vẻ khoe khoang. Ông nội tôi là nạn nhân thứ hai. Sự cung kính chú ý lắng nghe của Tôn Hữu Nguyên đã khiến anh chàng mặc áo chùng kia, trở thành tấm gương để ông nội tôi suốt đời tự ty.

Anh chàng đàn độn mặc áo lụa ấy, đi vào cổng màu đỏ tươi nhà bà nội tôi có vẻ mất tự nhiên. Mái tóc anh ta chải sáp ong óng mượt. Tay phải anh ta khẽ nâng vạt áo chùng, đi xuyên qua sân vào phòng khách, vòng qua mép bàn bát tiên, bước đến trước mặt bố để bà nội tôi. Chỉ đơn giản có thế, anh ta đã lấy được bà nội tôi. Khi ông nội kể chuyện này, tôi mới lên sáu, hay nói một cách khác, khi tôi sắp sửa bị bố Tôn Quảng Tài đem cho người khác. Chuyện kể của ông nội, khó lòng khiến tôi thích thú, chỉ gây tí chút ngạc nhiên. Chỉ cần đi qua một cánh cổng đã mở, lại đi vòng qua một cái bàn, là lấy được một người đàn bà. Tôi nghĩ, việc ấy dễ ợt, mình cũng làm được.

Do hơn ba mươi năm sau đó sống trong nghèo khó, bị thổi phồng qua tưởng tượng của bà, về sau lại thông qua cái mồm rất không đáng tin cậy của ông nội, về hào hoa khi đi lấy chồng của bà nội, đã đến tai tôi. Thế là trong đầu tôi âm ỉ tiếng chiêm trống, trong đó có chiếc kèn xô na kêu réo rất, dòng người khiêng đồ cưới dài tít tắp. Ông nội tôi cứ nhấn đi nhấn lại cái kiệu to tám người khiêng, nhưng tôi làm sao có thể hiểu nổi phong thái của chiếc kiệu lớn tám người khiêng. Xét đến cùng, tôi mới lên sáu tuổi. Ông nội kể quá ư xúc động, lễ cưới của bà nội rối tung rối mù trong đầu tôi, khiếp nhất là cái kèn xô - na, tiếng kèn xô - na ông nội tôi thổi lên, cứ y như chó sủa đêm khuya, khiến tôi sợ hãi.

Bà nội tôi mới mười sáu tuổi. Khuôn mặt bà giống như một quả táo chín sắp rụng, mặc dù vậy, bà vẫn bị bôi một lớp phấn dày. Chiều hôm ấy ngồi trong kiệu được đón về nhà chồng, dưới ánh nắng, khuôn mặt bà lấp lánh như một thứ đồ gốm.

Chàng rể người cứng đờ, khiến bà hết sức ngạc nhiên. Toàn bộ lễ cưới, nét mặt anh ta lúc nào cũng cười mỉm. Nụ cười y như vẽ, không hề động đậy, được nhận xét là trang trọng. Xem ra, anh ta giả vờ

cười, không giữ được tư thế quân tử cho đến khi lên giường. Đến giờ thấp nên hoa trong buồng cười, động tác của anh ta bỗng trở nên nhanh nhậy lạ lùng. Sau giây lát ngạc nhiên, bà đã thấy thân thể mình loã lồ. Khí thế hùng hục, không nói một câu, chàng rể đã làm mọi việc cần làm. Sớm hôm sau thức dậy, thấy cô dâu đã biến mất như truyền thuyết, anh ta hốt hoảng kiếm tìm, mãi đến lúc mở cánh cửa tủ, trông thấy bà loã lồ đang run cầm cập trong tủ quần áo.

Anh ấy rất tốt. Bà nhận xét người chồng trước của mình như thế. Tôi không tưởng tượng nổi, trong đêm tân hôn, sau khi làm cho cô dâu khiếp vía, bằng biện pháp dễ chịu thoải mái, chàng rể lại an ủi vợ một cách có hiệu quả. Trong hai năm sau đó, bà nội tôi đều có thể yên tâm và cảm thấy không hổ thẹn mỗi khi màn đêm buông xuống. Ông nội tôi Tôn Hữu Nguyên gọi chồng trước của bà là người đàn ông biết thương đàn bà. Tôi nghĩ, đây là hình tượng bà nội xây dựng lại trong hồi ức lâu dài. Bà nội không quên quá khứ, làm cho sự khiêm nhường và ngoan ngoãn của ông tôi hơn ba mươi năm qua trở nên có cũng được, không có cũng chẳng sao.

Mẹ chồng của bà mặc chiếc áo lụa đen, ngồi trong phòng khách mùa hè, bên cạnh là một cô hầu áo vải đứng quạt. Khi nói đến bệnh tật đầy người của mình, bà tỏ ra nghiêm túc. Bà không chấp nhận trong nhà có tiếng kêu rên, kể cả bản thân. Đối với bà, tiếng kêu rên làm hư hỏng lễ thói gia đình, giống như tiếng cười sặc sụa. Thế là tiếng kêu rên của bà chuyển hoá thành giọng điệu lạnh nhạt, hình như nói đến một người khác đang chịu đựng nỗi dày vò của bệnh tật. Chìm đắm lâu dài trong các kiểu miêu tả có liên quan đến bệnh tật, có thể biết được không khí âm thầm của bà nội tôi. Nhưng bà nội tôi không bị ảnh hưởng bao nhiêu về mặt tâm lý. Trên thực tế, bố bà đã sớm giáo dục cho bà những điều tương tự. Chỉ có vào ban đêm, khi chồng bà với những cử chỉ hoạt bát chốc lát trên giường, trong gia đình như chết này, mới có chút ít sức sống. Nhưng bà nội tôi lại thấy là lẽ đương nhiên và vô cùng thân thiết. Trước khi nằm trên lưng ông nội tôi, rất khó tưởng tượng bà còn có một gia đình khác. Giống như bà luôn luôn không biết khuôn mặt mình rất đẹp. Mãi cho đến sau này, ông nội tôi vững tâm động viên và ca ngợi chân thành, bà mới coi như biết mình đẹp. Còn bố bà, chồng bà và mẹ chồng bà miệng kín như bưng, không bao giờ hé răng khen nửa lời.

Tôi không biết được nhiều hơn chuyện bà nội mình trong gia đình ấy. Cuộc sống trước kia của họ đã bị chôn vùi từ lâu cùng với họ. Trong mấy năm đầu vợ mới chết, nỗi hiu quạnh và buồn thương, đã khiến ông nội tôi say sưa với chuyện cũ của bà nội. Khi cặp mắt u buồn của ông sáng lấp lánh, bà nội tôi đã sống lại trong lời kể của ông.

Một buổi sớm trong sáng, số phận của bà nội tôi đã chuyển sang một bước ngoặt. Bà nội tôi trẻ đẹp, không phải là một bà lão nhăn nheo tôi nhìn thấy sau này. Tuy trên người bà có những nét cứng nhắc đồng điệu với gia đình kia, nhưng xét cho cùng bà mới mười tám tuổi. Sống ở nơi thâm nghiêm kín cổng cao tường, con gái trẻ rất dễ bị tiếng chim hót ở bên ngoài cuốn hút. Bà nội tôi mặc chiếc áo đỏ tươi, chân đi giày thêu, đứng trên thềm đá, ánh nắng sớm mai chiếu lên khuôn mặt hồng hào của bà, đôi tay thon nhỏ của bà buông thõng, mới hấp dẫn làm sao. Trên cành cây trước sân, hai con chim sẻ ríu rít bên nhau, nhảy nhót kêu lích chích. Chúng đã thể hiện một loạt những động tác nho nhỏ, vui nhộn mê hồn trước mặt bà. Bà nội tôi son trẻ vô tri đâu có biết chúng đang tỏ tình với nhau. Bà bị cảm hoá sâu sắc bởi tình cảm quần quýt và mê say của chúng, đến nỗi bà không hề nhận ra bước chân nặng trĩu của mẹ chồng đi đến sau lưng. Bà hoàn toàn chìm đắm trong tình điệu mê hồn của buổi sớm trong sáng. Chẳng bao lâu, khi hai con chim sẻ vẫn ghé đầu chúc mỏ, say sưa tỏ tình trên cành cây, bà mẹ chồng nghiêm khắc đã không thể chấp nhận hành vi vượt ra ngoài khuôn khổ của con dâu tiếp tục kéo dài. Và

thế là bà nghe thấy một giọng nói đáng sợ đột nhiên vang bên tai. Mẹ chồng bà bệnh tật đầy người lạnh lùng nói:

Vào trong nhà.

Nỗi hoảng sợ lúc ấy, bà nội tôi suốt đời khó quên. Sau khi quay vào nhà, bà nội tôi nhìn thấy mặt mẹ chồng không phải nghiêm khắc như thường ngày. Trông vẻ mặt phức tạp và sắc lạnh của mẹ chồng, bà cảm thấy lo lắng cho tiền đồ của mình. Là một người đàn bà thông minh, bà nội tôi lúc ấy biết ngay, biểu hiện vui nhộn của hai con chim sẻ, thật ra là một trò hề tiện. Vào đến buồng ngủ, bà dự đoán mình đã mắc tai họa lớn. Trong giờ phút không đoán trước được tiền đồ, trái tim bà bối rối. Bà nghe thấy bước chân mẹ chồng lệt bệt đi vào gian buồng khác. Một lát sau, có tiếng bước chân nhanh nhẹ đang đến gần, đó là cô hầu. Cô hầu đến thư phòng, gọi anh chồng đang ngủ li bì của bà đi.

Sau đó là cảnh tượng yên tĩnh như không có việc gì xảy ra. Nhưng nỗi lo lắng trong lòng bà lại tăng dần. Cuối cùng có thêm phần chờ đợi trong sự lo lắng. Bà đột nhiên mong đợi sự trừng phạt của mẹ chồng đối với mình đến sớm hơn. Cái án treo chỉ có thể làm cho bà càng nơm nớp lo âu.

Lúc ăn cơm tối, bà nội tôi dự cảm chuyện bất hạnh sắp xảy ra. Mẹ chồng bà tỏ ra thân thiết một cách bất ngờ. Nhiều lần, vành mắt bà tấy đỏ, còn chồng bà thì buồn thiu buồn thiu. Ăn cơm xong, bà bị giữ lại, bắt đầu nghe mẹ chồng kể về con cả con kê. Mẹ chồng nói với bà về lịch sử gia đình không bắt bẻ vào đâu được của họ, dù về mặt học vấn, hay lĩnh vực làm quan, đều đáng để thế hệ sau hãnh diện, hơn nữa tổ tiên họ từng có một liệt nữ trinh tiết, do một Hoàng đế đa tình, thương hương tiếc ngọc đời nhà Thanh phong tặng. Kể đến đây, bà tỏ ra lưu luyến say sưa. Cuối cùng bà giục con dâu đi sắp xếp đồ đạc. Chuyện đến đây đã rõ ràng, bà nội tôi có trong tay một tờ giấy ly hôn.

Đêm cuối cùng bà nội tôi khó lòng quên. Anh chồng cứng nhắc kia bắt đầu tỏ ra dịu ngọt như một con người. Tuy vẫn im lặng, nhưng anh ta đưa tay vuốt ve bà lâu lắm (bà nội tôi sau này kể lại với ông nội). Không biết tại sao ông nội tôi không nói đến nước mắt. Cũng chính trong đêm đó bà nội tôi suốt đời không quên anh ta. Sau này, khi từ mồm ông nội tôi nói ra, anh chàng hủ bại kia đã trở thành một gã đàn ông biết thương đàn bà.

Xét cho cùng, mẹ chồng bà nội tôi là một người đàn bà ở vào cuối thời đại cũ. Bà không có cái chuyên quyền độc đoán của tổ tiên, đối với con trai bà không nói mày phải thế này thế kia, mà cho con một cơ hội lựa chọn, tuy sự lựa chọn của con, từ lâu đã nằm trong dự định của bà.

Sáng hôm sau bà nội tôi dậy rất sớm. Mẹ chồng bà còn dậy sớm hơn. Khi ra phòng khách, chồng bà đã trở lại dáng vẻ trước kia. Bà nội tôi rất khó tìm thấy vẻ đau thương trong đêm trên mặt anh ta. Hai người cùng ăn cơm sáng. Tâm trạng bà nội tôi lúc ấy như thế nào? Người con gái còn quá trẻ đã tỏ ra hoang mang lo sợ. Không còn nghi ngờ gì nữa, vận hạn sắp ập đến, nhưng trước khi đến, bà nội tôi vẫn mê muội đầu óc. Trước mắt bà tất cả đều chao đảo mờ mờ.

Sau đó ba người đi ra khỏi nhà. Bà nội tôi mặc áo đen được mẹ chồng dẫn ra một con đường cái. Mẹ chồng chỉ thị bà nội tôi đi về hướng hướng tây, còn bản thân bà đi về hướng đông. Lúc bấy giờ tiếng vó ngựa của người Nhật Bản đang đến gần. Dòng người chạy loạn gồng gánh dắt díu nhau, đi cách quãng trên đường lúc sáng sớm. Người đàn bà bảo vệ sự trong trắng của gia tộc đi về hướng mặt trời mọc, còn bà nội tôi đành phải quay lưng về hướng mặt trời. Nhìn bóng sau lưng vợ, với nỗi đau buồn

không thể miêu tả, nhưng khỏi phải suy nghĩ gì thêm, cuối cùng chồng bà đã chọn đi về hướng đông theo mẹ.

Cứ thế, bà nội tôi cống cái túi nặng trên lưng, bên trong là quần áo, đồ trang sức và một số đồng bạc. Sắc mặt bà nhợt nhạt đáng sợ. Hơn ba mươi năm sau đó, nét mặt bà không còn có lúc nào ửng đỏ nữa. Gió sớm thổi rối tung mái tóc bà. Nhưng bà không hề nhận ra mình đang đi trong dòng người chạy loạn. Có lẽ điều này an ủi được bà chút ít, bởi vì xem ra bà không giống một người đàn bà bị ly hôn. Nỗi đau buồn không biết làm thế nào trên mặt bà, cũng có ở người đi bên cạnh. Bà nội tôi y như chiếc lá trôi theo dòng nước. Nỗi đau buồn của bà đã hoà trong cảnh chạy loạn của đám đông. Rõ ràng bà không còn mặt mũi nào quay về chỗ người bố nghiêm khắc. Đi lẫn trong đám đông, đã giúp bà giảm bớt những suy nghĩ cấp thiết đối với tiền đồ.

Trong một cuộc chiến tranh đã bùng nổ, quen sống trong nuông chiều, bà nội đã bắt đầu cuộc sống gỏi đất nằm sương, mà nguyên nhân mắc nạn của bà lại không hề liên quan đến chiến tranh. Giữa lúc đang xúi quẩy thật sự, bà đã gặp một tên đồ tể không rõ nguồn gốc. Từ mùi hôi và mỡ lợn trên người hắn, bà nội tôi phán đoán gã là tên đồ tể. Trong hơn ba mươi năm sau đó, hề người thấy mùi thịt lợn sống, bà nội tôi lại run run. Tên đồ tể hùng hùng hổ hổ đã chà đạp thân thể bà nội tôi một cách vô cùng nhanh gọn như xẻo thịt.

Lúc nhập nhoạng tối, lửa đạn chiến tranh bay vèo vèo, hết sức sơ xuất, bà nội tôi đã dời đám người chạy loạn, ra bờ sông rửa mặt bám bụi đất đã dần dần trở nên sần sùi. Khi trên con đường cái vắng teo không còn một bóng người, bà nội tôi vẫn còn ngồi ở bờ sông than thân trách phận. Thế là bà phải một mình đối mặt với tên đồ tể. Khi bóng đêm sắp buông xuống, bà nội tôi quỳ bên chân hắn. Tiếng van xin và thân thể bà cùng run rẩy trong gió chiều. Bà mở gói hành lý bằng lòng cho hắn mọi thứ bên trong, lấy đó đổi lại sự trong trắng của mình. Tên đồ tể phá lên cười, một giọng cười mẹ chồng bà hết sức ón ghét. Hắn nói:

Ta có hiếp cô, những thứ này cũng không chạy nổi.

Khi bà nội tôi ngồi trong kiệu trở thành vợ người khác, ông nội tôi Tôn Hữu Nguyên hai mươi ba tuổi đi theo bố đẻ là một thợ đá nổi tiếng gần xa, cùng với một kíp thợ đến một địa phương có tên là Bắc Đãng Kiều, chuẩn bị xây một cây cầu lớn ba vòm đá. Vào một buổi sớm đầu xuân, cụ tôi thuê một chiếc thuyền gỗ chở mình và kíp thợ đi xuôi theo chiều gió trên dòng sông to rộng. Cụ ngồi ở cuối thuyền, hút thuốc lào, hồ hởi phấn khởi nhìn con trai mình. Tôn Hữu Nguyên phanh ngực đứng ở đầu thuyền. Gió lạnh đầu xuân thổi đỏ ửng một mảng ngực chàng trai. Đầu thuyền khẽ nhấp nhô, nước sông rẽ thành hình mũi dao găm sắc nhọn lùi nhanh về phía sau.

Mùa đông năm nay, một quan chức Trung Hoa Dân Quốc chuẩn bị về nhà thăm gia đình. Trước kia anh ta đốt nhà một tài chủ, khi chạy trốn đã bơi qua con sông to rộng, về sau bắt đầu phát tích trở nên giàu có. Nhiều năm sau, anh ta muốn áo gấm về làng bái tổ vinh quy. Quan chức trong huyện không thể để anh ta lại bơi sông về nhà. Thế là cụ tôi đã nhận tiền bạc của chính quyền. Đối với cụ việc này có ý nghĩa trọng đại, cụ căn dặn học trò dưới quyền:

Xây cầu lần này là cầu nhà quan, chúng ta phải làm hết sức cẩn thận.

Họ đã đến một địa phương chưa có cầu, nhưng có tên là Bắc Đãng Kiều. Lúc bấy giờ cụ tôi tuy đã năm mươi tuổi, nhưng ông già gầy còm có giọng nói sang sảng. Cụ đi đi lại lại bên sông, bắt đầu công

việc của mình với tư thế của kẻ chơi bời lêu lổng. Bám theo cụ là ông nội tôi tràn đầy sức sống. Khi cụ tôi thăm dò khảo sát địa hình, luôn luôn quay lại gọi đám học trò, giống như bà cụ tôi gọi gà trong nhà. Ông nội tôi lúc nào cũng cầm cục đất trên tay nắm bóp, lại còn thè lưỡi nếm thử. Cứ thế, họ thăm dò khảo sát địa hình hai bên bờ sông. Vẽ xong bản vẽ, cụ tôi phân công đám thợ dựng lều khai thác đá. Còn cụ cùng ông nội tôi đeo lương khô và đồ dùng đi vào rừng.

Hai bố con vào rừng đục đá long môn. Như con mèo hoang, cụ và ông nội tôi ra ra vào vào trong núi. Trên một trái núi không cao, hai người cứ đóp chát đục đẽo suốt ba tháng trời. Thời bấy giờ tài năng công sức của thợ đá, thể hiện toàn bộ trên hòn đá long môn. Đó là một hòn đá lớn chuẩn bị đặt ở giữa cầu, mà phải đặt vào lúc hợp long khánh thành cầu lớn, vừa không được to hơn một tấc, vừa không được nhỏ hơn một phân.

Cụ tôi là một đàn ông nghèo thông minh nhất thời đó, so với bố bà nội tôi, cụ rất tháo vát và giàu chí tiến thủ. Trên thân ông già luôn luôn phiêu dạt giang hồ có sự lãng mạn của nhà nghệ sĩ và ích lợi thực tế của người nông dân. Ông nội tôi do cụ đẻ ra và lớn khôn trong sự hun đúc rèn luyện của cụ cũng xuất chúng như bố. Hai bố con cụ đã đục ở trong núi một tảng đá long môn hình vuông, mặt chính là bức chạm nổi hai con rồng vờn viên ngọc quý, hai con rồng vàng cùng vọt lên cao, tranh nhau viên ngọc lăn tròn ở giữa. Họ không phải loại thợ bắc một tấm đá qua rãnh nước. Họ tạo ra một cây cầu làm một tác phẩm nghệ thuật quý báu kiêu hãnh nhìn các thế hệ kế tiếp.

Ba tháng sau, các học trò đã khai thác đủ đá, vào rừng đón hai bậc tiền bối của tôi. Thế là một buổi trưa hè oi bức, cụ tôi ngồi xếp bằng trên hòn đá long môn do tám cậu học trò khiêng xuống núi. Cụ cời trần, hút thuốc Lào sông sọc, hai mắt lim dim có thể làm cho ai nấy cũng có cảm giác hài lòng vừa ý. Nhưng cụ không hề tỏ ra dương dương tự đắc. Cụ đã quen cách làm này. Ông nội tôi Tôn Hữu Nguyên mặt đỏ hồng hào, sải bước chắc khỏe đi bên cạnh. Cứ đi được mười bước, giọng ông nội lại sang sang cất lên:
Đá long môn đã đến.

Đây chưa phải là giờ phút huy hoàng. Giờ phút huy hoàng nhất là ngày hợp long khánh thành cầu lớn vào cuối thu trong năm. Hôm đó, hai đầu cầu dựng lầu cổng chào, những dải giấy ngũ sắc rực rỡ như lá cây bay phấp phật trong gió. Lúc đó chiêm trông râm trời, khói thuốc nghi ngút. Trong vòng trăm dặm vuông, dân chúng nô nức đổ đến xem, tiếng người sôi động. Không có một con chim sẻ nào bay đến. Tiếng động rung chuyển đã khiến chúng hốt hoảng bỏ rơi trên cành cây xa xa. Ông nội tôi Tôn Hữu Nguyên luôn luôn từng trải cảnh tượng huy hoàng này, những năm cuối đời lại tỏ ra kinh ngạc trước lễ cười của bà nội tôi. So với cảnh tượng này, lễ cưới của bà nội tôi chẳng qua chỉ là nước trong cốc.

Cụ tôi hoàn toàn không ngờ, trong giờ phút ấy đã bị gục hẫng, không gượng dậy được nữa. Dựa vào thông minh tài cán của mình, suốt đời rèn luyện và trưởng thành trong thực tế, nhưng cụ đã bị thất bại cay đắng ở Bắc Đương Kiều. Trên thực tế, cụ tôi đã phát giác từ lâu chất đất ở đây xốp, cầu đang lún. Nhưng cụ đã quá tin vào tính toán của mình. Căn cứ kinh nghiệm trước kia, cụ cảm thấy cầu thường hay lún một chút. Đi đôi với thời gian làm xong cầu càng ngày càng đến gần, tốc độ lún cũng càng ngày càng nhanh. Cụ tôi sơ xuất ở điểm này, đã dẫn đến cảnh thê lương của cụ trong những năm cuối đời.

Mặc dù sau đó bị thất bại thảm hại, nhưng khi tám người học trò khiêng hòn đá long môn lên vãn náo nức xúc động lòng người. Với tinh thần hăng hái, họ lên đến đỉnh cầu. Tiếng đô ta nào, đô ta, bỗng im bật. Khi họ hết sức cẩn thận đặt hòn đá long môn vào chỗ lỗ thùng, Tiếng chiêng trống im hẳn. Đám đông vây xem cũng lập tức yên lặng. Giữa lúc ấy, cụ tôi nghe thấy một tiếng “cách”, chứ không phải tiếng “rắc” như trong dự kiến của cụ. Thế là cụ biết trước tất cả những người đang có mặt tại chỗ tai nạn đã xảy ra. Lúc bấy giờ cụ tôi đang ở trên lầu cổng chào, sự việc đột ngột, cụ chưa kịp tắt nụ cười, khuôn mặt bỗng thuôn ra. Sau tiếng “cách” chết người ấy, cụ tôi vụt đứng dậy. Về sau ông nội bảo chúng tôi, giây phút đó cụ giống như con cá sắp chết, mắt trợn ngược. Nhưng xét đến cùng, cụ là con người đã từng phiêu bạt giang hồ, trong khi mọi người chưa ai biết đã xảy ra chuyện gì, cụ đã xuống lầu cổng, để tẩu hút thuốc ra sau lưng, giống như đi ra khỏi khách sạn. Cụ đi thẳng vào trong rừng, để mặc con trai và đám học trò gánh chịu tội nhục.

Hòn đá long môn lúc này bị kẹt chặt ở miệng lỗ. Tám chàng trai cường tráng như trâu mặt đỏ bưng bưng nín thở định nhấc lại hòn đá khổng lồ, nhưng nó nằm chết dí không hề nhúc nhích. Trong tiếng thở hổn hển như sóng lúa dập dờn, tám khuôn mặt như tám bộ gan lợn lấp loá trong nắng hè chói chang. Hòn đá long môn nằm xiên xiên tại chỗ, y như tám bắp bênh, đẩy không vào kéo không ra.

Tôi không biết Tôn Hữu Nguyên sống như thế nào trong ngày nguy hiểm đó. Cụ tôi trốn chạy lúc đó, giống như một kẻ cắp. Tôn Hữu Nguyên lúc đó chịu hai lần xỉ nhục. Ngoài cúi đầu buồn bã như anh em thợ đá, ông nội tôi còn hết sức xấu hổ mang tiếng là con trai cụ. Cảnh tượng lúc bấy giờ thật tội tệ. Ông nội tôi kể chẳng khác gì đổ nhà. Tình hình bản thân ông càng tồi tệ hơn. Ông chính là một trong tám người khiêng hòn đá long môn lên cầu. Tôn Hữu Nguyên tì lên lan can cầu, không bước nổi chân, đau đớn như có người bóp dái.

Sau khi trời tối, cụ tôi mới về nhà. Tuy cụ không còn mặt mũi nào đứng trước bà con xúm lại xem, nhưng đối với con trai và đám học trò cụ vẫn có thể tự cho mình hơn người. Ông già cực kỳ hoang mang bối rối trong lòng, bằng giọng nói khô khan, đã mắng tối tăm mặt mũi đám học trò bất lực:
- Việc gì phải nhần nhó như đưa ma thế, ta đã chết đâu, tất cả đều có thể làm lại từ đầu. Nghĩ đến ngày xưa....

Với giọng khẳng khái xúc động, cụ tôi nhìn lại quá khứ oanh liệt một thời, lại vẽ ra một viễn cảnh tốt đẹp hơn với đám học trò, sau đó đột nhiên tuyên bố:
Giải thể.

Giữa lúc đám học trò trở mắt ra nhìn, cụ quay người đi luôn. Khi say sưa với ý tưởng bất ngờ đi đến cửa lều bạt, cụ tôi lại nhanh chóng quay người, giọng đầy niềm tin, nói với đám học trò:
Hãy ghi nhớ lời ta, chỉ cần có tiền không sợ không có đàn bà.

Cụ già thời đại cũ cực kỳ dễ xúc động. Khi quyết định đi đến huyện lỵ ngay trong đêm, quỳ gai nhận tội trước quan chức Nhà nước, cụ lại cảm thấy mình rất sáng suốt nghĩa cả như anh hùng trong truyền thuyết. Cụ nói với ông nội tôi mình làm mình chịu. Giọng cụ run run hoàn toàn xuất phát từ xúc động. Đứng trước ông bố sẽ chuyển thất bại thành vinh quang, Tôn Hữu Nguyên cũng ngờ ngợ xúc động theo bố.

Nhưng sau khi đi được chục bước, khí thế tráng sĩ của cụ tôi đã tan biến. Sai lầm của cụ là ở chỗ quay

lại nhìn cầu đá. Quay lại nhìn hoàn toàn do vô tình, hòn đá long môn vênh lên lấp lánh dưới sáng trắng, giống như con sói hoang trong mơ đang nhe răng đáng sợ với cụ tôi. Cái bóng sau lưng của cụ đang đi đột nhiên run rẩy trong mắt ông nội tôi. Đêm trắng vắng lạnh ấy, cụ tôi đi trên con đường mòn dài tít tắp, chịu sự giày vò của thất bại càng lâu dài hơn. Cụ hoàn toàn không hiên ngang bước vào nhà tù lớn trong thành phố như ông nội Tôn Hữu Nguyên kể với con cháu sau này. Đáng về lúc bấy giờ của cụ còn thảm hại hơn một người bệnh đang thoi thóp được khiêng đến trạm xá.

Trong một thời gian rất dài, Tôn Hữu Nguyên đều bị kích lệ bởi khí phách anh hùng giả tạo của bố. Ông không chuyển sang làm nghề khác như lời giặn của bố trước khi đi. Sau khi nhiều anh em thợ khoác túi về nhà, ông nội tôi và bảy người khác khiêng hòn đá long môn tiếp tục ở lại. Tôn Hữu Nguyên thề phải cứu cây cầu đá. Sau khi bố bỏ đi, thông minh tài trí của ông nội tôi được phát huy triệt để. Ông dẫn bảy anh em thợ, đục mười sáu lỗ nhỏ dưới thân cầu, sau đó đục mười sáu cái cọc gỗ. Sau khi đục cọc gỗ vào lỗ nhỏ, tám chàng trai như hổ như sói vung mười sáu cái vồ đóng mạnh vào cọc gỗ. Tám chàng trai, người qua đường ai cũng bảo là thằng điên, đóng suốt hai tiếng đồng hồ liên tục. Trước sức mạnh nhỏ bé của họ, khung cầu khổng lồ đã nhích cao lên. Sau đó ông nội tôi nghe thấy tiếng “rắc rắc” xúc động lòng người, tiếp theo sau là một tiếng ỳnh,thoả mãn ý nguyện của ông nội tôi. Hòn đá long môn nằm êm ru trong miệng lỗ.

Vô cùng xúc động, ông nội tôi co cẳng chạy trên con đường mòn. Ông chạy một mạch hơn bốn mươi dặm vào huyện lỵ. Khi cụ tôi đầu óc u mê đi ra khỏi nhà tù đã nhìn thấy con trai mình toàn thân ướt đầm như tắm trong mưa. Nhưng lúc bấy giờ trời đang tạnh ráo, nắng vàng chiếu rọi muôn phương. Lượng nước trong người ông nội tôi gần như đã khô hết. Tôn Hữu Nguyên chỉ gọi được một tiếng: Bố...

Sau đó gục xuống, ngất xỉu.

Cụ tôi có sự yếu đuối đặc biệt của thời đại đó. Thất bại ở Bắc Đẳng Kiều mặc dù được con trai cứu vớt, đem lại cho cụ niềm an ủi, nhưng bản thân cụ từ đó mất hết lòng hăng hái. Nản lòng thoái chí, cụ tôi lê từng bước chậm chạp của người nông dân già, về sống với bà cụ xinh đẹp thời con gái. Trong những năm cuối đời, hai ông bà già bắt đầu chung sống sớm chiều bên nhau xưa nay chưa từng có.

Còn ông nội tôi Tôn Hữu Phương thì dương dương tự đắc, thoả mãn với bản thân, giống như bố trước kia, dẫn dắt kíp thợ đá tiếp tục sự nghiệp cụ tôi đóng dựng. Nhưng giờ phút huy hoàng của ông nội tôi chỉ ngắn ngủi như hoa quỳnh. Là thế hệ thợ đá cổ xưa cuối cùng, họ đã ném đủ sự lạnh nhạt của thời đại đối với mình. Hơn nữa trong vòng mấy trăm dặm vuông, đã có nhiều cây cầu vòm đá sừng sững bắc qua mặt sông. Tay nghề quá ư tinh thông của tổ tiên khiến họ không thể trông mong tất cả cầu đá đều sập hết trong một đêm. Tốp thợ đói ăn mang theo một lý tưởng ấu trĩ, đi qua đi lại khắp quê hương sông nước Giang Nam. Một cơ hội duy nhất có được, khiến họ xây được một cây cầu nho nhỏ lát đá tám, mà lại một chiếc cầu bị chênh chếch. Lần đó Tôn Hữu Nguyên có may mắn nhìn tận mắt phong thái nho nhã của bố vợ.

Lần ấy, có một đám nông dân góp tiền mời tốp thợ đá đến làm cầu. Lúc bấy giờ đói bụng, ông nội tôi đã không chọn ăn. Gia đình họ Tôn xưa nay luôn xây cầu lớn vòm đá, đến lượt Tôn Hữu Nguyên đành phải làm cầu nhỏ lát đá tám. Họ đã chọn ngã ba đường cái làm móng cầu. Nhưng một cây long nảo to vừa vịn ngang móng cầu. Ông nội tôi vung tay bảo chặt cây long nảo. Lúc ấy ông đâu biết, cây gỗ cần phải chặt là của nhà bố vợ.

Lưu Hân Chi, bố vợ sau này của Tôn Hữu Nguyên là một tài chủ lớn nức tiếng gần xa. Đương nhiên, cả cuộc đời nhà tài chủ đâu có biết con rể sau này của mình lại là một chàng trai nghèo kiết xác. Vị tú tài lúc nào cũng bô bô lo trước thiên hạ sướng sau thiên hạ, vừa nghe nói sẽ chặt cây long não lớn nhà mình, đã nổi giận lôi đình như bị đào mả tổ. Quên hết đầu óc kinh luân, trước mấy người đến thương lượng, ông đã buột mồm chửi ầm ĩ bằng những lời thô tục của nông dân.

Không biết làm cách nào, Tôn Hữu Nguyên đành phải xây móng cầu chéo đi một chút. Ba tháng sau, họ xây xong cây cầu. Những người nông dân góp tiền xây cầu đã mời ngài Lưu Hân Chi đặt tên cho cầu đá.

Chính sáng hôm đó, ông nội tôi đã gặp bố vợ mình. Khi Lưu Hân Chi mặc áo lụa thông thả bước đến, khiến ông nội tôi trở mắt nhìn. Trong con mắt của Tôn Hữu Nguyên, vị tú tài cố làm ra vẻ thâm trầm dưới trời nắng, còn tỏ ra oai phong hơn viên quan chức Trung Hoa dân quốc. Vài năm sau, khi ông ngủ chung với bà nội tôi, nhớ lại cảnh tượng Lưu Hân Chi hủ bại lúc bấy giờ, Tôn Hữu Nguyên dỗi dằn sức sống cứ than thở mãi.

Với tư thế của người có học, sau khi đến cạnh chiếc cầu, Lưu Hân Chi lập tức tỏ thái độ khinh bỉ. Làm như mình bị xỉ nhục, ông nghiêm giọng nói:
Chiếc cầu vênh vẹo thế này, lại còn nhờ ta đặt tên.
Nói rồi ông phẩy tay áo bỏ đi.

Ông nội tôi vẫn lên bắc xuống nam. Họ lặn lội đường dài trong tiếng súng giữa Quốc dân đảng với Đảng cộng sản và trong cảnh mất mùa đói kém, xác chết đầy đường. Những năm tháng ấy, ai còn bụng dạ nào bỏ tiền ra để những người thợ đá trở tay nghề? Giống như lũ ăn mày, họ tìm việc khắp nơi. Với quyết tâm cao, chí khí lớn xây cầu, nhưng thật trớ trêu, ông nội tôi sống trong thời đại người ta say sưa với phá hoại. Rút cuộc kíp thợ không thể không đánh mất niềm tin trong trắng ban đầu. Họ làm đủ mọi việc, ngay đến lau rửa những xác chết cứng đờ và đào hố chôn người, họ cũng không từ. Chỉ có như vậy, họ mới không đến nỗi phơi xác ngoài cánh đồng. Trong những giờ phút cực kỳ gian nan, Tôn Hữu Nguyên vẫn dẫn dắt đồng nghiệp đi lung tung, không hề có hy vọng. Tôi không biết ông đã dùng những lời đường mật như thế nào thuyết phục họ theo mình. Mãi cho đến một đêm sau này, khi bị coi là đám du kích của Đảng cộng sản, bị quân đội Quốc dân đảng tấn công, kíp thợ đá tràn đầy lý tưởng lỗi thời, mới không thể không sinh ly tử biệt.

Lúc bấy giờ những chàng trai nghèo của tốp thợ đá đang nằm ngủ trên bãi sông, khi loạt đạn đầu tiên bắn đến, Tôn Hữu Nguyên vẫn an toàn, ông còn chống người dậy hỏi to, ai đang đốt pháo. Sau đó ông nhìn thấy một người anh em bên cạnh bị bắn nát mặt, dưới sáng trăng trông lầy nhầy một đồng như trứng gà bị đập vỡ. Đang mắt nhắm mắt mở, ông nội tôi liền co cẳng chạy. Khi chạy theo ven sông, ông cứ kêu oai oái. Nhưng một viên đạn đã xuyên qua đũng quần ông, ông lập tức im bặt. Tôn Hữu Nguyên thầm nghĩ toi rồi, dái đã bị bắn mất. Mặc dù vậy, ông nội tôi vẫn chạy thực mạng. Tôn Hữu Nguyên chạy một mạch mấy chục dặm. Lúc ấy ông cảm thấy đũng quần mình đã ướt sũng. Ông không nghĩ liệu đó có phải là mồ hôi, chỉ cảm thấy máu chảy sắp hết. Ông vội vàng đứng lại, thò tay ấn chặt vết thương trong đũng quần. Vừa ấn vào, ông đã sờ thấy hòn dái. Đầu tiên ông giật mình nghĩ bụng, mẹ kiếp cái gì thế này, sờ kỹ mới biết dái vẫn còn. Sau đó, ngồi dưới một gốc cây, ông nội tôi sờ thật lâu hai hòn dái bị mồ hôi ướt sũng, cứ hì hì cười hoài. Sau khi tin chắc mình không chết, ông mới nghĩ đến số anh em thợ đá trên bãi sông. Nghĩ đến người anh em bị bắn nát mặt, ông gào khóc hu hu.

Rõ ràng, Tôn Hữu Nguyên đã không thể nối nghiệp ông cha. Mới hai mươi lăm tuổi, ông đã buộc phải nếm mùi thê lương của bố để khi cáo lão về làng thuở nào. Khi sắp sửa sang xuân, ông nội trẻ tuổi của tôi, với vẻ mặt buồn rười rượi của người già, lê từng bước trên con đường đầy cát bụi trở về quê.

Trước đó hơn một năm, sau khi trở về nhà, cụ nội tôi lăn ra ốm. Cụ bà tiêu hết số tiền giành giụa cũng không cứu nổi sức sống ngày xưa của cụ ông. Thế là lại cầm cố thêm một số đồ dùng có giá của gia đình. Cuối cùng ngay đến bản thân cụ bà, cũng ốm nằm liệt giường. Đêm ba mươi tết, khi về đến nhà, quần áo ông nội tôi rách bươm, không một đồng xu dính túi. Bố ông ốm nặng đã tắt thở. Mẹ ông nằm cạnh xác bố cũng đang thoi thóp. Bày tỏ niềm vui con trai trở về, bà mẹ bệnh tật đầy người chỉ còn biết thở mạnh và gấp gáp. Ông nội tôi đã mang cái nghèo túng trở về với gia đình nghèo túng như thế đó.

Lúc ông nội tôi còn trẻ, đây là những giờ phút thê thảm nhất. Trong nhà không còn thứ gì đáng để ông đưa ra hiệu cầm đồ, mà trước và sau tết xuân, cũng không có chỗ nào để ông bán sức lao động, đổi lấy một chút gạo củi. Tôn Hữu Nguyên bó tay hết sách. Sáng mùng một tết, đội gió lạnh thấu xương, ông vác xác bố chạy vào thành phố. Ông có ý nghĩ hết sức kỳ cục định đưa xác bố vào hiệu cầm đồ. Dọc đường, ông luôn mồm xin lỗi xác chết trên vai. Dốc hết tâm tư, ông tìm lý do tránh tội cho mình. Xác cụ tôi đã bị rét cóng hai ngày hai đêm trong gian nhà tranh trống hươ trống hoác, sau đó lại bị ông nội tôi vác đi ba mươi dặm trong gió bắc gào thét. Khi đặt trên quầy hiệu cầm đồ trong thành phố, xác cụ đã cứng đờ, rắn như que kem.

Nước mắt lưng tròng, ông nội tôi van xin ông chủ hiệu cầm đồ. Ông nói, ông không phải đưa con bắt hiệu, thật tình không có cách nào khác. Ông nói với chủ hiệu:
- Bố tôi chết không có tiền chôn cất. Mẹ tôi còn sống đang nằm trong nhà không có tiền chạy chữa. Xin ông rủ lòng thương, mấy hôm nữa tôi chuộc lại.

Chủ hiệu cầm đồ là một ông già hơn sáu mươi tuổi. Cả đời ông chưa bao giờ nghe nói người chết vẫn có thể cầm cố. Ông bịt mũi xua tay rồi rít:
Không nhận, không nhận, ở đây không nhận “bồ tát vàng”.

Mùng một tết, ông nội tôi cứ tưởng bở, có thể kiếm được món hời, khiến cụ tôi vinh hạnh trở thành một pho tượng bồ tát vàng có giá cao.

Nhưng ông nội tôi không thức thời, vẫn rồi rít van nài. Thế là ba nhân viên cửa hàng bước đến, thò tay đẩy xác cụ tôi ra. Xác cụ tôi cứng đờ, lăn phịch xuống đất như một tấm đá. Tôn Hữu Nguyên vội vàng ôm xác bố, nhìn xem cụ tôi có bị hư hỏng không, hình như mình đã mắc tội nặng. Ngay sau đó, một luồng nước lạnh hắt lên đầu ông nội tôi. Khi ông vẫn còn đứng tại chỗ, người giúp việc hiệu cầm đồ đã bắt đầu quét dọn quầy hàng bị xác cụ tôi bám bẩn. Việc này đã làm cho ông dùng dằng nổi giận. Ông nhằm đúng mũi một người giúp việc đâm một quả búa bổ. Thân anh chàng kia như cục đất bắn khỏi nỏ, ngã quay lơ ra đất. Ông nội tôi cường tráng vô cùng, lại dốc hết sức hất đổ quầy hàng. Mấy người giúp việc khác cầm gậy xông vào đánh. Tôn Hữu Nguyên đành phải dơ xác bố lên chống đỡ và tấn công lại. Buổi sáng sớm giá lạnh ấy, ông nội tôi vung xác chết cứng đờ làm rung chuyển hiệu cầm đồ. Được xác bố chi viện mạnh mẽ, Tôn Hữu Nguyên dũng cảm đánh cho mấy người giúp việc khiếp vía kinh hoàng. Không ai trong số họ dám động đến xác chết, để khỏi gặp rủi ro trong cả năm. Mê tín

của thời đó đã làm cho lòng dũng cảm của Tôn Hữu Nguyên hầu như không bị cản trở gì. Khi Tôn Hữu Nguyên vung xác bổ đánh ông chủ cửa hiệu sắc mặt tái mét, thì đến lượt Tôn Hữu Nguyên kinh hoàng. Ông đập đầu bổ vào một chiếc ghế. Một tiếng kêu đáng sợ khiến ông nội tôi bỗng nhận ra mình đang gây nghiệp chướng. Lúc này ông mới biết mình đã ngang ngược bổ láo, lấy xác bổ làm vũ khí. Đầu cụ tôi bị đánh ngoẹo sang một bên. Sau giây lát trở mắt ra nhìn, ông nội tôi lập tức vác xác bổ ra khỏi cửa, chạy trong gió lạnh thấu xương. Sau đó Tôn Hữu Nguyên khóc lóc đau đớn như một đứa con có hiếu. Lúc bấy giờ ông ngồi dưới gốc một cây du mùa đông, ôm xác bổ bị vẹo đầu trong lòng. Hí hoáy mãi, ông nội tôi mới nắn thẳng được đầu bổ.

Mai táng bổ xong, Tôn Hữu Nguyên vẫn không mai táng được cảnh nghèo khó. Trong mấy ngày sau đó, ông đành phải đào bới một số cây cỏ dại luộc cho mẹ ăn. Đó là những cây cỏ non màu xanh hồng nhạt mọc ở góc tường. Tôn Hữu Nguyên không biết đó là cây ích mẫu. Thế là ông vô cùng sung sướng nhìn thấy mẹ ốm liệt giường, sau khi ăn cây này có thể lần xuống giường đi lại được. Việc này khiến ông nội tôi ruột đứt ngoài da chột hiểu một điều. Ông hết sức ngậm thơ cho rằng mình đã tìm ra một chân lý. Ông cảm thấy những thầy lang có bàn tay kỳ diệu, thật ra chẳng có bản lĩnh gì, chẳng qua là cắt một đồng cỏ xanh nuôi người bệnh như nuôi dê nuôi cừu. Vì vậy ông đã bỏ ý định ra thành phố làm thuê. Sau khi bỏ nghề thợ đá, ông nội tôi quyết định sẽ đi chữa bách bệnh như thầy lang.

Tôn Hữu Nguyên hăng hái sôi nổi, ông biết mới đầu phải đến tận nhà hỏi khám, sau đó nổi tiếng, có thể ngồi nhà chữa bệnh cho người. Ông khoác một bộ cỏ tạp bắt đầu cuộc sống đi đến từng nhà. Giọng ông sang sảng, rao bán khắp nơi như người buôn đồng nát: Thuốc đông y chữa bệnh đây!

Khi bố mẹ đưa trẻ từ trong nhà chạy ra hỏi ông nội tôi bằng lời vừa thành thật vừa nghi ngại, thật ngạc nhiên đã nghe Tôn Hữu Nguyên trả lời họ một cách ráo hoảnh: Nó uống thuốc của tôi, tôi sẽ mang bệnh của nó đi.

Đứa trẻ đáng thương, sau khi uống một nắm cỏ xanh, lập tức miệng nôn trôn tháo ra nước xanh lè, chưa được hai hôm thì bỏ mạng. Rồi một buổi chiều, bà cụ tôi hốt hoảng nhìn thấy cảnh tượng, hơn mười người đàn ông hầm hầm giận dữ, xông xộc vào nhà.

Lúc này ông nội tôi không hề sợ hãi. Ông giục mẹ sắc mặt nhợt nhạt đi vào trong nhà, rồi khép cửa. Còn mình tươi cười đón tiếp họ một cách cực kỳ hữu nghị. Người nhà và họ hàng người chết đến đòi mạng Tôn Hữu Nguyên. Trước đám người sắc mặt xanh xám, khẳng khẳng làm theo ý mình, ông nội tôi lại định dùng những lời đường mật lừa họ ra về. Không ai thèm nghe những lời xằng bậy dông dài của Tôn Hữu Nguyên. Họ xúm lại vây chặt ông nội tôi. Mấy lưỡi cuốc sáng loáng nhắm thẳng vào trán nhần thín của ông. Tôn Hữu Nguyên từng trải mưa bom bão đạn của quân đội Quốc dân đảng, lúc này tỏ ra rất bình tĩnh. Ông dương dương tự đắc nói với họ, đừng nói mới có hơn mười người, dù có đông gấp đôi, ông cũng đánh cho người nào người ấy đầy mình thương tích. Đứng trước cái chết, Tôn Hữu Nguyên nói ngông như thế, trái lại đã làm cho số người kia ngơ ngác không hiểu ra sao. Lúc này ông nội tôi phanh cút áo, nói với họ: Đề ta cởi áo đã, sẽ đánh nhau với các người.

Tôn Hữu Nguyên gạt phắt một cái cuốc, đi đến trước nhà, đẩy cửa bước vào, còn dơ chân đạp đóng cửa lại một cách hết sức lịch sự. Ông nội tôi vừa vào đến nhà là như đá chìm đáy biển không bao giờ

xuất đầu lộ diện. Đám người đến hỏi tội đứng ngoài xoa nắm đấm chờ đợi. Họ không biết ông nội tôi đã nhảy qua cửa sổ chạy trốn, người nào cũng sẵn sàng đợi lệnh như đứng trước kẻ thù lớn. Chờ chán chờ chê, chờ mãi không thấy Tôn Hữu Nguyên ra, cảm thấy không ổn, mới đập cửa xông vào, căn nhà trống không. Sau đó họ đã trông thấy Tôn Hữu Nguyên đang cõng mẹ chạy trốn trên con đường mòn xa tít. Ông nội tôi không phải là gã nhà quê ngốc nghếch. Vượt cửa sổ chạy trốn chứng tỏ ông có dũng có mưu.

Sau khi Tôn Hữu Nguyên cõng cụ bà tôi co cẳng chạy trốn, ông rất khó dừng lại. Giống như bà nội tôi, ông chen thân vào dòng người chạy loạn. Có mấy lần ông nghe thấy tiếng súng tiếng pháo của người Nhật Bản ở phía sau. Ông nội tôi là người con hiếu thảo điển hình thời đại đó. Ông không nhẫn tâm nhìn bà cụ tôi với đôi chân nhỏ vẹo vọ đi đường một cách khó nhọc. Thế là ông luôn luôn cõng mẹ, người đầm mồ hôi, thở hổn hển, đi trên những con đường cát bụi mù mịt, chạy tán loạn theo dòng người tản cư. Mãi đến một buổi tối sau đó, Tôn Hữu Nguyên kiệt sức, đã tách khỏi dòng người, đặt mẹ dưới một thân cây khô héo, tự đi xa tìm nước, ông mới không cõng mẹ nữa. Bốn ba suốt ngày nọ sang ngày kia, bà cụ tôi vốn yếu ớt, vừa nằm xuống đã ngủ thiếp đi. Trong đêm vắng lạnh dưới sáng trăng, sau khi đi vào giấc ngủ, bà cụ tôi đã bị một con chó hoang ăn thịt. Lúc còn bé, suy nghĩ của tôi khó thoát ra khỏi cảnh tượng như ác mộng này. Một người ngủ say bị chó hoang cắn xé, ăn từng miếng, thật khủng khiếp biết chừng nào. Khi ông nội tôi trở lại gốc cây, bà cụ tôi đã bị cắn nát. Con chó hoang thè cái lưỡi dài ngoẵng cứ liếm vào mũi nó, hằm hằm nhìn ông nội tôi, khiến Tôn Hữu Nguyên khóc thét lên như một người điên. Lúc bấy giờ ông nội tôi hoàn toàn quên mình là một con người. Giống như một con chó hoang, ông gào lên lao đến. Con chó hoang bị tiếng thét của ông nội tôi làm cho hoảng sợ nhiều hơn. Nó quay ngoắt tháo chạy. Tôn Hữu Nguyên điên tiết lại đuổi theo con chó hoang. Buột mồm chửi lớn lúc đuổi theo, không ảnh hưởng đến tốc độ của ông. Rút cuộc chó đã chạy mất tăm mất tích. Còn ông nội tôi vừa thở hổn hển, vừa nước mắt dàn dụa, đành phải quay về bên xác mẹ. Quỳ bên thân mẹ, Tôn Hữu Nguyên cứ đâm vào đầu mình bôm bốp. Tiếng khóc thảm thiết của ông khiến bầu trời đêm trở nên âm u đáng sợ.

Sau khi chôn cất mẹ, vẻ mặt vốn tự tin từ lâu của Tôn Hữu Nguyên đã mất hết. Vô cùng đau khổ, ông như cánh bèo trôi theo dòng nước trên đường chạy loạn. Cái chết của mẹ khiến ông bỗng chốc cảm thấy mình chạy loạn chẳng còn ý nghĩa gì. Do đó, khi chợt nhìn thấy bà nội tôi ngồi trước bức tường đổ, lòng ông bỗng xao xuyến dạt dào. Bà nội tôi lúc ấy không hề còn bóng dáng giàu sang trên người. Quần áo rách bươm, bà ngồi trên bãi cỏ tạp. Từ trong mái tóc loà xoà, ánh mắt bà nhìn thấy khuôn mặt rầu rĩ của ông nội tôi. Sau đó không lâu, bà nội tôi đang thoi thóp trong cơn đói lả, đã nằm ngủ mê mết trên lưng ông. Thế là chàng trai Tôn Hữu Nguyên nhặt được một người đàn bà có thể làm vợ. Ông không còn phiêu bạt một cách không hề có mục tiêu nữa. Trải qua thời gian dài bị đói kém và nghèo khó cướp đoạt, khi Tôn Hữu Nguyên cõng bà nội tôi đi về phía trước, khuôn mặt hồng hào trẻ trung của ông ánh lên lấp lánh.

Tuổi già như ngọn đèn trước gió

Sau khi ông nội ngã gãy lưng, trong ấn tượng của tôi, đột nhiên xuất hiện một người chú. Con người tôi hoàn toàn xa lạ này, hình như làm nghề nhỏ rang trên một thị trấn nhỏ. Nghe đâu ông và một thợ giết mổ cùng với một thợ giấy chiếm một ngã ba phố. Chú tôi kế thừa nghề chữa bệnh hoang đường ông nội tôi từng làm, nhưng ông có thể giữ được lâu dài, chứng tỏ tay nghề của ông khác với lối làm bố láo của ông nội tôi. Ông căng một chiếc ô vải dầu to rộng, quay mặt ra hè phố ồn ào, giống như ngồi dưới ô câu cá. Hễ ông mặc lên người chiếc áo bơ lu trắng nhọ nhem, là có thể tự xưng bác sĩ. Trên chiếc bàn vuông nhỏ trước mặt, ông bày mấy cái kim han rỉ và mấy chục cái răng sứt còn dính vết máu. Những cái răng đã nhỏ là quảng cáo tốt nhất của ông. Ông lấy nó để khoe với thiên hạ tay nghề của mình đã đến độ thành thạo, mời chào khách hàng long rãng.

Một buổi sáng, khi ông nội tôi khoác chiếc túi vải xanh, ôm một cái ô cũ, lẳng lặng đi qua trước mặt chúng tôi, cả tôi lẫn anh trai hết sức ngạc nhiên. Khi đi ông không nói với bố mẹ tôi một câu, còn bố mẹ tôi cũng không có bất cứ biểu hiện gì khác thường. Bám trên bệ cửa sổ sau nhà, chúng tôi nhìn ông nội đi từng bước chậm chạp. Mẹ tôi nói với chúng tôi: Ông đến chỗ chú các con.

Hình tượng những năm cuối đời của ông nội giống như một chiếc ghế cũ xẹo xọ bị xếp xó, im ắng chờ một mối lửa. Hôm vận hạn đến với ông, vì lớn tuổi hơn tôi, anh trai được một chiếc cặp sách. Trong ký ức tuổi thơ của tôi giờ phút ấy thật lung linh. Anh trai tôi sắp có cơ hội đi học, với niềm kiêu hãnh lạ lùng và tràn đầy hào hứng, chiều hôm ấy ngồi trên ngưỡng cửa, bố tôi Tôn Quảng Tài răn dạy anh tôi bằng những lời sang sảng:

- Nếu đánh nhau với trẻ con thành phố, một đứa thì mày đánh, hai đứa thì mau mau chạy về nhà.

Tôn Quang Bình nhìn Tôn Quảng Tài một cách ngây dại, đây là lúc anh tôi tôn thờ bố nhất. Về thành kính của anh tôi, khiến bố tôi cứ nhắc đi nhắc lại những điều như thế không biết chán, cũng không cảm thấy mình nói thế là thừa.

Bố tôi là một lão nhà quê cực kỳ thông minh, bất cứ một thời thượng nào ông cũng biết. Khi anh trai tôi đeo cặp sách lần đầu tiên đến trường trong thành phố, Tôn Quảng Tài đứng ở đầu thôn nhắc nhở con lần cuối cùng. Một người lớn nhại giọng kẻ xấu trong phim như bố tôi thật là buồn cười. Ông nói to:

Khẩu lệnh.

Anh trai tôi có năng lực khái quát phi phàm trời sinh. Khi cậu bé mới tám tuổi quay người lại trả lời, không nói toàn bộ lời dậy rườm rà phức tạp tới qua của bố, mà nói ngắn gọn rõ ràng: Một đứa thì đánh, hai đứa chạy về.

Những năm về già, ông tôi cầm một sợi dây thừng lạng lẽ đi qua bên tôi, lên dốc núi kiếm củi. Trong con mắt tôi lúc ấy, bóng sau lưng của ông Tôn Hữu Nguyên cao to tráng kiện. Khi đi hai chân ông hất mạnh, cát bụi bắn đầy vào mặt tôi, sự ghen tỵ của tôi đối với anh trai và niềm vui mù quáng lúc đó trở nên mờ mịt.

Vận hạn của ông nội tôi gắn chặt với niềm phấn khởi của anh trai tôi. Một ngày của hơn hai mươi năm trước, khi tôi và em trai vẫn còn thoả mãn với mò ốc ở bờ ao, Tôn Quang Bình lần đầu tiên từ trường

học Thành phố về nhà đã biết dùng tri thức khoe khoang bản thân. Tôi không quên dáng vẻ ra oai của Tôn Quang Bình lần đầu tiên cấp sách về nhà. Anh trai tôi lên tám đeo cặp sách trước ngực, hai tay chắp sau lưng, hiển nhiên động tác tiếp theo là bắt chiếc thầy giáo, sau đó ngồi xuống cạnh bờ ao, lấy ra một quyển sách, giơ lên soi mặt trời, rồi đọc một cách hết sức mát tự nhiên. Tôi và em trai lúc đó cứ trơ mắt ra nhìn, giống như hai con chó đói còn cào nhìn thấy một cục xương bay trước mặt.

Giữa lúc đó, bố Tôn Quang Tài cũng ông Tôn Hữu Nguyên mặt xám ngoét về nhà. Bố tôi lúc ấy tỏ ra vô cùng tức giận. Sau khi đặt Tôn Hữu Nguyên lên giường, ông lằm bằm ở ngoài sân:
- Tôi cứ sợ trong nhà có người ốm, toi rồi, chuyện này tổn thất lớn, thêm một người ăn, bớt một người làm, một vào một ra, nhưng là hai người .

Ông nội tôi đã nằm xuống là nằm một tháng, sau đó tuy xuống đất đi lại được, nhưng sau khi từ dốc núi lặn xuống, lưng ông đã vĩnh viễn cứng đờ. Tôn Hữu Nguyên mất khả năng lao động, khi nhìn thấy người làng, nụ cười của ông còn sợ hãi hơn khi bà nội tôi đột nhiên qua đời. Tôi còn nhớ về sợ hãi trên mặt ông. Ông thường nói với người khác:
Không cúi lưng được.

Giọng ông đầy vẻ bộc bạch tha thiết và tự trách bản thân. Bệnh tật đến bất ngờ đã thay đổi số phận của Tôn Hữu Nguyên, ông bắt đầu sống ăn bám. Trong thời gian không đầy một năm trước khi tôi đi khỏi Cửa Nam, ông già vốn khoẻ mạnh, xanh gầy đi nhanh chóng như hoá trang. Rất rõ ràng ông đang tồn tại như là một người thừa, sống nhờ vào hai người con trai thay nhau nuôi dưỡng. Đến lúc này tôi mới biết mình còn có một ông chú. Ông nội ở nhà tôi đủ một tháng, tự ra khỏi nhà, đi theo lối mòn vào thành phố. Sau khi vào thành phố, hình như còn đi một chặng tàu thủy mới đến nhà chú tôi. Một tháng sau, thường vào lúc chiều tối cái bóng tập tà tập tễnh của ông lại xuất hiện trên lối mòn.

Khi ông nội về, tôi và anh trai xúc động chạy ra đón. Cậu em trai đành phải đứng trơ ở đầu làng cười ngây dại nhìn chúng tôi. Tôn Hữu Nguyên tôi nhìn thấy lúc đó, là ông nội nước mắt rung rung. Khi xoa đầu chúng tôi, tay ông run bần bật. Thật ra, chúng tôi chạy hăng máu như thế không phải xuất phát từ vui mừng đón ông, mà là một cuộc đọ sức giữa tôi và anh trai. Cái túi trên vai và cái ô trong tay ông nội khi trở về, là lý do kích thích chúng tôi. Đứa nào giành được cái ô trước, đứa ấy hiển nhiên là kẻ thắng. Còn nhớ, có một lần anh trai chiếm một mình cả hai thứ ô và túi, đi bên phải ông nội, anh tôi ngênh ngang tự kiêu tự mãn, còn tôi không giành được gì, buồn bực muốn chết. Trên đoạn đường ngắn ngủi, tôi luôn luôn tố cáo với ông tính ngang ngược của anh trai. Tôi vừa khóc vừa nói:
Anh ấy lấy cả túi, đã lấy ô rồi, lại còn đòi lấy túi.

Ông tôi không đứng ra phân xử công bằng như tôi mong đợi, sự hiểu lầm đối với chúng tôi, khiến ông khóc xướt mướt. Đến nay tôi vẫn còn nhớ như in cảnh tượng ông giơ mu bàn tay lau nước mắt. Em trai tôi lên bốn là một cậu bé láu táu hay hót, nhìn thấy ông khóc, liền hót hơ hót hải chạy về nhà, giọng the thé, mách bố mẹ:
Ông đang khóc ngoài kia.

Nó lấy đó bù lại sự đáng tiếc không tranh được cái gì như tôi.

Trước khi rời khỏi nhà, vì lúc ấy mình còn bé, tôi không cảm nhận được nỗi tủi nhục ông tôi phải chịu đựng trong gia đình. Bây giờ hồi tưởng lại, trong tháng ông nội tôi trở về nhà, bố tôi Tôn Quang Tài

thường hay nóng nảy quát mắng. Giống như gió giạt mùa đông, chốc chốc ông lại đột nhiên gào thét trong căn nhà chật hẹp. Chỉ khi Tôn Quảng Tài chỉ tay mắng Tôn Hữu Nguyên, tôi mới xác định được cơn bức tức của bố đang trút vào đầu, không thì tôi chỉ nhìn bố sợ hãi vô cùng, bởi vì tôi không thể đoán,tiếp theo liệu Tôn Quảng Tài có đột nhiên đá vào mình. Lúc tôi còn bé, bố là một người rất khó hiểu.

Trong những ngày ở nhà tôi, ông nội vâng vâng dạ dạ, thường hay trốn tránh. Ông cứ ngồi chết dí ở một góc chẳng ai để ý, cho hao mòn dần mạng sống chẳng còn mấy nă. Nhưng khi ăn cơm, ông lại xuất hiện nhanh như chớp, thường khiến ba anh em tôi ngạc nhiên. Em trai tôi lúc đó có cơ hội thể hiện bản thân. Nó có vẻ khoái chí, che tay lên ngực, thối phồng sự ngạc nhiên.

Trong ký ức tôi, vẻ nhút nhát sợ sệt của ông nội còn rất rõ nét. Một hôm để tìm ông nội, cậu bé Tôn Quang Minh bước đi còn lảo đảo bị ngã oà khóc, lại còn lảo lếu buột mồm chửi to, làm như có người ngáng nó ngã. Cậu em nói chưa sõi, tuy rất muốn chửi thật rõ tiếng, nhưng từ đầu chí cuối tôi chỉ nghe thấy tiếng ăng ăng như chó con. Lần ấy ông nội tôi sợ tái mặt, ông sợ Tôn Quang Minh cứ khóc mãi cho đến lúc bố tôi từ ngoài đồng về. Tôn Quảng Tài không bỏ qua bất cứ cơ hội nào khiến ông dùng dùng nổi giận. Nỗi hoảng sợ tai nạn sắp đến, hiện rõ trong ánh mắt Tôn Hữu Nguyên.

Sau khi ngã gãy lưng, ông Tôn Hữu Nguyên rất ít kể về bà nội, khiến chúng tôi cảm thấy không yên. Ông bắt đầu quen dần ngồi một mình nhớ lại những ngày xưa chung sống với bà nội. Đúng vậy, giữa hai ông bà cũng có những chuyện chỉ có ông mới hiểu.

Khi Tôn Hữu Nguyên ngồi trong ghế tre nhớ lại người vợ trẻ đẹp đã từng sống giàu sang một thời, do sự biến đổi của những nếp nhăn, khuôn mặt cóm nắng của ông trở nên sinh động vô cùng. Tôi thường nhìn trộm nụ cười trên mặt ông khe khẽ lay động như cỏ xanh. Trong ánh mắt tôi hiện giờ, nụ cười ấy cảm động biết chừng nào, nhưng trong con mắt tôi lúc sáu tuổi lại ngạc nhiên khó hiểu. Tôi hết sức ngạc nhiên phát hiện một người lại ngồi cười một mình. Tôi nói điều này với anh trai. Tôn Quang Bình đang mò tôm bên sông đã chạy về nhà với tốc độ tôi rất khó đuổi kịp. Anh trai vui vẻ thừa nhận tôi nói đúng. Khi hai anh em bắn như ma chạy đến trước mặt, ông vẫn đang khẽ cười. Anh trai lên tám,với dũng khí tôi rất khó tưởng tượng, đã bất thành linh gọi to một tiếng, kéo ông ra khỏi ký ức đa sầu đa cảm. Như bị sét đánh, ông nội tôi giật mình, toàn thân run run. Anh tôi đã chôn vùi nụ cười lý thú của ông. Mặt ông nội ánh lên hoảng sợ. Sau khi mặc áo ngoài, đi đến chỗ ông nội, anh trai tôi mắng ông bằng giọng trẻ con:

- Sao lại cười một mình, chỉ có điên mới cười một mình - Anh trai tôi vung tay - Từ nay trở đi đừng cười một mình nữa, nghe chưa?

Ông nội tôi hiểu ra, gật đầu trả lời Tôn Quang Bình một cách rất hiền lành và thành thật.

Những năm cuối đời, Tôn Hữu Nguyên ra sức lấy lòng bất cứ người nào trong gia đình. Là bậc ông cha trong nhà, ông tôi tự ty như thế, rất khó được con cháu tôn kính. Có một thời gian tôi ở trong hai trạng thái tâm lý đối lập. Một mặt tôi ngầm cổ vũ mình bắt chước sự hống hách đối với ông nội của Tôn Quang Bình, làm một đứa trẻ có thể ra lệnh cho người lớn. Tôi rất xúc động và phấn khởi về chuyện này. Mặt khác, tôi luôn luôn bị khuất phục trước ánh mắt hiền từ của ông nội. Khi chúng tôi bốn mặt nhìn nhau, ánh mắt thân thiết của ông nội Tôn Hữu Nguyên nhìn mình khiến tôi không thể khoe khoang ra oai giả tạo đối với ông. Tôi đành phải cúi đầu buồn bã đi vào nhà, với ánh mắt bái phục tìm anh trai Tôn Quang Bình.

Sau khi làm như không xảy ra chuyện gì, ông nội vu cáo em trai tôi, tôi mất hẳn ý nghĩ ra oai với ông. Trong những ngày sau đó, tôi cảm thấy đáng sợ Tôn Hữu Nguyên.

Sự việc thật ra rất giản đơn. Từ góc nhà đứng dậy đi vào buồng, ông nội tôi sơ ý đánh rơi một cái bát để cạnh bàn. Lúc đó tôi đứng gần đấy. Ông nội tôi hết sức sợ hãi. Ông đứng thù người nhìn mảnh vỡ trên nền nhà. Bây giờ nhớ lại, bóng sau lưng của ông lúc đó hư vô như một bóng đen. Nhưng tôi còn nhớ một chuỗi dài những lời lảm nhảm kinh sợ ông nói ra lúc bấy giờ. Cho đến nay tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy một người nào nói nhanh đến như thế.

Tôn Hữu Nguyên không nhặt những mảnh bát trên nền nhà như tôi tưởng. Lúc bấy giờ đã lên sáu, tôi loáng thoáng cảm nhận ra việc đáng sợ. Rõ ràng sự đáng sợ này liên quan đến bố tôi sắp về nhà. Đúng là tôi không biết tiếng quát tháo lần này của Tôn Quảng Tài sẽ kinh khủng như thế nào. Khi bố tôi tinh lực hơn người, nhẹ nhàng và thành thạo vung nắm đấm như mẹ tôi vung chiếc khăn đội đầu, tôi đứng tại chỗ nhìn ông nội lại đến ngồi ở góc nhà. Không hề che dấu sai sót của mình, ông cứ yên chí ngồi một chỗ. Rõ ràng sự bình tĩnh của ông nội đã tăng thêm lo ngại của tôi. Giữa những mảnh bát vỡ và nét mặt bình tĩnh của ông nội, ánh mắt ở tuổi ấu thơ của tôi bối rối không biết làm thế nào, sau đó tôi hoảng sợ bỏ chạy như gặp phải rắn.

Đúng như tôi sợ hãi, Tôn Quảng Tài tỏ ra hết sức bức tức trước mắt mát này. Không biết có phải bố hy vọng ông nội đánh vỡ cái bát này, để từ đó ông có mắng chửi và răn dạy ông nội cũng là chuyện đương nhiên. Tôn Quảng Tài mặt đỏ bừng bừng, quát tháo ầm ĩ không biết mệt. Tiếng quát của ông như giông bão. Ba anh em chúng tôi run cầm cập. Khi ánh mắt khiếp đảm của tôi nhìn vào Tôn Hữu Nguyên, ông nội đã khiến tôi ngạc nhiên. Ông nhún mình đứng lên nói với Tôn Quảng Tài:
Tôn Quang Minh đánh vỡ.

Lúc ấy cậu em đứng bên cạnh tôi. Cậu bé bốn tuổi phớt lờ lời nói của ông nội. Nó sợ là sợ vẻ hung hãn của Tôn Quảng Tài. Khi bố tôi không ghìm nổi cơn giận hỏi nó:
Mày đánh vỡ hả?

Cậu em tôi cứ há mồm tròn mắt không trả lời. Vẻ hung hãn của bố đã làm nó hoảng hồn, mãi đến lúc Tôn Quảng Tài quát nó lần nữa và sấn đến, tôi mới nghe thấy nó biện bạch:
Không phải con.

Em trai tôi luôn luôn nói ngọng, cho đến ngày trước khi chết, nó vẫn nói ú a ú ớ nghe không rõ.

Câu trả lời của cậu em khiến bố tôi càng điên tiết, có lẽ như thế có thể kéo dài sự phẫn chấn tinh thần của ông, Tôn Quảng Tài gần như hét vỡ giọng:
Không phải mày làm sao bát vỡ được?

Mặt em tôi thuôn ra, trước câu hỏi của bố, nó đành phải lắc đầu một cách hết sức hồ đồ. Xét cho cùng nó còn quá nhỏ, chỉ biết phủ nhận một cách đơn giản, hoàn toàn không biết tiếp theo phải kể rõ lý do.

Tại ác thay, lúc đó đột nhiên bên ngoài có con chim cuốn hút nó, nó còn hơn hờ chạy đi. Bố tôi không thể chấp nhận việc này. Tôn Quảng Tài hỏn hỏn gọi Tôn Quang Minh:

Thằng chó kia, quay về ngay.

Em tôi tuy biết sợ, nhưng không biết vấn đề đã vô cùng nặng nề. Khi chạy vào nhà, nó trợn tròn mắt, hết sức nghiêm chỉnh chỉ ra ngoài trời nói với Tôn Quang Tài:

Chim nhỏ, chim nhỏ bay qua kia.

Tôi nhìn thấy bàn tay to khỏe của bố tát một cái đánh bốp vào mặt non choẹt của em trai. Em tôi ngã lăn ra đất như bị ném. Tôn Quang Minh nằm lịm đi tại chỗ hình như lâu lắm. Mẹ tôi, trước cơn giận của bố, mẹ cũng sợ như tôi, lúc này bà kêu rú lên chạy đến chỗ con. Cuối cùng Tôn Quang Minh đã khóc thét, như không biết tại sao mình bị đánh, khi em tôi oà khóc cũng không biết tại sao mình khóc.

Bố tôi đã bắt đầu bốt giận, ông đâm xuống bàn một cái, quát:

Khóc cái con mẹ mày.

Tiếp theo, Tôn Quang Tài đi ra ngoài. Giữa cơn tức giận và tiếng khóc của Tôn Quang Minh, ông đã chọn nhượng bộ. Khi đi ra ngoài, bố tôi vẫn lúng búng:

- Đồ phá gia chi tử, nuôi một lũ phá gia chi tử. Mẹ kiếp, già đi đường thì kêu đau lưng, trẻ lên bốn rồi, nói cứ ú a ú ớ như ngậm bi trong mồm. Nhà đến lúc lụn bại, hết tai này đến ách khác.

Cuối cùng là thương thân trách phận:

Số tôi nó khổ thế.

Đối với tôi thời đó, tất cả xảy ra quá nhanh chóng. Trong khi tôi vẫn còn trong cơn sợ hãi, bố tôi bỏ ra ngoài. Khi tôi nhìn ông nội bằng ánh mắt căm thù, Tôn Hữu Nguyên vẫn đứng tại chỗ, hình như đã ném đủ sợ hãi. Lúc đó tôi không bênh em mình ngay, có lẽ tôi cũng đã hồ đồ, một đứa trẻ lên sáu dường như thiếu phản ứng nhanh nhạy, tôi thiếu lúc ấy tôi như vậy. Từ đó trở đi, chuyện này luôn luôn ám ảnh tôi như một bóng ma dưới sáng trăng. Tôi luôn luôn muốn đứng ra tố giác ông nội, nhưng cuối cùng tôi vẫn không làm. Một lần tôi đã từng một mình đi đến bên ông, lúc đó ông ngồi ở góc tường tróc lở lổm đốm đang nhìn tôi bằng ánh mắt lúc nào cũng hiền từ. ánh mắt thân thiết của ông lúc ấy khiến tôi tự nhiên rùng mình. Tôi đánh bạo nói với ông:

Ông đánh vỡ bát.

Ông nội bình tĩnh lắc lắc đầu, lại còn cười với tôi một cách hiền lành. Nụ cười của ông giống như quả炸弹 mạnh lao tới, tôi cố hết sức không chạy đi ngay. Tôi đã nói rõ to để che dấu sự hoang mang trong lòng:

- Là ông.

Tiếng nói chính nghĩa của tôi không khuất phục được ông nội. Ông bình tĩnh nói với tôi:

Không phải ông.

Thái độ cứng rắn của ông, trái lại khiến tôi nghi ngờ bản thân, liệu tôi có nhìn sai thật không. Giữa lúc tôi không biết làm thế nào, ông lại cười với tôi bằng nụ cười tai quái. Tôi mất hết dũng khí, vội vàng chạy đi.

Thời gian cứ trôi qua từng ngày, tôi cảm thấy đứng ra tố giác ông nội cũng trở nên càng ngày càng gian

nan. Đồng thời tôi càng ngày càng cảm thấy rõ nét mình có sự sợ hãi rất khó diễn tả đối với ông nội. Có lúc tôi chạy vào trong nhà lấy đồ, đột nhiên trông thấy ông nội ngồi ở một góc đang nhìn mình, toàn thân tôi run bắn.

Tôn Hữu Nguyên hùng hực sức sống thời trai trẻ, trải qua hơn ba mươi năm bị bà nội cướp đoạt, vào những năm cuối đời đã trở thành một ông già nhút nhát vâng vâng dạ dạ. Nhưng song song với thể lực ông mỗi ngày một sa sút, sức lực nội tâm lại tăng lên. Tôn Hữu Nguyên tuổi già như ngọn đèn trước gió, lại một lần nữa thể hiện thông minh tài trí thời trai trẻ của mình.

Bố tôi thích răn dạy ông nội trong bữa ăn. Những lúc thế này Tôn Quảng Tài thường rất không muốn nhìn thấy mình đang bị mất mát. Trong tiếng mắng chửi hư trương thanh thế của bố tôi, ông nội cúi đầu ra vẻ sợ sệt, nhưng không hề ảnh hưởng đến tốc độ ăn cơm của ông. Khi gấp thức ăn, đôi đũa trên tay ông dơ ra thụt vào nhanh kinh khủng. Ông bỏ ngoài tai lời răn dạy của Tôn Quảng Tài, hình như ông coi đó là những thức ăn ngon, mãi đến lúc bát đũa trong tay ông bị giằng mất, ông mới buộc phải dừng lại. Tôn Hữu Nguyên lúc này vẫn cúi đầu, mắt cứ nhìn chăm chăm vào cơm và thức ăn trên mâm.

Về sau bố tôi bắt ông nội ngồi trên một ghế nhỏ, ông nội tôi khi ăn cơm chỉ nhìn thấy bát trên mâm, không nhìn thấy thức ăn trong bát. Lúc bấy giờ tôi đã rời Cửa Nam. Ông nội đáng thương của tôi đành phải tỉ cầm lên mâm, giương mắt nhìn mọi người gấp thức ăn trong bát. Em trai tôi vì lùn nhỏ cũng chịu chung một số phận. Nhưng lúc nào nó cũng được bà nội gấp cho. Tôn Quang Minh là một cậu bé ưa mạnh mẽ, chốc chốc cậu lại đứng lên ghế, tự gấp lấy, không cần bà gấp dùm. Cậu bé ngô nghê này đã bị trừng phạt nặng. Bố tôi lúc đó không hề mềm tay, vì việc nhỏ xiu này, ông đã thượng cẳng chân hạ cẳng tay với em trai tôi, đồng thời cứ tuyên bố đi tuyên bố lại giống như một bạo chúa: Đứa nào đứng lên ăn, tao sẽ đánh gãy chân.

Ông nội tôi thông minh, biết dụng ý thực sự của Tôn Quảng Tài. Sự trừng phạt nghiêm khắc của bố đối với em trai tôi, thật ra là nhằm đe dọa ông nội. Với tư thế nhẫn nhục chịu đựng, ông nội tôi ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế nhỏ. Khi gấp thức ăn, ông giơ cao tay một cách khó khăn, khiến Tôn Quảng Tài cảm thấy hả lòng hả dạ.

Nhưng ông nội tôi đối phó với con trai mình bằng phương thức kín đáo giống như con chuột đào hang trong đê lớn. Như lần trước đánh vỡ bát đồ tội cho em tôi, Tôn Hữu Nguyên lại một lần nữa nhằm trúng Tôn Quang Minh. Sự thực cũng chỉ có ông nội và Tôn Quang Minh canh cánh bên lòng đối với chiều cao bàn ăn. Nhưng em trai tôi chỉ chú ý đến điều này khi ăn cơm, còn những lúc khác chỉ biết chui lủi khắp nơi như con thỏ hoang. Còn ông nội tôi, Tôn Hữu Nguyên ngồi lâu dài trong xó nhà, có đủ thì giờ suy nghĩ tính toán để đối phó.

Trong mấy ngày đó, mỗi khi em trai tôi gần gũi ông nội, ông nội tôi lại chép miệng ca cẩm: Bàn cao quá.

Tôn Hữu Nguyên cứ nhắc đi nhắc lại khiến cậu em chín tuổi của tôi cuối cùng đã có lần đứng giữa ông nội và cái bàn, Tôn Quang Minh cứ nhìn đi nhìn lại mãi ông nội và cái bàn. Cặp mắt sáng lấp lánh của Tôn Quang Minh, khiến ông nội tôi hiểu thằng bé này đã bắt đầu động não.

Tôn Hữu Nguyên đi guốc trong bụng em tôi, ông bỗng ho rũ rượi. Tôi không biết có phải ông ho là để

che dấu mình hay không, ông có đủ lòng kiên nhẫn chờ đợi Tôn Quang Minh tự quyết định.

Ngoài nói ngọng ra, về các mặt khác em trai tôi đều đáng khen, với tài trí bé nhỏ và ham muốn phá hoại ở lứa tuổi đó, cậu đã lập tức tìm thấy biện pháp đối phó với chiều cao của chiếc bàn. Cậu dương dương tự đắc nói với ông nội:
Cura nó đi.

Ông nội tôi tỏ ra vô cùng ngạc nhiên. Trong sự ngạc nhiên của ông lộ rõ vẻ tán thành, đã khích lệ Tôn Quang Minh. Cậu bé hớn hở, hoàn toàn say sưa trong sự thông minh của bản thân, Cậu nói với Tôn Hữu Nguyên:
Cura một nửa chân bàn.

Tôn Hữu Nguyên gật đầu, ông nói với cậu bé:
Cháu không cura nổi đâu.

Cậu em ngô nghê của tôi không biết mình đang đi vào cạm bẫy. Cậu bực tức trước thái độ khinh thường của ông nội đối với mình, cậu nói với ông nội:
Cháu cura được.

Tôn Quang Minh cảm thấy cãi bằng lời chẳng đi đến đâu, chui luôn vào gầm bàn, đội bàn ạch ạch đi được hai bước, sau đó lại chui ra nói với ông nội:
Cháu khoẻ lắm.

Tôn Hữu Nguyên vẫn lắc đầu, ông muốn làm cho Tôn Quang Minh hiểu, sức ở tay kém xa sức ở thân, em trai tôi vẫn không cura nổi chân bàn.

Nên nói, đầu tiên Tôn Quang Minh phát hiện có thể cura bớt một nửa chân bàn, chỉ là sự phát hiện để thoả mãn tư tưởng. Tôn Hữu Nguyên tỏ ra nghi ngờ đối với sức của cậu, khiến cậu phải hành động thật sự. Chiều hôm ấy em trai tôi tức tốc ra khỏi nhà, sang hàng xóm mượn bác thợ mộc một cái cura để chứng minh với ông nội mình có thể cura được chân bàn. Khi Tôn Quang Minh sang nhà bác thợ mộc, bác đang ngồi trên ghế uống trà. Em trai tôi sốt sắng chào hỏi:

- Chào bác, bác vất vả quá - Sau đó nói tiếp - Cura bác để rồi chắc chắn cho cháu mượn được chứ ạ?

Bác thợ mộc chẳng coi em tôi ra gì, bác xua đuổi Tôn Quang Minh.

Tránh ra, tránh ra, mẹ kiếp ai thêm cho mày mượn.

- Cháu biết bác không chịu cho mượn - Tôn Quang Minh nói - Bố cháu lại bảo bác sẽ cho mượn. Bố cháu bảo khi bác làm nhà, bố cháu còn sang giúp bác.

Tôn Quang Minh dẫm phải bẫy của ông nội, nhưng lại sang cài bẫy bác thợ mộc. Bác thợ mộc hỏi:

Tôn Quảng Tài mượn cura làm gì?

Cháu cũng không biết - Tôn Quang Minh lắc đầu nói.

Cầm về - Lúc này bác thợ mộc đã đồng ý.

Em trai tôi vác cura về nhà, đặt cạch một tiếng xuống đất, giọng the thé nói với Tôn Hữu Nguyên:

Ông bảo cháu không cửa nôi phải không?

Tôn Hữu Nguyên vẫn lắc đầu đáp:

Nhiều nhất cháu cửa được một chân.

Buổi chiều hôm ấy, cậu em trai vừa thông minh vừa ngây ngô, mồ hôi mồ kê nhễ nhại cửa đứt một nửa cả bốn chân ghế. Trong khi cửa, cậu còn thỉnh thoảng quay đầu hỏi Tôn Hữu Nguyên:

Sức cháu có khoẻ không?

Ông nội tôi không kịp thời động viên cậu, nhưng ông luôn luôn giữ nét mặt ngạc nhiên. Riêng điều này cũng đủ khiến cậu em hăng hái cửa hết bốn chân ghế. Tiếp theo Tôn Quang Minh không còn cảm thấy kiêu kãnh nữa, ông nội tôi đã tỏ ra lạnh lùng và sợ hãi thật sự. Ông nói với cháu nhỏ:

Cháu đã gây nghiệp chướng, bố cháu sẽ đánh chết cháu.

Cậu em đáng thương của tôi sợ hãi cứ há mồm trợn mắt. Đến lúc này cậu mới biết hậu quả đáng sợ. Tôn Quang Minh nước mắt lưng tròng nhìn ông nội. Tôn Hữu Nguyên lại đứng lên đi về buồng. Sau đó em trai tôi một mình đi ra ngoài. Nó mất hút cho đến sáng hôm sau. Nó không dám về nhà, nhìn đôi nhìn khát ngủ đêm ngoài ruộng lúa. Đứng trên bờ ruộng, bố tôi nhìn thấy một đám lúa xẹp hẳn xuống và thế là ông tóm được em tôi. Qua một đêm quất tháo Tôn Quảng Tài vẫn ngùn ngụt lửa giận, ông đánh mông em tôi sưng vù, thâm tím như quả táo trên cây, một tháng sau em tôi vẫn không ngồi ghế được, còn ông nội tôi không phải dơ cao cánh tay khi ăn cơm. Mãi đến năm mười hai tuổi tôi trở về Cửa Nam, chiếc bàn cửa mất một nửa chân đã thành than trong đống lửa rừng rực. Khi ăn cơm không ai còn phải cúi đầu khom lưng nữa.

Sau khi tôi về đến Cửa Nam, nỗi sợ hãi đối với ông nội còn giữ lúc sáu tuổi lại nhanh chóng chuyển đổi thành sự đồng tình đối với bản thân. Cùng với nỗi khốn khổ mỗi ngày một tăng lên của tôi trong gia đình, sự tồn tại của ông nội đã trở thành niềm an ủi không thể thiếu của tôi. Khi tôi nơm nớp lo âu chỉ sợ có chuyện gì xảy ra trong gia đình, rất rõ ràng dù chuyện ấy có liên quan với tôi hay không, tôi đều chịu rủi ro. Thế là tôi dần dần hiểu ra, tại sao ngày xưa ông nội tôi phải vu cáo em tôi. Trong thời gian đó, bố tôi thường xuyên phanh lòng ngực lép kẹp, phơi hai hàng xương sườn trước dân làng, để chứng minh tại sao mình gây yếu. Đó là vì:

Tôi phải nuôi hai con giun.

Tôi và ông nội giống như hai người khách không mời mà đến, ăn bám lâu dài trong khẩu phần lương thực của Tôn Quảng Tài.

Sau khi em trai tôi cửa chân bàn, giữa ông nội và bố tôi có một cuộc đọ sức quyết liệt. Tuy bố tôi giữ khí thế hung hăng đến giờ phút cuối cùng, nhưng trong nội tâm ông vẫn bị ông nội đánh bại. Cho nên sau khi về Cửa Nam tôi không còn bao giờ thấy bố công khai chửi mắng và răn dạy ông nội. Trước khi tôi ra đi chuyện ấy xảy ra như cơm bữa. Sự bất mãn đối với ông nội của bố tôi, xét đến cùng cũng chẳng đi đến đâu. Chẳng qua Tôn Hữu Tài cũng chỉ thường xuyên ngồi trên ngưỡng cửa, lăm bà lăm bầm, thở ngắn than dài, như một người đàn bà đã có tuổi.

- Nuôi người thật chẳng giống nuôi cừ, lông cừu có thể bán lấy tiền, phân cừu có thể bón ruộng, thịt cừu có thể ăn. Nuôi người thì quá ư xúi quẩy, cần lông không có lông, ăn thịt người, mình lại không dám, vào nhà tù ai đến cứu.

Sự điềm tĩnh của Tôn Hữu Nguyên khi bị xỉ nhục đã để lại cho tôi ấn tượng không thể phai mờ. Ông thường mỉm cười và hiền từ nhìn người khác công kích mình. Sau khi lớn khôn, mỗi lần nghĩ đến ông nội, tôi lại nhìn thấy nụ cười hấp dẫn của ông. Khi còn sống bố tôi đã từng vô cùng sợ hãi nụ cười của ông nội. Tôn Quảng Tài lúc bấy giờ thường phải quay ngoắt người đi, đứng ngồi không yên, như bị đánh đòn, mãi đến lúc đi ra xa, chỉ có một mình, ông mới mắng: Cười y như một người chết, hễ ăn vào là sống.

Do tuổi già mà suốt ngày nghĩ quanh nghĩ quẩn, Tôn Hữu Nguyên cũng dần dần hiểu hoàn cảnh khó khăn của tôi trong gia đình. Ông né tránh tôi cũng càng ngày càng rõ. Mùa thu năm ấy, khi ông ngồi sưởi nắng ở góc tường, tôi đi đến bên ông, đứng im lặng rất lâu, hy vọng ông có thể nói với mình điều gì đó, nhưng về mặt phớt đời của ông, không phá tan được sự im lặng giữa hai ông cháu. Sau đó lảng máng nghe thấy tiếng gọi í ới ra về của bà con ngoài đồng, Tôn Hữu Nguyên chân tay cứng đơ, lập tức đứng dậy, run rẩy đi vào trong nhà. Ông nội tôi sợ bố tôi nhìn thấy hai ông cháu bố không ưa ở bên nhau.

Còn có một vụ cháy nhà xảy ra giữa lúc tôi và ông nội về gia đình, làm cho Tôn Quảng Tài nghi ngờ chúng tôi một thời gian rất dài, hình như ông cháu tôi gây ra vụ cháy đó. Mới đầu, khi tôi và ông nội thỉnh thoảng ở bên nhau, tôi ngạc nhiên nghe thấy bố dậm chân gào to. Tôn Quảng Tài đứng ở gần đó kêu dấy nầy:

- Nhà của tôi, nhà của tôi lại sắp đi toi, hai người này ở bên nhau sẽ cháy nhà cho mà xem.

Năm gần bảy tuổi, tôi đi theo một người tên là Vương Lập Cường mặc quân phục rời khỏi Cửa Nam. Trên con đường mòn, tôi gặp ông nội sống đủ một tháng ở nhà chú trở về. Lúc ấy tôi không biết mình đã bị bố đem cho người khác. Tôi cứ tưởng mình được đi chơi một chuyến thoải thích. Vì không còn tranh nhau chạy thi, anh trai Tôn Quang Bình không chạy đến với ông nội nữa, mà đứng ở đầu làng buồn thiu buồn thiu. Về ỉu xiu của anh trai khiến tôi cảm thấy vô cùng kiêu hãnh khi đi theo ông Vương Lập Cường mặc quân phục. Cho nên khi nhìn thấy ông nội, tôi tỏ ra hớn hờ. Tôi nói với ông:

- Bây giờ cháu không có thời gian nói chuyện với ông nữa.

Với thân hình bé nhỏ gầy yếu, tôi ngẩng đầu sải bước đi qua bên ông nội, cố ý hất tung cát bụi. Bây giờ tôi đã nhớ lại ánh mắt của ông nội. Khi tôi quay đầu nhìn anh trai, tôi đã nhìn thấy ông nội trước. Thân hình lụ khụ của ông đã che tầm nhìn của tôi. Đứng tại chỗ, Tôn Hữu Nguyên nhìn tôi đầy vẻ nghi ngại, ánh mắt ông lo lắng không yên. Giống tôi lúc bấy giờ, ông không hay biết số phận tới đây của tôi ra sao. Nhưng với vốn sống của một người già, ông tỏ vẻ hoài nghi trước sự hớn hờ của tôi khi ra đi.

Năm năm sau, khi tôi một mình trở về Cửa Nam, sự trùng hợp của định mệnh đã khiến tôi và ông gặp nhau trong giờ phút nhập nhằng lẫn lộn giữa mây đen và ráng chiều. Lúc bấy giờ chúng tôi đã không nhận ra nhau. Thời gian năm năm tôi chứa đựng hàng loạt ký ức, do đó đã chen ký ức trước kia của tôi vào một góc lờ mờ. Tuy tôi có thể nhớ mọi thành viên trong gia đình, nhưng bộ mặt của mỗi người đều mờ nhoà, giống như cánh rừng đi vào bóng tối. Đi đôi với sự tăng vọt ký ức của tôi, ông nội lại khác hẳn, bệnh tật và già yếu bắt đầu cướp đi một cách lạnh lùng dĩ vãng của ông. Ông đã bị lạc trên một con đường quen thuộc nhất. Ông gặp tôi, giống như một kẻ chết đuối vớ được tấm gỗ nổi, bám chặt tôi ông mới về đến Cửa Nam. Hai ông cháu tôi về đến nhà và vụ cháy xảy ra cùng một lúc.

Chúng tôi về Cửa Nam hôm trước, hôm sau ông nội lại phải lồm khồm rời Cửa Nam đến nhà chú. Lần

này ông ở hơn hai tháng. Khi ông lại trở về, ngôi nhà đã lợp tranh. Tôi không thể tưởng tượng ký ức về ông nội chẳng giữ lại được mấy, mà ông già giọng nói đã phều phào nghe không rõ, đi lại làm sao được. Mùa hè năm sau ông qua đời.

Sau một thời gian dài hạ mình khúm núm, trước khi tắt thở, Tôn Hữu Nguyên trở lại sức sống sôi nổi thời còn trẻ một cách ngạc nhiên. Do đó phần cuối cùng của cuộc đời ông trở nên sáng chói. Với sức lực như ánh nến cuối cùng của mình, ông già sắp sửa xuống lỗ, lại đi độ sức với bầu trời tối sầm và đổ mưa liên miên.

Khi nhìn lúa chín sắp được gặt trời tối sầm và đổ mưa liên miên, dân làng ai cũng lo lắng. Nước mưa đã ngập hẳn mặt ruộng, giống như phủ một tấm ni lông, bông lúa nặng trĩu càng cong càng thấp, dần dần sát mặt nước đang lặng lẽ dâng lên. Tôi không quên giờ phút tai hoạ ập đến. Những người nông dân đành chịu bó tay, nét mặt đau buồn như đưa đám. Ông già La coi kho suốt ngày ngồi trên ngưỡng cửa lau nước mắt, dự đoán với bà con dân làng một cách bí quan: Năm nay phải đi ăn mày rồi.

Ông già La có trí nhớ kinh khủng. ông có thể đi vào dòng sông dài lịch sử một cách thuận lợi, kể vanh vách với chúng tôi nạn lụt như thế này của năm 1938 và 1960 để chúng tôi tin dự đoán của ông sắp phải đi ăn mày.

Tôn Quảng Tài thường ngày xục xạo lảng xảng, lúc này cũng ủ rũ như gà cúm. Nhưng có lúc ông đột nhiên nói những câu nghe còn sồn tót gáy hơn ông già La. Ông nói với chúng tôi: Đến lúc đó đành phải đi ăn thịt người chết.

Một số người có tuổi trong làng lén lút đem tượng Bồ Tát bày lên bàn cúi lạy, cầu xin Bồ Tát hiển linh, cứu lúa trên đồng. Giữa lúc này, ông nội tôi xuất hiện trước mặt mọi người như một vị cứu tinh. Chiều hôm ấy, ông già quen ngồi xó nhà vượt đứng lên, cầm chiếc ô rách đi ra ngoài. Lúc đó tôi cứ tưởng ông đi đến nhà chú trước thời hạn. Ông nội đi đường run rẩy, sau nhiều năm sắc mặt nhợt nhạt nay hồng hào trở lại. Ông căng chiếc ô vải dầu, nghiêng ngả trong gió, đi đến từng nhà trong thôn, ồm ồm nói với họ:

Vứt Bồ Tát đi, để mưa tắm cho nó, xem nó còn mưa không?

Ông nội tôi gan to tày Trời, dám bắt Bồ Tát ra chịu nước mưa, khiến mấy gia đình lạy Phật vô cùng hoảng sợ. Nhìn bóng dáng đáng cười của ông nội, lúc đầu bố tôi còn tỏ ra thú vị. Tôn Quảng Tài cúi đầu nản chí mấy ngày liền, nay mới có nụ cười. Chỉ tay vào ông nội lão đảo đi trong mưa, ông nói với chúng tôi:

Lão già vẫn còn có thể gắng gượng được.

Khi mấy người già trong thôn hoang mang đến van nài Tôn Quảng Tài ngăn chặn hành vi khinh nhờn Thần Thánh của Tôn Hữu Nguyên, bố tôi mới cảm thấy ông nội đã gây rắc rối. Tôi không thể không lo lắng cho ông.

Tôn Quảng Tài đi đến cạnh Tôn Hữu Nguyên quát bằng giọng đe nẹt: Ông về đi cho tôi.

Tôi ngạc nhiên vì ông nội không sợ hãi bỏ tôi như thường ngày. Thân hình cứng đờ của ông từ từ quay lại trong mưa, định thần nhìn Tôn Quảng Tài một lát, sau đó dơ tay chỉ vào con trai nói:

Anh về đi.

Ông nội tôi lại dám bảo Tôn Quảng Tài về. Bỏ tôi thờ hỏn hỏn chửi toáng lên:

Lão già không chết quách đi, mẹ kiếp sống ngán lắm rồi.

Ông nội tôi vẫn nhún từng chữ:

Anh về đi.

Bỏ tôi trái lại bị ông nội làm cho ngớ người, ông ngạc nhiên ngó ngó nghiêng nghiêng trong mưa hồi lâu mới nói:

Mẹ kiếp, ông không sợ tôi nữa.

Đội trưởng trong thôn là một đảng viên Đảng cộng sản, ông cảm thấy mình có trách nhiệm đứng ra ngăn chặn hành vi mê tín lạy Bò Tát. Ông dẫn ba dân quân hô to chân lý “nhận định thắng Thiên,” lần lượt đến từng nhà lục soát tượng Bò Tát. Bằng quyền lực không hề lay chuyển của mình, ông dọa nạt những người dân nhút nhát sợ sệt, cảnh cáo họ nếu ai cất dấu tượng Bò Tát, ông sẽ xử tội phản cách mạng.

Cách làm bài trừ mê tín của người cộng sản và sự cầu xin Bò Tát bằng phương thức trừng phạt Bò Tát của ông nội tôi chiều hôm ấy, tuy không mưu tính trước mà lại trùng hợp nhau. Tôi đã nhìn thấy ít nhất cũng có hơn mười bức tượng Bò Tát bị vất trong mưa. Buổi sáng hôm sau ông nội tôi đã tái hiện trạng thái tinh thần của buổi chiều hôm trước, lại căng chiếc ô rách nghiêng ngả đi trong mưa đến từng nhà gieo rắc tin ngưỡng của ông. Giọng nói phều phào sau khi rụng hết răng của ông vang vọng trong mưa. Với nụ cười an ủi, ông bảo chúng tôi:

- Ngâm nước mưa một ngày, ném mùi khở ải, không chịu nổi, Bò Tát sẽ cầu cứu Long Vương đừng mưa nữa, ngày mai sẽ tạnh.

Lời dự đoán tràn đầy tin tưởng của ông nội tôi đã không trở thành hiện thực. Sáng sớm hôm sau, khi Tôn Hữu Nguyên đứng dưới hiên nhà nhìn nước mưa rơi, khuôn mặt đầy nếp nhăn của ông bởi đau buồn mà dúm dỏ lại. Tôi nhìn ông nội cứ đứng lì tại chỗ, sau đó ông run rẩy ngẩng mặt lên Trời, lần đầu tiên tôi nghe thấy ông hét to. Tôi chưa bao giờ thấy tiếng ông nội lại giận dữ đến thế. Cơn giận bùng bùng trước kia của Tôn Quảng Tài so với Tôn Hữu Nguyên lúc này, đúng là không thấm vào đâu. Ông nội tôi hét lên bầu trời:

- Lão Trời kia, mưa cái đéo gì, hãy đéo chết ta đi.

Ngay sau đó ông nội tôi bỗng hỏn xiêu phách lạc. Ông há hốc mồm cứng đờ như chết. Thân ông ưỡn thẳng tại chỗ một lúc khá lâu mới rụt lại, ông khóc hu hu.

Thật thú vị, ngay trưa hôm đó Trời tạnh mưa. Một số cụ già trong làng vô cùng ngạc nhiên. Nhìn bầu trời rách dần, rồi cuối cùng hửng nắng, các cụ không thể không nghĩ lại hành vi hoang đường của Tôn Hữu Nguyên mà trước đó các cụ còn coi là khinh nhờn Thần Thánh. Những cụ già mê tín bắt đầu hoảng sợ, cảm thấy Tôn Hữu Nguyên có phong thái nhà Tiên. Quần rách áo vá của ông khiến người ta liên tưởng đến vị sư ăn mày. Thực ra không có chuyện ông đội trưởng là đảng viên Đảng cộng sản dẫn dân quân đi lục soát, họ cũng không ném tượng Bò Tát ra trời mưa. Nhưng lúc bấy giờ cũng không ai nghĩ đến công lao của ông đội trưởng. Lời đồn Tôn Hữu Nguyên có thể là Tiên âm ỉ suốt ba ngày trong

thôn, mẹ tôi cũng nửa tin nửa ngờ. Khi bà thận trọng hỏi bố tôi, Tôn Quảng Tài bảo: Là rắm thôi.

Bố tôi là một người duy vật hoàn toàn, ông nói với mẹ tôi: Ông ấy đẻ ra tôi. Ông ấy là Tiên, sao tôi không là Tiên?

Tan biến dần

Trạng thái tinh thần trước khi chết của ông nội Tôn Hữu Nguyên giống hệt con trâu sắp bị giết trong làng. Trong mắt tôi lúc ấy là một con trâu to kèn càng ngoan ngoãn nằm trên đất, dơ bốn chân để người ta lấy dây thừng buộc chặt. Lúc đó tôi đứng ở một đầu sân phơi của thôn. Hai anh em trai của tôi đứng ở phía trên cùng. Chiều hôm ấy, giọng em trai tôi không hiểu giả vờ hiểu bay loạn xạ như bụi đất, xen lẫn tiếng mắng của anh trai Tôn Quang Bình: Mày có biết cái rắm thôi.

Thoạt tiên giống như em trai không biết gì, tôi cứ tưởng con trâu không biết số phận của nó. Nhưng tôi đã nhìn thấy nước mắt nó. Sau khi nó bị trói bốn chân, tôi đã nhìn thấy nước mắt nó rơi lã chã trên nền xi măng, giống như những giọt mưa rào. Trước cái chết, mạng sống đã thể hiện sự lưu luyến vô hạn đối với quá khứ. Trạng thái tinh thần của con trâu đã không chỉ là bi ai, nói một cách chính xác, tôi đã chứng kiến một sự tuyệt vọng. Còn gì có thể cảm động lòng người hơn tuyệt vọng? Sau đấy tôi nghe thấy anh trai bảo một cậu bé khác, khi bị trói con trâu mắt đỏ hoe. Trong những năm tháng sau này, tôi cứ dờn dợn nhớ lại cảnh tượng trước khi chết của con trâu. Trước cái chết nó nín nhịn không có bất cứ phản kháng nào, trước mặt tôi xuất hiện một bức tranh nét vụn khiến người ta lo lắng không yên.

Lâu nay cái chết của ông nội luôn luôn là một bí mật đối với tôi. Cái chết của ông vừa huyền bí vừa thực tế, tôi không sao biết được nguyên nhân thực sự. Đúng như vui quá hoá buồn, trong buổi chiều mưa tầm tã ấy, sau khi ngẩng mặt lên Trời gào thét một cách cực kỳ dũng cảm, ông tôi lập tức rơi xuống vực thẳm sợ hãi, tôi đã nhìn thấy ông há mồm trợn mắt sau khi không biết làm thế nào hơn. Trong giây lát há mồm gào thét, ông tôi ngạc nhiên cảm thấy từ trong cơ thể có một cái gì đó buột ra khỏi mồm. Cái thứ ấy hình như vỗ đôi cánh xinh đẹp giống một con chim. Sau đó ông hốt hoảng quay người buồn bã thốt lên: Ôi, hồn ta, hồn ta đã bay đi.

Linh hồn của ông tôi giống như con chim bay ra khỏi mồm. Đối với một đứa trẻ mười ba tuổi như tôi, chuyện này vừa ly kỳ vừa đáng sợ.

Chiều hôm ấy tôi đã nhìn thấy trạng thái tinh thần trước khi chết của con trâu xuất hiện trên nét mặt ông nội. Lúc bấy giờ mưa tạnh trời hửng, đúng là lúc nhiều cụ già trong làng ngạc nhiên trước lời dự đoán của ông tôi đã biến thành sự thật, trong khi ông tôi đã không còn tâm tư nào hưởng thụ niềm tự hào của

bản thân. Ông tôi vẫn đang chìm đắm trong nỗi buồn mất linh hồn. Nước mắt rung rung ông tôi ngồi trên ngưỡng cửa trước ánh nắng đang hừng dần. Mồm ông đang phát ra tiếng rên hừ hừ hết sức thương tâm. Từ sau khi bố mẹ tôi vác cuốc ra đồng làm việc, ông tôi bắt đầu khóc, cho mãi đến lúc bố mẹ tôi đi làm về, ông vẫn còn khóc. Tôi chưa bao giờ thấy một người đàn ông nào khóc dai như thế.

Từ ngoài đồng về nhìn thấy ông tôi khóc, bố tôi động lòng cảm thấy ông tôi khóc với con trai, bố tôi cầu nài:

Tôi đã chết đâu mà ông khóc đưa đám.

Sau đó, ông tôi đứng lên, vừa khóc vừa đi qua bên chúng tôi. Ông tôi không cùng ngồi ăn cơm với con cháu như thường ngày, mà đi vào gian buồng chứa đồ tạp nham, nằm trên giường của mình. Nhưng chẳng bao lâu, ông đã gọi con trai bằng giọng nói kinh khủng:

Tôn Quảng Tài.

Bố tôi không đáp, nói với mẹ tôi:

Lão già làm ra vẻ, bắt tôi bung cơm vào.

Ông tôi tiếp tục gọi:

Tôn Quảng Tài, hồn bố mất rồi, bố sắp chết đây.

Lúc này bố tôi mới đi đến trước cửa buồng ông tôi, nói vào trong:

Sắp chết rồi sao còn to tiếng thế?

Ông tôi khóc hu hu, trong tiếng khóc, giọng ông mơ hồ, câu được câu mất:

Con ơi, bố con sắp chết đây. Bố không biết chết là thế nào, bố sờ sờ.

Tôn Quảng Tài rất khó chịu, nhắc nhở bố:

Ông vẫn đang sống sờ sờ đây thôi?

Có lẽ được nói chuyện với con trai, tinh thần ông tôi phấn chấn hẳn lên:

Con ơi, bố không thể không chết, bố còn sống ngày nào, con còn khổ ngày ấy.

Giọng ông sáng láng khiến bố tôi cảm thấy không yên. Bố tôi bực tức nói:

- Ông nói khe khẽ một chút có được không, kéo người ta nghe thấy hình như tôi đang bức hại ông.

Trái tim non trẻ của tôi cảm thấy ngạc nhiên và sợ hãi không miêu tả nổi trước sự dự đoán và sắp xếp cái chết của ông nội. Bây giờ nghĩ lại, đối với ông tôi, cảm thụ sinh lý trong giây lát cảm thấy linh hồn bay đi là chân thực đáng tin. Tôi nghĩ trước cái chết của bản thân, con người sẽ không giả vờ giả vịt. Có lẽ sau khi ngã gãy cột sống, có thể ông tôi đã thiết kế cho mình ngày kết liễu cuộc đời. Do đó cảm thụ sinh lý như đơn thuần có được khi ông ngửa mặt lên trời gào thét đã thăng hoa thành dự báo cái chết là linh hồn bay đi. Buổi chiều hôm mưa tạnh trời hừng, khi ông tôi khóc dai dẳng là đã hoàn thành sự phán quyết đối với bản thân. Ông già cuối đời đã từng không biết lựa chọn từ đâu giữa việc sắp gặp lại người vợ đã chết và vĩnh viễn từ biệt cõi trần mịt mù cát bụi. Chín năm đằng đẳng ông tôi đã do dự không quyết. Đến giây phút cuối cùng cảm thấy đã không né tránh được cái chết đến với mình, ông tôi đã dùng nước mắt để biểu đạt sự luyến tiếc đối với cõi trần gian truân như thế nào. Yêu cầu duy nhất của ông tôi là đòi con trai sắm cho mình một chiếc áo quan và tổ chức kèn trống đưa đám: Kèn đưa tang thổi to lên một chút để báo tin cho mẹ con.

Ông tôi sắp chết nằm trên giường. Tôi vô cùng kinh ngạc trước sự việc này. Trong giây phút ấy hình

tượng ông nội hiện ra trong trái tim tôi đã thay đổi hoàn toàn, không còn là hình tượng một ông già lụ khụ ngồi ở góc nhà hồi tưởng quá khứ. Ông tôi đã gắn liền với cái chết. Đối với tôi, ông đã trở nên xa vời vợi, hoà làm một với bà nội chẳng còn mấy ký ức trong tôi.

Thằng em tôi rất quan tâm đến cái chết của ông nội. Cả buổi chiều nó đứng ở cạnh cửa, nhìn ông nội qua khe hở, chốc chốc lại chạy đi báo tin cho anh trai tôi:

Vẫn còn sống - Nó giải thích với Tôn Quang Bình - Da bụng ông còn động đấy.

Đối với bố tôi, quyết tâm ra đi của ông nội chẳng qua chỉ là hư trương thanh thế. Buổi chiều hôm ấy, sau khi vác cuốc ra khỏi nhà, bố tôi hăm hực cho rằng ông tôi tìm cách hành hạ bố tôi. Nhưng chiều tối sau khi cả nhà đã ăn cơm, ông tôi vẫn không ra khỏi buồng. Khi mẹ tôi bưng bát cơm đi vào, chúng tôi nghe thấy tiếng ông thều thào:

Chết đến nơi rồi, tôi không ăn cơm.

Đến lúc này bố tôi mới thật sự coi trọng quyết tâm sẽ chết của ông tôi. Sau khi bố tôi ngạc nhiên đi vào buồng ông tôi, hai vị oan gia lại nói chuyện như một đôi anh em thân thiết. Bố tôi ngồi trên mép giường ông tôi. Tôi chưa bao giờ nghe thấy bố tôi nói chuyện với ông tôi một cách tình cảm như thế. Sau khi ra khỏi buồng ông tôi, bố tôi đã tin chẳng bao lâu nữa ông tôi sẽ qua đời. Nỗi mừng lộ trên nét mặt, bố tôi không hề che dấu niềm vui của mình, bố tôi hoàn toàn không quan tâm đến việc mình có phải đưa con hiếu thảo hay không. Chính bố tôi lo âu tin ông tôi chuẩn bị chết. Ngồi trong nhà tôi có thể nghe rõ bố tôi nói oang oang ở bên ngoài:

- Một người đã bỏ ăn còn sống được bao lâu?

Ông tôi nằm một đêm trong chờ đợi, sáng hôm sau khi nhìn thấy con trai đi vào, nhanh chóng nhồm dậy, ông tôi hỏi bố tôi:

Áo quan đâu?

Không nhìn thấy ông tôi đang thoi thóp như mình tưởng tượng, bố tôi ngạc nhiên, tỏ vẻ thất vọng đi ra ngoài. Bố tôi lắc đầu quây quây nói:

Xem ra còn phải dăm ba hôm, lão vẫn nhớ đến cổ áo quan.

Có thể bố tôi lo khi ăn trưa, ông tôi sẽ đột nhiên đi ra ngồi giữa đám con cháu. Bố tôi cảm thấy chuyện ấy có thể xảy ra lắm, cho nên bố tôi phải coi trọng cổ áo quan trong con mắt và trái tim của ông tôi. Thế là sáng hôm ấy, bố tôi cầm hai thanh gỗ bước vào giống như một kẻ cắp, ra lệnh cho em trai tôi bằng nét mặt thần bí đáng cười, bảo nó gõ hai thanh gỗ vào nhau. Bố tôi xưa nay vốn thật thà, bỗng dưng tỏ ra gian xảo khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Sau đó bố tôi đứng thẳng người, đẩy cửa buồng ông tôi, nói bằng giọng của đứa con có hiếu:

Bố ơi, con đã mời thợ mộc đến.

Từ cửa buồng mở một nửa, tôi nhìn thấy ông nội khẽ nhồm người để lộ nụ cười an ủi. Lúc này cậu em tôi vốn ham chơi lêu lổng đã tạm thời có việc. Tôn Quang Minh vung hai thanh gỗ đánh trận giả âm nhà. Là cậu bé tự do, nó không chịu hoạt động lâu dài trong gian nhà chật hẹp. Rất nhanh chóng, Tôn Quang Minh lao mình vào cuộc chiến đấu thật sự, giống như một vị tướng thời xưa, mồ hôi thấm áo, cậu lao ra khỏi nhà. Lúc này cậu đã quên ả nhiệm vụ bố giao, say sưa trong niềm vui chém giết. Nó hò hét, thở hổn hển, dần dần lao ra xa dưới ánh nắng buổi sáng, không ai biết nó đi đâu, mãi đến lúc

sắp sửa ăn cơm tối, nó mới về với hai bàn tay không. Khi bố tôi hỏi vút thanh gỗ ở đâu, mặt nó buồn ra, ập a ập ứng giải thích mãi, hình như chưa nhìn thấy thanh gỗ bao giờ.

Sau khi em trai tôi đi xa, tôi nghe thấy ông nội nằm trong buồng tối lơ mơ lo lắng nói:
Áo quan.

Sau khi tiếng hai thanh gỗ đập càn cách vào nhau có thể làm cho linh hồn ông tôi cảm thấy yên ổn xa dần và mất hẳn, trong giọng nói thều thào của ông tôi có tiếng nuốt nước miếng đói khát. Do cậu em tôi mãi chơi, hy vọng cuối cùng khi còn sống của ông tôi bỗng chốc trở nên mong manh hư vô.

Sau đó tôi đảm nhiệm gõ thanh gỗ giả làm tiếng thợ mộc đóng quan tài để an ủi tinh thần ông nội. Anh trai mười lăm tuổi của tôi đã không thèm để ý đến việc này. Bố tôi tóm luôn tôi giao việc. Ông đột nhiên phát hiện thằng nhãi lăm lè như tôi có lúc cũng có thể làm một chút việc. Khi đưa hai thanh gỗ cho tôi, mặt ông khinh khỉnh:
Mày cũng không thể chỉ ăn không làm gì.

Trong hai ngày sau đó, với tiếng gõ đơn điệu tôi đã an ủi ông tôi. Lún sâu trong tâm trạng đau buồn, tôi không tự bút ra được. ở tuổi mười ba, tôi đã nhạy cảm nhận ra tôi đang gõ cho mình. Trong thời gian sau khi tôi trở về Cửa Nam, mặc dù ông nội không hiểu và đồng tình với tôi, nhưng do hoàn cảnh của hai ông cháu trong gia đình giống nhau, ông tôi lúc nào cũng tỏ ra thương thân, đến lượt mình, tôi cũng cảm thấy thương thân. Lòng hận thù của tôi đối với bố và gia đình đã tăng lên trong tiếng gõ càn cách thúc ông tôi chết. Rất lâu về sau này, tôi vẫn cảm thấy bố tôi đã vô tình gán cho tôi một hình phạt tàn nhẫn. Tâm tình tôi lúc bấy giờ giống như một tử tù chấp hành lệnh xử bắn một tử tù khác.

Việc Tôn Hữu Nguyên sẽ chết đã gây sự ngạc nhiên và âm ỉ trong thôn xóm xưa nay vốn nhàn rỗi của chúng tôi. Những cụ ông cụ bà sau khi trải qua bao tháng năm đằng đẳng, trái lại đã trở nên thơ dại, tỏ ra thành kính một cách ngạc nhiên đối với việc sắp sửa qua đời của ông tôi. Thái độ của ông tôi đối với Bồ Tát khiến các cụ cảm thấy rất có thể ông tôi sắp về nhà. Một cách nói thú vị làm cho ngày sinh của ông tôi trở nên hài hước buồn cười. Hình như ông tôi từ trên Trời xuống đất như mưa, bây giờ ông biết trước đối với cái chết của bản thân, lại chứng tỏ kỳ hạn ở cõi trần của ông đã hết, ông phải về Trời, về với gia đình thật sự của ông.

Còn những người trẻ tuổi hơn ghi sâu lời dạy của Đảng cộng sản chẳng có thần thánh nào cả, họ xem thường những lời nói của bậc ông cha, giống như bố tôi mắng ông tôi những người già đáng yêu kia đều bị chửi mắng như chó, càng sống càng lẩn thẩn.

Giữa lúc ấy tôi ngồi trong nhà mở toang cửa, gõ lên những âm thanh đơn điệu cho ông nội. Trong ánh mắt của dân chúng bên ngoài, xem ra tôi đang làm một công việc buồn cười. Tôi suy nghĩ thế nào đây? Nhất là đám trẻ con trong thôn, chúng hoa chân múa tay chỉ vào tôi cười hì hì ha ha, lòng tự tôn vốn yếu đuối của tôi làm sao thoát ra khỏi cảnh tủ nhục và đau buồn.

Nhân lúc ông tôi sắp tắt thở, tiếng ồn ào ở bên ngoài đã khiến ông tái hiện cảnh tượng bị quân đội Quốc dân đảng bắn đuổi theo hồi còn trẻ. Mất hết sự yên tĩnh, ông tôi gọi rầm rầm bố tôi ở trong buồng. Ông tôi không biết xảy ra chuyện gì ở bên ngoài. Khi bố tôi chạy vào buồng, ông tôi đang ngồi trên giường tỉnh thần phấn chấn, ông hỏi con trai có phải nhà ai đang cháy.

Ông tôi nằm trên giường những tưởng ra đi ngay, nhưng đã ba ngày nay càng ngày càng tỉnh táo. Mặc dù ngày nào ông tôi cũng bảo không ăn, nhưng mẹ tôi vốn ít nói vẫn xới một bát cơm bung vào. Trước cái chết lý tưởng và cơn đói cồn cào, ông tôi đã từng do dự quyết liệt, nhưng cuối cùng vẫn khuất phục trước sức mạnh của cơn đói. Lần nào mẹ tôi cũng cầm bát không đi ra.

Bố tôi vốn là một người nóng nảy thiếu kiên nhẫn. Ông tôi không mỗi lúc một thoi thóp như bố tôi tưởng tượng. Thế là ông mất ngay lòng tin đối với cái chết của ông tôi. Khi mẹ tôi bung bát cơm đầy cửa buồng ông tôi, ông tôi cố ý nhắc lại câu nói không ăn, bố tôi liền kéo mẹ tôi lại, nói với ông tôi: Muốn chết thì đừng ăn, muốn ăn thì đừng chết.

Mẹ tôi lúc ấy hết sức kinh hoàng, khẽ nói với bố tôi:
Ông nói thế là gây nghiệp chướng, ông Trời sẽ phạt ông.

Bố tôi không đếm xỉa đến chuyện ấy, quay ngoắt ra ngoài sân, nói với những người gần đó:
Bà con đã từng nghe nói người chết còn ăn không?

Thực tế ông tôi không giống như bố tôi nhận xét. Ông tôi cảm thấy linh hồn mình đã bay đi là cảm thụ thật sự. Ông tôi tin chắc đối với cái chết sắp đến của mình. Lúc đó ông tôi đã chết về mặt tâm lý, đang chờ đợi sinh lý của mình cũng đi vào cõi vĩnh hằng. Khi bố tôi càng ngày càng tỏ ra nôn nóng khó chịu, ông tôi cũng buồn khổ từ lâu vì mình chưa chết.

Trong những ngày cuối cùng của cuộc đời, bằng tinh thần và trí tuệ không hoàn chỉnh của mình, ông tôi đã suy nghĩ tại sao mình chưa chết. Khi những bông lúa sắp gặt rung rinh dưới ánh nắng, trong gió đông nam thổi đến có hơi thở thực vật, tôi không biết ông nội có nghĩ thấy hay không, nhưng suy nghĩ kỳ dị của ông nội chắc chắn mình chưa chết có liên quan đến những bông lúa vàng nặng trĩu.

Sáng hôm ấy ông tôi lại gọi to tên bố tôi. Sau khi trút quá nhiều tức giận, bố tôi có vẻ buồn chán, ông uể oải bước vào buồng ông tôi. Bằng giọng nói thần bí ông tôi khẽ bảo bố tôi, linh hồn ông chưa bay xa, còn quanh quẩn đâu đây, cho nên ông vẫn chưa chết. Nói câu này ông tôi có vẻ thận trọng, hình như ông tôi lo linh hồn sẽ nghe thấy lời ông. Linh hồn chưa bay xa là bởi vì bị mùi thơm của đồng lúa cuốn hút. Ông tôi bảo bố tôi, linh hồn của ông đang lẫn trong bầy chim sẻ, đó chính là bầy chim sẻ lúc này đang bay lượn trên cánh đồng lúa chín. Ông tôi giục bố tôi bện mấy hình nộm rơm đặt ở chung quanh nhà để dọa linh hồn ông bay đi, không thì linh hồn ông lúc nào cũng sẵn sàng nhập về thể xác ông. Ông tôi há mồm rưng rưng hết răng móm mém nói với bố tôi:

Con ơi, một khi hồn bố trở về, con lại phải chịu khổ.

Bố tôi nói lại ngay:

- Bố ơi, bố đừng chết, bố sống lại cho xong, lúc thì áo quan, lúc thì hình nộm rơm, bố hành hạ con vừa vừa chứ.

Từ những lời ca cẩm của bố tôi, một số cụ ông cụ bà trong thôn biết chuyện này, không ai nhận xét ông tôi đang hành hạ con trai như bố tôi nghĩ. Ông tôi cho rằng linh hồn vẫn quanh quẩn đâu đây, đối với các cụ, nhận xét ấy là chân thực đáng tin cậy. Buổi trưa hôm ấy, khi tôi không còn gõ hai thanh gỗ vào nhau nữa, đã nhìn thấy mấy cụ già vác hai hình nộm rơm đi vào. Dưới ánh nắng, dáng vẻ thành kính của các cụ tỏ ra nghiêm trang kỳ lạ. Các cụ dựa một hình nộm rơm lên tường cổng nhà tôi, còn một

hình nộm rơm khác các cụ đặt bên cạnh cửa sổ buồng ông tôi. Đúng như sau đó các cụ giải thích với bố tôi, các cụ làm như thế là để ông tôi lên Trời được thuận lợi.

Đúng là đại hạn của ông tôi đã đến gần. Trong ba ngày sau đó, tình hình của ông tôi sa sút hẳn. Khi bố tôi vào buồng ông tôi một lần nữa, ông tôi đành phải nói chuyện với con trai bằng những lời thều thào vo ve như muỗi. Lúc này ông tôi đối với con trai không yếu ớt uể oải như mấy hôm trước, có thể nói ông tôi đã mất hẳn khẩu vị tối thiểu. Bát cơm mẹ tôi bung vào ông tôi chỉ ăn hai ba miếng là nhiều nhất. Việc này khiến bố tôi cứ nghi nghi hoặc hoặc quanh đi quẩn lại bên hai hình nộm rơm khá lâu, mồm lẩm bầm:

Phải chăng hình nộm rơm đã có tác dụng?

Ông tôi nằm trong gian buồng mùa hè, đã nhiều ngày liên tục không tắm rửa. Trong mấy ngày hấp hối sau đó lại ỉa đái ra giường, gian buồng chứa đồ đặc nồng nặc mùi hôi thối.

Sau khi ông tôi thật sự đi vào cơn hấp hối, bố tôi bắt đầu yên tĩnh lại. Hai buổi sáng liền bố tôi vào buồng ông tôi quan sát, lúc đi ra lông mày ông nhíu lại. Vốn quen lối nói phóng đại, bố tôi khẳng định ông tôi ỉa đái ra một nửa giường. Buổi sáng hôm thứ ba bố tôi không đi vào buồng ông tôi, ông bảo không chịu nổi mùi khai thối. Bố tôi sai mẹ tôi vào xem ông tôi thế nào, rồi ngồi trước bàn đầu bảo anh trai và em trai tôi:

- Ông nội chúng mày sắp chết rồi - Lý do của ông là - Con người giống con chồn con cáo, mình định bắt nó, nó đánh rắm thối làm mình choáng ngất rồi chạy trốn. Ông nội chúng mày định chạy trốn, cho nên trong buồng thối chết người.

Khi ra khỏi buồng ông nội, sắc mặt mẹ tôi tái nhợt. Hai tay nắm chặt vạt tạp dề, mẹ tôi nói với bố tôi: Ông mau mau vào mà xem.

Bố tôi như bật khỏi ghế, lao vào buồng ông tôi, một lát sau đi ra, dậm chân múa tay hết sức căng thẳng, nói:
Chết rồi, chết rồi.

Thực ra lúc đó ông tôi vẫn chưa chết, ông tôi đang trong cơn hấp hối. Bố tôi sợ ý đã vội vàng lao đi tìm hàng xóm giúp đỡ. Lúc ấy bố tôi chợt nghĩ đến vẫn chưa đào huyệt. Ông nhăn nhó vác cuộc tìm mấy người trong thôn ra ngoài đồng đào một cái huyệt chôn ông tôi bên cạnh mộ bà nội.

Bố tôi là một người không dễ dàng biết đủ. Khi mấy bà con đào xong huyệt chuẩn bị về, bố tôi đi đằng sau cứ leo lên bảo họ, đã giúp người ta thì giúp đến nơi đến chốn, không thì đừng giúp nữa. Bố tôi nhờ họ vào khiêng xác ông tôi ra, còn mình cứ đứng ở ngoài cửa. Khi anh chàng Vương Việt Tiến về sau đánh nhau với bố tôi chau mày hỏi sao thối thế, bố tôi gật đầu khom lưng nói:
Người chết ai cũng thế.

Trong khi họ khiêng xác ông tôi lên, ông tôi liền mở mắt. Ông tôi không biết họ sắp sửa đem chôn mình. Sau khi thoát ra khỏi cơn hôn mê, ông tôi cười hì hì với họ. Nụ cười xuất hiện đột ngột của ông tôi khiến mọi người sợ hết hồn. ở bên ngoài tôi nghe rõ tiếng kêu loạn xạ của họ ở trong buồng, sau đó từng người hoảng hốt lao ra ngoài. Vương Việt Tiến cường tráng nhất sợ hãi mặt xám ngoét, đặt tay lên ngực rồi rít nói:

Sợ chết người, sợ chết người.

Tiếp theo anh ta mắng bố tôi:

- Dù mẹ mười tám đời tổ tông nhà ông. Mẹ kiếp, ông có muốn dọa người cũng không được làm thế.

Bố tôi đầy lòng hoài nghi nhìn họ. Ông không biết đã xảy ra chuyện gì, mãi đến lúc Vương Việt Tiến cất tiếng chửi đồng:

Mẹ kiếp, vẫn còn sống.

Lúc này bố tôi mới vội vàng đi vào buồng ông tôi. Sau khi nhìn thấy con trai mình, ông tôi lại cười hi hi. Tiếng cười của ông tôi khiến bố tôi ùng ùng nổi giận. Chưa bước ra khỏi buồng, bố tôi đã quát mắng:

Ông đã chết đêch đâu, nếu ông muốn chết thật, thì đi mà treo cổ, thì đi mà tự vẫn, mẹ kiếp, đừng nằm trên giường nữa.

Mạng sống của ông tôi như dòng suối nhỏ rách rách chảy dài triền miên, khiến dân làng vô cùng kinh ngạc. Lúc đầu ai cũng thăm nghĩ, ông tôi sẽ lập tức ra đi, nhưng ông tôi đã kéo quá dài con hấp hối. Ngạc nhiên nhất là vào lúc chiều tối, vì mùa hè oi bức, chúng tôi kê bàn dưới gốc cây du, đang ngồi ăn cơm, thì ông nội đột nhiên xuất hiện.

Nằm trên giường suốt hai mươi ngày liền, ông tôi lại lần mò xuống đất, bám tường bước chập chững như đứa trẻ tập đi. Cả nhà đều sững sờ. Ông tôi lúc ấy hoàn toàn chìm đắm trong bứt rứt không yên. Sự thực vẫn chưa chết, khiến ông cảm thấy sốt ruột và lo lắng. Ông tôi đi đến bên ngưỡng cửa một cách rất khó khăn rồi run rẩy ngồi xuống. Ông tôi nhìn mà không thấy sự ngạc nhiên của chúng tôi. Ông tôi giống như một túi khoai lang xếp ở đó. Chúng tôi nhìn thấy ông cúi đầu buồn bã, lẩm bẩm: Thật chẳng ra sao, vẫn chưa chết.

Sáng sớm hôm sau ông tôi qua đời. Khi bố tôi đến bên giường ông tôi, mắt ông mở trừng trừng nhìn con trai. Chắc chắn ánh mắt của ông tôi lúc đó vô cùng đáng sợ, không thì bố tôi đâu đến nỗi hồn xiêu phách lạc. Về sau bố tôi bảo các con, ánh mắt của ông tôi lúc đó hình như kéo bố tôi cùng chết một thể. Nhưng bố tôi không bỏ chạy, phải nói là không thể bỏ chạy. Tay bố tôi đã bị ông tôi lúc lâm chung bóp chặt. Sau khi đuôi mắt lặn ra hai giọt lệ nhỏ xíu, mắt ông tôi đã vĩnh viễn khép lại. Bố tôi cảm thấy bàn tay mình bị bóp chặt lỏng dần, lúc bấy giờ bố tôi mới hoảng loạn chạy ra, mồm líu ríu giục mẹ tôi vào xem. So với bố tôi, mẹ tôi tỏ ra bình tĩnh hơn nhiều. Rõ ràng, khi đi vào mẹ tôi hơi do dự, nhưng lúc ra, bà bước từng bước một. Mẹ tôi nói với bố tôi:

Đã lạnh giá.

Bố tôi cười như trút được gánh nặng. Bước ra sân, bố tôi rồi rít nói:

Coi như đã chết, Trời Đất ơi, coi như đã chết.

Bố tôi ngồi trên hè trước cửa, nhìn mấy con gà đi đi lại lại gần đó cười hi hi. Nhưng không bao lâu, sắc mặt bố tôi chợt buồn đau, sau đó mồm méo xệch, nước mắt trào ra, bố tôi lau nước mắt khóc thành tiếng. Tôi nghe thấy bố ghen ngào:

- Bố ơi, con xin lỗi bố. Bố ơi, bố khổ suốt một đời. Con là đồ chó má, con bất hiếu với bố. Nhưng thật tình con cũng không còn cách nào khác.

Ông tôi đã ra đi một cách toại nguyện. Đối với tôi lúc đó, sự ra đi của ông nội không đưa lại một cảm nhận mình đã mất đi một con người sống động. Tâm tình tôi lúc bấy giờ hết sức kỳ quặc, không hẳn là bi ai, hay lo lắng không yên. Điều tôi nhận ra được một cách rõ ràng, đó là một cảnh tượng vĩnh viễn mất đi trong mắt mình: Lúc chiều tối ông tôi bước loạng choạng trên con đường mòn đi đến chỗ tôi và ao cá. Từ rất xa, tôi đã nhìn thấy chiếc ô vải dầu ông ôm trong lòng và cái túi vải xanh khoác trên vai. Nên biết rằng, cảnh tượng này đã từng nhiều lần đem đến cho tôi niềm an ủi và ấm áp như ánh nắng.

Ông tôi đã đánh bại bố tôi

Tôn Hữu Nguyên không phải là một người yếu đuối, ít nhất nội tâm ông tôi là như vậy. Sự nhún nhường của ông trên mức độ rất lớn biểu đạt sự bất mãn đối với bản thân. Năm thư tư tôi rời khỏi Cửa Nam, hay nói cách khác, sau khi em trai tôi cưa chân bàn, hoàn cảnh của ông tôi trong gia đình càng ngày càng trở nên tồi tệ.

Sau khi ông tôi xúi em trai tôi cưa chân bàn, không có nghĩa là hai đối thủ sừng sỏ ông tôi và bố tôi có thể thu cờ dẹp trống. Bố tôi là con người truy đuổi đến tận cùng, bố tôi không bao giờ để ông tôi được yên ổn lâu dài. Không bao lâu bố tôi đã không để ông tôi ngồi cạnh bàn ăn cơm, mà đơm cho ông tôi một bát nhỏ bắt ngồi ăn ở góc nhà. Ông tôi phải học cách chịu đói. Ham muốn ăn của ông già đã bước sang những năm tháng cuối đời giống như một chàng trai vừa cưới vợ, nhưng đành phải ăn một bát cơm bé tí tẹo. Nét mặt hằm hằm khó chịu của bố tôi khiến ông tôi rất khó đòi hỏi được ăn thêm bát nữa. Ông tôi đành phải bấm bụng đói cằn cằn, thèm thuồng nhìn bố mẹ và anh em trai tôi nhai nhóp nhép ngon lành. Cách cứu đói duy nhất của ông tôi là liếm một lượt tất cả bát đĩa trước khi rửa. Trong thời gian này, qua cửa sổ sau nhà, dân làng thường trông thấy ông tôi thè lưỡi liếm đi liếm lại rất cẩn thận những cái bát còn dính bám chút cơm canh.

Trong khi bị xỉ nhục, ông tôi không cam tâm. Tôi đã từng nói, ông tôi không phải một con người yếu đuối, đến nước ấy, ông tôi đành phải đối đầu với bố tôi, chứ không có cách né tránh khác. Khoảng một tháng sau, khi mẹ tôi bung bát cơm nhỏ đưa đến, ông tôi cố tình không cầm chắc, để rơi vỡ bát. Tôi có thể tưởng tượng lúc ấy bố tôi đùng đùng nổi giận như thế nào. Sự thực đúng như thế. Bố tôi đứng phắt dậy, chỉ vào ông tôi mắng xoi xoi:

Đồ phá hại, mẹ kiếp, đến cái bát cũng không cầm nổi, còn ăn cái cứt gì.

Ông tôi lúc ấy đã quỳ trên nền nhà, hót cơm trên đất vào vạt áo. Ra về tội đáng chết, ông tôi rồi rít nói với bố tôi:

- Tôi không nên đánh vỡ bát, tôi không nên đánh vỡ bát. Cái bát này còn phải để truyền lại cho đời sau.

Câu sau cùng của ông tôi khiến bố tôi há mồm tròn mắt. Lâu lắm bố tôi mới kịp phản ứng. Bố tôi nói với mẹ tôi:

Bà còn bảo lão già không chết đáng thương, bà xem lão nham hiểm biết chừng nào.

Ông tôi không thèm nhìn bố tôi. Ông bắt đầu nước mắt lưng tròng, đồng thời vẫn nói một cách cố chấp: Cái bát này còn phải để truyền lại cho đời sau.

Điều này khiến bố tôi tức lộn ruột, thở hắt hắt, mắng ông tôi:
Mẹ kiếp, lão đừng có giả vờ.

Ông tôi liền hu hu gào to, tiếng ông lạnh lạnh:
Cái bát này vỡ mất rồi, con trai tôi sau này ăn bằng gì?

Giữa lúc này em trai tôi đột nhiên bật cười. Trong mắt nó, điệu bộ của ông nội hết sức buồn cười. Thằng em không hiểu gì cả của tôi, lúc ấy lại buột mồm cười to. Anh trai tôi Tôn Quang Bình, tuy biết cười lúc này không đúng lúc, nhưng tiếng cười của Tôn Quang Minh đã lây sang, anh tôi cũng không nín nổi cười. Bố tôi lúc ấy bị bao vây tứ phía. Một bên là ông tôi dự đoán cảnh tồi tệ của bố tôi trong những năm cuối đời, còn bên kia hình như là tiếng cười của thế hệ sau trên đau khổ của thế hệ trước. Bố tôi lo lắng không yên, nhìn hai đứa con trai yêu quý của mình trầm nghĩ, quả thật không trông mong gì hai thằng nhóc.

Tiếng cười của anh em trai tôi là sự ủng hộ mạnh mẽ đối với ông tôi. Tuy hai anh em của tôi vô ý, nhưng người bố luôn luôn tràn đầy tin tưởng của tôi, trong giờ phút này, khó lòng tránh khỏi đôi chút hoang mang. Trước người bố vẫn đang gào khóc, bố tôi đã mất đi sự giận dữ thích đáng. Bố tôi vừa lùi ra cửa một cách yếu đuối, vừa xua tay nói:
- Thôi bố ơi, bố đừng gào lên nữa, coi như bố đã thắng, coi như con sợ bố, mẹ kiếp, bố đừng gào lên nữa.

Nhưng sau khi ra nhà ngoài, bố tôi lại nổi giận lôi đình. Chỉ tay vào những người trong nhà, bố tôi mắng:
- Mẹ kiếp! Chúng bay toàn là đồ chó!

Chương 4

Đe Doạ

Sau khi tôi trưởng thành, một hôm vào buổi trưa, có một cậu bé đứng ở cạnh đường với động tác trẻ con ngây thơ thú vị đã khiến tôi chăm chú nhìn cậu rất lâu. Trong ánh nắng rực rỡ, cậu bé xúng xính trong bộ quần áo sắc sảo dơ cánh tay béo mồm mồm ra không khí, tập trung ý chí thiết kế một loạt hiệu tay tuy giản đơn nhưng biểu đạt toàn bộ sức tưởng tượng của cậu. Bỗng không có cách nào khác, cậu đột nhiên thọc tay phải vào đũng quần gãi ngứa sồn sột, còn nét mặt vẫn giữ nụ cười ngây ngất say sưa

trong tưởng tượng. Trước phố xá ồn ào nhộn nhịp như thế, cậu bé vẫn chìm đắm trong suy tưởng nhỏ nhỏ của riêng mình.

Sau đó một đám học sinh tiểu học đeo cặp sách đi qua bên cạnh cậu, mới làm cho cậu nhận thấy, thật ra mình không sung sướng. Cậu bé thù người nhìn các bạn có ưu thế về độ tuổi đi xa. Tôi không nhìn thấy ánh mắt cậu, nhưng tôi biết lúc ấy cậu buồn. Những cái cặp sách được các bạn nhỏ tùy tiện công trên vai khe khẽ lắc lư đi xa dần. Đối với một cậu bé chưa đến tuổi đi học, cảnh tượng này có ý nghĩa như thế nào ai cũng hiểu. Hơn nữa các em lại còn đi theo hàng một, chắc chắn trong lòng cậu bé tràn đầy sự ghen tị, hâm mộ và ao ước. Tình cảm này đã dày vò cậu, cuối cùng cậu đâm ra bất mãn đối với bản thân. Tôi nhìn thấy cậu quay người, nét mặt buồn rười rượi, bực tức đi vào một ngõ nhỏ.

Hơn hai mươi năm trước, khi anh trai tôi đeo cặp sách trên lưng đi đến trường một cách oai vệ và bố tôi dậy bảo anh tôi câu nói cuối cùng. Đứng ở đầu làng, lúc đầu tôi thấy mình bất hạnh. Hơn một năm sau, khi tôi cũng đeo cặp sách trên lưng đi học, đã không được bố dậy bảo như Tôn Quang Bình, tôi được nghe một lời dậy bảo hoàn toàn khác.

Lúc bấy giờ tôi đã đi khỏi Cửa Nam sáu tháng. Người đàn ông cao lớn đưa tôi đi khỏi Cửa Nam đã trở thành bố của tôi, còn mẹ tôi cũng không còn là một người đàn bà gầy nhỏ có chiếc khăn kẻ ô vuông màu xanh đi thoăn thoắt trên cánh đồng, thay vào đó là bà Lý Tú Anh sắc mặt nhợt nhạt suốt ngày uể oải. Người bố sau này của tôi, một người đàn ông có tên là Vương Lập Cường, buổi sáng hôm đó, với cánh tay lực lưỡng, ông bê một chiếc hòm gỗ nặng trĩu, lấy từ đáy hòm ra một chiếc túi khoác quân nhân xanh màu cỏ mới tinh, bảo tôi đây là cặp sách của con.

Ông Vương Lập Cường hiểu trẻ con nông thôn rất kỳ quặc, có lẽ cũng xuất thân từ nông dân, cho nên ông luôn luôn cảm thấy trẻ con nhà quê thích ỉa đá lung tung như chó. Hôm đầu tiên ông chính thức nhận nuôi tôi, ông cứ nói đi nói lại tầm quan trọng của cái bỏ. Trong giờ phút thiêng liêng được cấp sách đến trường của tôi, ông vẫn luôn luôn không quên quan tâm đến chuyện đại tiểu tiện. Ông bảo tôi, sau khi vào lớp không được tùy tiện ra nhà vệ sinh, đầu tiên phải dơ tay, được thầy cô giáo cho phép mới được đi.

Trong lòng tôi lúc ấy kiêu hãnh biết chừng nào, mặc bộ quần áo sạch đẹp, đeo cái túi khoác màu xanh chéo trước ngực, đi bên bố nuôi Vương Lập Cường mặc quân phục đến trường. Tôi nhìn thấy một người đàn ông đang đan áo len thủ thủ nói chuyện với ông Vương Lập Cường, nhưng tôi không dám cười, bởi vì ông ấy là thầy giáo của tôi, sau đó là một cậu bé bằng tuổi tôi vung cặp sách chạy đến chỗ chúng tôi. Cậu bé ấy và tôi cùng nhìn nhau, một đám trẻ con gần đó cũng đang nhìn tôi. Ông Vương Lập Cường giục tôi:
Con vào đi.

Tôi đi vào giữa đám trẻ con xa lạ. Chúng nhìn tôi một cách hiếu kỳ. Tôi cũng hiếu kỳ nhìn lại chúng. Một lát sau tôi nhận ra mình hơn hẳn bọn chúng. Cặp sách của tôi đều to hơn của bọn chúng. Nhưng giữa lúc này, giữa lúc tôi cảm thấy tự hào cho bản thân, thì ông Vương Lập Cường chuẩn bị ra về đã bước tới oang oang nhắc nhở tôi:
Đi đại tiểu tiện, con đừng quên dơ tay xin phép.

Lòng tự tôn nhỏ nhỏ của tôi bỗng chốc bị một đòn chí mạng.

Thời thơ ấu của tôi có năm năm sống ở thành phố giữa một người đàn ông quá ư khỏe mạnh và một người đàn bà quá ư yếu đuối. Không phải vì tôi được người ta thích mới được chọn ra sống ở thành phố, mà thực tế nhu cầu đối với tôi của vợ chồng ông Vương Lập Cường đã vượt xa lòng sốt sắng của tôi đối với đời sống thành thị. Họ không có con. Người mẹ sau này của tôi, bà Lý Tú Anh bảo, bà không có sức cho con bú. Cùng một lối nói, nhưng đến lượt ông Vương Lập Cường lại khác hẳn. Với giọng quyết đoán, ông Vương Lập Cường nói với tôi, bà Lý Tú Anh ốm yếu liên miên, hề sinh đẻ là chết liền. Nghe nói vậy, lúc ấy tôi sờ sợ. Hai ông bà đều không thích trẻ con, đã chọn tôi lên sáu làm con nuôi, bởi vì tôi có thể làm được việc. Nói một cách công bằng, hai ông bà chuẩn bị cả đời đối xử với tôi như con trai, không thì họ hoàn toàn có thể nhận nuôi một cậu bé mười bốn mười lăm tuổi. Ở độ tuổi đó cậu bé làm việc sẽ khiến ông bà hài lòng hơn. Vấn đề là cậu bé mười bốn mười lăm tuổi đã có thói quen không sửa đổi được. Có thể hai ông bà đau đầu vì chuyện này. Ông bà chọn tôi làm con nuôi, cho tôi ăn no mặc ấm, cho tôi có cơ hội được đi học như các trẻ em khác, đồng thời cũng đã từng trách mắng đánh đập tôi. Thế đấy, một đứa con của người khác như tôi đã trở thành con nuôi của ông bà Vương Lập Cường.

Trong suốt năm năm tôi sống ở đây, bà Lý Tú Anh chỉ có một lần ra khỏi nhà. Sau khi bà ra đi lần ấy, tôi không bao giờ còn nhìn thấy bà. Tôi luôn luôn không rõ, xét đến cùng bà Lý Tú Anh bị bệnh gì. Bà yêu chuộng ánh sáng đã để lại cho tôi một ấn tượng không thể phai mờ. Người mẹ nuôi của tôi, toàn bộ thân thể bà giống như một trận mưa tối sầm, dai dẳng, suốt ngày này sang tháng khác.

Khi ông Vương Lập Cường lần đầu tiên dẫn tôi vào buồng bà, tôi vô cùng ngạc nhiên, trên những chiếc ghế nhỏ đầy nhà, phơi toàn quần lót áo lót dưới ánh nắng dọi qua kính cửa sổ. Hình như bà không hề biết chúng tôi vào. Bà dơ tay rà mò ánh nắng, hình như đang kéo một sợi chỉ rất nhỏ. ánh nắng chiếu đến đâu, bà lại chuyển ghế đến đó, để những chiếc áo lót màu sắc sỡ luôn được phơi nắng. Bà thư thả, chìm đắm trong cảnh đơn điệu và khô khan. Tôi không biết mình đã đứng đó bao lâu. Khi bà quay nhìn tôi, tôi bắt gặp một đôi mắt to mà trống rỗng. Do đó bây giờ hồi tưởng lại, tôi không nhìn thấy ánh mắt của bà. Tiếp theo là giọng nói rất nhỏ lọt vào tai tôi như một sợi chỉ xuyên qua lỗ kim. Bà bảo tôi, nếu mặc áo lót ướt vào bà sẽ chết ngay.

Tôi giật mình, khi nói đến cái chết, người đàn bà không hề có sức sống này nói dứt khoát như đinh đóng cột. Khi tôi đi khỏi Cửa Nam thân thiết quen thuộc và bố mẹ anh em dôi dào sức sống đến nơi đây, một người đàn bà khiến tôi lo lắng không yên nói với tôi câu đầu tiên là bà sẵn sàng chết bất cứ lúc nào.

Sau đó tôi mới dần dần cảm thấy câu nói đầu tiên của bà Lý Tú Anh không đáng sợ. Trong những ngày mưa âm u liên miên, bà bị sốt liên tục, nằm trên giường ho sù sụ. Vẻ thoi thóp của bà lúc ấy thường khiến tôi cảm thấy bà sắp thực hiện ngay lời dự đoán của mình. Nhưng khi ánh nắng xuyên qua kính cửa sổ chiếu lên dãy ghế nhỏ, bà đã ung dung và hài lòng tiếp nhận sự thực mình tiếp tục sinh tồn. Người đàn bà này có sự nhạy cảm kinh khủng đối với sự ẩm thấp. Bà đều có thể cảm giác độ ẩm của không khí bằng tay. Sáng sớm nào tôi cũng đẩy cửa buồng bà, lau khô kính cửa sổ. Từ trong màn vải in hoa xanh, bà thò tay ra vuốt ve không khí, như vuốt ve vật gì đó, để kiểm nghiệm một ngày mới vừa đến có ẩm ướt hay không. Lúc đầu tôi sợ run cầm cập. Toàn bộ thân thể bà ẩn phía sau màn, chỉ lộ ra một bàn tay nhợt nhạt, xoè năm ngón từ từ di động, y như một bàn tay bị đứt bay trong không khí.

Bà Lý Tú Anh ôm yếu liên miên đương nhiên đòi hỏi phải sạch sẽ. Thế giới của bà đã thu quá hẹp, nếu lộn xộn lung tung nữa, tính mạng vốn yếu đuối của bà sẽ rất khó duy trì. Tôi gần như chịu trách nhiệm giữ cho toàn bộ căn nhà sạch sẽ. Lau kính cửa sổ là việc quan trọng nhất trong mọi việc làm. Ngày nào tôi cũng phải lau hai lần, do đó bảo đảm ánh nắng có thể chiếu lên áo lót của bà không bị bụi bặm cản trở. Cứ mở cửa sổ ra là tôi đã buồn khổ, tôi phải lau mặt ngoài kính cửa sổ vừa sạch vừa nhanh. Tôi mới tí tuổi đời, đòi hỏi phải lau nhanh chóng, đúng là lực bất tòng tâm. Bà Lý Tú Anh là một người đàn bà thật sự yếu ớt gió thổi bay. Bà bảo tôi gió là thứ xấu nhất, nó cứ thổi đi thổi lại bụi đất, vi trùng gây bệnh và mùi vị khó ngửi, bắt người ta ốm, bắt người ta chết. Bà nói gió đáng sợ như thế nào, khiến trong ấn tượng thơ ấu của tôi gió có dáng dấp của con quái vật mặt xanh nanh vàng, leo lên cửa sổ của tôi trong đêm tối, mài kính kêu loạt soạt.

Sau khi công kích gió, bà Lý Tú Anh đột nhiên hỏi tôi một cách thần bí:
Con có biết âm thấp là thế nào không?

Bà nói:

Chính là gió thổi đến.

Khi nói câu này, đột nhiên bà nổi giận đùng đùng, tôi sợ dúm người lại.

Kính có tác dụng vô cùng kỳ diệu. Với tư thế trong suốt, kính cắm vào giữa bà Lý Tú Anh và đời sống bên ngoài, vừa bảo vệ bà không bị gió bụi xâm nhập, quấy rối, vừa bảo vệ quan hệ tốt đẹp giữa bà và ánh sáng.

Đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ những buổi chiều, sau khi ánh nắng bị dốc núi trước mặt che chắn, bà Lý Tú Anh đứng trước cửa sổ nhìn màu đỏ trên bầu trời bên kia núi, nét mặt bà sầu muộn như bị bỏ rơi, đồng thời lại không muốn tiếp nhận sự thật bị vứt bỏ. Bà khẽ nói với tôi:
Ánh nắng rất muốn chiếu đến đây, nhưng trái núi đã cướp mất nó ở giữa đường.

Vượt qua vô số thời gian, tiếng bà đã đến tai người lớn của tôi hôm nay, dường như tôi nhìn thấy giữa bà và ánh nắng có sự tín nhiệm lẫn nhau từ xa xưa, còn quả núi giống như kẻ ác bá, đã xâm chiếm ánh nắng của bà.

Ông Vương Lập Cường bận bịu suốt ngày ở bên ngoài, ông không chỉ mong tôi làm được việc, hầu như ông hy vọng tiếng động của tôi trong nhà có thể ít nhiều giảm bớt nỗi cô đơn của bà Lý Tú Anh. Thực ra bà Lý Tú Anh không coi trọng sự tồn tại của tôi, bà tốn quá nhiều thời gian tỏ ra thương hại đối với bản thân, mà rất ít quan tâm đến tôi. Bà luôn mồm ca cẩm chỗ này đau, chỗ kia khó chịu, nhưng khi tôi lo lắng xuất hiện trước mặt bà, mong mình có thể làm cho bà việc gì đó, bà lại nhìn mà không thấy tôi. Có lúc sự ngạc nhiên của tôi đã dẫn đến sự kiêu hãnh không thể tưởng tượng nào đó đối với bệnh tật của bà.

Khi tôi mới đến nhà bà, nhìn thấy bà trải những tờ báo ố vàng trên nền nhà phơi vô số những con sâu trắng nho nhỏ. Bà Lý Tú Anh bệnh hoạn uống thuốc lung tung, những con sâu trắng nho nhỏ đáng sợ, là một liều thuốc bà mới sưu tầm gần đây. Sau khi lược chín những con sâu trắng nho nhỏ, người đàn bà tiêu tụy hết sức bình tĩnh nuốt từng miếng như ăn cơm. Đứng bên cạnh bà, sắc mặt tôi tái mét, nỗi khiếp sợ của tôi lại khiến bà đặc ý. Ra về ta đây, bà mỉm cười tự đắc nói với tôi:
Thuốc chữa bệnh đấy.

Bà Lý Tú Anh tuy tự đắc đến mức khiến người ta thường khó chấp nhận, nhưng trong cốt tủy, bà lại ngây thơ và lương thiện. Sự ngờ vực của bà là thứ bệnh kinh niên của đàn bà. Tôi vừa đi khỏi, bà đã lo tôi sẽ làm những việc hết sức bất lợi đối với gia đình bà, cho nên bà thử thách tôi. Một lần khi đang lau cửa sổ một gian buồng, tôi trông thấy năm hào trên bệ cửa sổ. Tôi ngạc nhiên, năm hào đối với tôi lúc ấy là một khoản tiền lớn. Khi tôi cầm năm hào trao cho bà, rõ ràng sự ngạc nhiên và thành thực của tôi khiến bà như trút được gánh nặng. Bà nói rõ với tôi, đây là tiền bà thử thách tôi. Bằng giọng nói cảm động, bà khen tôi. Những lời quá khen của bà khiến tôi cảm động suýt nữa khóc. Sự tín nhiệm của bà đối với tôi kéo dài suốt năm năm. Về sau tôi bị vu cáo hãm hại ở trường, chỉ có một mình bà tin tôi trong sạch.

Ông Vương Lập Cường thân thể cường tráng, hể về đến nhà là nét mặt hăm hăm, ông thường ngồi một mình buồn thiu buồn thiu. Mùa hè đầu tiên tôi đến nhà ông, có lần bảo tôi ngồi trên bệ cửa sổ, ông kể tường tận với tôi bên kia dốc núi có một con sông. Trên sông có thuyền gỗ. Cảnh tượng đơn giản chỉ có thế, nhưng khiến tôi khắc cốt ghi xương. Tóm lại ông là một người đàn ông chan hoà, nhưng có lúc ông nói khùng khiếp lắm. Ông có một cái chén uống rượu nhỏ xíu, vô cùng yêu thích, coi là một đồ trang sức duy nhất trong nhà, được bày lên trên chiếc ra đi ô. Để tôi coi trọng cái chén uống rượu, ông nói với tôi một cách hết sức nghiêm túc, nếu một hôm nào đó tôi đánh vỡ cái chén, ông sẽ vạ cổ tôi. Lúc ấy ông đang cầm một quả dưa chuột trong tay, sặt một cái, ông bẻ gãy đôi quả dưa chuột, nói với tôi:

Vạn gãy như thế này.

Tôi sợ dọn tóc gãy.

Năm tôi sắp lên bảy, cuộc sống thay đổi hình như đã khiến tôi trở thành một người khác. Phải nói là lúc ấy tôi luôn luôn mơ hồ đối với hoàn cảnh của mình. Tuổi thơ nước chảy bèo trôi của tôi hầu như chỉ diễn ra trong nháy mắt, biến Tôn Quang Lâm trong gia đình ồn ào âm ỉ ở Cửa Nam thành một đứa trẻ thường giật mình thon thót trong tiếng rên hừ hừ của bà Lý Tú Anh và tiếng thở dài não nuột của ông Vương Lập Cường.

Tôi đã quen nhanh chóng thành phố có tên là Tôn Đãng. Lúc đầu ngày nào tôi cũng sống trong sự hiếu kỳ. Những đường phố hẹp dài lát đá tẩm khiến tôi cảm thấy không biết dài đến đâu, như dòng sông chảy qua Cửa Nam. Có những buổi chiều tối, ông Vương Lập Cường dắt tôi đi như một người bố, tôi cứ tha hồ tưởng tượng đi thế này mãi sẽ đến Bắc Kinh, nhưng thường là vào lúc này, tôi đột nhiên nhận ra mình đã về đến nhà. Điều nghi ngờ này đã từng theo đuổi tôi một thời gian dài, tôi luôn luôn đi về phía trước, nhưng cuối cùng đã đến cửa nhà mình. Tôi ngạc nhiên nhất là ngôi bảo tháp của thị trấn Tôn Đãng. Trên cửa sổ bảo tháp lại có cây mọc. Liên tưởng cảnh tượng này, có lần tôi cảm thấy một cách kỳ quặc, trên mồm bà Lý Tú Anh cũng có thể mọc cây, nếu không mọc cây, cũng mọc cỏ xanh.

Những tấm đá lát đường thường xuyên có tiếng cậm cạch, nhất là khi trời mưa, dầm mạnh vào đầu này thì đầu kia nước bùn bắn toé lên. Tôi đã từng say mê trò chơi này lâu lắm. Mỗi khi có cơ hội ra phố, tôi lại say sưa trò chơi này. Lúc ấy tôi muốn té nước bắn lên quần áo người đi đường. Tôi nhút nhát, đã ngăn được ham muốn nho nhỏ của bản thân, không sảy ra hậu quả gì, chứng tỏ tôi tránh được cảnh tượng đáng sợ bị trừng phạt. Sau đó tôi trông thấy ba cậu thiếu niên, mỗi cậu cầm một cái nắp bô để ở trước cửa mỗi gia đình ném lên trời. Những cái nắp bô xoay tít trên không trung trông đẹp vô cùng. Bị mất nắp bô, mấy người lớn xông ra cửa, chỉ biết buột mồm chửi toáng lên, còn ba thiếu niên cười ha ha

chạy mất. Tôi đột nhiên nhận ra ý nghĩa của chạy trốn. Nó biến sự trừng phạt trở nên xa vời, đồng thời lại kéo dài sự vui nhộn. Do đó, khi một cô bé mặc quần áo sạch đẹp đi qua, tôi đã dậm mạnh một tấm đá cạp kênh. Nước bắn bắn lên quần cô bé. Tôi bắt đầu bỏ chạy theo dự kiến. Khốn nỗi sau khi thực hiện ham muốn, niềm vui không đến với tôi. Cô bé không buột mồm chửi to, cũng không chạy đuổi theo, mà đứng ngay giữa phố khóc hu hu. Tiếng khóc dai dẳng của cô bé khiến tôi sợ hết hồn rất lâu.

Ở ngay chỗ ngoặt phố, có một thiếu niên đội mũ lưỡi trai. Để mồm vào một ống trúc, cậu có thể thổi thành tiếng sáo. Đối với tôi lúc bấy giờ, chuyện ấy kỳ diệu như cây mọc trên cửa sổ bảo tháp. Cậu thường xuyên đút hai tay vào túi quần đi lảng vảng trên phố, chào hỏi những người lớn tuổi quen biết. Tôi đã từng ngấm ngấm bắt chiếc phong độ của cậu thiếu niên ấy. Khi tôi cũng đút hai tay vào túi quần, cô làm ra vẻ khệnh khạng, nhưng hình tượng tôi dương dương tự đắc dựng nên đã bị ông Vương Lập Cường quát mắng dẹp ngay. Ông bảo tôi giống như một thằng nhóc lưu manh.

Sau khi thổi lên tiếng sáo réo rắt, cậu thiếu niên đội mũ mềm, còn có thể thổi ra tiếng rao bán kẹo lê tằm đường rất hấp dẫn. Tôi và một số trẻ con thích ăn vặt chạy thục mạng đến, nhìn thấy không phải ông bán hàng rong, mà chính cậu đang ngồi bên cửa sổ cười ha ha. Vẻ mặt ngây ngô bị mắc lừa của chúng tôi làm cho tiếng cười quá ư hưng phấn của cậu ấy bị chấm dứt trong tiếng ho sặc sụa.

Mặc dù bị lừa nhiều lần, nhưng lần nào tôi cũng chạy đến. Tôi bị gọi chạy đến một cách mù quáng và ngớ ngẩn, chỉ là để cậu ấy cười mình. Một lần tôi ngáo ngơ nhận ra, chỉ có một mình tôi bị lừa, tiếng cười vui vẻ lúc đó của cậu đã làm tổn thương đến lòng tự tôn bé nhỏ của tôi. Tôi nói với cậu:
- Tiếng anh thổi ra chẳng giống rao bán kẹo tỳ nào cả - Tôi cố làm ra vẻ thông minh nói với cậu - Vừa nghe, em đã biết là giả.

Nào ngờ cậu ấy cười to hơn, hỏi tôi:
Thế mày chạy đến làm gì?

Tôi tịt ngóp, không ngờ cậu lại hỏi như thế, tôi không hề chuẩn bị trước.

Một buổi trưa sau đó, tôi ra phố mua xì dầu gặp cậu, cậu lại tìm cách lừa tôi. Lúc bấy giờ cậu đã đi qua bên tôi, đột nhiên cậu đứng lại hỏi tôi một tiếng, sau đó chống hông cúi xuống bảo tôi xem có rách quần hay không? Chiếc quần đen của cậu vá hai mụn đỏ sẫm ở hông. Tôi không biết mình bị mắc lừa, ghé sát vào hông dí đồ như dí khỉ của cậu, tôi bảo cậu không rách. Cậu ấy giục:

Nhìn kỹ lại xem.

Tôi nhìn kỹ vẫn không thấy chỗ rách.

Cậu giục:

Ghé sát mặt vào chút nữa nhìn kỹ xem nào.

Khi mặt tôi hầu như ghé sát vào hông cậu, cậu đột nhiên đánh tùm một tiếng rõ to. Hơi thổi xông tôi choáng váng, còn cậu ha ha cười bỏ đi. Tuy cậu trêu chọc tôi hết lần này đến lần khác, nhưng tôi vẫn tôn thờ cậu.

Cuộc sống hoàn toàn mới như bày ong ụa đến hầu như đã nhấn chìm tôi. khiến tôi thường hay quên cách đây không lâu mình vẫn còn chạy trên cánh đồng Cửa Nam. Chỉ có một vài đêm trong khi tôi mơ mơ màng màng sắp đi vào giấc ngủ, chợt nhìn thấy chiếc khăn kẻ ô vuông đội đầu màu xanh của mẹ

chập chờn bay trong không khí. Nỗi buồn thương đột nhiên trỗi dậy lúc ấy đã khiến tôi lo lắng vô cùng, nhưng sau khi ngủ say, tôi đã quên sạch. Có lần tôi đã từng hỏi ông Vương Lập Cường: Bao giờ bố đưa con về?

Lúc bấy giờ, ông Vương Lập Cường và tôi cùng đi trên đường phố lúc chiều tối. Ông cầm tay tôi đi trong ánh hoàng hôn. Ông không trả lời tôi ngay, mua cho tôi năm quả trám, sau đó ông mới nói: Chờ con lớn khôn bố sẽ đưa con về.

Bố nuôi Vương Lập Cường chịu nhiều nỗi khổ vì bệnh tật của vợ lúc ấy xoa đầu tôi, giọng buồn buồn ông khuyên tôi phải làm một đứa con ngoan, sau này đi học phải chăm chỉ chịu khó, nếu làm đúng yêu cầu của ông, ông nói:

Khi nào con lớn khôn bố sẽ tìm cho con một người đàn bà khỏe mạnh làm vợ.

Tôi quá ư thất vọng bởi câu nói của ông. Tôi cứ tưởng ông sẽ thưởng cho tôi thứ gì, kết quả là một người đàn bà khỏe mạnh.

Sau khi ông Vương Lập Cường mua cho tôi năm quả trám, tôi không còn sốt ruột đòi về Cửa Nam. Tôi không muốn rời ngay khỏi nơi có trám ăn.

Chỉ có một lần tôi xúc động khác thường, chiều hôm ấy, tôi đã nhìn nhầm một cậu bé khoác chiếc cặp sách trước ngực, hai tay chấp ra đằng sau là anh trai mình. Lúc ấy tôi đột nhiên quên lú mình đang ở Tôn Đãng, hình như đã về đến bờ ao Cửa Nam, nhìn anh trai vừa tan học về đang đi một cách oai vệ. Tôi gọi to Tôn Quang Bình và chạy đến với anh. Kết cục sự xúc động của tôi là cậu bé xa lạ kia quay đầu lại một cách lạ lùng, tôi mới chợt hiểu ra mình đã rời khỏi Cửa Nam từ lâu. Sự thực bất ngờ này khiến tôi vô cùng buồn thương. Giờ phút ấy là lúc tôi hồi tưởng Cửa Nam nhất, tôi vừa đi vừa khóc trong gió bắc vù vù.

Một cậu bé sinh vào ngày mồng một tháng mười có tên là Quốc Khánh và một cậu nữ tên là Lưu Tiểu Thanh đã trở thành bạn thời thơ ấu của tôi. Bây giờ nhớ lại hai bạn, trái tim tôi ăm ắp ngọt ngào. Ba đứa chúng tôi đi trên đường phố lát đá tấm, giống như ba con vịt con kêu cạc cạc luôn mồm.

Tôi mến Quốc Khánh hơn Lưu Tiểu Thanh. Quốc Khánh là một cậu bé say sưa chạy nhảy. Lần đầu tiên chạy đến trước mặt tôi, mặt cậu ấy mồ hôi đầm đìa. Cậu bé tôi hoàn toàn mới lạ này sốt sắng hỏi: Cậu đánh nhau khiếp lắm phải không?

Cậu ấy nói:

Trông dáng cậu đánh nhau khiếp lắm.

Tôi mến Lưu Tiểu Thanh là do tiếng sáo mê hồn của anh trai cậu ấy. Quan hệ anh em ruột giữa cậu ấy với cậu thiếu niên đội mũ lưỡi trai, khiến tôi vừa mến vừa hâm mộ cậu ấy.

Cùng tuổi với tôi, Quốc Khánh còn bé tí tẹo đã có tài năng lãnh đạo. Tôi tôn thờ cậu ấy bởi vì cậu ấy đã làm cho tuổi ấu thơ của tôi trở nên phong phú đa dạng. Tôi không quên được cảnh tượng cậu ấy dẫn tôi và Lưu Tiểu Thanh đứng ở bờ sông chờ sóng. Trước đó tôi hoàn toàn không biết sóng nước đã cho tôi sự hưởng thụ kỳ diệu như thế. Với khoảng cách nhất định, ba đứa chúng tôi xếp thành một hàng, bên bờ sông mùa hè, sau khi tàu thuyền đi qua, sóng nước dâng lên đẩy đôi chân trần của chúng tôi. Tôi

nhìn thấy sóng cứ từng lớp từng lớp bò lên mu bàn chân của mình. Chân chúng tôi như thuyền đậu bên bờ dập dềnh trong nước. Nhưng giữa lúc này tôi phải về nhà, tôi phải lau kính cửa sổ, lau nền nhà. Khi Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh nhìn con thuyền từ xa đang từ từ lao đến, đợt sóng thứ hai sắp sửa ào tới, tôi bị buộc phải rời khỏi sóng nước chạy về nhà với tốc độ của của tuổi ấu thơ.

Một sự hưởng thụ khó quên khác là tôi leo lên nhà gác của Quốc Khánh nhìn cánh đồng xa xa. Thời đó dù ở trong thành phố, cũng chỉ có ít gia đình ở nhà gác. Khi chúng tôi đến gia đình Quốc Khánh, bởi vì xúc động, tôi và Lưu Tiểu Thanh lách cha lách chích như hai con chim sẻ. Còn Quốc Khánh thể hiện phong độ của chủ nhà. Đi giữa chúng tôi, Quốc Khánh chốc chốc lại dơ tay chùi mũi, với nụ cười tủm tỉm của người lớn che dấu niềm kiêu hãnh trẻ con của mình.

Sau đó Quốc Khánh gõ cửa, cánh cửa chỉ hé mở một chút, tôi nhìn thấy một khuôn mặt hoàn toàn nhăn nhoe. Quốc Khánh nói lạnh lạnh:

Bà ơi!

Cánh cửa chỉ mở đủ để Quốc Khánh đi lọt người. Tôi nhìn thấy bên trong tối om om và toàn bộ khuôn mặt bà già mặc áo đen. Bà nhìn chúng tôi bằng cặp mắt sáng rất không tương xứng với độ tuổi.

Khi Lưu Tiểu Thanh ở trước mặt tôi chuẩn bị đi vào, bà nhanh chóng đóng cửa lại thành một khe hở, chỉ lộ ra một mắt. Thế là lần đầu tiên tôi nghe thấy giọng bà khàn khàn:

- Chào bà một tiếng đi chứ!

Lưu Tiểu Thanh chào một tiếng rồi đi vào, tiếp theo đến lượt tôi, vẫn là một khe cửa và một con mắt. Bà già khiến tôi dờn dợn. Nhưng Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh đã dẫm lên cầu thang. Tôi đành phải run run gọi một tiếng. Tôi được phép đi vào khu vực tối. Sau khi bà già đóng cửa, chỉ ở đỉnh cầu thang có một vòng ánh sáng. Khi tôi lên gác luôn luôn không nghe thấy tiếng bước chân của bà. Tôi biết bà đang nhìn tôi bằng cặp mắt nhăn nhúm. Việc ấy đáng sợ biết chừng nào.

Trong hai năm sau đó, lần nào đến nhà Quốc Khánh với niềm vui sướng, tôi cũng đều khiếp sợ phải vượt qua cửa ải tối om của bà già. Khuôn mặt và giọng nói thường khiến tôi nằm mơ sợ hãi bắt đầu hành hạ tôi trên đường đi, Tôi cần phải động viên mình bằng niềm vui vô hạn cùng Quốc Khánh leo lên cửa sổ cầu thang mới dám bạo phổi gõ tấm cánh cửa ấy.

Có lần sau khi tôi gõ cửa, thật bất ngờ, bà già không để tôi cất tiếng chào, với nụ cười thần bí, bà để tôi đi vào nhà. Kết quả lần ấy Quốc Khánh đi vắng, khi tôi nơm nớp đi xuống cầu thang, bà già chộp tay tôi như chộp con chim nhỏ. Bà dắt tay tôi đi vào phòng của bà. Lòng bàn tay bà ướt rượt khiến toàn thân tôi run run, nhưng tôi không dám có một chút cử chỉ phản kháng. Toàn thân tôi ngây dại.

Buồng bà lại sáng sủa, sạch sẽ bóng nhoáng. Trên tường treo nhiều khung kính, ảnh chụp đen trắng lồng bên trong khiến tôi nhìn thấy một loạt những ông những bà vẻ mặt nghiêm túc, không ai mỉm cười. Bà nói khẽ với tôi:

Họ chết cả rồi.

Bà nói rất khẽ, hình như sợ họ nghe thấy, khiến tôi không dám thở mạnh. Sau đó bà chỉ vào một bức ảnh có bộ râu rất dài nói:

Người ấy có lương tâm, tôi hôm qua còn đến thăm bà.

Một người chết đến thăm bà? Tôi sợ quá khóc hu hu. Bà rất không hài lòng trước tiếng khóc của tôi, bà nói:

Khóc cái gì, khóc cái gì.

Tiếp theo, không biết chỉ vào bức ảnh nào, bà lại nói:

Bà ta không dám đến. Bà ta ăn cắp chiếc nhẫn đeo tay của bà, sợ bà đòi lại.

Bà già có sắc mặt u ám đáng sợ, sau khi lần lượt giới thiệu với tôi những người trong khung ảnh bằng giọng nói thì thầm đáng sợ, mới để tôi ra khỏi gian buồng đáng sợ của bà. Sau đó tôi không còn bao giờ đến nhà Quốc Khánh nữa, cho dù có Quốc Khánh cùng ở nhà, tôi cũng không dám đến gần người đàn bà như giấc mơ khủng khiếp ấy. Mãi cho đến sau này, tôi mới cảm thấy thật ra bà không đáng sợ, bà chỉ chìm đắm trong sự cô độc của bản thân, mà ở lứa tuổi thời đó, tôi vẫn chưa hiểu nổi. Bà đang đứng trên đường ranh giới giữa cái sống và cái chết, đồng thời bị cả cái sống lẫn cái chết cùng vứt bỏ.

Lần đầu tiên leo lên gác nhà Quốc Khánh, tôi ngạc nhiên nhìn tất cả cảnh vật từ xa, hình như khoảng cách đột nhiên ngắn lại, mọi thứ ở ngay dưới mắt. Cánh đồng trải rộng lên cao giống như dốc núi, người đi lại nhỏ li ti khiến tôi cười khanh khách. Đây là cảm thụ chân thực đầu tiên của tôi thế nào là mệnh mông vô bờ bến.

Quốc Khánh là cậu bé biết bố trí cho bản thân vô cùng thoả đáng. Cậu ấy thường ăn mặc sạch sẽ, trong túi có một chiếc khăn mùi xoa nhỏ gấp vuông vắn. Khi chúng tôi đứng xếp hàng học bài tập thể dục, cậu ấy thường cẩn thận lấy khăn ra lau cằm. Động tác thành thạo của cậu ấy khiến tôi còn để thò lò mũi trước ngực nhìn như ngây như dại. Mà cậu ấy còn có một hộp thuốc riêng như bác sĩ, đó là một hộp bìa cát tông nho nhỏ, xếp ngay ngắn năm lọ thuốc bên trong. Khi lấy lọ thuốc ra giới thiệu với chúng tôi các viên thuốc bên trong chữa các loại bệnh, Quốc Khánh tỏ ra nghiêm túc và cẩn thận. Với cặp mắt tôn thờ, tôi coi cậu là một thầy thuốc nổi tiếng, chứ không phải một đứa bạn cùng tuổi. Cậu ấy thường đem theo người những lọ thuốc này. Có lúc đang chạy trên bãi tập, cậu ấy đột nhiên đứng lại, bằng hiệu tay tự tin chính xác, cậu ấy bảo tôi chỗ nào trên người cậu ấy đau, cần phải uống thuốc gì. Thế là tôi theo cậu ấy vào lớp học, xem cậu ấy lấy hộp thuốc trong cặp sách ra, mở nắp lọ lấy viên thuốc cho vào mồm, ngẩng lên nuốt, không cần dùng đến nước.

Bố Quốc Khánh là một người khiến tôi phát sợ, khi cảm thấy thân thể khó chịu, ông đến chỗ con trai. Lúc ấy bạn học tôi tràn đầy niềm say mê, với giọng nói trong trẻo, cậu thao thao bất tuyệt hỏi bố tí mĩ đau chỗ nào, cho đến khi bố rất khó chịu ngắt lời, cậu mới chấm dứt những câu hỏi thừa liến thoắng, chuyển sang mở hộp thuốc thiêng liêng của mình một cách thành thạo, tay làm điệu bộ lên năm lọ thuốc mấy cái, lấy ra đúng loại thuốc cần dùng cho bố. Khi đưa thuốc cho bố, cậu không để lỡ cơ hội đòi bố năm xu. Lần ấy bố cậu đồng ý, chuẩn bị đi lấy tiền, cậu nhanh chóng đưa cho bố một cốc nước, âu yếm giục bố uống thuốc, tự bước đi thò tay vào túi áo bố vớt trên giường, sau khi rút tay ra, xòe cho bố xem năm xu tiền đúc, rồi đút vào túi mình. Quốc Khánh là một bạn học khảng khái, cậu ấy bảo tôi, năm xu cậu ấy lấy cho tôi, tiếp theo cậu ấy thực hiện ngay lời hứa, mỗi đứa ăn một que kem.

Tôi chưa bao giờ trông thấy mẹ Quốc Khánh. Một hôm ba chúng tôi vui đùa trên tường thành cũ, vung cành liễu, chạy trên đất màu vàng, hò hét đánh trận giả quyết liệt. Sau đó chúng tôi ngồi một nhòai, Lưu Tiểu Thanh đột nhiên hỏi đến mẹ Quốc Khánh. Quốc Khánh nói:

Mẹ mình đã lên Trời - Sau đó cậu ấy chỉ lên bầu trời - Ông Trời đang nhìn chúng ta.

Bầu trời lúc bấy giờ xanh thăm thẳm. Bầu trời đang nhìn chúng tôi. Ba đứa trẻ bị một một thứ hư vô khổng lồ bao phủ. Trái tim tôi chột run run thành kính. Bầu trời bao la khiến tôi không có chỗ nào để nấp. Tôi nghe thấy Quốc Khánh nói tiếp:
Chúng mình làm gì, ông Trời đều biết rõ, không ai dối nổi Ông Trời.

Hỏi đến mẹ Quốc Khánh, đã dẫn đến sự kính nể của chúng tôi đối với bầu trời. Lần đầu tiên tôi cảm thấy mất tự do. Cho đến bây giờ, tôi vẫn đột nhiên cảm thấy mình đang bị một đôi mắt theo dõi, tôi không thể ẩn nấp vào đâu, chuyện kín đáo của tôi chắc chắn không an toàn, nó sẵn sàng đứng trước nguy cơ bị bóc trần.

Năm học lớp hai tiểu học, tôi và Quốc Khánh đã có cuộc tranh cãi gay gắt. Chúng tôi cãi nhau xoay quanh một chuyện, nếu lấy dây thừng buộc tất cả bom nguyên tử trên thế giới lại, rồi cho nổ liệu trái đất có bị vỡ tung. Người đầu tiên nêu ra câu hỏi này là Lưu Tiểu Thanh. Cậu ấy nghĩ ra dùng dây thừng buộc bom nguyên tử, khiến tôi bây giờ viết lại chuyện ấy không khỏi buồn cười. Tôi nhớ rất rõ vẻ mặt Lưu Tiểu Thanh khi nói chuyện ấy. Cậu ấy hít mạnh vệt mũi thò lò sắp rơi xuống mồm. Sau khi hít trở về lỗ mũi, đột nhiên cậu ấy nói ra ý nghĩ lạ lùng này. Hít mũi của cậu ấy kêu soạt một tiếng, tôi cảm nhận rõ quá trình nước mũi trôi trở lại rất nhanh trong lỗ mũi cậu ấy.

Quốc Khánh ủng hộ Lưu Tiểu Thanh. Cậu ấy nhận định trái đất chắc chắn sẽ vỡ tan, ít nhất cũng nổ ra một cái hang lớn đáng sợ. Lúc ấy mọi người chúng ta đều sẽ bị một trận gió mạnh thổi tung lên trời và đập vào nhau, hơn nữa còn có một thứ tiếng kêu vo vo rùng rợn, giống như thầy giáo thể dục của chúng tôi có hang động trên mũi, khi nói có tiếng gió bắc gầm rít vù vù.

Tôi không tin trái đất sẽ nổ tung, dù nổ thành một cái hang lớn cũng không thể xảy ra. Lý do của tôi là bom nguyên tử do vật trên trái đất làm ra, bom nguyên tử nhỏ, trái đất lớn, vật to sao lại bị vật nhỏ nổ vỡ được? Tôi xúc động hỏi Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh:

- Các cậu có đánh bại được bố các cậu không? Không đánh bại được, bởi vì các cậu do bố các cậu đẻ ra. Các cậu nhỏ, bố các cậu lớn.

Chúng tôi không ai thuyết phục được ai. Thế là ba đứa lên gặp thầy giáo đàn áo len Trương Thanh Hải, hy vọng thầy có thể phán quyết khách quan công bằng. Lúc ấy là buổi trưa mùa đông, thầy giáo của chúng tôi đang ngồi sưởi nắng ở góc tường. Tay thầy đàn áo len cứ đưa đi đưa lại thoăn thoắt như tay đàn bà. Sau khi nheo mắt nghe hết lời chúng tôi kể, thầy mỉm cười nhỏ nhẹ:

- Không thể có chuyện ấy. Nhân dân toàn thế giới đều yêu chuộng hoà bình, làm sao lại có chuyện buộc bom nguyên tử vào cho nổ?

Nội dung tranh luận của chúng tôi là khoa học, nhưng thầy lại trả lời chúng tôi bằng chính trị. Thế là chúng tôi đành phải tiếp tục tranh cãi, sau đó trở thành công kích nhau. Tôi nói:

Chúng mày đêch biết cái gì.

Mày đêch biết thì có ấy - Hai cậu đáp lại.

Lúc ấy bị cơn điên tiết làm mù mị đầu óc, tôi ngông nghênh đe dọa:

Tao cũng đêch thèm chơi với chúng mày nữa.

Mẹ kiếp, ai thèm chơi với mày - Hai bạn nói.

Trong một thời gian sau đó, tôi phải gánh chịu hậu quả do sự đe dọa vô trách nhiệm của mình gây nên. Đúng như hai bạn đã tuyên bố, Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh phớt lờ tôi. Còn tôi, khi thực hiện lời đe dọa của mình, tôi tỏ ra lực bất tòng tâm. Chúng có hai người, tôi chỉ có một, then chốt của vấn đề là chỗ này. Chúng có thể tính bơ tôi một cách kiên định, còn tôi phớt lờ chúng trong tâm trạng hoảng loạn bối rối. Tôi bắt đầu sống một mình, thường xuyên đứng ở cửa lớp học nhìn chúng chạy nhảy vui nhộn trên bãi tập. Lòng tự tôn của tôi lúc ấy bị dày vò một cách lạnh lùng. Ngày nào tôi cũng chờ đợi hai bạn bước tới chuyện trò chan hoà như xưa, nếu thế tôi vừa bảo vệ được lòng tự tôn, vừa được sống vui vẻ như trước. Nhưng khi đi qua bên tôi, chúng thường rướn mày nháy mắt, hoặc cười to ha ha. Rõ ràng, chúng chuẩn bị tiếp tục xít tôi ra, làm thế chúng không hề mất mát gì. Nhưng tôi thì khác hẳn, sau khi tan học, tôi lui thủ về một mình, như ngâm phải hạt xoan đắng mồm khó nuốt.

Sự chờ đợi quá lâu khiến lòng tự tôn trẻ con của tôi trở nên vô cùng cố chấp, mặt khác nguyện vọng cùng chơi với các bạn lại càng ngày càng mạnh mẽ. Hai tình cảm trái ngược nhau khiến tôi bối rối không biết làm thế nào trong một thời gian dài, về sau tôi đã tìm ra được mối đe dọa thật sự.

Tôi chọn lúc Quốc Khánh trên đường đi học về, chạy thật nhanh lên đón đầu. Quốc Khánh là một bạn học kiêu ngạo, khi nhìn thấy tôi, cậu ta tỏ vẻ kiên quyết tính bơ, còn tôi hăm hăm nói với cậu ấy: Mày đã lấy cắp tiền của bố mày.

Sự kiêu ngạo của cậu ấy bị tan vỡ trong chốc lát. Quay đầu lại, bạn học của tôi nói với tôi: Tao không lấy, mày nói láo. Mày có lấy.

Tôi tiếp tục nói. Sau đó tôi kể lần ấy mày xin bố năm xu, nhưng đã lấy hẳn một hào. Cậu ấy bảo: Nhưng năm xu ấy tao đã lấy cho mày.

Tôi phớt bơ chuyện ấy, nhưng Quốc Khánh lại nói ra câu đe dọa mạnh mẽ nhất: Tao sẽ mách bố mày.

Sắc mặt Quốc Khánh nhợt nhạt, cậu ấy mím môi không biết làm thế nào. Lúc này tôi quay người, ngắt đầu sải bước đi, như một con gà trống lúc sáng sớm. Trong lòng tôi lúc bấy giờ tràn đầy niềm vui tội lỗi. Về tuyệt vọng của Quốc Khánh là nền tảng vui sướng của tôi.

Cũng bằng cách tương tự, sau đó tôi đe dọa Lưu Tiểu Thanh. ở lứa tuổi đó, tôi đã hiểu chỉ có không từ mọi thủ đoạn mới đạt được mục đích. Dưới tiền đề lòng tự tôn không bị bất cứ tổn thương nào, sự đe dọa đã khiến tôi được trở lại tình bạn trước kia. Bằng cách xấu xa, tôi lại thu được kết quả tốt đẹp.

Sáng hôm sau, tôi trông thấy Quốc Khánh rụt rè đi đến, với giọng lấy lòng, cậu ấy hỏi tôi có muốn lên nhà gác xem phong cảnh không? Tôi đồng ý ngay. Lần này cậu ấy không gọi Lưu Tiểu Thanh, chỉ có hai đứa chúng tôi. Trên đường đi, cậu ấy nhỏ nhẹ van xin tôi, đừng nói chuyện kia với bố cậu ấy. Đã có tình bạn, tôi còn nỡ lòng nào tố giác Quốc Khánh?

Vút Bỏ

Năm lên chín, một buổi sáng thức dậy, Quốc Khánh đã phải nắm vận mệnh của mình. Trong khi cách tuổi thành niên vẫn còn rất xa vời, vẫn còn rất lâu mới thoát ra khỏi sự kèm cặp của người bố, thì đột nhiên cậu ấy được độc lập. Tự do quá sớm khiến cậu vác số phận của mình như vác gói hành lý nặng nề, loạng choạng không biết đi đâu trên đường phố đông đúc.

Buổi sáng hôm ấy, bạn học của tôi bị những tiếng ồn ào đánh thức. Thời tiết đầu thu, cậu bé còn ngái ngủ, mặc chiếc quần đùi ra đến cửa, nhìn thấy bố và mấy người đàn ông lớn tuổi đang khuân vác đồ đạc trong nhà.

Lúc đầu Quốc Khánh mừng rơn, cậu cứ tưởng sắp chuyển đến ở một nơi hoàn toàn mới. Vui mừng của Quốc Khánh giống y hệt vui mừng của tôi khi đi khỏi Cửa Nam ngày nào. Nhưng hiện thực mà cậu phải đối mặt sau đó tồi tệ hơn tôi nhiều.

Với giọng nói trong trẻo như buổi sáng sớm, bạn học của tôi hỏi bố, liệu có chuyển đến một chỗ đâu đâu cũng có ngựa trắng mọc cánh. Người bố lúc nào cũng nghiêm túc không hề động lòng bởi ảo tưởng của con trai, trái lại còn tỏ ra rất khó chịu đối với suy nghĩ hoang đường của cậu. Ông bảo con tránh ra, không vương lồi đi.

Thế là Quốc Khánh trở về buồng. Cậu là đứa trẻ hiểu đời nhất trong đám trẻ con chúng tôi. Nhưng độ tuổi lúc bấy giờ của cậu vẫn chưa thể biết trước được tương lai. Cậu hơn hớ chính lí đồ đạc của mình, những bộ quần áo còn rung rúc và một đống những thứ lung tung thu nhặt được như ốc vít, dao kéo nhỏ, súng lục nhựa, nhưng cậu có khả năng xếp gọn gàng mọi thứ vào trong một chiếc hộp bìa cát tông. Cậu vui vẻ làm việc của mình trong không khí ồn ào, thỉnh thoảng lại chạy ra cửa, tự hào nhìn bố thân thể lực lưỡng, đang huỳnh huych khuân vác đồ đạc gia đình, khiến cậu tôn thờ. Sau đó đến lượt mình, bạn học của tôi lại có thể vác nổi cái hộp bìa cát tông kích thước gần bằng cậu. Cậu xê dịch từng chút sát theo bờ tường. Cậu biết vách tường cũng là một bàn tay, mà lại là một bàn tay đặc lực. Tuy cậu mệt lử, nhưng mắt cậu nhìn bố bước lên cầu thang một cách tự hào biết chừng nào. Nhưng bố cậu lại lạnh lùng bảo:
Mày chuyển về đi.

Bạn học của tôi đành phải phí công, dốc sức chuyển về. Bởi ướt đầm mồ hôi, mái tóc của cậu bị gãi rối bung như búi cỏ. Có lẽ giờ phút ấy cậu lúng túng không biết làm thế nào. Ngồi trên chiếc ghế nhỏ, cậu suy nghĩ một cách nông cạn. Bất cứ đứa trẻ nào cũng không nghĩ xấu đến tương lai của mình, hiện thực chưa rèn luyện chúng đến mức đó. Suy nghĩ của Quốc Khánh lúc bấy giờ giống như quả bóng da lăn nhảy lung tung trên bãi tập, suy nghĩ quá ư nghịch ngợm rất khó liên quan đến bố, cậu muốn đi đến một nơi khác. Sau đó cậu hơn hớ nhìn bầu trời ngoài cửa sổ. Tôi không biết có phải cậu đang tưởng tượng một con ngựa trắng bay trên Trời.

Hình như cậu nhận ra những tiếng động loạn xạ trong nhà lần lượt đi xuống cầu thang, nhưng cậu không biết những tiếng động ấy đã bị xếp trên một chiếc xe bò, cho nên cậu cũng không nghe thấy tiếng bánh

xe lăn. Khi suy nghĩ của cậu chấm dứt như con dơi nhắm mắt bay liêu, bố cậu đi vào trong buồng cậu, một hiện thực khắc nghiệt đã đứng bên cậu.

Quốc Khánh không nói với chúng tôi cảnh tượng chi tiết lúc bấy giờ. Mà tôi và Lưu Tiểu Thanh đều còn nhỏ không biết. Chính sự thực sau đó đã làm tôi hiểu, Quốc Khánh đã bị bố cậu vứt bỏ. Tôi không thích bố Quốc Khánh, không chỉ vì ông đã vứt bỏ con trai, người đàn ông tôi đã gặp nhiều lần này có một sự khinh khỉnh khiến tôi phát sợ. Bây giờ tìm lại hình tượng ông trong ký ức, tôi đột nhiên cảm thấy ông có vẻ giống bố đẻ bà nội tôi. Lần đầu tiên tôi gặp ông, ông vặn hỏi nguồn gốc lai lịch của tôi như thăm vấn. Khi Quốc Khánh trả lời thay tôi, ông lạnh lùng ngắt lời con:
Mày để nguyên nó nói.

Ánh mắt hằm hằm hằm dọa của ông lúc ấy khiến tôi run sợ. Khi đi vào buồng Quốc Khánh, chắc chắn ánh mắt ông cũng như vậy. Nhưng giọng ông có thể bình tĩnh, thậm chí có phần dịu ngọt. Ông bảo con trai:
Tao phải đi lấy vợ.

Tiếp theo, ông bảo Quốc Khánh hiểu rõ một thực tế từ nay về sau, vô cùng đơn giản, tao không thể nuôi được mày nữa. Rõ ràng, với lứa tuổi lúc bấy giờ, bạn học tôi không thể hiểu ngay sự nghiệt ngã trong lời nói của bố, cậu ngây ngô nhìn bố mình. Sau khi để lại mười đồng và mười ki lô gam tem gạo, người đàn ông khốn nạn xách hai cái làn đi xuống gác. Trong làn đựng những thứ cần đem đi cuối cùng. Mới chín tuổi, bạn tôi bám cửa sổ, nheo mắt nhìn bố mình thản nhiên bước đi dưới trời nắng.

Bước vào hai gian nhà bị dọn đi trống không, Quốc Khánh bắt đầu buồn tủi, mặc dù lúc ấy cậu vẫn chưa nghĩ đến bố đã vứt bỏ mình lâu dài. Đứng trước gian nhà trống rỗng, cậu đột nhiên chảy nước mắt và oà khóc.

Sau khi quay về buồng mình, môi trường còn nguyên vẹn đã khiến cậu dần dần trở lại bình tĩnh. Ngồi trên giường, cậu suy nghĩ vẫn vơ. Tôi đã vào buồng cậu nhiều lần. Tôi rất thích cửa sổ ở đó. Chiều nay, sau khi tìm đến tôi, Quốc Khánh đã thật sự ý thức được hoàn cảnh tồi tệ của mình. Lúc ấy tôi đang lau kính cửa sổ bảo bối của bà Lý Tú Anh. Tôi nghe thấy tiếng cậu gọi ới ới ở ngoài. Tôi không dám rời khỏi cửa sổ đang lau dở. Bà Lý Tú Anh không chịu nổi tiếng gọi sắc lạnh như vỡ kính. Người đàn bà ngồi trên giường vô cùng đau khổ giục tôi:
- Mày nhanh nhanh ra bảo nó ngậm mồm vào.

Làm sao tôi có thể bắt một người gặp bất hạnh ngậm mồm lại? Chúng tôi đứng trên đường lát đá tẩm. Trên cột điện gỗ ở phía sau phát ra những tiếng kêu vo vo. Tôi không quên nổi sắc mặt nhợt nhạt của Quốc Khánh lúc bấy giờ. Cậu kể lại sự việc xảy ra sáng nay một cách lộn xộn. Lúc đó bản thân cậu cũng vẫn chưa hiểu rõ. Điều tôi nghe thấy là một đống những ấn tượng bay rối bung như ruồi nặng, nào bố cậu khoẻ ghê gớm khi khuôn vác đồ đạc, nào bố cậu ung dung xách làn ra khỏi nhà. Tôi chẳng hiểu chuyện gì ra chuyện gì. Khi đang nói, cuối cùng Quốc Khánh đã hiểu ra, tự dừng thôi kể. Tôi nhìn thấy cậu ứa nước mắt, sau đó nói một câu cả hai đứa đều hiểu:
Bố mình đã bỏ mình.

Chiều hôm đó, chúng tôi tìm đến Lưu Tiểu Thanh. Đang mò hôi đầm đìa, cậu ấy vác chổi lau chạy ra bờ sông. Nước mắt Quốc Khánh lưng tròng khiến cậu ấy hết sức ngạc nhiên. Tôi bảo Lưu Tiểu Thanh,

Quốc Khánh đã bị bỏ vớt bỏ. Lưu Tiểu Thanh cũng lạ lùng không hiểu như tôi lúc này. Tôi cứ giải thích dài dòng mãi, còn Quốc Khánh thì gật đầu lia lịa, cậu ấy mới biết đã xảy ra chuyện gì. Cậu ấy nói luôn:

Đi tìm anh trai mình.

Đi tìm cậu thiếu niên đội mũ lưỡi trai. Niềm kiêu hãnh của Lưu Tiểu Thanh lúc bấy giờ thật là đúng lúc. Ai chẳng muốn có một anh trai như thế? Chúng tôi đi đến chỗ dưới cửa sổ anh ấy đang ngồi xếp bằng. Bây giờ đến lượt Lưu Tiểu Thanh kể lại tất cả. Nghe kể xong, cậu thiếu niên tay cầm sáo trúc tỏ ra vô cùng tức giận. Cậu ấy nói:
Làm gì có lý ấy.

Gài nhanh sáo vào người, cậu ấy vượt ra ngoài cửa sổ, vẫy tay giục chúng tôi:
Đi, tìm ông ta tính sổ.

Ba đưa trẻ chúng tôi đi trên đường phố ướt rượt. Trận mưa rào sáng sớm, nước mưa còn bám đầy trên cây ven đường phố. Cậu thiếu niên gầy yếu đi đầu. Tiếng sáo của cậu cố nhiên rất hay, nhưng liệu cậu có đánh bại được bố Quốc Khánh? Ba đưa chúng tôi ngây ngô đi theo cậu. Dáng phần nộ của cậu khiến chúng tôi tràn đầy tin tưởng. Đi đến dưới một cây bám đầy nước mưa, cậu đột nhiên im lặng suy nghĩ, nhưng sau khi chúng tôi cũng đi đến dưới cây đó, cậu lập tức dơ thân đập mạnh vào thân cây, đồng thời ù té chạy. Nước mưa rào rào rơi xuống, ướt khắp người chúng tôi. Còn cậu cười ha ha quay về nhà.

Hành vi của cậu không đẹp, không thì Lưu Tiểu Thanh sẽ không mặt đỏ tía tai, bởi rồi bảo Quốc Khánh:
Đi gặp thầy giáo vậy.

Người Quốc Khánh ướt rượt. Cậu lắc lắc đầu, vừa khóc vừa nói:
Mình không tìm ai hết.

Bạn học của tôi bỏ về nhà. Cậu bé thông minh ấy có thể kể họ tên của tất cả cô cậu của mình. Sau khi về nhà, cậu nghĩ đến mẹ, anh trai và em gái đã chết. Thế là cậu ngồi viết thư cho từng người. Cậu viết thư bằng bút chì, viết trên tờ giấy xé ra từ quyển vở bài tập. Khi biểu đạt hoàn cảnh khó khăn của mình, rõ ràng cậu càng viết một cách hết sức khó khăn. Sau đó không lâu, mẹ và anh trai, em gái cậu đều trở về đã chứng minh những điều cậu viết trong thư đều đúng.

Với tính cẩn thận của tuổi ấu thơ, Quốc Khánh nhớ công tác đã làm của tất cả cô cậu mình, từ đó cậu có thể viết được bức thư dài tám trang, nhưng cậu không biết gửi thư bằng cách nào. Lúc ở nhà, cậu gấp tám tờ giấy thành tám khối vuông nhỏ, xưa nay cậu làm việc gì cũng có trật tự nề nếp. Sau đó cậu ôm chúng trước ngực, đi đến nhà bưu điện quét ve màu xanh thẫm.

Một người đàn bà trẻ ngồi bên trong đã tiếp bạn học của tôi. Quốc Khánh nhút nhát đi đến trước mặt, hỏi chị bằng giọng nói đáng thương:
Cô ơi, cô dạy cháu gửi thư như thầy giáo được không?

Nhưng người đàn bà kia lại hỏi:

Cháu có tiền không?

Quốc Khánh đưa ra mười đồng khiến chị ngạc nhiên. Tuy giúp cậu bé, nhưng chị luôn luôn nhìn bạn học của tôi như một kẻ ăn cắp.

Khi tám anh trai em gái của mẹ Quốc Khánh ồ ạt kéo đến, với khí thế mạnh mẽ, họ hộ vệ Quốc Khánh đi đến chỗ bố cậu. Được tám người lớn cung chiều, Quốc Khánh giữ sạch vẻ mặt buồn rầu nhón nhỏ trong thời gian qua, cậu tươi tỉnh đi giữa đám người lớn, chốc chốc quay đầu lại gọi tôi và Lưu Tiểu Thanh:

Bám sát chúng mình.

Lúc ấy là chiều tối, tôi cùng đi với đám người lớn, niềm kiêu hãnh của tôi chỉ đứng thứ hai sau Quốc Khánh. Tôi nhìn thấy Lưu Tiểu Thanh cũng oai vệ không kém. Giữa buổi chiều ấy, Quốc Khánh hơn hờ tuyên bố với chúng tôi: Bố cậu sẽ lập tức dọn về.

Sau khi đến Tôn Đãng, đây là lần đầu tiên tôi ra khỏi nhà lúc chiều tối. Khi xin phép, tôi đã nói tất cả với ông Vương Lập Cường. Ông Vương Lập Cường cho phép tôi ra khỏi nhà lúc hoàng hôn khiến tôi rất cảm động. Bố nuôi ủng hộ tôi lúc này cùng đi với Quốc Khánh, nhưng ông nhắc nhở tôi không được nói gì. Trên thực tế tôi và Lưu Tiểu Thanh hoàn toàn không được vào nhà bố Quốc Khánh mới đến ở. Chúng tôi đành phải đứng ở bên ngoài. Trước mặt là một ngôi nhà thấp nhỏ, chúng tôi rất lấy làm lạ, tại sao bố Quốc Khánh lại bỏ nhà gác, dọn đến ở đây.

Ở chỗ này chẳng nhìn thấy phong cảnh nào hết.

Tôi và Lưu Tiểu Thanh đều nói thế. Chúng tôi nghe thấy tiếng nói của tám người lớn từ tỉnh ngoài đến. Giọng thành phố của họ đã đem đến cho chúng tôi không khí của những ngôi nhà cao tầng và đường nhựa bóng loáng. Lúc này có hai cậu bé nhỏ hơn hẳn chúng tôi, hung hăng đi đến đuổi chúng tôi. Sau đó chúng tôi mới biết chúng là hai đứa con cưng của bà vợ mới bố Quốc Khánh. Chúng tôi bị hai cậu bé ít tuổi hơn nhiều xua đuổi, đúng là chuyện hoang đường và buồn cười. Chúng tôi cảnh cáo hai đứa, lẽ ra chúng mày phải cút xéo ngay. Chúng nhổ bọt phì phì vào chúng tôi. Tôi và Lưu Tiểu Thanh bước lên thúi cho mỗi đứa một quả đấm. Hai thằng nhóc chỉ hung hăng bề ngoài lập tức gào khóc. Viện binh của chúng vội vã từ ngôi nhà thấp nhỏ xông ra, đó là người đàn bà béo tròn béo trọc như một cái thùng phuy, là mẹ của hai đứa. Vợ mới của bố Quốc Khánh, nước bọt bắn tung toé, xô đến như hung thần ác nghiệt, khiến tôi và Lưu Tiểu Thanh sợ quá co cẳng chạy. Bằng những lời tục tĩu đàn ông hay dùng, bà ấy mắng xơi xơi và đuổi theo chúng tôi. Khi đuổi theo chúng tôi, bà vẽ ra một loạt những kết cục đáng sợ, lúc thì bà quát ném chúng tôi xuống hố phân, khi thì bà thề phải treo cổ chúng tôi lên cành cây. Trong lúc chạy thực mạng, tôi ngoái cổ lại nhìn, trông thấy cơ bắp trên người bà béo vục vịch cứ nhún nha nhún nhảy, khiến tôi rùng mình sờn tóc gáy, chỉ cần bà ta đè lên người, chúng tôi sẽ chết ăng ặng.

Mãi đến khi chúng tôi chạy qua một chiếc cầu đá, mới trông thấy bà chửi mát quay về. Có thể bà cảm thấy phải quay về ngay để viện trợ cho chồng là việc quan trọng hơn. Sau khi xác định bà không mai phục ở một chỗ nào đó, tôi và Lưu Tiểu Thanh đã lò dò quay lại thử, chúng tôi rón rén cẩn thận như lính trinh sát trong phim luôn sâu trong lòng địch. Lúc trời đã tối, chúng tôi về đến chỗ cũ. Trong ánh đèn hắt ra, vẫn là giọng sục sôi ngỗ nghịch của tám anh em kia lọt vào tai chúng tôi. Tại sao chúng tôi không nghe thấy giọng của bố Quốc Khánh? Lâu lắm, chúng tôi mới nghe thấy một giọng nói khác, đó là giọng của người đàn bà đuổi chúng tôi. Bà ta nói với họ:

- Các ông các bà đến đánh nhau, hay là đến nói lý. Đánh nhau cần đông người, nói lý chỉ cần một là đủ. Các ông các bà về hết đi, ngày mai cử một người đến.

Người đàn bà thô tục, một khi đã lên tiếng là lời nói cứ sần sỏ. Bà lạnh lùng bảo họ về, giống như con trai bà đuổi chúng tôi cút xéo. Tám anh em đến từ thành phố im lặng một lát, sau đó họ nói âm ỉ lên như ong vỡ tổ. Tôi và Lưu Tiểu Thanh không nghe rõ câu nào. Ngần ấy người cùng nói một lúc, khi đến tai chúng tôi, coi như không nói gì. Bố Quốc Khánh lúc này mới mở mồm, nếu không chúng tôi cứ tưởng ông đi vắng. Người đàn ông tôi rất ác cảm ấy, vô cùng hậm hực nói với tám người kia:

- Nói cái gì, các người nói cái gì. Các người cũng quá ư vô trách nhiệm. Các người nói âm ỉ lên như thế, sau này tôi còn biết làm người như thế nào trong thiên hạ?

Kẻ nào vô trách nhiệm?

Tiếp theo là cãi nhau rầm rầm như đổ nhà đổ cửa, hình như có mấy người đàn ông định đánh bố Quốc Khánh, còn mấy người đàn bà hét lên ra sức ngăn chặn họ. Anh em mẹ Quốc Khánh lâm vào cảnh phần nộ và buồn khổ. Sự cố chấp đến cùng của đôi nam nữ mới cưới, khiến họ sau khi nói lý lẽ một cách mệt lử, bỗng nhiên phát hiện hoàn toàn không ai nghe. Họ không có may may biện pháp nào nói chuyện nghiêm chỉnh với đôi vợ chồng ấy. Một vị đứng đầu trong số tám người, có lẽ là anh cả, đã quyết định không giao Quốc Khánh cho họ. Ông nói với bố Quốc Khánh:

- Dù anh có muốn nuôi dưỡng, chúng tôi cũng tuyệt đối không đồng ý. Loại người như anh đúng là loài súc vật.

Khi tám người lớn từ trong nhà đi ra, chúng tôi nghe thấy tiếng họ thở hổn hển loạn xạ. Quốc Khánh sợ khiếp vía đi giữa đám đông, nhìn tôi và Lưu Tiểu Thanh hốt hoảng không yên. Tôi nghe thấy một người đàn ông trong họ nói:

Không hiểu sao bà chị mình lại đi lấy loại người ấy.

Giận dữ quá độ, họ đâm ra oán trách người mẹ đã chết của Quốc Khánh.

Họ đã gánh vác nghĩa vụ nuôi dưỡng Quốc Khánh. Từ đó về sau, tháng nào mỗi người cũng gửi cho Quốc Khánh hai đồng. Nhà bưu điện quét ve màu xanh sẫm đã trở thành nguồn của cải của Quốc Khánh. Tháng nào Quốc Khánh cũng mấy lần dương dương tự đắc tuyên bố với chúng tôi:

Mình phải ra bưu điện.

Lần đầu tiên Quốc Khánh nhận được mười sáu đồng sinh hoạt phí, tôi cũng được từng trải đời sống xa xỉ nhất khi ở tuổi ấu thơ, còn có cả Lưu Tiểu Thanh và mấy bạn học khác. Chúng tôi bám chặt Quốc Khánh. Mồm Quốc Khánh lúc nào cũng hướng về những cái kẹo và quả chám. Cậu ấy là một đứa trẻ khảng khái hào phóng, cậu ấy cho chúng tôi hưởng thụ y như cậu. Giống như một cậu bé nhà giàu, cậu ấy phung phí số tiền ít ỏi của mình. Sáng nào đến trường, chúng tôi cũng thầm mong cậu ấy cho ăn. Vậy là mười ngày cuối cùng trong tháng, bạn học của tôi nghèo rớt mồng tơi, cậu ấy không thể không dựa vào sự bố thí của chúng tôi để khỏi đói. Chúng tôi không thể rộng rãi hào phóng như khi cậu ấy bố thí cho chúng tôi. Chúng tôi bắt đầu lấy trộm của nhà, một nắm cơm chín, một con cá, một miếng thịt, vài cây rau, gói tất cả vào tờ giấy nhọ nhem đưa cho Quốc Khánh. Quốc Khánh dỡ ra để trên đùi, ăn ngon lành, mồm nhai nhóp nhép, khiến chúng tôi đứng bên cạnh đã ăn no từ lâu vẫn thèm nhỏ dãi. Cảnh tượng này không kéo dài được bao lâu, thầy giáo của chúng tôi, ông Trương Thanh Hải, người biết đan áo len, đã thay Quốc Khánh giữ hết số tiền sinh hoạt phí, mỗi tháng chỉ đưa cho cậu năm hào tiêu vật.

Mặc dù như vậy, Quốc Khánh vẫn là người giàu có nhất trong chúng tôi.

Sau khi bị bỏ ruồng bỏ, Quốc Khánh dần dần quen với nếp sống tự lập. Trong lòng cậu chưa bao giờ thật sự tiếp thu thực tế này. Không bắt chiếc hành vi của bố, cậu không ruồng bỏ bố. Trái lại bố cậu vẫn kèm cặp cậu như trước kia. Thầy giáo của chúng tôi có thể thường hay quên hiện trạng của Quốc Khánh, thầy vẫn dùng phương thức mách bố, khiến Quốc Khánh làm điều gì sai trái phải lo lắng sợ sệt. Bạn học của tôi lúc này lại không nghĩ mình đã là người tự do tự tại từ lâu, mà vẫn thấp thỏm không yên không hề có ý nghĩa. Đối với cậu, hình như bố vẫn luôn luôn chăm chú theo dõi mình.

Mặt khác, với sự ngây thơ của trẻ con, cậu tỏ ra xúc động lo lắng khi bố xuất hiện đột ngột. Thật ra sự xuất hiện của bố cậu chẳng qua chỉ là thi thoảng gặp trên phố. Tính cách của gã đàn ông không nhận bố mẹ anh em vợ chồng, đã quyết định ông ta không thể có một ngày đến trước giường Quốc Khánh.

Tôi nhớ có một lần, ba đưa chúng tôi đứng bên cạnh phố, nhặt đá nhỏ ném đèn đường. Quốc Khánh đầu tiên nghĩ ra trò này. Chúng tôi hăng hái lắm, đưa nào cũng mong mình ném vỡ đèn. Khi có một người lớn đi đến ngăn chặn chúng tôi. Tôi và Lưu Tiểu Thanh sợ quá co cẳng chạy, nhưng Quốc Khánh vẫn đứng yên khiến chúng tôi ngạc nhiên. Đứng tại chỗ cậu ấy nói oang oang:
Đây cũng có phải đèn nhà ông đâu.

Nhưng lúc ấy bố Quốc Khánh đột nhiên xuất hiện, Quốc Khánh lập tức mất hết sự dũng cảm vừa rồi, mà sợ sệt bước tới gọi một tiếng:
Bố.

Sau đó cậu dãi bày với bố mình không ném đèn đường. Lúc ấy cậu giống như kẻ phản bội không hơn không kém, chỉ vào tôi và Lưu Tiểu Thanh nói:
Hai đứa chúng nó ném đèn đường.

Nhưng bố Quốc Khánh bực tức nói:
Ai là bố của mày?

Người đàn ông này đã bỏ quyền xử phạt con trai. Đối với Quốc Khánh, đòn này còn đau hơn nhiều việc vút bỏ sự chăm sóc đối với cậu. Tiếp theo chúng tôi nhìn thấy Quốc Khánh với dáng vẻ hết sức đáng thương, khi đi xuyên qua đường cái, cậu ta cắn rách môi, cổ sức chịu đựng không để trào nước mắt.

Mặc dù thế, cậu ấy vẫn vững tin, một ngày nào đó khi thức dậy, sẽ trông thấy bố đứng trước giường chăm chú nhìn mình. Một hôm, tràn đầy niềm tin, cậu ấy nói với chúng tôi, một khi bố cậu ôm, thì bố cậu sẽ:
Đến tìm mình.

Cậu ấy bắt tôi chứng nhận nhiều lần, khi bố cậu ôm đã tìm cậu xin thuốc. Cậu ấy nói đi nói lại với tôi:
Cậu đã từng chứng kiến, đúng không, cậu đã từng chứng kiến mà.

Quốc Khánh không còn tùy tiện dùng đến chiếc hộp cát tông nhỏ. Khi bị ho liên tục cậu cũng không mở những lọ thuốc ra. Cậu tin một cách ngây thơ, chỉ cần trong lọ có thuốc, một ngày nào đó bố cậu sẽ trở

về.

Lúc này, khi nhắc đến mẹ, không vì quá khứ đã quá xa xôi mà cậu tỏ ra phai nhạt. Cậu thường xuyên nhắc đến từ ngữ trước kia, trước kia khi mẹ còn sống, cậu hạnh phúc biết chừng nào. Cậu chưa bao giờ kể với chúng tôi những ví dụ cụ thể sống hạnh phúc trước kia, chỉ luôn luôn than thở để chúng tôi lúc nào cũng hâm mộ đối với trước kia mờ nhạt của cậu. Cậu bắt đầu tưởng tượng mẹ của mình, trong lúc bơ vơ không nơi nương tựa, cậu bé mới chín tuổi chỉ biết tưởng tượng quá sớm về quá khứ, mà không hướng tới tương lai.

Ở tuổi ấu thơ, chúng tôi say mê vô cùng đối với con ngựa đẹp đang phi trên bao thuốc lá mác ngựa bay. Đồng bằng nơi chúng tôi sinh ra và lớn lên chỉ có trâu bò đi qua kêu ghé ọ. Những con cừu thường bị nhốt lâu dài trong chuồng. Còn lợn chúng tôi đều không thích. Chúng tôi yêu thích nhất là ngựa trắng bay. Chưa bao giờ chúng tôi nhìn thấy chúng. Về sau có một đám quân nhân đến Tôn Đãng, một chiếc xe ngựa đã đi khắp huyện lỵ, đi cả vào trường phổ thông cơ sở của thị trấn lúc đêm khuya thanh vắng.

Sáng hôm ấy sau khi tan học, ba đưa chúng tôi vung cặp sách chạy đến trường phổ thông cơ sở. Quốc Khánh dang hai cánh tay như một con chim lớn chạy ở phía trước. Tiếng nói của cậu đã sửa lại sự hiểu lầm của tôi. Cậu ấy nói:

Ta là ngựa bay.

Tôi và Lưu Tiểu Thanh bám theo sau, ngoài bắt chiếc cậu ấy, không còn tìm ra tư thế nào thể hiện sự xúc động tốt hơn.

Chúng tôi đã trở thành ba con ngựa bay gào thét, bay qua cửa hàng bách hoá, bay qua rạp chiếu bóng, bay qua bệnh viện - Sau khi bay qua bệnh viện, Quốc Khánh bỏ cánh tay xuống như bị bắn trúng. Cánh bay của cậu ấy đã chết yểu. Mặt cậu ấy nhăn nhó, đi sát tường ngược chiều chúng tôi. Cậu ấy không nói với chúng tôi một câu. Chúng tôi không biết đã xảy ra chuyện gì, vội vàng đuổi theo hỏi tại sao cậu không đi xem ngựa. Nhưng cậu ấy chỉ đi phăng phăng. Chúng tôi chạy đến kéo cậu lại, cậu bực tức hất tay chúng tôi ra, vừa khóc vừa nói: Chúng mày kệ tao.

Tôi và Lưu Tiểu Thanh ngáo ngơ nhìn nhau, sau đó ngạc nhiên nhìn cậu ấy đi xa. Tiếp theo chúng tôi hết ngạc nhiên, quên luôn cậu ấy. Tôi và Lưu Tiểu Thanh dang hai cánh tay chạy tiếp, phải đi xem ngựa bay cái đã.

Đó là hai con ngựa màu vàng cọ, chúng ở trong cánh rừng nhỏ của trường học, một con đang uống nước trong máng gỗ, còn con kia đang liên tục cọ móng vào một thân cây. Chúng hoàn toàn không có cánh, mà toàn thân nhem nhuốc. Một mùi hôi tanh xộc thẳng vào mũi, chúng tôi nhe răng trìa môi nhăn nhó. Tôi khẽ hỏi Lưu Tiểu Thanh: Đây là ngựa phải không?

Lưu Tiểu Thanh rón rén bước đi, nhút nhát hỏi một quân nhân trẻ tuổi:

Tại sao chúng không có cánh hả chú?

Cái gì? Cánh ư? - Vị quân nhân tỏ ra rất khó chịu, vung tay đuổi - Đi ra, đi ra.

Chúng tôi vội vàng tránh ra. Mọi người chung quanh cười hì hì. Tôi bảo Lưu Tiểu Thanh: Đây chắc chắn không phải ngựa, ngựa phải là màu trắng.

Một cậu thiếu niên bảo chúng tôi:
Đúng, đây không phải ngựa.
Thế nó là gì? - Lưu Tiểu Thanh hỏi.
Là chuột.

Chuột to thế này sao? Tôi và Lưu Tiểu Thanh ngạc nhiên.

Quốc Khánh đã nhìn thấy bố ở cổng bệnh viện. Cậu ấy đột nhiên buồn khổ là do bố cậu đi vào bệnh viện. Điều này có nghĩa là sự chờ đợi cuối cùng của cậu ấy bị hụt hẫng. Lúc ấy ngựa bay còn ý nghĩa gì nữa?

Hôm sau Quốc Khánh bảo chúng tôi, tại sao hôm qua cậu ấy quay trở lại. Cậu ấy buồn buồn nói: Bố mình đã không đến tìm mình.

Sau đó cậu ấy khóc hu hu:
- Mình trông thấy bố vào bệnh viện. Bố mình ôm mà không đến tìm mình. Bố chẳng bao giờ đến tìm mình nữa.

Đứng dưới giá bóng râm, Quốc Khánh khóc rất to. Cậu ấy không hề lúng túng khó xử. Tôi và Lưu Tiểu Thanh đành phải hung hăng xua đuổi các bạn học xúm đến.

Quốc Khánh bị người sống ruồng bỏ, bắt đầu qua lại thân mật với một bà bị người chết vứt bỏ ở góc dưới. Bà già mặc áo lụa đen, mặt đầy nếp nhăn như mo cau, đúng là khiến tôi phát khiếp, nhưng Quốc Khánh lại không sợ bà. Quốc Khánh không bao giờ còn cống hiến toàn bộ thời gian cho tuổi thơ chung của chúng tôi. Cậu thường xuyên sống với bà già cô đơn. Có lúc tôi nhìn thấy hai người dắt tay nhau đi trên phố. Khuôn mặt đáng ra luôn hoạt bát của Quốc Khánh có vẻ thâm trầm bên cánh tay màu đen của bà già. Với sức sống già nua lấp ló cửa sổ, bà đã làm già cỗi sức sống sôi nổi của Quốc Khánh. Do đó bây giờ nhìn lại Quốc Khánh hồi còn bé, tôi đã thấy mặt cậu ấy ánh lên vẻ suy yếu xám xịt.

Tôi không tưởng tượng được cảnh tượng hai người ngồi trong một căn nhà cửa sổ đóng kín mít. Chắc hẳn họ sẽ đi vào con đường giao du với người chết. Bà già giọng khàn khàn khi kể chuyện người chết, có sự thân thiết khiến người ta run rẩy. Tôi đã từng ném no cảnh này, mà bạn học của tôi rõ ràng bị tất cả chuyện này cuốn hút. Cậu thường xuyên kể với tôi và Lưu Tiểu Thanh về mẹ mình, trước lúc bình minh mẹ cậu lặng lẽ đi đến nói với cậu mấy câu như thế nào rồi lặng lẽ ra đi. Khi chúng tôi hỏi rốt cuộc mẹ cậu đã nói gì, có vẻ trang trọng, cậu bảo chúng tôi phải giữ kín chuyện ấy. Có lần mẹ cậu quên thời gian về, tiếng gà trống gáy sáng đã khiến bà hoảng hốt, luống cuống không đi lối cửa, mà húc vỡ cửa sổ nhảy ra như chim bay. Vận dụng chi tiết này rõ ràng đã tăng thêm tính chân thực khi kể chuyện của Quốc Khánh, cũng khiến tôi mấy ngày liền nghi hoặc không hiểu nổi. Mẹ Quốc Khánh húc vỡ cửa sổ nhảy ra khiến tôi lo sợ cho bà. Nhưng nhà bà ở trên gác. Tôi đã từng hỏi nhỏ Lưu Tiểu Thanh: Liệu bà ấy có ngã chết không?

Lưu Tiểu Thanh trả lời:
Bà ấy đã chết, sẽ không sợ ngã chết nữa.

Nghe xong tôi chợt hiểu ra.

Khi kể mình gặp mẹ, vẻ mặt Quốc Khánh nghiêm chỉnh lắm, thậm chí rất sung sướng, chúng tôi rất khó không tin cậu ấy. Nhưng giọng cậu ấy kể tôi rất sợ, sự thân thiết mê hồn đúng là giống y hệt bà già mặc áo lụa đen.

Hơn nữa cậu ấy còn bảo mình đã thường xuyên nhìn thấy Bồ Tát, to bằng cái nhà, rực rỡ như ánh nắng. Bồ Tát đột nhiên xuất hiện trên bầu trời trước mặt, sau đó mất đi ngay như ánh chớp.

Có một buổi chiều tối, hai chúng tôi ngồi bên bờ sông, tôi phản bác cậu ấy. Tôi kiên quyết không tin có Bồ Tát. Để chứng tỏ không tin, tôi đã chửi to Bồ Tát. Nhưng Quốc Khánh vẫn ngồi yên không động lòng, một lát sau mới nói:

Khi mắng Bồ Tát, trong lòng cậu sợ lắm.

Cậu ấy không nói câu này còn được, một khi đã nói ra, tôi đột nhiên đâm sợ thật. Lúc ấy màn đêm đang buông xuống, tôi nhìn trời tối mênh mông bao phủ mù mịt, trong lòng run rẩy, hơi thở gấp gáp. Quốc Khánh nói tiếp:

Người nào không sợ Bồ Tát sẽ bị trừng phạt.

Giọng run run, tôi hỏi cậu ấy:

Trừng phạt như thế nào?

Quốc Khánh im lặng một lát rồi nói:

Bà già biết.

Bà già khủng khiếp ấy biết ư?

Quốc Khánh khẽ bảo tôi:

Khi sợ hãi con người có thể nhìn thấy Bồ Tát.

Tôi liền trở mắt nhìn bầu trời tối om, nhưng không nhìn thấy gì hết. Sợ đến nỗi sắp khóc, tôi nói với Quốc Khánh:

Cậu chớ lừa dối mình.

Quốc Khánh lúc này đã thể hiện tình bạn khiến tôi xúc động, cậu khẽ động viên tôi:

Bạn nhìn kỹ lại xem.

Tôi lại tròn tròn mắt. Lúc ấy trời đã tối hẳn. Sợ hãi và thành kính cuối cùng đã khiến tôi nhìn thấy Bồ Tát. Tôi không biết nhìn thấy thật, hay nhìn thấy trong tưởng tượng. Tóm lại tôi đã nhìn thấy một bức tượng Bồ Tát to bằng cái nhà, rực rỡ dưới ánh mặt trời, nhưng chỉ trong nháy mắt đã biến mất.

Do mạng sống còn kéo dài một cách cực kì buồn khổ, bà già gắn bó mật thiết với cái chết lại không hề kiêng kị, không thể không thường xuyên làm quen với hiện thực hết sức xa lạ. Bằng phương thức đáng sợ, bà làm cho linh hồn của Quốc Khánh được yên ổn, còn Quốc Khánh thì bảo vệ bà trong hiện thực bằng hành vi dũng cảm.

Bà nơm nớp lo âu con chó vện lúc nào cũng ngồi chồm chồm ở ngay giữa ngõ. Khi bà không thể không ra phố mua muối, hoặc xì dầu, con chó vện khiến bà khiếp sợ hơn nhiều bà khiến tôi sợ hãi. Thực tế con chó ghê tai quái không đưa trẻ nào thích, trông thấy ai cũng sủa gâu gâu, nhưng bà lại coi mình là

kẻ thù duy nhất của nó. Nhìn thấy bà già, con chó vện đã tỏ ra lông lộn hung hãn, nó tru tréo lên chuẩn bị lẫn xả vào. Thật ra nó chỉ nhảy tại chỗ. Lúc ấy nhiều người chết treo trên tường trong buồng bà có yêu mến cũng không giúp được gì. Tôi đã nhìn thấy bà sợ tới mức toàn thân run cầm cập. Đôi chân nhỏ của bà khi chạy trở về cứ nẩy cuống cuống lên. Thân thể bà chao đảo như một cái quạt đang quạt. Thời gian ấy bố Quốc Khánh chưa đi lấy vợ khác. ở phía sau, ba đứa trẻ chúng tôi cười rộ như nắc nẻ. Khi tôi đi đến nhà Quốc Khánh, đã không còn phải lo sợ nhìn thấy nửa khuôn mặt của bà ở sau khe cửa. Bà không còn hơi đâu canh chúng tôi sau cửa, mà ngồi khóc trong buồng mình. Chúng tôi áp mặt vào cửa, qua khe gỗ nhìn bà cầm gấu áo lau nước mắt.

Về sau thông qua người chết, bà đã thoả thuận ngầm một cách kì diệu với Quốc Khánh, có nghĩa là bắt nờ được Quốc Khánh bảo vệ. Trong thời gian ấy lần nào đi chợ bà cũng được Quốc Khánh đi cùng, như thế bà không còn phải lo nơm nớp. Con chó vện mỗi lần sửa gâu gâu hòng chặn đường họ, Quốc Khánh đều ngồi xuống, ra vẻ nhặt hòn đá là con chó vội chuồn. Khi hai bà cháu đi tiếp, ánh mắt bà già đầy vẻ tôn thờ Quốc Khánh, còn bạn học của tôi kiêu hãnh nói với bà: Chó dữ đến mấy cũng sợ cháu.

Nỗi khiếp sợ đối với chó khiến bà ngày nào cũng phải quỳ trước tượng Quan âm, thành kính cầu khẩn Bồ Tát phù hộ con chó ấy sống lâu. Mỗi lần Quốc Khánh đi học về, câu đầu tiên bà hỏi là con chó còn sống không? Sau khi Quốc Khánh trả lời còn, bà vui vẻ mỉm cười.

Bà lo nhất là con chó vện chết trước bà. Bà nói với Quốc Khánh, đừng đi xuống cỏi âm xa vời vời, vừa tối vừa lạnh, bà phải mặc áo bông, lại còn phải xách một ngọn đèn dầu. Nếu con chó chết trước bà, sẽ canh giữ bà trên lối xuống cỏi âm. Khi nói đến đây bà căng thẳng toàn thân run cầm cập. Bà rung rung nước mắt nói: Đến lúc ấy cháu không giúp được bà nữa.

Bà già cô độc có tính cố chấp và cẩn thận đặc biệt của thời ấy, chai dầu bà dùng mấy chục năm có vạch khắc độ riêng của mình. Bà không tin nhân viên cửa hàng, khi rót dầu mắt họ thường nhìn đi chỗ khác. Một khi dầu vượt quá vạch khắc độ, bà tuyệt đối không mừng thầm, không hài lòng bà đổ trả lại một ít. Nếu dầu chưa rót đến vạch khắc độ, thì không rót đầy bà không ra về, bà cứ đứng lì tại chỗ, không nói không rằng, chỉ nhìn chai dầu một cách cố chấp.

Hình như chồng bà đã qua đời rất lâu. Người đàn ông sức lực dồi dào ấy khi còn sống thích ăn ốc ao vô cùng. Mùa hè ông thích ngồi ở sân vườn, phe phẩy chiếc quạt, nhờn nhờ ăn ốc ao. Mấy chục năm sống góa bụa, kỷ niệm tốt nhất đối với chồng của bà không phải là gắng sức giữ trinh tiết, mà là kế thừa một cách nghiêm chỉnh thị hiếu này của ông. Khi còn sống chồng bà ăn hết phần thịt ốc, bà cam lòng hưởng phần còn lại ở đuôi ốc. Mấy chục năm sau khi chồng chết, bà vẫn luôn luôn không ném vị ngon lành của thịt ốc, vui vẻ bằng lòng ăn phần đuôi ốc, giành phần thịt ốc cho ông chồng treo trên tường. Bà hoà nhập thói quen và hoài niệm vào làm một.

Bạn học của tôi không thích ăn ốc. Nhưng bà già mút ốc cứ kêu chùn chụt, mà lần nào mút bà cũng thè lưỡi liếm nước cốt dính trên môi. Cảnh này kéo dài và lặp đi lặp lại khiến Quốc Khánh cũng đâm thèm nhỏ dãi. Khi thèm ăn, Quốc Khánh thử bóc thịt ốc để trên mâm, bà già hốt hoảng, vội vàng đập rơi ngay thức ăn trong tay Quốc Khánh, ghé sát vào tai dọa: Ông ấy nhìn thấy đấy.

Ảnh người chết treo trên tường đúng là đang nhìn hai bà cháu.

Mùa xuân năm tôi mười hai tuổi, cuối cùng bà già đã yên giấc ngàn thu. Bà chết lúc đang đi trên đường. Bà và Quốc Khánh ra phố mua xì dầu, khi về đột nhiên bà cảm thấy không cất nổi chân. Bà bảo tìm một nơi ngồi nghỉ, vừa nói bà vừa đi vào một góc tường, uể oải ngồi dưới nắng, hai tay ôm chai xì dầu. Bạn học tôi luôn luôn đứng cạnh bà. Sau khi bà nhắm mắt, Quốc Khánh cứ tưởng bà đã ngủ. Bạn học của tôi buồn chán, đứng bên cạnh nhìn ngang nhìn ngửa, lúc ấy đang tiết xuân, cậu nhìn thấy cỏ cạnh tường đã mọc xanh rì, ánh nắng chói chang khiến cậu phải nheo mắt. Giữa chừng bà già đã từng mở mắt khe khẽ hỏi Quốc Khánh con chó còn hay mất? Quốc Khánh nhìn con chó. Nó đang ngồi chồm chồm ở giữa ngõ ngàng đầu chăm chăm nhìn hai bà cháu. Quốc Khánh nói nó đang ngồi kia kia. Bà già thở dài một cái rồi nhắm mắt lại. Quốc Khánh vẫn đứng bên cạnh bà, có một lát cậu khoan khoái vui vẻ nhìn ánh nắng nhảy nhót trên nếp nhăn mặt bà.

Về sau Quốc Khánh bảo chúng tôi, bà chết cóng sau khi lạc đường. Bà ra đi quá vội vàng, quên mặc áo bông và xách đèn dầu. Đường dưới cỏi âm dài không đi hết, vừa tối vừa lạnh. Bà cứ đi, đi mãi trên con đường tối om xoè bàn tay không nhìn thấy năm ngón, kết quả đã lạc đường, gió lạnh thổi vù vù trước mặt, bà bị rét cóng run cầm cập, không đi nổi, đành phải ngồi xuống và thế là bị chết cóng.

Năm Quốc Khánh mười ba tuổi, cuối cùng đã trở thành người tự do. Cậu không muốn cấp sách đến trường nghe thầy giáo thao thao bất tuyệt. Khi bọn Lưu Tiểu Thanh vào trường phổ thông trung học, thì Quốc Khánh bắt đầu làm việc kiếm tiền.

Lúc bấy giờ tôi đã về Cửa Nam. Khi tôi bắt đầu sống khổ sống sở trong gia đình, thì người bạn của tôi đã nuôi được bản thân. Cậu đi bán than. Giống như một người lao động thể lực vất vả, cậu buộc chiếc khăn mặt đen nhem trên đòn gánh, phanh cúc áo, huỳnh huych huỳnh huych gánh than đến trước cửa các gia đình. Chiếc khăn mùi xoa coi là thói quen cũ duy nhất còn được giữ lại. Khi để gánh than nặng trĩch xuống, động tác đầu tiên của cậu là móc khăn mùi xoa lau miệng, cho dù mặt mũi toát mồ hôi, cậu cũng chỉ lau mồm một cái. Trong túi áo cậu có thêm một quyển sổ nhỏ và một cái bút chì. Với giọng nói sáng lảng và nét mặt ngây thơ lễ phép, cậu đi đến từng nhà hỏi xem có ai cần mua than của cậu không. Lúc đầu độ tuổi của cậu rất khó được người ta tín nhiệm. Nhìn thân hình gầy nhỏ của cậu, có người hỏi:

Cháu gánh nổi than ư?

Với nụ cười tràn trề thông minh, bạn học của tôi đáp:

Không để cháu thử, bác biết thế nào được?

Bằng tấm lòng thành thực và giỏi tính toán, không bao lâu Quốc Khánh được các gia đình tín nhiệm. Nhân viên cấp hàng ở xưởng than dừng hòng bớt xén của cậu một cân một lạng. Xét đến cùng, về mặt hết sức ngây thơ và cảnh ngộ ai cũng biết của cậu đã khiến nhân viên cấp hàng cảm mến và thương cậu, thường cho cậu thêm một vài cân, đương nhiên cuối cùng vẫn là người sử dụng than được lợi nhất. Ngược lại lợi ích này đã làm cho Quốc Khánh có đông khách hàng, hầu như cậu đã đánh bại người buôn than hơn hai mươi năm trong nghề.

Người cùng nghề sau này của Quốc Khánh có hình tượng vô cùng nổi bật trong ký ức của tôi. Người đàn ông lùn nhỏ ấy gần giống một anh chàng đàn ông. Chẳng ai biết tên anh ta là gì. Người khác tuy

tiền gọi anh ta là gì, anh ta cũng thừa. Khi anh ta gánh than chạy hấp ta hấp tấp, anh ta phớt bơ tiếng gọi của chúng tôi. Chỉ khi anh ta quảy đôi quang gánh không vẫn chạy hấp ta hấp tấp, chúng tôi muốn gọi anh thế nào, anh ta đều cúi đầu trả lời tử tế. Thời ấy tôi thường gọi anh ta là “Quốc Khánh”, hoặc “Lưu Tiểu Thanh”, còn Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh thì gọi tên tôi. Anh ta ừ ừ đáp rồi đi, không bao giờ ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi. Anh ta lúc nào cũng hấp ta hấp tấp, hình như suốt đời lúc nào cũng chạy cho kịp chuyến tàu hỏa. Có lần chúng tôi gọi anh ta là “nhà xí”, anh ta cũng trả lời. Lần ấy chúng tôi cười rung cả người. Nhưng con người không đếm xỉa đến tên gọi lại hết sức cẩn thận đối với tiền, hơn nữa anh ta tính tiền tốc độ nhanh kinh khủng. Khi chủ nhà còn đang lăm bả lăm bẫm tính xem phải trả bao nhiêu tiền, anh ta đã nói rõ số lượng với họ. Đây là lời nói duy nhất của anh ta mà những người sống ở Tôn Đẳng đã nghe thấy.

Khi Quốc Khánh cùng chúng tôi trêu anh ta, rõ ràng không ngờ về sau cậu lại trở thành đồng nghiệp với anh ta. Sự tham gia của Quốc Khánh làm cho bát cơm của anh ta vơi đi một góc lớn. Anh ta không còn hấp ta hấp tấp như trước kia, con người đáng thương ấy bắt đầu có nhiều thời gian quảy đôi quang gánh không vẫn mãi móng lặng lẽ đi trên phố. Hình như anh ta không hề ghen tị Quốc Khánh. Tôi nghĩ có thể anh ta không có khả năng này. Người dân ông chăm chỉ chịu khó với nghề nghiệp chưa bao giờ nở nụ cười trên nét mặt. Sau khi đổ than vào bồ than của chủ nhà, anh ta còn hết sức tự giác lấy chổi và cái hót rác ở sau cửa quét dọn sạch mặt than rơi trên đất, sau đó hết sức nghiêm túc quảy đôi quang gánh không đi. Nhưng một lần trông thấy Quốc Khánh gánh như mình trên phố, anh ta lại cười tí mắt.

Không ai biết hai con người này xây dựng tình bạn như thế nào. Người ta bắt đầu thường xuyên nhìn thấy hai anh chàng bám đầy bụi than trên người ngồi đối diện nhau, tươi cười uống trà trong quán. Anh chàng lớn tuổi có rất nhiều tên, kỳ thực chẳng có tên nào, giống như một thằng hầu đặt hai tay lên đùi gối, chỉ khi uống trà mới nhắc một tay lên. Quốc Khánh thì khác hẳn, cậu để chiếc khăn mùi xoa bên cạnh chén trà, uống một hớp lại lau miệng một cái. Quốc Khánh quần áo rách và bẩn hoàn toàn ra vẻ một công tử sa vào cảnh hoạn nạn. Nhìn vào, tuy hai người rất thân mật, nhưng không ai nghe thấy họ nói chuyện với nhau.

Sau khi có công ăn việc làm, Quốc Khánh cũng có tình yêu. Cô gái cậu ta thích, sau khi lớn có lẽ sẽ là một người đẹp, nhưng lúc bấy giờ thì không đẹp. Tôi đã nhìn thấy, cô bé ấy tên là Tuệ Lan, lúc ấy tôi vẫn chưa về Cửa Nam. Hình như Quốc Khánh không thèm để ý đến cô. Gia đình cô ấy ở ngay trong ngõ nhà Quốc Khánh. Cô bé bện hai mái tóc đuôi sam thường đứng ở cửa gọi ngọt xớt: Anh Quốc Khánh.

Trong sân nhà cô có giàn nho xanh tốt. Có một mùa hè, tôi, Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh đã từng vạch ra một kế hoạch chi tiết, một đêm khuya nào đó lên vào sân hái cắp hết nho. Nhưng nhà cô có bức tường vây cao quá. Song chúng tôi thất bại thực sự không phải tại tường vây, không đứa nào trong chúng tôi đang đêm khuya thức dậy đi ra ngoài mà không bị người lớn trong gia đình phát hiện. Ngày ấy bố Quốc Khánh vẫn còn ở trong nhà. Cứ nghĩ đến sự trừng phạt đáng sợ của bố mẹ đối với chúng tôi, mặc dù kế hoạch của chúng tôi có kín kẽ đến mấy, cũng chỉ có thể thành không tưởng.

Vì thế khi Quốc Khánh để ý đến cô bé tóc vàng, Lưu Tiểu Thanh đã vào học phổ thông cơ sở vẫn cứ tưởng anh chàng còn ôm ấp ý định ăn cắp nho. Anh bạn Lưu Tiểu Thanh không thức thời lại còn hỏi Quốc Khánh: Có nên gọi thêm vài đứa nữa.

Cậu ấy bảo Quốc Khánh có thể gọi thêm học sinh trung học phổ thông và tìm cách kiếm một cái thang.

Nghe vậy Quốc Khánh tức vô cùng, cậu nói với Lưu Tiểu Thanh:
Sao cậu lại có thể ăn cắp nơ của người yêu tớ?

Trên thực tế, tình yêu của hai người đã nhen nhóm trước khi tôi về Cửa Nam. Quốc Khánh không ai quản thúc, thích mặc quần đùi đi chân đất lảng quăng khắp nơi giữa trưa hè. Tuệ Lan nhỏ hơn cậu hai tuổi đã lén lút đi với Quốc Khánh về thôn quê trong một buổi trưa như thế, sau đó cởi quần áo xuống ao tập bơi. Tuệ Lan còn bé bỏng đã biết săn sóc Quốc Khánh như thế nào. Khi hai đứa đi về thôn quê, do tắm đá bị phơi nắng nóng bỏng, Quốc Khánh đi chân đất phải nhảy lò cò như ếch. Tuệ Lan không nỡ lòng nào nhìn thấy dáng điệu Quốc Khánh khổ sở như thế, liền tháo dép nhựa của mình đưa cho cậu. Lúc bấy giờ Quốc Khánh còn chưa biết nên đối xử với con gái ân cần lịch sự. Cậu vung tay coi thường thô lỗ nói:

Ai thèm đi loại dép con gái của em.

Khi tỏ tình với Tuệ Lan, Quốc Khánh hoàn toàn có dáng oai phong của một thanh niên đã chín chắn. Buổi chiều nào khi Tuệ Lan tan học ra về, cậu bé mười ba tuổi thay quần áo sạch sẽ, đầu chải bóng mượt, đứng chờ ở cổng trường. Đây là lúc cậu thanh thản nhất sau một ngày lao động mệt nhọc. Cảnh tượng tiếp theo là Quốc Khánh thọc hai tay vào túi quần khệnh khạng đi trước, Tuệ Lan đeo cặp sách chạy gần bám sát theo sau. Lúc này như tổ khổ, Tuệ Lan nói với cậu, bạn trai tinh nghịch nào đó đã để một mẩu đất vào vở học của cô:

Đất coi là cái đêch gì.

Anh bạn của tôi vung tay ra đánh người lớn, sau đó dương dương tự đắc nói với người yêu bé bỏng:
Anh đã từng bỏ cóc nhái vào cặp sách của bạn gái.

Cuộc đối thoại đầy vẻ trẻ con của hai cô cậu làm cho mối tình của hai người tỏ ra ngây thơ lãng mạn. Thường là khi sắp sửa chia tay, Quốc Khánh mới móc túi lấy ra một nắm kẹo đã chuẩn bị từ trước đút vào cặp sách hạnh phúc của Tuệ Lan.

Xem ra Quốc Khánh định lấy Tuệ Lan thật, không thì cậu ấy sẽ không trịnh trọng đối xử với mối tình như thế. Cậu ấy luôn luôn che dấu sự thiếu hụt về độ tuổi của mình, do đó sự nghiêm túc và cẩn thận của cậu ấy tỏ ra có vẻ buồn cười. Sau khi đôi trai gái đi qua đi lại nhiều lần trên phố với tư thế công khai, hai người cũng dần dần trở nên nổi tiếng trên thị trấn. Quốc Khánh đã tính nhằm đánh giá của người lớn đối với hai đứa. Khi cậu nhận thấy tất cả đều là lẽ đương nhiên, cậu cảm thấy người khác cũng cho là chuyện đương nhiên.

Bố mẹ Tuệ Lan đều là dược sĩ trong bệnh viện, ông bà đã sớm nhận ra quan hệ thân mật của đôi trẻ này. Ông bà cảm thấy sự thân mật giữa trẻ nhỏ không có gì đáng ngại. Khi có người bảo hai ông bà hai đứa trẻ có vẻ như đang tỏ tình, nghe xong hai ông bà trái lại cảm thấy nói thế là hoang đường. Sau đó hành vi của bản thân Quốc Khánh đã khiến hai ông bà phát hiện tin đồn quả thật không sai.

Vào một buổi sáng chủ nhật, bạn học mười ba tuổi của tôi đã mua một chai rượu và một tút thuốc sang thăm nhà bố vợ một cách hết sức kỳ cục. Tôi rất bái phục cậu lại có thể thông thả bình tĩnh bước vào

nhà. Khi đặt lễ vật lên bàn, nét mặt cậu tươi cười cung kính. Hiền nhiên bố Tuệ Lan đã ngạc nhiên.

Ông hỏi Quốc Khánh làm thế có ý tứ gì?

Quốc Khánh đáp:

Con biếu ông.

Ông được sĩ xua tay lia lịa, nói:

Cậu khổ thế, ta nỡ lòng nào nhận quà của cậu.

Lúc ấy bạn học của tôi đã ngồi lọt thỏm trong ghế, vắt chân chữ ngũ, nhưng hai chân đều dơ lên không.

Cậu nói với hai vị được sĩ:

Không nên khách sáo, đây là một chút tấm lòng của đứa con rể.

Câu nói khiến hai ông bà giật nảy mình, một lúc sau mẹ Tuệ Lan mới hỏi:

Cậu vừa nói gì thế?

Mẹ ơi - Quốc Khánh gọi một tiếng ngọt xớt, sau đó nói - ý con là...

Cậu vẫn chưa nói hết, người đàn bà đã hét toáng lên. Bà hỏi Quốc Khánh:

Ai là mẹ của cậu?

Quốc Khánh vẫn chưa kịp giải thích, thì người đàn ông đã quát đuổi xéo ngay. Quốc Khánh hoảng hốt đứng dậy, biện bạch với hai ông bà:

Chúng con yêu nhau tự do.

Bố Tuệ Lan tức giận, sắc mặt tái xám, ông túm chặt Quốc Khánh lôi xềnh xệch ra ngoài, chửi to:

Thằng oắt con lưu manh.

Quốc Khánh cố sức giãy dụa, nói rồi rít:

Bây giờ là chế độ mới, không phải chế độ cũ.

Sau khi Quốc Khánh bị bố Tuệ Lan đẩy ra cửa, mẹ Tuệ Lan cũng bám theo ném quà biếu đi. Đáng tiếc, chai rượu choang một cái vỡ tan. Lúc ấy ngoài sân đã có nhiều người kéo đến. Quốc Khánh không hề sợ mặt một chút nào, cậu chỉ tay vào gia đình Tuệ Lan sôi nổi nói với họ:

Ôi, người lớn của gia đình này, đầu óc phong kiến quá nặng.

Trong con mắt của bố mẹ Tuệ Lan, tình yêu trong trắng của hai đứa trẻ đúng là bậy bạ, một cậu bé mười ba tuổi, một cô bé mười một tuổi lại tỏ tình một cách nghiêm chỉnh. Hành vi của con gái, đối với ông bà được sĩ mà nói, đúng là làm hư hỏng thuần phong mỹ tục. Ông bà cảm thấy ngay đến mình cũng trở thành trò cười cho thiên hạ. Đương nhiên ông bà không thể chấp nhận mối tình hoang đường này, phải gạt bỏ hoàn toàn. Hai người bắt đầu đánh chửi con gái duy nhất của mình. Khi đi qua trước cửa sổ nhà họ, Quốc Khánh nghe thấy người yêu của mình kêu khóc, có thể tưởng tượng được nỗi đau khổ của cậu. Tuệ Lan bị đánh chửi vẫn không kìm giữ nổi niềm say mê khi đến với hạnh phúc. Tôi không biết cô bé có muốn đến nhiều hơn nữa với những chiếc kẹo trong túi Quốc Khánh. Hai cô cậu vẫn có cơ hội gặp nhau. Lúc đó hai đứa đã mất niềm vui trước kia, Quốc Khánh dần dần chuyển hoá đau khổ thành hận thù, nghiền răng nghiền lợi nói với Tuệ Lan kế hoạch báo thù bố mẹ cô như thế nào. Còn cô lắng nghe với tâm trạng vô cùng sợ hãi, chưa nghe trót lọt, cô bé đã hốt hoảng nước mắt lưng tròng.

Sau đó, vào một buổi chiều, khi đi qua trước cửa sổ nhà Tuệ Lan, Quốc Khánh đã nhìn thấy Tuệ Lan mặt bê bết máu gục vào cửa sổ, thực tế chỉ là một ít máu mũi, vừa khóc vừa gọi:

Anh Quốc Khánh.

Bạn học của tôi tức giận tới mức toàn thân run bắn. Giờ phút ấy cậu rất muốn giết chết bố mẹ Tuệ Lan. Sau khi chạy vào trong nhà, cậu bé mười ba tuổi cầm một con dao thái rau đi sang nhà Tuệ Lan. Lúc đó một người hàng xóm của cậu vừa từ trong nhà đi ra, nhìn thấy dáng vẻ Quốc Khánh hết sức lạ lùng, hỏi cậu định làm gì? Quốc Khánh hằm hằm trả lời:
Tôi phải đi giết người.

Cậu bé chưa khô mùi sữa xăn cao ống quần và ống tay áo, vác con dao thái rau trên vai, đặng đặng sát khí đi sang nhà Tuệ Lan. Khi đi trong ngõ cậu không bị ai ngăn trở, người lớn nào nhìn thấy cậu cũng coi thường lòng hận thù đáng sợ của cậu. Khi cậu bảo mọi người phải đi giết người, giọng ấu trĩ và vẻ ngây thơ của cậu khiến họ cười hì hì.

Quốc Khánh đã vào trong sân nhà Tuệ Lan một cách dễ dàng. Lúc ấy bố Tuệ Lan đang đốt bếp than quả bàng, mẹ Tuệ Lan đang ngồi cho gà ăn. Quốc Khánh tay cầm dao thái rau đột nhiên xuất hiện, khiến ông đứng trơ như phỗng. Quốc Khánh không ra tay ngay, mà tuyên bố tại sao cậu phải giết họ một cách dài dòng vô ích, sau đó mới vung dao sấn tới. Bố Tuệ Lan liền co cẳng chạy, chuồn ra sau nhà ông hô hoán lên:
ôi làn nước ơi, có kẻ giết người!

Còn bà mẹ tội nghiệp đáng thương đã quên bỏ chạy, trợn mắt nhìn con dao thái rau vung về phía mình. Lúc này đàn gà đã cứu bà. Đàn gà sợ hãi chạy tan tác, trong đó có hai con dang cánh sà vào trước ngực Quốc Khánh. Mẹ Tuệ Lan bí quá hoá khôn cũng chạy ra cổng.

Quốc Khánh đang chực đuổi theo, đã nhìn thấy Tuệ Lan. Tuệ Lan tay bám khung cửa, mắt trợn tròn, dáng vẻ vô cùng hoảng sợ. Bạn học của tôi quên luôn đuổi theo. Cậu vội vàng chạy đến bên Tuệ Lan. Nhưng Tuệ Lan sợ hãi rụt người lại. Quốc Khánh rất không hài lòng. Cậu nói:
Em sợ cái gì, anh có giết em đâu.

An ủi của cậu không hề có tác dụng. Tuệ Lan vẫn hoảng sợ nhìn cậu, cặp mắt dài dại dờ dẫn nhìn vào như mắt giả. Quốc Khánh tức giận nói:
Sớm biết em như thế này, anh sẽ không mạo hiểm giết người.

Lúc này hai lối ra trong sân đã bị người ta kéo đến bịt chặt. Chẳng bao lâu cảnh sát cũng đến. Chiều hôm ấy tin một đứa trẻ con giết người đã không cánh mà bay. Đám đông đứng lạng hời lâu bỗng ủa đến. Đầu tiên một viên cảnh sát bước vào nói với Quốc Khánh:
Bỏ dao xuống.

Thế là đến lượt Quốc Khánh bị sợ ngây người. Tiếng người ồn ào bên ngoài và sự xuất hiện của cảnh sát cũng khiến cậu lập tức ôm chặt Tuệ Lan kè dao vào cổ cô bé, hét lên:
Các người đừng vào, hễ vào là ta giết cô ấy.

Viên cảnh sát vừa ra lệnh lùi ngay lại. Tuệ Lan từ đầu đến giờ vẫn im lặng bỗng òa khóc. Quốc Khánh vội vàng bảo cô bé:
Anh không giết em đâu, anh không giết em đâu, anh đánh lừa bọn họ.

Nhưng Tuệ Lan vẫn gào khóc, Quốc Khánh giận dữ mắng cô bé:
Đừng khóc, anh chẳng phải vì em đó sao?

Mặt toát mồ hôi, nhìn bốn chung quanh, cậu buồn rầu nói:
Bây giờ ngay đến chạy trốn cũng không kịp.

Trong đám đông nhón nháo ở ngoài sân, mẹ Tuệ Lan khóc khóc mếu mếu, trách chồng vừa rồi chỉ biết chạy tháo thân, không nghĩ gì đến vợ. Nghe con gái đang khóc trong sân, nước mắt rưng rưng, chồng bà nói:

Bà đừng nói chuyện ấy nữa, tính mạng con bà đang bị đe dọa kia kìa.

Lúc này một viên cảnh sát leo lên mái nhà, bò lên nóc, chuẩn bị len lén đến phía sau Quốc Khánh, rồi từ nóc nhà nhảy xuống. Viên cảnh sát này có tiếng tăm ở Tôn Đãng, có lần một mình anh đối phó với năm tên lưu manh, dùng luôn dây giày của chúng trói chúng, xách chúng như xách một xâu cua đưa về Cục công an. Anh leo lên mái nhà một cách ngon lành được đám đông vây quanh khen rồi rít, tiếp đó anh lặng lẽ khom lưng di chuyển trên nóc nhà. Oái oăm thay, anh dẫm lên hai hòn ngói bị trượt chân, cả người anh từ nóc nhà ngã xuống, đầu tiên rơi lên giàn nho, tre giàn gãy rãng rắc, sau đó anh rơi xuống sân bê tông. Nếu không có giàn nho đỡ cho, biết đâu anh sẽ bị liệt.

Đột nhiên có người từ trên trời rơi xuống, Quốc Khánh hoảng quá nói rồi rít:
Người ra ngay, ra ngay, không ta giết cô ấy.

Bị thất bại bất ngờ, viên cảnh sát từ mặt đất đứng lên, uể oải nói:
Tôi đi ra, tôi sẽ đi ra ngay.

Hai bên giằng co cho mãi đến chiều tối, một viên cảnh sát có thân hình cao lớn đã nảy ra một kế hay. Anh mặc thường phục, đi vào từ cửa sau. Khi Quốc Khánh hô to, bảo anh đi ra, anh lại nở nụ cười thân thiết, với giọng nói hết sức ôn hoà, anh hỏi Quốc Khánh:
Cậu định làm gì vậy?

Lau mồ hôi trên trán, Quốc Khánh trả lời:

Tôi định giết người.

Nhưng cậu không nên giết cô bé.

Anh chỉ vào Tuệ Lan khẽ nói, sau đó lại chỉ ra ngoài sân:

Cậu nên giết bố mẹ cô ấy.

Quốc Khánh tự dưng gật đầu, cậu bắt đầu bị cảnh sát mê hoặc. Cảnh sát hỏi:

Một cậu bé như cậu giết được hai người lớn không?

Giết được - Quốc Khánh đáp.

Cảnh sát gật đầu:

Tôi tin, nhưng bên ngoài vẫn còn rất đông người, họ sẽ bảo vệ người cậu định giết.

Sau khi thấy Quốc Khánh có vẻ lúng túng, anh thò tay ra bảo:

Tôi sẽ giúp cậu giết họ, được không?

Giọng anh hết sức thân mật, cuối cùng có một người đứng ra giúp mình, Quốc Khánh lúc này bị mê

hoặc hoàn toàn. Khi anh kia dơ tay ra, Quốc Khánh bất giác đưa con dao thái rau cho anh. Cầm con dao, anh quăng sang một bên. Quốc Khánh lúc này hoàn toàn không chú ý đến động tác này. Tủi hổ và sợ hãi lâu dài, cuối cùng đã tìm được chỗ dựa, Quốc Khánh liền sà đến ôm anh oà khóc. Nhưng viên cảnh sát đã nắm chặt cổ áo sau gáy Quốc Khánh xách đi. Bạn học của tôi cố sức ngẩng cao cổ, bị người đàn ông cao lớn xách ra khỏi đám đông. Cho dù lúc này, cậu vẫn không biết mình đã bó tay bị bắt. Bị chẹn họng, tiếng khóc của cậu hu hu ngắt quãng, lúc ngắn lúc dài.

Vu cáo hãm hại

Thầy giáo của chúng tôi dịu ngọt đến nỗi khiến người ta khiếp sợ. Người đàn ông đeo kính ấy có phần giống bố đẻ của Tô Vũ tôi nhìn thấy sau này. Thầy thường cười tí mắt nhìn chúng tôi, nhưng thầy sẵn sàng đột nhiên trừng phạt chúng tôi một cách nghiêm khắc.

Hình như vợ thầy là một người bán đậu phụ trên một thị trấn nhỏ nhà quê. Người đàn bà trẻ ấy mặc quần áo lấm tấm hoa cà, cứ vào mấy ngày đầu hàng tháng lại đến trường học, có khi chị còn đem theo hai đứa con gái nhỏ ăn mặc loè loẹt. Hồi ấy chúng tôi đều cảm thấy chị rất xinh đẹp. Chị có một động tác đã thành thói quen, thường xuyên dơ tay gãi móng. Nghe nói dân chúng nơi chị ở ai cũng gọi chị là Tây Thi đậu phụ. Mỗi lần chị đến, thầy giáo của chúng tôi lại mặt ử mảy eo, bởi vì lương thầy vừa lĩnh phải nộp cho chị đúng số lượng, sau đó chị lấy ra một ít đưa cho chồng. Lúc ấy chị thường lạnh lạnh đay nghiến thầy giáo của chúng tôi:

- Nhăn nhó cái gì? Tôi đến cần em thì anh cười hì hì, bảo anh đưa tiền thì anh nhăn nhó.

Hồi đó chúng tôi không hiểu tại sao thầy giáo cứ đến tối lại cười hì hì. Chúng tôi đặt cho vợ thầy giáo một biệt hiệu là quân nhà vua. Giống như giặc Nhật Bản đi càn quét, tháng nào chị cũng đến càn quét túi tiền của thầy giáo.

Tôi không nhớ ai đã nghĩ ra biệt hiệu này. Nhưng tôi không quên vẻ thú vị khi Quốc Khánh chạy vào lớp học hôm đó. Cầm chổi lau bảng gỗ mạnh lên bục giảng mấy cái, cậu trịnh trọng tuyên bố, thầy giáo đến muộn một chút vì:

Quân nhà vua đã đến.

Lần ấy Quốc Khánh đúng là bạo phổi tày trời, cậu ấy lại còn dám nói tiếp:
Hán gian đang tiếp quân nhà vua.

Cậu bé lớp hai tiểu học đã phải trả giá cho sự thông minh của mình. Hầu như cùng một lúc có đến hai mươi bạn tố giác cậu. Chồng của quân nhà vua, thầy giáo của chúng tôi đứng trên bục giảng sắc mặt tím tái. Quốc Khánh lúc ấy sợ toát mồ hôi. Tôi cũng sợ đờ người. Tôi không biết thầy giáo sẽ xử phạt Quốc Khánh như thế nào. Không chỉ một mình tôi, ngay đến những bạn tố giác Quốc Khánh cũng có vẻ

lo lắng không yên. Trang lứa chúng tôi lúc đó sợ hãi khủng khiếp đối với xử phạt sắp sửa xảy ra, cho dù xử phạt nhằm vào người khác.

Sắc mặt đáng sợ của thầy giáo kéo dài đúng một phút, tiếp theo đột nhiên biến thành cười tít mắt. Trong giây lát chuyển biến, sắc mặt thầy cực kỳ khiếp sợ. Thầy dịu dàng nói với Quốc Khánh: Thầy sẽ phạt em.

Sau đó thầy nói với chúng tôi:
Bây giờ lên lớp.

Cả tiết học, bạn tôi sắc mặt tái mét, với nỗi sợ hãi thiết thực và sự chờ đợi tai quái, Quốc Khánh chờ thầy giáo xử phạt mình. Nhưng sau khi hết giờ, thầy cấp giáo án đi luôn, không nhòm ngó gì đến Quốc Khánh. Tôi không biết ngày hôm ấy Quốc Khánh sống thế nào, từ đầu chí cuối cậu chỉ ngồi trên chỗ của mình, lăm lét nhìn chúng tôi như một học sinh mới đến. Cậu không còn là Quốc Khánh chạy nhảy tung tăng trên bãi tập, trái lại trở thành một chú mèo bé bỏng chịu không nổi sợ hãi. Mấy lần tôi và Lưu Tiểu Thanh đi đến, mồm cậu mếu máo chỉ chực khóc. Mãi đến buổi chiều sau khi tan học, đi ra khỏi cổng trường, cậu mới đột nhiên chạy băng băng như một con báo bị rớt quá lâu. Lúc ấy chúng tôi đều cảm thấy không xảy ra chuyện gì, chúng tôi đoán nhất định thầy giáo đã quên, mà quân nhà vua vẫn còn ở đây, tôi đến chắc chắn thầy giáo còn bặt cười hì hì.

Nhưng tiết thứ nhất sáng hôm sau, câu đầu tiên thầy giáo bảo Quốc Khánh đứng dậy và hỏi:
Theo em, thầy nên xử phạt em như thế nào?

Quốc Khánh đã quên hết chuyện cũ, rùng mình một cái, như bị đẩy xuống đất. Cậu sợ hãi nhìn thầy giáo, lắc đầu.

Thầy giáo bảo:
Em ngồi xuống, nghĩ cẩn thận đi đã.

Thầy giáo bảo cậu suy nghĩ cẩn thận, thật ra nhắc cậu đừng quên tự mình hành hạ mình. Một tháng sau đó Quốc Khánh ngày nào cũng sống trong bóng tối. Thường là khi Quốc Khánh quên chuyện xử phạt trở nên tươi tỉnh, thầy giáo lại đột nhiên đến bên cạnh, khẽ nhắc:
Thầy vẫn chưa xử phạt em đâu nhé!

Kiểu xử phạt chỉ nhắc suông khiến Quốc Khánh cả ngày lo nơm nớp. Trong thời gian này, chỉ cần nghe thấy tiếng thầy là cậu bé đáng thương lại như chiếc lá cây run rẩy khi gặp gió. Chỉ khi tan học về đến nhà, cậu mới hơi cảm thấy an toàn. Nhưng hôm sau khi cấp sách đến trường, cậu lại hoảng hốt lo sợ. Mãi đến khi bố cậu vứt bỏ cậu, mới coi như chấm dứt cuộc sống suốt ngày nơm nớp lo âu, mà bị thay thế bằng một bất hạnh khác sâu xa hơn.

Có lẽ do thương hại, trong thời gian này, thầy giáo không chỉ thôi đe dọa Quốc Khánh, mà còn nghĩ cách tìm lí do biểu dương Quốc Khánh. Trong bài tập của Quốc Khánh có hai chữ sai cũng được điểm mười, còn tôi không có chữ sai nào chỉ được có điểm chín. Trước khi anh em gái của mẹ Quốc Khánh đến, thầy giáo của chúng tôi đã từng dẫn Quốc Khánh đi gặp bố cậu. Thầy giáo có giọng nói ôn tồn, chứng minh đi chứng minh lại với người đàn ông khôn nạn kia, Quốc Khánh ngoan ngoãn biết chừng

nào, thông minh biết chừng nào, các thầy cô trong trường không ai là không yêu mến cậu. Nghe xong những lời khen dài dòng của thầy giáo, bố Quốc Khánh lại lạnh lùng nói:
Thầy thích nó thì nhận nó về mà nuôi.

Thầy giáo của chúng tôi không hề chịu lép, thầy cười tít mắt nói:
Tôi lại muốn nhận Quốc Khánh làm cháu.

Trước khi chịu xử phạt, tôi đã từng vô cùng tôn thờ và yêu mến thầy giáo của chúng tôi. Khi ông Vương Lập Cường lần đầu tiên dẫn tôi đến trường, thầy giáo đang đan áo len khiến tôi hết sức ngạc nhiên. Tôi chưa thấy đàn ông đan áo len bao giờ. Khi ông Vương Lập Cường dắt tôi đến bên thầy, bảo tôi chào thầy giáo Trương, tôi mới biết người đàn ông buồn cười này là thầy giáo của mình. Lúc ấy thầy tỏ ra thân thiết hoà nhã. Tôi nhớ thầy đã đưa tay âu yếm vuốt vai tôi, nói một câu khiến tôi được yêu mà đâm sợ:
Thầy sẽ xếp cho em một chỗ ngồi tử tế.

Thầy đã làm đúng thế. Tôi được xếp ngồi ở giữa hàng ghế thứ nhất. Khi giảng bài, trừ khi viết chữ trên bảng thầy mới đứng ở sau bục giảng, còn lúc nào thầy cũng đứng trước mặt tôi, mở giáo án để trên bàn tôi, hai tay chống lên bàn, thầy giảng bài, bặt mép bắn tung toé. Khi tôi lắng nghe, mặt ngửa lên, ném no nước bọt của thầy, chẳng khác gì nghe giảng bài dưới trời mưa bụi. Hơn nữa, thầy còn có thể lúc nào cũng nhìn thấy nước bọt của mình bắn vào mặt tôi. Thường là hết một tiết giảng, mặt tôi có màu sắc lấm tẩm như một mảnh vải hoa.

Kỳ học đầu tiên của năm lớp ba, tôi bị thầy xử phạt lần thứ nhất. Khi sang mùa đông, một trận mưa tuyết lớn đã làm cho bọn trẻ con ham chơi chúng tôi có một cuộc hỗn chiến ném tuyết trên bãi tập. Thật xúi quẩy cho tôi, lẽ ra nên ném một cục tuyết vào Lưu Tiểu Thanh, tôi lại ném nhầm vào đầu một bạn gái. Bây giờ tôi đã quên tên bạn gái ấy. Tiếng khóc của cô bé điệu đà chảy nước, bây giờ nghe lại giống như bị trêu ghẹo. Cô bé đã tố cáo tôi với thầy giáo.

Vậy là vừa ngồi xuống ghế, tôi đã bị thầy gọi đứng dậy. Thầy bảo tôi, ra ngoài nặn một cục tuyết mà chơi. Lúc ấy tôi cứ tưởng thầy chế nhạo mình. Tôi đứng nguyên tại chỗ không dám động đậy, hình như thầy cũng quên tôi, tiếp tục giảng. Một lát sau, thầy mới ngạc nhiên nói:
Sao em còn đứng đấy?

Lúc này tôi mới ra khỏi lớp học, nặn một cục tuyết. Khi tôi quay về lớp, thầy đang đọc một câu truyện có liên quan đến Âu Dương Hải trong sách học. Giọng thầy đọc trầm bổng như một con đường rừng, tôi đứng cạnh cửa không dám lên tiếng. Cuối cùng, thầy đã đọc xong một đoạn dài, bước đến sau bục giảng, hiềm một nỗi, thầy không hề nhìn tôi. Sự lãng quên của thầy khiến tôi đâm hoảng. Khi thầy viết chữ trên bảng, tôi nhút nhát nói với thầy:
Thưa thầy, em đã nặn xong cục tuyết.

Mồm ừ một tiếng, coi như thầy đã nhìn tôi một cái, lại viết tiếp. Viết xong, thầy vớt viên phấn vào hộp, gọi cô bé bị cục tuyết ném vào đầu, bảo cô đi đến trước mặt tôi nhìn xem, cục tuyết ném vào cô lúc nãy có to bằng cục tuyết trong tay tôi không. Cô bé hoàn toàn không nhìn thấy cục tuyết vừa nãy tôi ném vào đầu cô và tan đi ngay. Cô bé đã bình tĩnh trở lại từ lâu, vừa đến trước mặt tôi, lại tủi hổ khóc rưng rức, cô bé nói:

Còn to hơn cục này, thừa thầy.

Tôi đành phải xúi quẩy, một lần nữa bị thầy đuổi ra ngoài lớp học nặn một cục to hơn. Khi tôi bê cục tuyết to hơn vào, thầy giáo không giục cô bé ra kiểm nghiệm. Sau khi đi quanh hai vòng, thầy chính thức ra hình phạt đối với tôi. Thầy bảo tôi đứng tại chỗ, chờ khi nào cục tuyết tan hết mới được về chỗ ngồi.

Buổi sáng mùa đông ấy, từ kính cửa sổ bị vỡ, gió bắc vù vù thổi vào. Trong gió lạnh, thầy giáo xỏ hai tay vào ống tay áo, kể chuyện anh hùng âu Dương Hải, còn tôi bê cục tuyết giá buốt đứng cạnh cửa. Bởi giá lạnh, tay tôi nóng bỏng lên kỳ lạ. Cảm giác nóng bỏng này đau đớn như bị cưa đứt, nhưng tôi phải luôn luôn chú ý, không được để rơi cục tuyết.

Lúc này thầy giáo đến cạnh tôi, nói với tôi một cách hết sức tình cảm:
Em nắm chặt chút nữa, như thế sẽ tan nhanh hơn.

Mãi cho đến lúc hết giờ, cục tuyết vẫn không tan được bao nhiêu. Sau khi thầy giáo cầm giáo án đi ra bên cạnh tôi, cả lớp liền xúm lại hỏi han và bàn luận bao giờ cục tuyết sẽ tan hết. Nỗi buồn của tôi càng tăng thêm, tủi hổ đến mức suýt nữa tôi phát khóc. Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh hằm hằm giận dữ, đi đến trước bàn học của cô bé, chửi xơi xơi cô là kẻ phản bội, là tay sai. Cô bé đáng thương bỗng oà khóc. Chỉnh sửa xong cặp sách, cô liền đi ra ngoài, cô bảo sẽ đi mách thầy giáo. Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh không ngờ cô bé lại dở trò này, vội vàng kéo cô lại và rồi rít xin tha tội. Lúc này tay tôi đã hoàn toàn tê cứng, giống như hai que kem. Cục tuyết không hề có tri giác rơi bịch xuống xuống bắn tung toé. Cục tuyết vỡ tan khiến tôi cực kỳ sợ hãi, tôi hu hu oà khóc, như những hoa tuyết bắn đầy nền nhà, đồng thời cầu khẩn các bạn bên cạnh có thể đứng ra làm chứng cho tôi.

Không phải mình cố ý, các bạn đều nhìn thấy, không phải mình cố ý.

Uy quyền của thầy giáo chúng tôi, không xây dựng trên sự phán đoán chính xác, mà là sự trừng phạt đặc biệt nghiêm khắc tiếp theo ngay sau đó, thầy phán đoán phải trái đúng là tùy theo sở thích. Chính vì vậy mà xử phạt của thầy thường đến bằng phương thức đột kích bất ngờ và thay đổi khôn lường. Thầy chưa bao giờ lặp lại xử phạt của mình, bốn năm sống ở trường tiểu học Tôn Đăng, tôi đã chứng kiến điều này. Thầy đã thể hiện tài hoa tuyết tác và sức tưởng tượng xuất chúng về mặt này. Đây là toàn bộ nguyên do tại sao hề nhìn thấy thầy là chúng tôi sợ hãi.

Một hôm, mười học sinh chúng tôi chơi ném bóng sáu trên bãi tập, vô ý đã làm vỡ kính cửa sổ lớp học. Lần ấy thầy xử phạt chúng tôi nhẹ nhất. Do hoàn toàn không dự tính đến bản thân cũng bị xử phạt, tôi đã chống đối một cách yếu ớt.

Tôi vẫn nhớ về đáng thương của bạn đánh vỡ kính hôm ấy. Thầy giáo còn chưa bước vào lớp, cậu đã khóc hu hu. Cậu đã nhìn thấy cảnh tượng đáng sợ mình bị phạt trong tưởng tượng. Sau đó thầy giáo bước vào lớp. Thầy đứng trên bục giảng cười tí tít. Tôi nghi ngờ, mỗi khi có cơ hội xử phạt học sinh là thầy cảm thấy rất vui. Y như trước kia, thầy thường đưa ra quyết định bất ngờ. Thầy không trực tiếp phạt bạn ném vỡ kính như chúng tôi nhận định, mà bảo tất cả các em tham gia đánh bóng dơ tay lên.

Chúng tôi đã dơ tay. Thầy bảo:

- Mỗi em viết một bản kiểm điểm.

Lúc ấy tôi hết sức ngạc nhiên. Thật ra đây là tác phong xưa nay của thầy giáo. Tôi cảm thấy mình không sai, tại sao cũng bắt tôi viết kiểm điểm? Tôi âm thầm phản kháng, không viết kiểm điểm. Đây là lần đầu tiên tôi chống lại người lớn, mà lại là chống đối một ông thầy mọi học sinh đều rùng mình run sợ.

Tôi cố gắng động viên mình dũng cảm, mà trong lòng vẫn dờn dợn từng cơn. Sau khi tan học, tôi ra sức khuyên các bạn bị phạt chống đối thầy giáo như mình. Khi bày tỏ sự bất mãn của mình, bạn nào cũng xúc động như tôi, nhưng một khi nói đến từ chối viết kiểm điểm, ai cũng ập a ập ứng. Cuối cùng Quốc Khánh còn giả vờ không quan tâm, bảo tôi:

- Viết kiểm điểm bây giờ không sao đâu, hiện nay chúng ta vẫn chưa có hồ sơ, sau này ra công tác, không thể viết, bản kiểm điểm sẽ phải lưu giữ trong hồ sơ.

Thế là một mình tôi, trải qua những giờ phút có lẽ dũng cảm trong một đời, tôi lớn tiếng bảo các bạn: Mặc dù thế nào, tớ cũng không viết. Tôi đứng ở một góc lớp học nhìn thấy nhiều bạn đều ngạc nhiên nhìn mình. Niềm xúc động hư vinh, khiến giọng tôi run run. Với niềm vui mong manh, khiến tôi cảm thấy một đứa trẻ mười tuổi như mình, đã có chân lý. Phải, tôi đã đúng, thầy giáo cũng từng nói, một người không thể không có khuyết điểm.

Thầy giáo cũng có khi sai.

Tôi đã nói với các bạn như thế.

Cả một ngày tôi say sưa trong suy nghĩ của bản thân. Tôi vẫn còn là một cậu bé, nhưng tôi có thể nhìn thấy khuyết điểm của người lớn. Tưởng tượng của tôi bắt đầu bay liệng, tôi bố trí ra một cảnh, tôi và thầy giáo đứng trên lớp tranh luận. Lúc ấy tôi nói thao thao bất tuyệt, toàn là những lời đẹp ý hay, bởi vì tôi được chân lý ủng hộ. Thầy giáo mặc dù nói hay cãi giỏi, nhưng không được chân lý ủng hộ, cuối cùng đương nhiên bị thua. Thầy đã phải xúc động thừa nhận mình thua và khen tôi bằng những lời tốt đẹp. Tất cả bạn nữ ai cũng nhìn tôi một cách tôn kính. Đương nhiên có cả các bạn trai, đều ca ngợi tôi bằng lời lẽ tốt đẹp. Lúc ấy tôi có thể cảm nhận niềm hạnh phúc được các bạn gái yêu mến. Tưởng tượng lúc này của tôi phải chấm dứt, bởi vì tôi đã rung rung nước mắt. Tôi muốn tưởng tượng của mình kéo dài mãi, để bản thân được thưởng thức nhiều lần niềm hạnh phúc vô cùng xúc động.

Khi niềm xúc động của tôi lên tới đỉnh cao nhất, thì thầy giáo lại tỏ ra vô cùng bình tĩnh, thầy không nghe, không hỏi tôi. Tôi dần dần trở nên thấp thỏm không yên, bỗng dưng dọa lại mình, liệu có phải thầy giáo đúng? Xét đến cùng, lúc ấy tôi cũng có ném bóng, nếu tôi không ném cho Lưu Tiểu Thanh, Lưu Tiểu Thanh lại ném cho cậu ấy, thì cậu ấy ném vỡ kính sao được? Suy nghĩ của tôi bắt đầu liên tưởng một cách đáng sợ. Rốt cuộc suốt ngày tôi lo ngay ngáy, còn lấy đâu ra dũng cảm để tranh luận với thầy giáo trong lớp học.

Lòng tự tin trở lại với tôi là do được bà Lý Tú Anh giúp đỡ. Có lần, khi tôi đang lau kính, cuối cùng nhịn không nổi, tôi đã hỏi bà Lý Tú Anh, liệu con có thể chơi ném bóng trên bãi tập. Bà Lý Tú Anh nói đương nhiên có thể. Sau đó tôi hỏi tiếp, trong số các con, có một bạn ném vỡ kính, liệu con có sai không? Lần này bà trả lời dứt khoát hơn:

Người khác đánh vỡ kính, có liên quan gì đến con.

Chân lý cuối cùng lại trở về với tôi. Tôi không còn nghi ngờ nữa. Không ai thay đổi được tôi tin mình

đúng.

Nhưng thầy giáo cứ bỏ bơ tôi mãi, niềm xúc động của tôi dần dần bị tiêu tan, bắt đầu thay thế bằng nỗi buồn càng ngày càng rõ rệt. Lúc đầu, tôi đã từng xúc động chờ đợi tranh luận với thầy giáo trên lớp học. Đêm nằm tôi chuẩn bị nhiều lý lẽ, sáng ra thức dậy lại không ngừng động viên bản thân. Hễ nghe thấy tiếng keng vào học, trái tim tôi lại đập gấp. Tôi lo nhất lúc lâm trận mình nhút nhát, không nói nổi một câu. Do bị thầy giáo ghẻ lạnh, nỗi lo ấy mỗi lúc một nổi bật. Nỗi buồn và sự nhút nhát của tôi càng ngày càng tăng lên, mà lòng tự tin thì bắt đầu không biết đi đâu mất. Dần dần tôi trở lại bình tĩnh như trước. Tôi cảm thấy tất cả đều đã qua đi, tôi bắt đầu quên mọi chuyện. Có lẽ thầy giáo cũng quên việc này từ bao giờ bao giờ, quân nhà vua lại đến, buổi tối thầy lại cười hì hì.

Nhưng, hầu như tất cả đều là một cuộc tự tranh cãi trong lòng tôi. Cùng một lúc tôi vừa đóng vai thầy, vừa đóng vai bản thân. Cuối cùng kiệt sức, tôi bỏ trò chơi này. Tôi lại lao vào bãi tập ồn ào, trở lại với tôi thật sự khi ở tuổi thơ ấu, cứ chạy nhảy và hò hét không lo không nghĩ. Nhưng lúc này Quốc Khánh đã bước đến bảo tôi, thầy giáo gọi tôi đến phòng làm việc của thầy.

Bỗng chốc, tôi trở nên căng thẳng. Buổi chiều ấy nắng đẹp, khi đi gặp thầy giáo, người tôi cứ run run. Bọn Quốc Khánh nhẹ nhõm, thoải mái, hò hét ầm ầm đằng sau tôi. Tôi biết, giờ phút mình đã từng nóng lòng chờ đợi, mà sau đó lại cực kỳ sợ hãi đã đến. Tôi cố gắng tìm lại những từ ngữ hùng biện chuẩn bị từ lâu, nhưng tôi không tìm nổi một câu. Lúc ấy tôi cảm thấy môi run run, sắp oà khóc. Tôi động viên mình không nên khóc, phải dũng cảm. Tôi biết thầy giáo sẽ hết sức nghiêm khắc mắng tôi, chưa biết chừng thầy sẽ nghĩ ra biện pháp kỳ lạ gì đó xử phạt tôi. Nhưng nhất định tôi không được khóc, bởi vì tôi không sai, phải, tôi không sai, người sai là thầy giáo. Tôi phải nói với thầy như thế. Khi nói, tôi phải nói chậm chậm, không được khiếp sợ khi thầy đột nhiên quát to, cũng không nên sợ khi thầy cười tít mắt. Cứ thế, tôi bước vào phòng làm việc của thầy. Tôi cảm thấy được an ủi, mình lại có dũng khí.

Thầy giáo gật đầu với tôi một cách thân thiện. Thầy đang mỉm cười nói chuyện với một thầy giáo khác. Tôi đứng cạnh thầy, nhìn thầy dỡ xem một xấp giấy trong tay. Tờ đầu tiên là bản kiểm điểm của Lưu Tiểu Thanh. Trong khi nói chuyện với thầy giáo khác, thầy từ từ dỡ từng bản kiểm điểm, tôi nhìn rất rõ. Cuối cùng tôi nhìn thấy bản kiểm điểm của Quốc Khánh, chữ viết rất to. Lúc này thầy giáo mới quay mặt lại, hoà nhã hỏi tôi:
Kiểm điểm của em đâu?

Lúc này tôi tan rã hoàn toàn. Sau khi nhìn thấy kiểm điểm của tất cả các bạn, tôi lập tức mất toàn bộ dũng khí. Tôi lắp ba lắp bắp trả lời:
Em vẫn chưa viết xong.
Bao giờ em viết xong? - Giọng thầy cực kỳ ôn hoà.
Sắp viết xong ngay, thưa thầy - Tôi vội trả lời.

Năm cuối cùng ở Tôn Đãng, khi lên lớp bốn tiểu học, một buổi chiều thứ bảy, tôi đang nhóm bếp than quả bàng ở góc một, thì Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh đi vào, báo cho tôi một tin sốt dẻo, trên tường của lớp học chúng tôi có một khẩu hiệu viết phấn, ý nói đánh đổ Trương Thanh Hải, tức là thầy giáo của chúng tôi.

Lúc ấy, hai bạn tỏ ra vui vẻ khác thường, với giọng nói gần như tôn thờ, hai bạn khen tôi quả thật táo bạo. Trương Thanh Hải đáng chết, nên bị đánh đổ từ lâu. Chúng tôi đứa nào cũng bị thầy xử phạt bằng phương thức đặc biệt, nhưng cực kỳ hiếm độc. Niềm vui của hai bạn đã lây sang tôi. Hai bạn cứ cho là tôi viết và tôn thờ tôi, khiến tôi trong chốc lát rất muốn trở thành người viết khẩu hiệu ấy. Nhưng tôi đành phải thành thực, hầu như tôi xấu hổ nói với hai bạn: Không phải mình.

Lúc ấy. Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh tỏ ra thất vọng, khiến tôi cảm thấy lo lắng không yên. Tôi cho rằng thất vọng của hai bạn là vì tôi không phải người dũng cảm ấy, giống như Lưu Tiểu Thanh đã nói: Cũng chỉ có cậu mới có gan ấy.

Tôi thầm cảm thấy Quốc Khánh táo bạo hơn mình. Tôi nói như vậy hoàn toàn không phải vì khiêm tốn. Hiển nhiên Quốc Khánh nhận lời khen của tôi. Cậu ấy gật đầu nói: Nếu là tớ, tớ cũng sẽ viết.

Phụ họa của Lưu Tiểu Thanh tiếp theo đó, thôi thúc tôi cũng nói ra một câu như vậy. Tôi rất không muốn lại để các bạn thất vọng.

Vậy là tôi đã mắc bẫy. Tôi hoàn toàn bất ngờ, Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh đến thử tôi theo chỉ dẫn của thầy giáo. Sáng thứ hai đến trường, tôi vẫn tươi cười hơn hờ một cách ngờ nghệch, ngay sau đó tôi bị dẫn vào một gian nhà nhỏ, thầy Trương Thanh Hải và một cô giáo khác họ Lâm bắt đầu thẩm vấn tôi.

Đầu tiên cô giáo Lâm hỏi tôi có biết chuyện khẩu hiệu không. Trong gian nhà nhỏ hẹp, đóng chặt cửa, hai người lớn sần sỏ nhìn tôi. Tôi gật đầu nói em biết.

Cô Lâm hỏi biết như thế nào. Tôi do dự không trả lời. Liệu tôi có thể nói ra vẻ vui mừng hơn hờ của Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh? Nếu hai bạn cũng được đưa vào đây, sẽ đánh giá tôi như thế nào? Chắc chắn hai bạn sẽ chửi tôi đồ phản bội.

Tôi căng thẳng nhìn hai người. Lúc ấy tôi vẫn không biết hai người đã nghi tôi. Cô giáo Lâm giọng ngọt ngào hỏi tôi, chiều thứ bảy và ngày chủ nhật có đến trường không. Tôi lắc đầu. Tôi nhìn thấy cô cười với thầy Trương Thanh Hải, sau đó quay ngay sang hỏi tôi: Thế làm sao em biết khẩu hiệu?

Cô hỏi đột nhiên khiến tôi giật mình. Thầy Trương Thanh Hải này giờ vẫn luôn im lặng lúc này dịu dàng hỏi tôi:

Tại sao em viết khẩu hiệu ấy?

Tôi vội vàng biện bạch:

Không phải em viết.

Đừng nói dối.

Cô giáo Lâm vỗ bàn một cái, nói tiếp:

Nhưng em biết khẩu hiệu ấy, em không đến trường làm sao biết được?

Không có cách nào, tôi đành phải nói Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh đến báo tin, không thì tôi làm

sao rửa được mình. Tôi đã nói như thế, nhưng hai người không hề quan tâm lời tôi nói. Thầy Trương Thanh Hải nói thẳng với tôi:

Thầy đã tra nét chữ, chính em viết.

Thầy nói dứt khoát như đinh đóng cột. Tôi ứa nước mắt, lắc đầu lia lịa để thầy cô tin tôi. Hai người cùng ngồi xuống ghế, người nọ nhìn người kia, hình như hoàn toàn không nghe tôi biện bạch. Tiếng khóc của tôi khiến nhiều bạn học kéo đến dưới cửa sổ, đông người như thế nhìn tôi khóc, nhưng tôi không quan tâm. Cô giáo Lâm đứng lên đuổi các bạn, rồi đóng cánh cửa sổ. Vừa giờ đã đóng cửa ra vào, bây giờ lại đóng nốt cửa sổ. Lúc này thầy Trương Thanh Hải hỏi tôi: Có phải em đã từng nói, nếu là tở, tở cũng sẽ viết.

Tôi sợ hãi nhìn thầy. Tôi không biết sao thầy lại biết, có lẽ nào thầy nghe trộm cuộc đối thoại chiều thứ bảy của chúng tôi?

Tiếng keng vào học đã tạm thời cứu tôi. Hai người bảo tôi đứng tại chỗ không động đậy. Họ phải đi giảng bài. Hai người đi rồi, một mình tôi đứng trong gian nhà nhỏ. Cái ghế ở bên cạnh, tôi không dám ngồi. Chiếc bàn bên kia có một lọ mực đỏ. Tôi rất muốn cầm lên xem, nhưng hai người bảo tôi đứng nguyên không động đậy. Tôi đành phải nhìn ra ngoài cửa sổ. Ngoài cửa sổ là bãi tập. Giờ này các bạn lớp lớn tuổi đang xếp hàng ở đây, một lát sau thì giải tán, các bạn đánh bóng, hoặc nhảy dây. Tôi thích bài thể dục nhất. Tiếng đọc từ lớp học bên kia vọng sang, cách một lớp kính nghe rất nhẹ. Lần đầu tiên tôi đứng bên ngoài nghe các bạn đọc. Tôi hy vọng biết chừng nào mình cũng ở giữa các bạn, nhưng tôi đành phải đứng ở đây chịu phạt. Có hai bạn trai lớp cao tuổi gõ kính cửa sổ. Tôi nghe thấy họ hỏi ở bên ngoài:

Này, vừa giờ tại sao cậu khóc?

Nước mắt tôi lại trào ra. Tôi khóc một cách đau khổ. Hai người ở bên ngoài cười ha ha.

Sau khi keng ra chơi vang lên, tôi nhìn thấy thầy Trương Thanh Hải dẫn Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh đến. Tôi nghĩ tại sao hai bạn cũng đến đây, chính tôi đã làm liên lụy đến các bạn. Ngoài cửa sổ, hai bạn đã nhìn thấy tôi, các bạn chỉ nhìn tôi một cái, rồi lảng đi một cách ngạo mạn.

Cảnh tượng tiếp theo khiến tôi hết sức ngạc nhiên. Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh đã tố giác tôi. Câu tôi nói chiều thứ bảy - Nếu là tở, tở cũng sẽ viết. Thế là cô giáo Lâm chỉ tay vào tôi, nhưng mặt quay sang nói với thầy Trương Thanh Hải:

Có ý nghĩ này, sẽ viết khẩu hiệu ấy.

Tôi nói:

Hai bạn ấy cũng nói như vậy.

Lúc này Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh vội vàng thanh minh với thầy Trương Thanh Hải:

Đề dụ dỗ bạn ấy, chúng em mới nói như thế.

Tôi nhìn bạn học của mình một cách tuyệt vọng, còn hai bạn hằm hằm trợn mắt nhìn tôi. Sau đó thầy giáo bảo hai bạn về.

Đó là một buổi sáng đáng sợ biết chừng nào. Hai người lớn thay nhau tấn công tôi. Từ đầu chí cuối tôi chỉ khóc không thừa nhận. Hai thầy cô thường đột nhiên đập bàn hét to, tôi vừa khóc, vừa giật mình sợ.

hãi, mấy lần liền tôi hoảng sợ, toàn thân run bần không dám khóc thành tiếng. Cô giáo Lâm, ngoài chuyện bần chết tôi, không lời nào là không đe dọa. Về sau cô đột nhiên trở nên dịu dàng, kiên nhẫn nói với tôi, trong Cục công an có một loại máy đo, chỉ cần hoá nghiệm một cái là biết ngay nét khẩu hiệu viết trên tường giống y hệt nét chữ trên vở bài tập của tôi. Đây là hy vọng duy nhất tôi có được trong buổi sáng hôm ấy. Nhưng tôi lại lo liệu chiếc máy đo kia có chính xác không. Tôi hỏi cô Lâm: Máy đo liệu có sai không?

Tuyệt đối không.

Cô giáo Lâm lắc đầu, khẳng định một cách chắc chắn. Tôi hoàn toàn yên tâm. Tôi vui vẻ nói với hai người:

Vậy thì mau mau đem hoá nghiệm.

Nhưng hai người cứ ngồi ỳ trên ghế, người nọ nhìn người kia một lúc, cuối cùng thầy Trương Thanh Hải nói:

Em về nhà trước đi.

Lúc ấy tiếng keng tan học đã vang lên. Cuối cùng, tôi ra khỏi gian nhà nhỏ hẹp. Mọi thứ đến bất ngờ sáng nay khiến tôi sau khi được tạm thời tự do vẫn cảm thấy khó hiểu. Tôi không biết mình ra đến cổng trường như thế nào. Tôi nhìn thấy Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh ở đó. Do oan ức tôi lại khóc. Tôi bước đến nói với hai đứa:

Tại sao chúng mày lại làm thế?

Quốc Khánh lúc ấy hơi mất tự nhiên. Nó đỏ mặt nói với tôi:

Mày phạm sai lầm, chúng tao phải vạch rõ ranh giới với mày.

Nhưng Lưu Tiểu Thanh dương dương tự đắc nói:

Nói thật với mày, chúng tao được thầy giáo cử đến trình sát mày.

Uy quyền của người lớn, đã phá vỡ tình bạn tốt đẹp của trẻ con trong chốc lát. Trong một thời gian rất lâu về sau, tôi không bao giờ còn nói chuyện với chúng nó. Mãi đến lúc tôi sắp về Cửa Nam đi cứu trợ Quốc Khánh, giữa hai đứa mới trở lại thân mật, nhưng đồng thời cũng trở thành cuộc chia tay của chúng tôi. Sau này tôi không bao giờ còn gặp lại Quốc Khánh.

Buổi chiều, tôi ngây ngô ngồi trong lớp, chuẩn bị nghe giảng. Thầy Trương Thanh Hải cấp giáo án đi vào, chợt nhìn thấy tôi, tỏ vẻ ngạc nhiên, thầy hỏi tôi:

Em ở đây làm gì?

Ở đây làm gì ư? Tôi vốn đến lớp nghe giảng bài, nhưng nghe thầy hỏi vậy, tôi tịt mịt. Thầy nói: Em đứng dậy.

Tôi vội vàng đứng lên. Thầy bảo tôi đi ra. Tôi liền đi ra, đi mãi đến giữa bãi tập, tôi nhìn bốn chung quanh, không biết thầy bảo tôi đi đến đâu. Do dự một lát, tôi đành phải dững cảm quay vào lớp học. Lo nơm nớp, tôi hỏi thầy Trương Thanh Hải:

Thưa thầy em phải đi đến đâu?

Thầy quay lại nhìn tôi, vẫn giọng dịu dàng, thầy hỏi tôi:

Buổi sáng em ở đâu?

Tôi quay đầu nhìn thấy gian nhà nhỏ đôi diện bãi tập, mới chột vỡ lẽ. Tôi hỏi:

Em phải đến gian nhà nhỏ kia ư?

Thầy hài lòng, gật gật đầu.

Buổi chiều hôm ấy, tôi tiếp tục bị nhốt trong gian nhà nhỏ. Tôi luôn luôn từ chối thừa nhận, khiến họ bức. Thế là ông Vương Lập Cường đến trường học. Sau khi ông Vương Lập Cường mặc quân phục đến, nghe kỹ càng hai người trình bày, giữa chừng có mấy lần ông quay đầu nhìn tôi có vẻ trách móc. Lúc đầu tôi cũng hết sức hy vọng ông có thể lắng nghe biện bạch của tôi. Nhưng sau khi nghe thầy giáo trình bày xong, ông hoàn toàn không quan tâm tôi sẽ nói những gì. Với vẻ có lỗi rõ rệt, ông bảo thầy cô giáo, ông nhận nuôi tôi, khi nhận về, tôi mới lên sáu. Ông nói với họ: Thầy cô cũng biết, một đứa trẻ lên sáu đã có thói quen rất khó sửa.

Tôi rất không muốn nghe nói thế. Nhưng ông không ép buộc tôi thừa nhận như thầy giáo. Về mặt này, ông không nói một câu. Rất nhanh chóng, ông đứng lên bảo có việc phải đi. Xử sự như thế, có lẽ ông tránh làm tổn thương đến tôi. Nếu tiếp tục ngồi, ông sẽ rất khó không phụ họa với thầy giáo. Ông né tránh hoàn cảnh khiến ông lúng túng khó xử. Nhưng tôi lại tràn đầy tủi hổ. Ông chăm chú nghe thầy giáo trình bày, nhưng cũng không hỏi tôi được một câu có phải thế không.

Nếu về sau không có sự tín nhiệm của bà Lý Tú Anh đối với tôi, quả thật tôi không biết bám víu vào đâu. Tôi lúc ấy, lún sâu vào trong sự tuyệt vọng bị hiểu lầm, đó là một tình cảm luôn luôn khiến tôi cảm thấy ghệt thở. Không ai tin tôi. Trong nhà trường, ai cũng nhận xét tôi viết khẩu hiệu đó. Tôi trở thành một đứa nói dối, chính là vì tôi từ chối không thừa nhận.

Chiều hôm ấy tan học về nhà, tôi bị hai tầng giày vò. Dưới sức ép bị hiểu lầm, tôi còn phải đối mặt với thực tế sau khi về nhà. Tôi nghĩ chắc chắn ông Vương Lập Cường sẽ nói chuyện này với bà Lý Tú Anh. Tôi không biết bố mẹ nuôi sẽ xử phạt tôi như thế nào. Tôi về đến nhà trong tâm trạng gần như tuyệt vọng. Vừa nghe thấy bước chân tôi, bà Lý Tú Anh đang nằm trên giường lập tức gọi tôi đến. Bà hỏi tôi một cách vô cùng nghiêm túc: Nói thật đi xem nào, con viết khẩu hiệu ấy phải không?

Suốt một ngày tôi nghe biết bao nhiêu là câu thăm vấn, nhưng không có câu nào hỏi như thế. Lúc ấy tôi đã khóc và trả lời: Không phải con viết.

Bà Lý Tú Anh ngồi trên giường, giọng the thé gọi ông Vương Lập Cường, nói với ông:
- Tôi dám bảo đảm, chắc chắn không phải thằng bé viết. Lúc nó mới về nhà mình, tôi len lén để năm hào lên bệ cửa sổ, nó rất thật thà đem tiền trao cho tôi - Sau đó bà quay sang tôi nói - Ta tin con. Ở trong buồng bên kia, ông Vương Lập Cường tỏ vẻ không hài lòng đối với thầy giáo. Ông nói:
- Trẻ con đã hiểu cóc gì đâu, viết một khẩu hiệu có gì là ghê gớm.

Bà Lý Tú Anh tỏ ra rất bức tức, bà chỉ trích ông Vương Lập Cường:
Sao ông lại nói thế, ông nói thế chẳng hoá ra ông tin thằng bé viết thật à?

Người đàn bà tính khí cổ quái, sắc mặt nhợt nhạt, trong giờ phút ấy đã khiến tôi cảm động chảy nước mắt. Có lẽ vì nói mạnh quá, tự dưng bà lại gục xuống giường, khẽ nói với tôi:

Đừng khóc, đừng khóc, mau mau lau kính đi con.

Được gia đình tín nhiệm mạnh mẽ, nhưng số phận của tôi trong trường học vẫn không hề thay đổi. Tôi lại phải nhốt suốt một ngày trong gian nhà nhỏ hẹp thiếu ánh sáng. Giam riêng khiến tôi khiếp sợ vô cùng. Tuy tôi cũng đi học và tan học như các bạn khác, nhưng tôi đến trong gian nhà nhỏ hẹp, bị hai người lớn tuổi rất có uy thế thay nhau xét hỏi. Tôi chịu sao nổi đòn tiến công như thế.

Sau đó họ vẽ ra với tôi một tình tiết hấp dẫn. Với giọng không ngừng tán thưởng, họ kể với tôi một câu bé, bằng tuổi tôi, cũng thông minh như tôi (tôi được khen một cách bất ngờ), nhưng sau đó cậu đã phạm một sai lầm.

Không còn khí thế hùng hổ, họ bắt đầu kể truyện, tôi chú ý lắng nghe. Cậu bé lớn bằng tôi ăn trộm đồ dùng của hàng xóm, thế là trong lòng cậu bị chỉ trích. Cậu biết mình đã phạm sai lầm. Sau đó qua một loạt những cuộc đấu tranh tư tưởng, cuối cùng cậu đã đem đồ trả người hàng xóm và nhận lỗi.

Lúc này cô giáo Lâm hỏi tôi một cách thân thiết:

Em đoán xem, cậu bé có bị phê bình không?

Tôi gật gật đầu.

- Không - Cô giáo nói - Trái lại cậu bé được biểu dương, bởi vì cậu nhận thức được sai lầm của bản thân.

Họ đã dụ dỗ tôi như thế, khiến tôi dần dần cảm thấy, sau khi làm sai biết nhận lỗi, càng đáng được khen hơn không làm sai. Sau khi bị chỉ trích quá nhiều, tôi quá ư khao khát được khen, với nỗi niềm xúc động và chờ đợi như thế, cuối cùng tôi đã nhận liều, trở thành kẻ ăn không nói có.

Đạt được mục đích, thầy cô giáo coi như đã thở dài nhẹ nhõm, sau đó kiệt sức, họ tựa người vào ghế, nhìn tôi một cách quái gở. Họ không khen tôi, cũng không mắng tôi. Sau đó thầy Trương Thanh Hải giục tôi:

Em đi nghe giảng bài.

Ra khỏi gian nhà nhỏ, xuyên qua bãi tập chói chang ánh nắng, tôi đi vào lớp học với cõi lòng trống rỗng. Tôi đã nhìn thấy nhiều bạn trong lớp quay đầu nhìn mình. Tôi cảm thấy mình bắt đầu đỏ mặt.

Có thể là ba hôm sau, hôm đó tôi đeo cặp sách đến trường rất sớm. Khi bước vào lớp, tôi giật nảy người trông thấy thầy Trương Thanh Hải ngồi một mình sau bục giảng, quyển giáo án đặt trên bục giảng. Nhìn thấy tôi, thầy lập tức vẫy tay gọi. Tôi đi đến cạnh thầy. Thầy khẽ hỏi tôi: Em biết cô giáo Lâm không?

Sao tôi lại không biết cô giáo Lâm? Giọng cô ấy ngọt ngào đã từng mắng tôi trong gian nhà nhỏ. Cô ấy cũng đã từng khen tôi thông minh. Tôi gật gật đầu.

Thầy Trương Thanh Hải mỉm cười, nói với tôi một cách thân bí:

- Cô ấy đã bị giam. Nhà cô ấy là địa chủ, cô ấy luôn luôn che dấu, sau đó cử người đi điều tra mới biết.

Tôi ngạc nhiên, cô giáo Lâm bị bắt giam rồi sao? Mấy hôm trước cô ấy còn cùng thầy Trương Thanh Hải xét hỏi tôi, lời lẽ nghiêm khắc như thế, thao thao bất tuyệt như thế. Bây giờ cô ấy đã bị giam.

Thầy Trương Thanh Hải cúi xem giáo án của mình. Tôi đi ra ngoài lớp, nhìn gian nhà nhỏ đối diện, trong lòng phân vân mãi về chuyện bất ngờ cô giáo Lâm bị giam. Lúc ấy có mấy bạn đi vào. Tôi nghe thấy thầy Trương Thanh Hải lại khe khẽ nói với các bạn chuyện ấy. Nụ cười tủm tỉm của thầy khiến tôi sợ hãi. Trong gian nhà nhỏ kia, cô giáo Lâm và thầy đã tâm đầu ý hợp là thế, bây giờ thầy lại tỏ ra như thế này.

Về đến cửa Nam

Phải nói rằng, đối với ông Vương Lập Cường và bà Lý Tú Anh, cho đến nay, tôi vẫn có một ký ức khó phai mờ. Năm mười hai tuổi tôi về đến Cửa Nam, năm mười tám tuổi lại đi xa Cửa Nam. Tôi đã từng nhiều lần có ý định về thăm Tôn Đăng từng sống năm năm. Tôi không biết, sau khi mất ông Vương Lập Cường, số phận bà Lý Tú Anh liệu còn kéo dài đến bây giờ.

Tuy tôi đã làm việc nặng nhọc trong nhà họ, nhưng hai ông bà luôn luôn giành cho tôi những tình cảm thân thiết. Năm tôi lên bảy, ông Vương Lập Cường quyết định cho tôi đi một mình ra quán trà lấy nước sôi. Ông nói:

Ta không bảo con quán trà ở đâu, làm sao con đi được?

Câu hỏi này tôi nghĩ toát mồ hôi, cuối cùng đã tìm ra câu trả lời, tôi vui vẻ nói với ông:
Con đi hỏi người khác.

Giống như tôi, ông Vương Lập Cường cười vui vẻ. Khi tôi xách hai phích nước sắp bước ra khỏi cửa, ông Cường đã ngồi xổm, cố gắng rút ngắn chiều cao thân thể để bằng tôi. Ông nói với tôi nhiều lần, nếu đúng là không xách nổi, thì con vứt phích đi. Lúc ấy tôi vô cùng ngạc nhiên, trong con mắt và trái tim tôi, hai cái phích là vật hết sức quý giá, nhưng ông lại bảo tôi vứt đi:

Tại sao lại vứt đi?

Ông bảo, nếu đúng là xách không nổi, ngã ra đất, nước nóng trong phích sẽ làm bỏng người tôi. Tôi hiểu ý ông.

Tôi bỏ hai xu vào túi, xách hai phích nước kiêu hãnh đi ra. Tôi đi men theo đường phố lát đá tắm, bằng giọng trẻ con lạnh lạnh, tôi hỏi người bên cạnh, quán trà ở chỗ nào. Mặc dù câu hỏi sau đó có thừa hay không, tôi vẫn hỏi rõ to, mẹo vặt của tôi bỗng chốc thành công. Người lớn bên đường ai cũng ngạc nhiên nhìn tôi. Khi đi vào quán trà, đưa tiền ra, tôi còn nói lạnh lạnh hơn, bà già thu tiền giật mình. Bà ôm ngực bảo:

- Làm người ta sợ hết hồn.

Nhìn dáng điệu bà, tôi cười khúc khích, còn bà nhanh chóng chuyển thành ngạc nhiên. Khi tôi xách hai phích nước đi, ở phía sau, bà lo lắng nói:
Cháu xách không nổi.

Sao tôi lại có thể vớt phích nước đi được? Sự nghi ngờ của mọi người chỉ làm tôi thêm tự đắc. Lời giận của ông Vương Lập Cường khi tôi ra khỏi nhà, đã biến thành hy vọng trên đường đi. Trong tưởng tượng, hy vọng đã vẽ ra cho tôi một cảnh tượng, khi tôi xách hai phích nước nóng về đến nhà, ông Vương Lập Cường đã mừng quýnh, ông gọi to bà Lý Tú Anh. Người đàn bà nằm trên giường cũng đi ra. Từ đáy lòng, hai ông bà nức nở khen tôi.

Chính vì để có cảnh tượng này, tôi đã mím môi mím lợi xách hai phích nước đi về nhà. Tôi luôn luôn động viên mình, không được vớt, không được vớt, giữa chừng tôi chỉ nghỉ có một lần.

Nhưng sau khi về đến nhà, ông Vương Lập Cường không hề tỏ vẻ ngạc nhiên khiến tôi thất vọng. Ông đỡ phích nước, làm như đã biết từ lâu tôi sẽ xách về được. Nhìn bóng ông ngồi xôm, với hy vọng cuối cùng, tôi nhắc nhở ông:
Con chỉ nghỉ có một lần.

Ông đứng dậy mỉm cười, hình như chẳng có gì là giỏi. Tôi buồn thiu buồn thiu, lánh sang một bên, thầm nghĩ: Mình cứ tưởng sẽ được ông ấy khen.

Tôi đã từng ngu xuẩn chen vào giấc ngủ đêm của ông Vương Lập Cường và bà Lý Tú Anh, vì thế tôi đã bị ăn đòn. Ông Vương Lập Cường khoẻ mạnh và bà Lý Tú Anh gầy yếu, những đêm tối của họ là những đêm tối không yên lành. Lúc tôi mới đến nhà họ, cứ vài ba hôm sau khi tôi đi ngủ, lại nghe thấy tiếng bà Lý Tú Anh van xin và kêu rên. Lúc ấy tôi sợ hãi vô cùng, nhưng sáng sớm hôm sau, tôi lại nghe thấy họ nói chuyện hoà nhã, tiếng hỏi tiếng trả lời đập vào tai tôi thân thiết là thế.

Một buổi tối, tôi đã cởi quần áo lên giường ngủ. Bà Lý Tú Anh uể oải nằm trên giường suốt một ngày, lúc ấy đột nhiên the the gọi tôi sang. Đêm đông ấy, tôi mặc quần đùi co ro, đẩy cửa buồng vợ chồng họ bước vào. Ông Vương Lập Cường đang cởi quần áo, mặt đỏ bừng bừng đã sập cửa lại, hằm hằm đuổi tôi cút xéo. Tôi không biết đã xảy ra chuyện gì, nhưng tôi lại không dám đi ra. Bà Lý Tú Anh ở bên trong gọi tôi rồi rít. Tôi đành phải đứng ở cửa vừa rét vừa sợ, toàn thân run lẩy bẩy. Sau đó có thể bà Lý Tú Anh nhảy ra khỏi chăn, người đàn bà mặc áo lót hơi ướt một chút là phát sốt, lúc ấy đã bất chấp tất cả. Tôi nghe thấy ông Vương Lập Cường ở bên trong khẽ nói:
Cô muốn chết hả.

Sầm một tiếng cánh cửa mở ra, tôi còn chưa biết xảy ra chuyện gì, đã bị bà Lý Tú Anh lôi vào giường. Sau đó bà không gọi nữa, mà thở hồng hển, nói với ông Vương Lập Cường:
Tối nay ba người chúng ta ngủ chung.

Bà Lý Tú Anh ôm tôi, mặt bà áp sát vào mặt tôi. Tóc bà che kín một mắt tôi. Tuy bà gầy guộc, nhưng thân thể bà ấm áp. Bằng con mắt kia, tôi nhìn thấy ông Vương Lập Cường đang giận giữ nói với tôi:
Mày ra đi.

Bà Lý Tú Anh ghé sát vào tai tôi bảo:
Con nói không ra.

Lúc này tôi hoàn toàn bị bà Lý Tú Anh thuyết phục. Đương nhiên tôi không muốn đời thân thể ấm áp của bà. Tôi nói với ông Vương Lập Cường:
Con không ra.

Ông Vương Lập Cường tóm luôn cánh tay tôi, nhắc khỏi lòng bà Lý Tú Anh, ném xuống đất. Lúc ấy mắt ông đỏ tấy lên cực kỳ đáng sợ. Thấy tôi nằm ỉ trên nền nhà không động dậy, ông quát:
Mày còn không ra hả.

Lúc ấy đâm ra gan lì, tôi cũng đáp lại:
Con không đi đâu cả.

Ông Vương Lập Cường sấn đến xách tôi đi. Tôi lập tức bám chặt chân giường, để mặc ông lôi thế nào, tôi cũng không buông tay. Ông Vương Lập Cường điên tiết, nắm tóc tôi đập vào giường. Hình như tôi nghe thấy bà Lý Tú Anh kêu rú lên. Đau đớn quá, tôi đã buông tay. Ông Vương Lập Cường quăng tôi ra, rồi khoá ngay cửa. Tôi lúc ấy cũng điên tiết, bò dậy, đập mạnh cửa, gào khóc chửi rồ to:
Vương Lập Cường, khốn nạn, trả ta về chỗ bố Tôn Quảng Tài.

Tôi gào thét, đau đớn muốn chết, chỉ mong bà Lý Tú Anh có thể đứng lên viện trợ. Lúc đầu tôi còn nghe thấy bà Lý Tú Anh cãi nhau với ông Vương Lập Cường ở bên trong. Một lúc sau thì im lặng. Tôi tiếp tục gào thét, tiếp tục buột mồm chửi to. Sau đó tôi nghe thấy bà Lý Tú Anh gọi tên tôi ở trong nhà. Tiếng bà gọi yếu ớt:
Con mau mau về ngủ đi, kéo chết công.

Tôi đột nhiên cảm thấy bơ vơ không nơi nương tựa, đành phải nức nở trở về buồng mình. Trong đêm tối mùa đông, ôm hận thù đối với ông Vương Lập Cường, tôi từ từ đi vào giấc ngủ. Hôm sau thức dậy, tôi cảm thấy mặt nhức nhối khó chịu. Tôi không biết mũi mình đã sưng tím. Đang đánh răng, nhìn thấy tôi, ông Vương Lập Cường giật mình ngạc nhiên. Tôi phớt bơ ông, cầm cái chổi lau nhà ở bên cạnh ông. Ông dơ tay ngăn tôi lại, mồm ngậm đầy bọt thuốc, ông nói gì không rõ. Tôi giật mạnh khỏi tay ông, vác chổi lau đi vào buồng bà Lý Tú Anh. Bà Lý Tú Anh cũng giật mình, bà lung búng trách ông Vương Lập Cường:
Mạnh tay thế.

Sáng sớm hôm nay, ông Vương Lập Cường mua hai cái bánh quẩy nói là mua cho tôi. Bánh quẩy để trên bàn. Đột nhiên có một bữa sáng ngon, thì đúng lúc tôi tuyệt thực. Họ nói thế nào tôi cũng không ăn một miếng, mà vừa khóc vừa nói:
Đưa tôi về chỗ bố Tôn Quảng Tài.

Nói tôi van xin, chẳng thà nói tôi đe dọa hai ông bà. Do ân hận, ông Vương Lập Cường liên tiếp tỏ thái độ, trái lại đã tăng thêm quyết tâm của tôi đối lập với ông. Khi tôi khoác cặp sách đi, ông cũng bám sát theo. Ông thử đặt tay lên vai tôi, tôi nhanh chóng hất ra. Thế là ông lại móc một hào cho tôi, tôi cũng kiên quyết từ chối sự mua chuộc của ông. Tôi lắc đầu nói một cách cố chấp:
- Không cần.

Tôi phải thật sự nếm mùi nhịn đói. Ông Vương Lập Cường tỏ ra không yên đối với tuyệt thực của tôi thúc giục tôi tiếp tục kéo dài. Tôi trả thù ông Vương Lập Cường bằng phương thức đầy đoạ mình. Lúc đầu tôi thậm chí còn tỏ vẻ kiêu hãnh. Tôi thề không bao giờ ăn thứ gì của ông Vương Lập Cường. Đồng thời tôi cũng nghĩ đến mình sẽ chết đói. Lúc này nước mắt tôi giàn giụa, cảm thấy mình đáng kiêu hãnh biết chừng nào. Tôi chết đói là một đòn đả kích mạnh mẽ nhất đối với ông Vương Lập Cường.

Nhưng xét đến cùng tôi còn nhỏ tuổi quá, chỉ khi nào ăn no mặc ấm, ý chí của tôi mới kiên cường vô hạn. Một khi đói đến đầu choáng mắt hoa cũng khó lòng chống chọi được sự mê hoặc của thức ăn. Trên thực tế, trước kia và hiện tại tôi đều không phải là hạng người muốn chết vì niềm tin. Tôi tôn thờ tiếng nói của mạng sống chảy trong thân thể mình. Ngoài bản thân, mạng sống tôi cũng không bao giờ tìm được lý do khác để sống tiếp.

Sáng hôm ấy, các bạn đều nhìn thấy mũi tôi sưng tím, nhưng không ai biết sau đó cơn đói đến với tôi khủng khiếp như thế nào. Sáng sớm hôm ấy tôi ra khỏi nhà bụng rỗng không, đến tiết thứ ba, tôi đói khùn không chịu nổi. Đầu tiên là một thứ cảm giác trống không, bên trong tĩnh mịch như ngổ lúc nửa đêm, có sự hư vô như gió thổi qua thổi lại. Tiếp theo loang ra toàn thân. Tôi cảm thấy chân tay bủn rủn, đầu choang choáng. Sau đó tôi đứng trước cơn đau thật sự của dạ dày, đau đớn của suy nhược còn khôn khổ hơn sưng tím trên mặt. Coi như tôi đã chịu được đến giờ ra chơi. Tôi vội vàng chạy ra chỗ giàn nước máy, há mồm vào vòi rô bi nê, uống no một bụng nước. Thế là tôi tạm thời được bình tĩnh, cơn đói lúc ấy đã tạm lắng xuống. Tôi ẻo lả tựa người vào giàn nước máy, ánh nắng dội vào toàn thân tôi mềm nhũn. Nước được hấp thu và tiêu hoá rất nhanh trong cơ thể. Tôi đành phải liên tục uống nước lạnh mùa đông, cho mãi đến lúc tiếng keng vào học vang lên.

Sau khi dờ khỏi giàn nước, cơn đói lại ập đến, khiến tôi bó tay. Tôi lúc ấy phải chịu cơn giày vò nặng nề hơn trước nhiều. Thân thể tôi đổ sập trên chỗ ngồi như một bao gạo vút xuống đất. Tôi nảy sinh ảo giác, cái bảng đen giống như một hang núi, thầy giáo đi đi lại lại trước cửa hang. Giọng thầy vang oang oang, như hồi âm sau khi đập lên vách đá.

Khi dạ dày tôi chịu cơn đau trống rỗng, thì bâng quang đau chướng giày vò tôi. Tôi uống bao nhiêu là nước như vậy, chúng bắt đầu trả thù tôi. Tôi đành phải dơ tay xin phép thầy Trương Thanh Hải cho tôi đi tiểu. Lúc ấy vừa vào học được mấy phút. Thầy giáo vô cùng không hài lòng mắt tôi: Giờ ra chơi sao không đi tiểu?

Tôi lò dò bước ra nhà vệ sinh, không dám chạy, hể chạy là nước trong bụng đá kêu lóc a lóc óc. Đi dài xong, nắm cơ hội tôi lại tu một hơi nước lã.

Tiết thứ tư buổi sáng hôm ấy, đối với tôi có lẽ là giờ phút khó sống nhất trong đời. Vừa ra nhà vệ sinh chưa được bao lâu, bâng quang lại trướng lên đau quặn, sắc mặt tôi tím lại. Không sao chịu nổi, tôi đành dơ tay một lần nữa.

Thầy Trương Thanh Hải nhìn tôi hồi lâu, lòng đầy hồ nghi, hỏi tôi:
- Lại buồn đi tiểu tiện.

Tôi xấu hổ lo lắng gật gật đầu. Thầy Trương Thanh Hải sai Quốc Khánh đi theo tôi ra nhà vệ sinh kiểm

tra xem tôi có đi dãi thật hay không. Sau lần đi dãi này, tôi không uống nước nữa. Về đến lớp học, Quốc Khánh lạnh lạnh báo cáo với thầy giáo:
Nước dãi còn nhiều hơn nước đái trâu.

Trong tiếng cười hì hì của học sinh, tôi mặt đỏ tía tai ngồi vào chỗ của mình. Tuy tôi không uống nước nữa, nhưng chẳng bao lâu bụng đái lại căng lên. Lúc này cơn đói không đáng kể, bụng đái càng phồng càng to. Lần này tôi không dám mạnh dạn dơ tay. Tôi cố chịu cơn đau tức dữ dội, nóng lòng chờ tiếng keng tan học sớm vang lên. Tôi không dám cựa quậy, hình như hể động người một cái là bàng quang như bực ra. Sau đó không thể nào chịu nổi nữa, thời gian trôi qua chậm vô cùng, tiếng keng tan học mãi không thấy vang lên. Tôi sợ hãi dơ tay lên lần thứ ba.

Thầy Trương Thanh Hải có vẻ bực tức, nói:
Em định dìm chết chúng tôi hả.

Cả lớp cười ồ lên. Thầy Trương Thanh Hải không cho tôi đi ra nhà vệ sinh, mà bắt tôi đi vòng ra ngoài cửa sổ đái vào tường của lớp học. Thầy muốn nhìn tận mắt xem tôi có tiểu tiện thật không. Khi tôi xoe xoé đái vào tường, thầy đã tin, đi mấy bước tiếp tục giảng. Có thể tôi đi dãi lâu quá, thầy Trương Thanh Hải đột nhiên thôi giảng, ngạc nhiên nói:
Em vẫn còn đái à?

Mặt đỏ bừng bừng, tôi xấu hổ cười với thầy giáo.

Tan học buổi sáng, tôi không về nhà như các bạn khác. Tôi tiếp tục đấu tranh tuyệt thực. Cả buổi trưa tôi nằm dưới giàn nước máy, hể cơn đói dữ dội, tôi liền bò dậy đi uống đầy một bụng nước, rồi tiếp tục nằm tại chỗ, đau buồn một mình. Lúc này lòng tự tôn của tôi chỉ là trang sức mà thôi. Tôi mong ngóng ông Vương Lập Cường tìm mình. Tôi nằm dưới trời nắng, cỏ xanh hân hoan mọc chung quanh tôi.

Khi ông Vương Lập Cường tìm thấy tôi, đã sang buổi chiều, học sinh đi học đang lục tục kéo đến. Ông Cường tìm thấy tôi cạnh giàn nước. Tôi không biết sau khi ăn cơm trưa, ông luôn luôn sốt ruột chờ tôi về. Về sau bà Lý Tú Anh kể với tôi thế. Ông Cường dìu tôi đứng dậy, khi ông dơ tay khẽ sờ vào chỗ sưng tím trên mặt tôi, tôi bỗng oà khóc.

Ông Cường công tôi về. Hai tay ông đỡ mạnh hai đùi tôi, đi ra cổng trường. Thân thể tôi xóc nhẹ trên lưng ông. Lúc sáng sớm lòng tự tôn còn kiên cường như thế, bây giờ được thay thế bằng một tình yêu. Tôi không hề hận ông Cường nữa. Khi tựa mặt vào vai ông, tôi cảm thấy xúc động mình đã được bảo vệ.

Chúng tôi đi đến một quán cơm, ông Cường đặt tôi lên quây, chỉ tay vào một tấm bảng đen viết đầy các loại mì, hỏi tôi muốn ăn thứ nào. Tôi nhìn tấm bảng im lặng không nói gì, tàn dư của lòng tự tôn vẫn còn vương trong tôi. Ông Vương Lập Cường gọi luôn cho tôi một bát mì Tam Tiên đắt nhất, sau đó chúng tôi ngồi xuống một chiếc ghế.

Tôi không quên được ánh mắt ông nhìn tôi lúc đó, suốt đời không quên được. Sau khi ông chết đã gần ấy năm, cứ nghĩ đến ánh mắt của ông lúc ấy, trái tim tôi lại bùi ngùi chua xót. Ông nhìn tôi xấu hổ và

yêu thương biết chừng nào. Tôi đã từng có một người bố như vậy. Nhưng lúc bây giờ tôi không có cảm nhận như thế. Sau khi ông chết, trở lại Cửa Nam, tôi mới dần dần ý thức được điều này, so với bố đẻ Tôn Quảng Tài, bố nuôi Vương Lập Cường càng giống người bố ở nhiều chỗ. Bây giờ khi tất cả đã trở nên xa vắng, tôi mới phát hiện, sự ra đi của ông Vương Lập Cường đã đem lại cho tôi nỗi buồn đau rất lâu dài.

Sau khi bát mì được bung ra, tôi không ăn ngay, mà nhìn bát mì sợi đang bốc hơi ngùn ngụt vừa thèm vừa không yên. Hiểu rõ tâm tư của tôi, ông Vương Lập Cường liền đứng dậy, nói một tiếng phải về đi làm, rồi ông đi luôn. Ông vừa đi khỏi, tôi đã lập tức ăn ngấu ăn nghiến. Nhưng cái dạ dày bé xiu của tôi được thỏa mãn quá sớm, sau đó tôi thương cảm vô hạn, cứ gắp những miếng thịt gà, cá nhúng lên xem, rồi lại bỏ xuống, chỉ tiếc quả thật không nuốt nổi.

Chuyện đau buồn đã tan biến như mây khói từ lâu, tôi trở lại tinh thần sôi nổi thời trẻ con của mình. Thế là tôi chú ý đến một ông già quần áo rách rưới trước mặt. Ông ăn một bát mì nhỏ, rẻ tiền nhất, ông chăm chú theo dõi cử chỉ gắp thịt gà cá nhúng của tôi. Tôi cảm thấy ông đang chờ tôi đi khỏi ngay để ông được ăn thứ ngon trong bát tôi. Tính tàn nhẫn trẻ con của tôi bốc lên, tôi cố tình ngồi lì, gắp đi gắp lại thức ăn trong bát, còn ông hình như cố tình ăn thật chậm. Hai chúng tôi ngấm ngấm đấu tranh với nhau. Chẳng bao lâu tôi chán trò này, nhưng nghĩ ra trò khác. Tôi ném mạnh đũa, đứng dậy, khệnh khạng bỏ đi. Vừa ra ngoài sân, tôi nấp vào cạnh một cửa sổ, nhòm trộm ông. Tôi nhìn thấy ông ngó ra cửa một cái, với sự nhanh nhạy kinh khủng, ông đổ mì của mình vào trong bát còn lại của tôi và mau chóng đổi chỗ hai bát cho nhau, rồi ngồi xuống ăn tỉnh bơ như không xảy ra chuyện gì. Tôi lập tức rời cửa sổ, sấn sổ đi vào quán, đi đến trước mặt ông, giả vờ ngạc nhiên nhìn bát không một lúc. Tôi cảm thấy hình như ông vô cùng lo lắng. Tôi cũng đã thỏa mãn, vui vẻ bỏ đi.

Sau khi lên lớp ba tiểu học, tôi càng ngày càng ham chơi. Đi đôi với quen dần và trở nên thân mật với ông Vương Lập Cường và bà Lý Tú Anh, nỗi ngại ngùng sợ hãi ban đầu cũng dần dần biến mất. Tôi thường đi chơi ở bên ngoài, quên cả thời gian, sau đó chợt nhớ phải về nhà, tôi mới chạy thực mạng. Đương nhiên tôi bị quở trách, nhưng sự quở trách ấy không còn khiến tôi sợ sệt. Tôi gắng sức làm việc, cố gắng làm cho mình toát mồ hôi, bố mẹ nuôi tự dung hết mắng.

Có một dạo tôi rất mê lội xuống bờ ao mò tép. Tôi, Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh, hầu như buổi chiều nào, sau khi tan học cũng chạy về nông thôn. Một hôm chúng tôi vừa đi đến cánh đồng, thì ngạc nhiên bắt gặp ông Vương Lập Cường. Ông và một người đàn bà trẻ, người trước kẻ sau, đang thông thả đi trên bờ ruộng. Tôi vội chạy quay về. Ông Vương Lập Cường đã nhìn thấy tôi. Nghe thấy tiếng ông gọi, tôi đành phải đứng lại, lo lắng nhìn ông sải bước đi đến, lúc cần phải về nhà, thì tôi bỏ đi chơi. Quốc Khánh và Lưu Tiểu Thanh lập tức nói rõ với ông, chúng tôi về nông thôn là để bắt tép, chứ không phải ăn trộm dưa.

Ông Vương Lập Cường cười với hai bạn tôi. Tôi bất ngờ, không bị ông mắng, ông đặt lòng bàn tay to bè lên đầu tôi, bảo tôi về với ông. Dọc đường, ông thân thiết hỏi tôi chuyện nhà trường, ông không có chút ý tứ nào định trách tôi. Tôi dần dần trở nên vui vẻ.

Sau đó chúng tôi đứng dưới chiếc quạt trần của cửa hàng bách hoá ăn kem. Đây là giờ phút sung sướng của tôi thời còn bé. Hồi ấy trong nhà ông Cường vẫn chưa có quạt điện. Tôi đứng ngây nhìn nó quay, cứ loang loáng như hắt nước mà lại tròn xoe. Tôi đứng cạnh vùng gió thổi, hết đi ra lại đi vào,

cảm nhận khi có gió và khi không có gió.

Hôm ấy tôi ăn một lúc ba que kem. Ông Cường hiếm có khi khảng khái như thế. ăn hết ba que kem, ông Cường hỏi tôi có muốn ăn nữa không, tôi lại gật gật đầu. Nhưng ông đã do dự, ông nói làm tôi thất vọng:
ăn nữa có hại đến sức khỏe của con.

Tôi được bù bằng thứ khác. Ông đã mua kẹo cho tôi. Sau đó chúng tôi mới đi khỏi cửa hàng bách hoá. Khi đi về nhà ông Cường đột nhiên hỏi tôi:
Con có quen dì ấy không?
Dì nào cơ? -Tôi không biết ông hỏi ai.
Dì vừa giờ đi đằng sau bố.

Bây giờ tôi mới nhớ đến người đàn bà trẻ đi trên bờ ruộng lúc nãy. Tôi không hề nhận ra dì đã đi mất từ bao giờ, lúc nãy tôi đang căng thẳng định trốn tránh ông Cường. Tôi lắc đầu, ông Cường nói:
- Bố cũng không quen dì ấy- Ông nói tiếp – Khi bố gọi con đứng lại, quay đầu nhìn thấy đằng sau còn có một người.

Vẻ ngạc nhiên trên mặt ông hết sức thú vị, trêu tôi cười khúc khích.

Lúc sắp đến nhà, ông Cường ngồi xuống khẽ nói với tôi:
- Chúng ta không nên nói về nông thôn, cứ nói hai bố con gặp nhau trong ngõ, không thì mẹ con lại cự nự.
- Lúc ấy tôi vui lắm, tôi cũng không muốn để bà Lý Tú Anh biết, sau khi tan học mình còn bỏ đi chơi.

Nhưng sáu tháng sau, tôi lại nhìn thấy ông Cường và người đàn bà trẻ đi bên nhau. Lần này tôi rất khó nhận xét hai người không quen nhau. Trước khi ông Cường phát hiện ra tôi, tôi đã tránh xa. Sau đó tôi ngồi trên một hòn đá bắn khoăn suy nghĩ. Mới mười một tuổi, tôi đã biết lo nghĩ việc đời. Tôi dần dần hiểu mối quan hệ nhập nhằng giữa ông Cường và người đàn bà kia. Tôi bỗng ngạc nhiên cảm thấy ông Cường không tốt. Nhưng sau khi đứng dậy đi về nhà, tôi vẫn giữ im lặng. Tôi rất khó tìm ra toàn bộ nguyên nhân tôi không nói ra lúc ấy. Nhưng có một điểm đến nay tôi vẫn nhớ. Khi tôi nghĩ đến nói với bà Lý Tú Anh việc này, bỗng dưng tôi hoảng sợ phát run. Sau khi thành người lớn, tôi thường hay có ý nghĩ ấu trĩ, nếu ngày ấy tôi nói sự việc với bà Lý Tú Anh, con người xanh xao yếu đuối ấy phát điên lên, có lẽ lại giữ được tính mạng của ông Vương Lập Cường.

Im lặng không nói ra, đã giúp tôi sau đó lợi dụng đầy đủ ưu thế của mình, khi tôi nhận thấy có nguy cơ bị xử phạt, sự đe dọa của tôi đối với ông Cường, đã khiến tôi có thể sống nhơ nhời ngoài vòng phạt.

Cuối cùng vẫn là tôi đánh vỡ cái chén nhỏ uống rượu đặt trên máy thu thanh. Khi lau nền nhà, tôi quay người một cái, cán chổi gạt chén nhỏ rơi xuống đất vỡ tan. Tiếng rơi vỡ của vật trang sức duy nhất trong một gia đình nghèo, khiến tôi sợ run bắn trong một thời gian dài. Ông Vương Lập Cường sẽ vặn cổ tôi rắc một tiếng, như vặn quả dưa chuột.

Tuy nhiên đây là nỗi sợ hãi lúc mới đến, tôi cũng biết ông sẽ không vặn đứt cổ tôi. Nhưng về thịnh nộ

và hình phạt nghiêm khắc của ông đối với tôi, là thực tế tôi sắp phải tiếp nhận. Tôi giải thoát vận rủi này bằng sự dấy dựa trẻ con của mình, tôi cần phải dọa ông Cường trước đã. Lúc bấy giờ đang ở trong gian buồng khác không ai biết chuyện vỡ chén. Tôi len lén thu nhặt những mảnh vỡ, bỏ vào bồ rác. Sau đó, khi ông Cường đi làm về, do xúc động và căng thẳng, tôi đột nhiên phát khóc. Ông Cường ngạc nhiên ngồi xuống hỏi tôi:

Sao vậy?

Tôi run run dọa ông:

Nếu bố đánh con, con sẽ mách mẹ chuyện của bố với dì kia.

Sắc mặt ông Cường lúc đó tái nhợt, lắc lắc thân thể tôi, ông hỏi đi hỏi lại:

Bố sẽ không đánh con, tại sao bố phải đánh con?

Bấy giờ tôi mới nói với ông:

Con đã đánh vỡ cái chén uống rượu.

Đầu tiên ông Cường thù người, sau đó ông biết rõ nguyên nhân tôi đe dọa. Ông mỉm cười bảo:

- Bố đã không cần cái chén ấy từ lâu.

Tôi nửa tin nửa ngờ hỏi ông:

Bố có đánh con không?

Ông đã trả lời tôi dứt khoát. Tôi hoàn toàn yên tâm. Để báo đáp, tôi ghé vào tai ông nói nhỏ:

Con không nói ra dì kia đâu.

Chiều tối hôm ấy, ăn cơm xong, hai bố con tôi dắt tay đi phố rất lâu. Ông Cường luôn luôn chào hỏi những người quen. Lúc ấy tôi không biết đây là lần cuối cùng tôi đi bộ với ông Cường. Hồi đó tôi rất mê ánh nắng còn sót lại trên mái hiên. Niềm vui của tôi lây sang ông. Ông kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện lúc ông còn bé, ấn tượng sâu sắc nhất ông để lại cho tôi là lúc mười lăm tuổi ông nghèo tới mức thường xuyên để lộ mông ra ngoài. Lúc ấy ông thở dài bảo tôi:

Con người không sợ nghèo, chỉ sợ khổ.

Sau đó chúng tôi ngồi bên cầu. Lần ấy ông nhìn tôi rất lâu, sau đó lo lắng nói:

Con là một yêu tinh bé bỏng.

Tiếp theo ông đổi giọng:

Con đúng là một cậu bé thông minh.

Mùa thu năm tôi mười hai tuổi, anh trai Lưu Tiểu Thanh, chàng thiếu niên thối sáo mà tôi hết sức tôn thờ, mắc phải bệnh viêm gan cấp tính đã bị chết.

Lúc bấy giờ anh ấy đã không còn là một thiếu niên chơi bời lêu lổng, mà là một thanh niên học sinh trí thức lên núi về làng. Nhưng anh ấy vẫn đội mũ lưỡi trai, gài sáo vào túi áo, nghe nói, anh ấy và con gái của hai gia đình đi thuyền cùng về lao động ở một đội sản xuất. Hai cô gái khoẻ mạnh, hầu như cùng một lúc thích anh. Sáo anh thổi rất hay, sao lại không cảm hoá được hai cô gái trong những đêm tôi tĩnh mịch ở nông thôn. Nhưng anh ấy khó lòng chịu nổi đời sống ở đó. Anh thường xuyên trở về thành phố, ngồi trên cửa sổ nhà mình thổi sáo. Khi chúng tôi tan học về nhà, anh liền thổi điệu nhạc bán mứt lê. Anh thích nhìn dáng điệu ngây ngô của chúng tôi chạy đến. Anh không muốn trở về nông thôn, nơi tính mạng anh luôn cảm thấy ngột thở, tuy nơi đó có những hai cô gái đan sẵn lưới tình đang đợi anh.

Lần cuối cùng anh về thành phố, thời gian có thể quá lâu. Bố anh dùng dùng nỗi giận suốt ngày mắng chửi, định đuổi anh về nông thôn. Nhiều lần đi qua trước cửa nhà anh, tôi đều nghe thấy tiếng anh khóc. Anh nói với bố một cách rất đáng thương, anh mệt rồi, không muốn ăn, càng không thể làm việc.

Lúc ấy anh không biết mình mắc bệnh viêm gan. Bố Lưu Tiểu Thanh cũng không biết. Mẹ anh luộc cho anh hai quả trứng gà, khuyên anh vẫn nên về nông thôn. Về nông thôn được hai hôm, thì anh hôn mê. Hai cô gái khoẻ mạnh đã thay nhau cõng anh về thành phố. Chiều hôm ấy, khi tan học về, tôi nhìn thấy hai cô gái nước da đen sạm, hai chân bầm đầy bunn, mặt nhẵn nhố, từ nhà Lưu Tiểu Thanh đi ra. Ngay trong đêm ấy anh đã chết.

Đến giờ tôi vẫn nhớ nét mặt buồn bã lúc anh ra khỏi nhà. Anh vác bó chăn nệm, tay phải cầm hai quả trứng gà, bước từng bước chậm chạp ra bến tàu thủy. Trên thực tế, lúc ấy anh đã thở hổn hển, bước đi loạng choạng như cụ già sắp chết, chỉ có cây sáo đứt trong túi áo cứ lắc la lắc lư theo nhịp bước là còn tỏ ra có đôi chút sức sống.

Sắp chết đến nơi, khi thấy tôi đến, anh ấy vẫn còn định trêu tôi một lần nữa. Anh bảo tôi ghé sát mông nhìn xem có bị cào rách không. Tôi đã bị ăn quả lừa một lần, nên bảo anh: Em không nhìn, anh sẽ bắt em ngủi rầm thôi.

Anh ấy cười hì hì, đánh một cái rắm rất khế, sau đó từ từ đi đến cái chết vĩnh hằng.

Bệnh viêm gan vàng da thời đó được lan truyền cực kỳ đáng sợ. Khi Lưu Tiểu Thanh đeo dải tang đen đến trường, tất cả học sinh đều bảo nhau tránh xa. Cậu bé vừa mất anh trai, nở nụ cười lấy lòng, đi đến đám bạn học đang đánh bóng rổ, đám người ấy lập tức ủa chạy như ong vỡ tổ, chúng đồng thanh mắng chửi cậu bé, còn cậu bé vẫn nhả răng cười lấy lòng các bạn. Lúc ấy tôi đang ngồi một mình trên hè ngoài lớp học, còn Lưu Tiểu Thanh đứng lẻ loi dưới giá bóng rổ, hai tay buông thõng, lúng túng không biết làm gì hơn.

Sau đó cậu chậm chậm đi đến chỗ tôi. Đi đến gần tôi, cậu đứng lại, ra vẻ nhìn đi chỗ khác. Một lúc sau, thấy tôi không bỏ đi, cậu ngồi xuống cạnh tôi. Từ sau chuyện viết khẩu hiệu trên tường, chúng tôi không còn nói chuyện với nhau, càng không gần gũi chơi đùa với nhau. Cảnh cô đơn đến đột ngột, đã khiến cậu đến với tôi, cuối cùng cậu đã nói với tôi trước. Cậu ấy hỏi:

Tại sao cậu không bỏ chạy?

Mình không sợ - Tôi đã trả lời thế.

Sau đó, cả hai đưa chúng tôi đều ngược, gục đầu lên đùi gỏi cười hì hì. Xét đến cùng, có một thời gian chúng tôi đã “xít” nhau.

Ở tuổi thơ ấu, chỉ trong hai ngày, tôi đã chứng kiến hai cái chết đột ngột, đầu tiên là anh trai Lưu Tiểu Thanh, tiếp theo là bố nuôi Vương Lập Cường, làm cho tuổi thơ của tôi sợ khủng khiếp. Tôi không thể phán đoán, rút cuộc chuyện này có ảnh hưởng đến mức nào đối với tương lai của tôi. Nhưng cái chết của bố nuôi Vương Lập Cường đúng là đã thay đổi số phận của tôi. Tôi và Lưu Tiểu Thanh vừa trở lại tình bạn cũ, vẫn chưa kịp bắt tay cầu hoà với Quốc Khánh, thì đêm hôm ấy bố nuôi Vương Lập Cường đã ra đi không bao giờ trở lại.

Quan hệ giữa ông với người đàn bà trẻ ngay từ đầu đã định trước kết cục như vậy. Họ sống với nhau hai năm tốt đẹp trong nơm nớp lo âu, đêm hôm ấy bị người ta bắt quả tang.

Vợ một đồng sự của ông Vương Lập Cường là vệ sĩ trung thực của đạo đức thời đại đó . Theo lời chị ta kể, từ lâu chị đã hoài nghi hai người. Bà mẹ có hai đứa con này đã đi theo dõi cuộc tình vụng trộm của người khác với sự trinh tiết không thể bắt bẻ vào đâu được. Nhân dịp anh chồng của người đàn bà trẻ đi công tác xa, tối đến ông Vương Lập Cường đã dẫn chị đến phòng làm việc chung của mình và đồng sự, để đồ dùng trên bàn làm việc xuống đất, sau đó lấy bàn thay giường, bắt đầu cuộc tình cay đắng của họ.

Người đàn bà tập kích đột ngột, tay cầm chìa khoá của chồng, nhanh chóng mở cửa phòng và cũng nhanh chóng như thế giật sáng công tắc điện. Đôi người tình trên bàn sợ há mồm trợn mắt. Trong tiếng quát mắng cực kỳ lạnh lùng của kẻ tập kích, ông Vương Lập Cường và kẻ đồng lõa trên bàn của ông đều không kịp mặc quần áo, quì sụp trước chân chị ta rồi rít xin tha. Trong con mắt tôi, ông Vương Lập Cường hiện ngang lồm liệt là thế, lúc bấy giờ cũng buộc phải vừa khóc vừa van xin.

Người đàn bà rắp tâm theo dõi lâu nay cuối cùng bắt được quả tang, làm sao có thể tha cho họ một cách dễ dãi. Chị ta nói rõ ràng dứt khoát với hai người, có van xin đến mấy cũng vô ích. Chị ta bảo: Khó khăn lắm tôi mới tóm được hai người.

Sau đó chị ta bước đến trước cửa sổ mở cánh cửa, quang quác gọi ầm lên như con gà mái vừa đẻ trứng.

Ông Vương Lập Cường biết tất cả đều không thể thay đổi. Ông giúp người tình mặc quần áo, dìu chị ngồi xuống ghế. Một lãnh đạo của Bộ chỉ huy quân sự từ trên gác đi xuống. Trông thấy chính uỷ, ông Vương Lập Cường ngượng ngịu nói:
Báo cáo chính uỷ, tôi đã phạm sai lầm sinh hoạt.

Chính uỷ sai mấy chiến sĩ canh giữ ông Vương Lập Cường, cho người đàn bà trẻ về nhà. Người tình của ông Vương Lập Cường từ lâu đã khóc không thành tiếng, khi đứng dậy đi ra ngoài, chị vẫn lấy tay che mặt. Người đàn bà có công theo dõi bắt quả tang mặt mày hớn hở lúc này mắng chị ấy xơi xoi:
Bỏ tay xuống, khi ngủ với chồng sao nhà chị không đổ mặt?

Ông Vương Lập Cường từ từ bước đến bên chị ta vung tay tát một cái.

Tôi không thể biết nhiều hơn tình hình lúc đó. Người đàn bà đắc ý vênh váo kia, sau khi bị tát một cái bất ngờ, đã điên tiết lồng lộn lên. Khi dơ ngón tay xĩa xói lao vào ông Vương Lập Cường, chị ta bị vương ghế ngã lăn ra đất. Phần nộ của chị ta lập tức chuyển thành oan ức. Chị ta gào ầm lên. Chính uỷ sai người mau chóng dẫn ông Vương Lập Cường đi. Mấy người còn lại đến khuyên chị ta đang ngồi ăn vạ trên đất, rồi tự về nhà ngủ.

Ông Vương Lập Cường ngồi trong một gian nhà tối om cho đến sau nửa đêm, sau đó đứng lên, nói với người lính gác mình, ông cần đến phòng làm việc lấy đồ đạc. Người lính gác vì ngủ gật mà mơ mơ màng màng, nhìn cấp trên của mình tỏ vẻ lúng túng. Ông Vương Lập Cường nói, sẽ quay về ngay, rồi

tự đi ra cửa. Người lính gác không đi theo, mà đứng ở cạnh cửa, nhìn ông Vương Lập Cường đi về phòng làm việc dưới sáng trăng. Bóng ông cao lớn hoà lẫn trong bóng tối khổng lồ của ngôi nhà văn phòng.

Thực tế, ông Vương Lập Cường không vào phòng làm việc, mà mở phòng vũ khí do ông phụ trách, lấy hai quả lựu đạn, rồi đi xuống cầu thang. áp sát tường nhà, trong bóng tối, ông lặng lẽ đi đến trước ngôi nhà gác khu gia đình, sau đó men theo cầu thang lên gác hai, đứng lại trước một cánh cửa sổ phía tây. Ông đã nhiều lần đến gian nhà này, biết chị ta ngủ chỗ nào, Móc dây cháy chậm vào ngón tay út, ông đập vỡ cửa kính, ném lựu đạn vào, rồi vội vàng chạy ra cửa cầu thang. Lúc này lựu đạn đã nổ. Một tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả ngôi nhà gác cũ. Bụi đất bay rào rào, trùm lên người ông đang chạy. Ông chạy đến dưới bức tường vây, ngôi xôm trong bóng tối.

Lúc ấy Bộ chỉ huy quân sự nháo nhào lên như xảy ra chiến tranh. Ông Cường nghe thấy chính uỷ bị đánh thức lần thứ hai đang buột mồm mắng chú lính bỏ gác, còn có cả tiếng người gọi bằng ca. Trong ánh mắt lơ mơ nhìn không rõ của ông Vương Lập Cường, cảnh tượng hỗn loạn giống như bầy cào cào nhao nhao lao đến. Sau đó ông nhìn thấy ba chiếc băng ca từ trong ngôi nhà gác khiêng ra. Ông nghe thấy người bên đó nói:

- Vẫn còn sống, vẫn còn sống....

Ông thù người. Sau khi băng ca được đưa lên ô tô chở đi, ông lập tức vượt tường vây ra ngoài. Ông biết mình cần phải chạy đến bệnh viện.

Lúc tờ mờ sáng, một người đàn ông nét mặt đờ đờ sát khí, tay cầm quả lựu đạn, xuất hiện trong bệnh viện thị trấn. Khi ông Vương Lập Cường đi vào nhà nhập viện, bác sĩ ngoại khoa trực ban là một người phương bắc râu sòm, vừa nhìn thấy ông Vương Lập Cường, bác sĩ đã hiểu có liên quan đến ba người vừa đưa đến. Bác sĩ sợ tới mức vừa chạy cuống cuống ngoài hành lang, vừa gào thét: Bà con ơi, Bộ chỉ huy quân sự đến giết người.

Bác sĩ ngoại khoa râu sòm, giọng líu lại, nói không rõ tiếng. Khoảng ba mươi phút sau, ông mới hơi bình tĩnh trở lại. Lúc ấy ông đang đứng cùng một cô y tá toàn thân run rẩy, nhìn ông Vương Lập Cường tay cầm lựu đạn đang lần lượt lục soát từng gian buồng.

Bác sĩ ngoại khoa đột nhiên tỏ ra dũng cảm. Ông đề nghị cô y tá hai người cùng lao đến ôm chặt kẻ giết người từ sau lưng, đề nghị này đã nhắc nhở cô y tá, trông thấy ông Vương Lập Cường mỗi lúc mỗi gần, cô y tá sợ hãi, rồi rít giục bác sĩ ngoại khoa:

Anh mau mau ôm hắn đi.

Bác sĩ ngoại khoa nghĩ một lát nói:

Vẫn nên đi báo cáo lãnh đạo trước đã.

Nói rồi bác sĩ mở cửa sổ nhảy ra, chuồn thẳng.

Ông Vương Lập Cường soát xét từng buồng. Tiếng kêu hoảng sợ ở chung quanh khiến ông sốt ruột. Ông đến phòng trực của y tá, vừa mở cửa, một sức mạnh ở bên trong đã bịt chặt. Cổ tay trái ông bị cửa va mạnh rồi bị kẹt ở trong, đau đớn khiến ông chau mày. Ông hích mạnh người đẩy cửa ra. Bốn cô y tá ở trong vừa khóc, vừa nói với ông không có người đàn bà ông cần tìm. Ông an ủi họ, ông sẽ không giết họ. Nhưng họ chỉ biết khóc, hoàn toàn không để ý ông nói gì. Ông Vương Lập Cường lắc đầu bất lực,

lui ra. Tiếp theo ông đến phòng mổ. Bác sĩ y tá trong phòng mổ đã bỏ chạy từ lâu. Ông nhìn thấy hai cậu bé đang nằm trên hai bàn mổ, nhận ra hai đứa con trai của chị ta, máu thịt mờ nhoà, chúng đã chết. Ông nhìn hai cậu bé, vô cùng lo lắng, ông không ngờ cuối cùng người chết lại là chúng. Ông ra khỏi phòng mổ, cái chết của hai cậu bé khiến ông không còn ý định đi tìm mẹ chúng. Ông từ từ đi ra khỏi bệnh viện, đứng một lúc ở cổng, có giây lát ông chợt nghĩ nên về nhà, sau đó ông tự bảo: Thôi đi.

Một lúc sau, ông phát hiện mình đã bị bao vây. Ông tựa người vào một cột điện gỗ. Ông nghe thấy chính uỷ đang gọi ông:

Vương Lập Cường, bỏ vũ khí xuống, không thì anh chỉ còn một con đường chết.

Ông Vương Lập Cường chưa chút trả lời:

Chính uỷ, tôi chỉ còn có con đường chết.

Ông Vương Lập Cường đã cùng tôi chung sống năm năm, đã từng thương yêu, đánh mắng tôi như người bố thực sự, trong giây phút đứng trước cái chết, ông đột nhiên cảm thấy cổ tay vừa bị thương bỗng đau đớn khó chịu, ông rút chiếc khăn mùi xoa trong túi băng bó lại tử tế, băng bó xong, ông mới nhận ra chẳng để làm gì, ông tự hỏi:

Mình băng bó nó làm gì?

Ông cười gượng với cổ tay, sau đó kéo nổ quả lựu đạn. Cột điện gỗ đằng sau ông bị nổ gãy. Bệnh viện đang sáng choang bỗng chốc tối sầm.

Người đàn bà ông Vương Lập Cường định giết chết, trên thực tế chỉ bị sảy da. Buổi chiều ngày hôm ông Vương Lập Cường tự sát, chị ta đã ra viện. Người đàn bà chưa hoàn hồn khi ra viện khóc khóc mếu mếu. Không bao lâu, chị ta trở lại dáng vẻ tự đắc ngày xưa, nửa năm sau, khi lại ra khỏi bệnh viện lần nữa, đúng là chị ta đã ngênh ngang tự mãn. Kiểm tra của bác sĩ khoa sản cho biết, chị đã có thai, mà lại là thai sinh đôi. Mấy ngày đó, gặp ai chị ta cũng hí hửng báo tin:

Nổ chết hai đứa, tôi lại đẻ hai đứa.

Sau khi ông Vương Lập Cường chết, tai nạn gây nên đã đổ lên đầu bà Lý Tú Anh. Người đàn bà quá ư suy nhược, khi chịu sức ép to lớn, đã tỏ ra bình thản như không. Khi một đồng sự của ông Vương Lập Cường, thay mặt Bộ chỉ huy quân sự đến báo tin với bà Lý Tú Anh, bà đã chống đỡ một cách thành công đòn tấn công sớm nhất này. Bà không hề hốt hoảng lung túng. Bà nhìn vị đại diện lâu lắm, không nói gì, khiến ông ta trở nên hoảng hốt. Lúc này bà đột nhiên cất giọng lạnh lạnh:

Chồng tôi đã bị các người mưu sát.

Câu nói đã làm cho ông ta lung túng, không kịp trở tay. Khi ông ta lại giải thích một lần nữa, ông Vương Lập Cường tự sát, bà Lý Tú Anh vùng cánh tay gầy guộc của mình nói càng dữ tợn hơn: Các người, tất cả các người đã giết chồng tôi, thật ra là để giết tôi.

Suy nghĩ ly kỳ của bà khiến vị đại diện cảm thấy vô cùng đau khổ, không thể đối thoại bình thường với bà. Nhưng có một vấn đề thực tế lại cần phải xin ý kiến bà. Ông ta hỏi bà, khi nào bà đi nhận xác ông Vương Lập Cường.

Bà Lý Tú Anh im lặng hồi lâu, sau đó mới nói:

- Tôi không nhận, ông ấy phạm sai lầm khác tôi nhận, phạm sai lầm quan hệ trai gái, tôi không nhận.

Đây là câu nói duy nhất giống như lời nói của một người bình thường của bà Lý Tú Anh.

Sau khi ông ta ra về, bà Lý Tú Anh bước đến trước mặt tôi đang ngạc nhiên há mồm tròn mắt, nói với tôi bằng giọng căm phẫn:

- Chúng nó đã cướp đi người sống của ta, định lấy một người chết lấp liếm qua loa cho xong chuyện.

Sau đó hơi ngẩng đầu, bà nói một cách kiêu hãnh:

Ta đã từ chối.

Đây là một ngày gian nan biết chừng nào, lại là ngày chủ nhật, ngồi trong nhà, tôi chịu đựng các trận đòn tình cảm hỗn tạp, ngạc nhiên, sợ hãi, buồn đau. Đối với tôi ở tuổi ấu thơ, cái chết đột nhiên của bố nuôi Vương Lập Cường luôn luôn khó trở thành sự thực bền chắc, ở dạng tin tức, nó cứ lớn vờn quanh đi quẩn lại một cách đáng sợ trước mắt tôi.

Suốt một ngày, bà Lý Tú Anh đều ở trong nhà, chăm lo kỹ càng quần lót áo lót của mình, xê dịch những cái ghế nhỏ theo sự xê dịch của ánh nắng. Nhưng bà thường xuyên thét lên một tiếng khiến tôi rợn tóc gáy, toàn thân run bắn. Đây là phương thức duy nhất biểu đạt nỗi đau buồn và tuyệt vọng của bà Lý Tú Anh. Tiếng thét đột nhiên của bà sắc bén biết chừng nào, giống như mảnh kính vỡ lao vun vút, găm rú trên không trung.

Đối với tôi, ngày hôm ấy cực kỳ khủng khiếp. Trong tiếng gào thét trắng trợn không kiêng nể của bà Lý Tú Anh, tôi luôn luôn thấp thỏm sợ hãi, sau đó không chịu nổi, tôi đã len lén mở cửa buồng bà, nhìn thấy cái bóng sau lưng của bà đang lặng lẽ cúi xuống áo lót của mình, một lát sau, bà lại ưỡn thẳng người, ngẩng mặt lên kêu:

Ôi...

Sáng sớm hôm sau, bà Lý Tú Anh về nhà mẹ đẻ. Lúc ấy trời vẫn còn tối, tôi bị một cánh tay lay lay đánh thức. Trong ánh đèn loá mắt, tôi nhìn thấy một người đeo khẩu trang to đùng, toàn thân bọc kín mít, đang cúi xuống với mình. Tôi sợ oà khóc, sau đó nghe thấy tiếng bà Lý Tú Anh: Đùng khóc, đùng khóc, ta đây.

Bà Lý Tú Anh rất hài lòng đối với kiểu ăn mặc của mình, gần như đắc ý, bà hỏi tôi: Con không nhận ra ta sao.

Sau năm năm tôi đến Tôn Đãng, lần đầu tiên bà Lý Tú Anh ra khỏi nhà. Vào một buổi sớm mùa đông chưa sáng hẳn, bà Lý Tú Anh mặc quần áo mùa đông đi ra bến tàu thủy. Tôi vác một chiếc ghế nhỏ leo đèo đi theo bà.

Đường phố trước khi trời sáng còn vắng vẻ, chỉ có mấy ông già uống trà sớm, ho sù sụ đi qua. Bà Lý Tú Anh suy yếu chỉ có thể đi một mạch một trăm mét. Khi bà đứng lại thở, tôi lập tức đặt chiếc ghế nhỏ cho bà ngồi. Trong gió sớm ẩm ướt chúng tôi lúc đi lúc dừng. Mấy lần tôi vừa há mồm định nói, bà liền “xuyt” một tiếng ngăn tôi, khe khẽ bảo: Hề nói chuyện là người khác sẽ phát hiện ra ta.

Về thân bí của bà khiến toàn thân tôi căng thẳng.

Bà Lý Tú Anh đi khỏi Tôn Đăng trong dáng vẻ thân bí. Quá trình dài đằng đặc đối với tôi ngày ấy, trong hồi tưởng bây giờ, chỉ là mấy lần loé lên ngăn ngủi. Người đàn bà cổ quái mặc quần áo to sù, khi đi qua cửa soát vé, quay đầu lại vẫy chào tôi. Sau đó tôi bám cửa sổ rách nát của nhà chờ, nhìn bà đứng bên bờ lúng túng không biết làm thế nào. Bà phải đi qua một tấm ván dài hẹp để xuống tàu. Lúc ấy chẳng còn sợ lộ thân, bà cứ gọi ới ới:
Ai dìu tôi xuống với nào.

Sau khi xuống khoang tàu, bà bắt đầu cuộc chia tay có lẽ cả một đời của chúng tôi. Mãi cho đến bây giờ tôi vẫn chưa lần nào gặp lại bà. Tôi luôn luôn bám cửa sổ, chờ con tàu mất hút trong dòng sông xa xa, mới bỏ đi. Lúc này tôi mới nhận ra một thực tế cay đắng – Tôi làm thế nào đây?

Bà Lý Tú Anh đã bỏ quên tôi. Quá nhiều đau thương đã khiến bà quên tất cả trừ bản thân. Khi bình minh đến dần, tôi, cậu bé mười hai tuổi, đột nhiên trở thành trẻ mồ côi.

Trong người tôi không có lấy một xu, ngay đến quần áo và cặp sách của tôi cũng bị khoá chặt ở trong ngôi nhà đã không còn tồn tại. Tôi không có chìa khoá. Cửa cải duy nhất của tôi là chiếc ghế nhỏ bà Lý Tú Anh bỏ lại. Tôi lại vác chiếc ghế lên vai, sau đó vừa khóc, vừa đi khỏi bến tàu.

Xuất phát từ thói quen, tôi về đến trước cửa ngôi nhà. Sau khi thò tay đẩy cánh cửa khoá im im, tôi đã đẩy mình vào hoàn cảnh thương tâm hơn. Tôi ngồi xuống cạnh cửa, nức nở khóc muốn chết. Sau đó tôi bần thần cả người, đầu óc trống rỗng. Mãi đến lúc Lưu Tiểu Thanh đeo cặp sách chuẩn bị đi học bước đến, tôi lại khóc. Tôi nói với Lưu Tiểu Thanh vừa trở lại tình bạn hôm kia:
Ông Vương Lập Cường đã chết. Bà Lý Tú Anh đã bỏ đi, không có ai nuôi mình.

Lưu Tiểu Thanh đeo dải tang đen, sốt sắng nói với tôi:
Đến ở nhà tớ, cậu ngủ trên giường của anh tớ.

Sau đó cậu ấy chạy như bay về nhà. Nhưng một lát sau, cậu cúi đầu buồn rầu đi đến, Quyết định tự ý của cậu không những bị bố phủ quyết, mà còn ăn no một trận chửi. Cậu ngượng ngịu cười với tôi. Lúc ấy tôi quyết định trở về Cửa Nam. Tôi phải về chỗ bố mẹ anh em trai của mình. Tôi đã nói với Lưu Tiểu Thanh như thế. Nhưng tôi không có tiền mua vé tàu thủy.

Lưu Tiểu Thanh chột sáng mắt lên, bảo:
- Đi vay Quốc Khánh.

Chúng tôi tìm thấy Quốc Khánh trên bãi tập nhà trường. Khi Lưu Tiểu Thanh gọi Quốc Khánh, cậu ấy nói:

Tớ không đến đâu, cậu bị viêm gan.

Lưu Tiểu Thanh hỏi Quốc Khánh với vẻ rất đáng thương:
Chúng tớ đến đây, được không?

Quốc Khánh không tỏ ra phản đối. Tôi và Lưu Tiểu Thanh đi đến chỗ phú ông. Nếu không được Quốc Khánh khăng khải giúp đỡ, tôi không biết mình trở về Cửa Nam khó khăn đến mức nào. Hai người bạn

thời thơ ấu của tôi tiễn tôi lên tàu thủy rời khỏi Tôn Đăng. Khi chúng tôi đi đến bên tàu, Quốc Khánh hết sức hăng hái nói với tôi:
Sau này thiếu tiền tiêu, cứ gửi thư cho tớ.

Còn Lưu Tiểu Thanh đôn hậu, thay tôi vác chiếc ghế đi theo sau. Nhưng sau đó tôi đã bỏ quên chiếc ghế, như bà Lý Tú Anh bỏ quên tôi. Khi tàu thủy lao đi, tôi nhìn thấy Quốc Khánh ngồi trên ghế, vắt hai chân chữ ngũ, vẩy tay với mình. Lưu Tiểu Thanh đứng bên cạnh đang nói gì đó với cậu ấy. Bờ đê hai cậu đang ở đó đã nhanh chóng mất hút.

Tôi đặt chân lên mảnh đất quê hương vào lúc chiều tôi cuối thu. Xa nhà năm năm khi trở về, tôi đành phải hỏi thăm Cửa Nam ở đâu bằng giọng nói nơi khác. Khi tôi đi đến một đường phố hẹp và dài, một cậu bé nhỏ tuổi hơn tôi nhiều, bám cửa sổ nhà gác, gọi tôi từng tiếng:
Ê, trẻ con, trẻ con.

Tôi nghe thấy giọng địa phương hoàn toàn xa lạ. May mà tôi còn nhớ thôn Cửa Nam và tên bố mẹ anh em tôi, cả tên ông nội tôi. Ký ức còn lại lúc sáu tuổi, có thể giúp tôi vừa đi vừa hỏi thăm trên dọc đường. Giữa lúc ấy, tôi đã gặp ông nội Tôn Hữu Nguyên, ông già vai đeo túi vải, ôm cái ô vải dầu trong lòng, sau khi sống đủ một tháng ở nhà chú tôi, đang chuẩn bị về Cửa Nam. Ông nội tuổi già như ngọn đèn trước gió đã lạc lối trên con đường lẽ ra ông quen thuộc nhất. Hai ông cháu tôi, sau khi quên dáng nhau, đã gặp lại trên đường về.

Lúc ấy tôi đã ra khỏi huyện lỵ, về đến thôn quê, gặp một ngã ba, tôi không biết rẽ lối nào. Bị cảnh sắc mặt trời sắp lặn lúc bấy giờ cuốn hút, tôi không tỏ ra lo lắng ngay. Cảnh sắc đã rung động tuổi thơ tôi. Tôi nhìn thấy mây đen cuộn cuộn và ráng chiều đỏ ối đang dần dần hoà thành một khối. Một mặt trời đỏ áp sát đường chân trời xa xa, bắt đầu lặn, toả ánh sáng ra bốn phía. Đứng trong ánh rực rỡ còn lại của mặt trời đang lặn, tôi hét to với mặt trời:
Lặn xuống đi, mau mau lặn xuống đi.

Một đám mây đen khổng lồ đang đến gần mặt trời lặn. Tôi không muốn nhìn mặt trời lặn bị đám mây nuốt trứng.

Sau khi mặt trời lặn hẳn như tôi mong muốn, tôi mới nhìn thấy ông nội Tôn Hữu Nguyên. Ông đứng sau lưng tôi, sát cạnh tôi. Ông già nhìn tôi bằng ánh mắt cầu khẩn. Tôi hỏi ông:

Đến Cửa Nam đi lối nào ông ơi?

Ông lắc lắc đầu, ồm ồm trả lời tôi:

Ta quên rồi.

Ông quên rồi sao? Trả lời của ông Tôn Hữu Nguyên khiến tôi cảm thấy vui vui. Tôi nói với ông:
Không biết thì nói không biết, sao lại bảo quên?

Ông cười với tôi một cách khiêm tốn. Lúc ấy sắc trời đã bắt đầu tối. Tôi vội vàng chọn một lối, hấp tấp đi. Đi được một đoạn, tôi phát hiện có ông già đang đi đằng sau mình. Tôi cũng phớt tỉnh ông, tiếp tục đi một lúc. Trông thấy trong ruộng lúa có một người đàn bà đầu chít khăn, tôi cất tiếng hỏi:

Trước mặt là Cửa Nam phải không bà?

Sai đường rồi - Người đàn bà ngẩng lên nói - Phải đi lối đằng kia.

Lúc ấy màn đêm sắp buông xuống. Tôi lập tức quay lại. Ông già cũng quay theo. Ông bám sát khiến tôi chú ý, tôi lập tức co cẳng chạy. Chạy một lúc quay lại nhìn, ông đang chệnh choạng bước gấp bám sát tôi. Tôi cúi tiết, chờ ông đến gần, tôi lên tiếng:
Này, ông đừng bám theo cháu, ông đi lối kia kìa.

Nói xong tôi quay đi. Khi tôi về đến ngã ba, trời đã tối hẳn. Tôi nghe thấy tiếng sấm. Lúc ấy không có một chút ánh trăng. Tôi rẽ lối khác, bước gấp được một lúc, lại thấy ông già bám theo mình. Tôi quay lại bảo ông:
Ông đừng theo cháu, nhà cháu nghèo lắm, không nuôi nổi ông.

Lúc này trời đã lác đác có hạt mưa. Tôi gấp rút chạy lên trước. Tôi nhìn thấy xa xa đột nhiên bùng lên một đám cháy, giọt mưa mỗi lúc một to cứ xoắn lấy ngọn lửa. Đám cháy không những không tắt, trái lại còn to dần, cháy rừng rực, giống như tiếng gào thét không thể ngăn cản trong mưa bụi.

Nhờ có đám cháy, tôi đã nhìn thấy cây cầu gỗ thông đến Cửa Nam. Ký ức còn lại của quá khứ khiến tôi vui mừng, mình đã về đến Cửa Nam. Tôi chạy trong mưa bụi. Một luồng hơi nóng hừng hực ủa đến. Tiếng người ồn ào cũng ập đến theo. Khi tôi đến gần thôn, ánh lửa phủ sáng bừng mặt đất. Mưa bắt đầu nhỏ đi. Tôi đi vào thôn Cửa Nam trong tiếng kêu âm ỉ.

Hai người anh em của tôi cuốn khăn trải giường, hốt hoảng không yên, đứng tại chỗ. Tôi không biết hai người ấy chính là Tôn Quang Bình và Tôn Quang Minh. Tôi cũng không biết người đàn bà đang quỳ trên đất gào khóc chính là mẹ mình. Bên cạnh ba người là những thứ tranh cướp lại được với ngọn lửa, chất bừa phứa tại chỗ. Tiếp theo, tôi đã nhìn thấy một người đàn ông đề trần, gió lạnh đêm thu thốc vào bộ ngực gầy gơ xương của ông. Giọng khản đặc, ông kể với người xung quanh đã có bao nhiêu thứ bị cháy. Tôi nhìn thấy khoé mắt ông róm lệ. Ông cười buồn thảm nói với họ:
- Mọi người đều đã nhìn thấy đám cháy lớn rồi chứ, hoành tráng thì hoành tráng thật, chỉ có điều trả giá quá đắt.

Lúc ấy tôi đâu có biết, ông chính là bố mình. Nhưng ông đã cuốn hút tôi, tôi liền đến bên ông, giọng lạnh lạnh:

Cháu cần tìm ông Tôn Quảng Tài.

Dư Hoa

Ngày 17 tháng 9 năm 1991

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[\(Untitled\)](#)

[Chương 1: Cửa Nam](#)

[Lễ cưới](#)

[Cái chết](#)

[Chào đời](#)

[Chương 2](#)

[Tình bạn](#)

[Sợ Hãi](#)

[Cái chết của Tô Vũ](#)

[Bạn thuở nhỏ](#)

[Xa vời](#)

[Tuổi già như ngọn đèn trước gió](#)

[Tan biến dần](#)

[Chương 4](#)

[Đe Doạ](#)

[Vứt Bỏ](#)

[Vụ cáo hãm hại](#)

[Về đến cửa Nam](#)